



Dệt Cờ: Minh họa của Đinh Tiến Đạo K24

ĐÀ HIỆU

Xuân Kỷ Mão 99

TVBQGVN

Hà Trình Tiết K29

*Chung
Chúc
Tân
Xuân*

*Kính Chúc toàn thể Gia
đình Vô Bi, thân hữu và
bảo quyến một năm mới an
khang, hạnh phúc và
thịnh vượng.*

*Ban Chấp Hành Tổng Hội
Hội Đồng Tư Vấn
Toà Soạn Đa Hiệu*

**Tập San
ĐA HIỆU**

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THƯ

Chủ Bút
Cựu SVSQ
NGUYỄN PHÁN

Trị Sự
Cựu SVSQ
TRẦN TRÍ QUỐC

Phát Hành
Hội Cựu SVSQ
TVBQGVN
Nam California

Hộp Thư Tòa Soạn
P.O. Box 3058
Mission Viejo,
CA 92690-3058

Phone
(714) 573-2183

Fax
(714) 573-9569

MỤC LỤC

- Đôi lời tự bạch--*Nguyễn Phán*03
- Lá thư Tổng Hội..... 11
- Tin tức thời sự--*Vũ H. Thục* 14
- Mài kiếm dưới trăng--
Thơ Duyên Châu.....27
- Dấu Xuân ngày Cũ--
Thơ Võ Văn Lê K.2530
- Múa Lân ngày Tết--
Mường Giang.....32
- Bây giờ hay chăng bao giờ--
Lê Hữu Cương K.16.....42
- Nhớ em...--*Thơ Hà Huyền Chi*54
- Đời giết ta bằng chính khí ca--
Thơ Hà Huyền Chi55
- Xem tướng và coi bói--
Huỳnh Văn Phú56
- Xuân trong rừng vắng--
Thơ Phạm Kim Khôi K.1967
- Viet Nam War Symposium--
Lâm Quang Thi68
- Xuân viễn xứ--*Thơ Ngọc Trâm*84
- Tình thần giáo dục trong
Văn Hóa VN--*Nguyễn Sỹ Tế*85
- Bản Tin khóa 2195
- Trở về giữa mùa Xuân--
Huỳnh Tấn Lê K.1396
- Lời này cho con--
Thơ Nguyễn Văn Trọng K.13.... 102
- Cục đá, trứng và heo--
Thảo Trường 103
- Sinh hoạt hè 98...--
Hoàng Tôn Long K.31 114
- Đoạn cuối một bài thơ--
Duy Năng 120
- Tình xa--*Thơ Đông Triều K.26* .. 134

● Đêm nằm mơ thấy nắng-- <i>Thơ Trần Trung Tá</i>	135
● Công tác tổ chức Đoàn.....	136
● Vãn đợi chờ-- <i>Thơ Nguyễn Hoài Nhi</i>	141
● Kiếp người-- <i>Trần Ngọc K.28</i>	142
● Tiếng núi sông-- <i>Nguyễn Xuân Vinh</i>	153
● Một thoáng hương thầm-- <i>Văn Phan</i>	164
● Chỉ tại cuộc đời-- <i>Thơ Lâm Thúy K.24B</i>	173
● Cựu SVSQ/TVBQGVN mừng BCH mới Nam Cali.....	174
● Vác gà voi-- <i>Kathy Trần</i>	178
● Tấu khúc mùa Xuân-- <i>Phùng Ngọc Sa K.8</i>	190
● Hậu thân Tào Tháo-- <i>Phượng Khánh</i>	199
● Ở chỗ mình-- <i>Hà Thúc Sinh</i>	208
● Niên Trưởng-- <i>Thơ Phạm Kim Khôi</i>	213
● Lẽ ra mắt...	214
● Chuyện những người thích "nổi"-- <i>Huỳnh Văn Phú</i>	219
● Phụ nữ xây dựng-- <i>Tâm Quý</i>	228
● Tâm tình niên tỷ và niên muội-- <i>Nguyễn Trân Kỳ</i>	233
● Góp ý về quan điểm chống Cộng...- <i>Mai Thanh</i>	235
● Một vài nhận định...-- <i>Nguyễn Trung Giang K.25</i>	238
● Tổng kết sinh hoạt năm 1998	242
● Xuân của đời ta sẽ hạn kỳ-- <i>Hồng Nhật Thiên Thanh</i>	245
● Sinh nhật năm thứ 39 của K.16.....	247
● Đà Lạt tháng Giêng-- <i>Ngọc Giao K.8</i>	249
● Ta và Tuyết-- <i>Thơ Thùy Châu</i>	257
● K.19 Nam Cali kỷ niệm ngày ra trường-- <i>Trần Vệ</i>	258
● Trại Hè K.19 Nam Cali-- <i>Trần Vệ</i>	262
● Giấc mộng hoa đào-- <i>Lê Bá Thông</i>	264
● Chiều tốc độ-- <i>Thy Trang</i>	274
● Chuyện chúng mình-- <i>Quỳnh Trâm</i>	280
● Welcome to TTN/ĐH	287
● Thông báo của K.15	289
● Bạn Đọc viết-- <i>Thành Cao K.20</i>	290
● Giới thiệu sách mới	292
● Trả lời thư tín-- <i>Song Thu</i>	293
● Nhắn tin	305
● Tìm bạn...	308
● Danh sách Cựu SVSQ và độc giả ủng hộ Đa Hiệu	309

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa:

— Quý Niên Trưởng,

— Quý Phụ Nhân,

— Quý Anh Em,

— Quý Bạn,

Cứ mỗi năm, cuối Đông, trời sắp sang Xuân... Bên bờ lưu lạc, lòng người xa xứ lại nhớ về đất tổ thân yêu. Hoài tưởng về nơi chôn nhau, cắt rốn ấy, vì nơi đó ta đã sinh ra, lớn lên và để lại một phần đời với thật nhiều kỷ niệm khôn nguôi.

Quê Hương ta đang tàn tạ và rên siết
dưới ách bạo quyền!

Cảnh tàn sát man rợ của Cộng Nô đến với lương dân vô tội vào dịp Tết Mậu Thân 1968 vẫn còn là một ám ảnh kinh hoàng, khó quên mỗi độ Xuân về. Những tội ác vô luân, tàn bạo vi phạm lệnh ngưng bắn trong dịp Tết thiêng liêng của dân tộc sẽ không bao giờ được lịch sử dung tha cho giặc.

Mốc thời gian ghi dấu 24 năm nghiệt ngã của miền Nam bị phủ chụp bởi Lá Cờ Máu. Biết bao anh em ta đã chết trong tù ngục! Biết bao bà con ta đã vùi xác ở biển Đông cuồng nộ hay trong rừng già, nước độc Việt-Miên trên đường vượt thoát bạo cường.

Nỗi buồn vô độ và hờn căm ấy thật khó nhạt nhòa trong tâm khảm chúng ta.

Là những người may mắn đến được bến bờ tự do, ta đã, đang và sẽ làm được gì cho Tổ Quốc?

1. Trong gia đình: Gia phong có còn nguyên vẹn, phong tục tập quán có được bảo toàn? Con cháu có được trao truyền

lý tưởng Quốc Gia, niềm tự hào dân tộc và có nối tiếp được nhiệm vụ của cha anh còn dang dở: Phải giải trừ bạo quyền Việt Cộng, quang phục Quê Hương, xây dựng một Việt Nam tự do, dân chủ và phú cường?

2. Trong tập thể: Những năm xa xưa, chúng ta đã làm được gì và sẽ đóng góp ra sao để không hổ danh đã là những cấp chỉ huy của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một tập thể thuần nhất, đa năng, có kỷ cương, tình tự huynh đệ, có lập trường và lý tưởng Quốc Gia vững chắc?

3. Ngoài Cộng Đồng: Có san bằng được đống ký, phân hóa, để cùng ngồi lại thành một khối, có sử dụng quyền Công Dân Mới bằng lá phiếu, ảnh hưởng tới chính trường bản xứ, để góp phần đấu tranh, xoay vần thời cuộc, hướng về giải thoát Quê Hương khỏi gông cùm Quỷ Đổ?

Ở mỗi phương vị của mỗi cá nhân chúng ta đã có lời giải đáp.

Hai mươi bốn năm định mệnh đắng cay của miền Nam và cũng là năm mươi bốn năm của toàn quốc đau thương đã trôi qua. Trong tâm tư của kiếp lưu đày có đôi lần tự hỏi: Chúng ta đã làm được gì cho đất nước, trong khi có tự do, phương tiện và môi trường, chứ không bị kìm kẹp, áp bức như đồng bào ở quê nhà?

Bọn đón gió trở cờ, bọn gian manh bán nước, bọn áo gấm về làng dù có xum xoe, cố hà hơi hay tiếp sức cho bạo quyền Việt Cộng đang chờ giã chết cũng chẳng làm nên chuyện gì so với sức mạnh của cộng đồng người Việt Quốc Gia tại hải ngoại.

Chúng ta sẽ không bao giờ quên: Có mặt ở bến bờ Tự Do này vì quyết tâm xa lánh địa ngục trần gian—Địa Ngục Đổ—ở quê nhà, chứ không phải vì bơ thừa, sữa cận hay Việt gian, như miệng lưỡi rắn độc của Cộng Nô đã xỉ mạ, miệt thị chúng ta trong mấy chục năm ròng.

Xin ghi tâm khắc cốt điều này, hầu trao quyền cho con cháu, để quyết tâm giải trừ bạo quyền, tái tạo Quê Hương trong một ngày không xa phải đến.

Năm mới, tinh thần mới, chúng ta thấp sáng và truyền nhau ngọn lửa đấu tranh để mãi mãi ngút ngàn và lan tỏa....

Vững tin son sắt vào chính nghĩa của Dân Tộc và cũng là lẽ sống, đã trang bị cho chúng ta suốt cuộc hành trình dài gần sáu mươi năm khốn khó, toàn những đau thương tang tóc, đổ vỡ nát tan do bạo quyền Việt Cộng gây nên.

Xin nắm chặt tay nhau để dẫn bước vào cuộc đảng trình mới: giờ quang phục Quê Hương đã cận kề: Giải thoát đồng bào đang rên siết ở bên kia bờ biển Thái Bình Dương.

Nhân dịp Xuân về, kính chúc Quý Niên Trưởng, Quý Bạn, Quý Anh Em, Quý Phu Nhân và Quý Quyển năm mới An Bình, Vạn Phúc.

Trân trọng kính chào Tụ Thắng.

Cụu SVSQ Trần Văn Thư, K.13

Tổng Hội Trưởng

DANH NGÔN DÀNH CHO QUÝ BÀ VÀ QUÝ ÔNG

* Nhiều người chồng nghèo đã có thời là những tên độc thân giàu có.

* Một người chồng tốt phải biết giả điếc và một người vợ tốt phải biết giả mù.

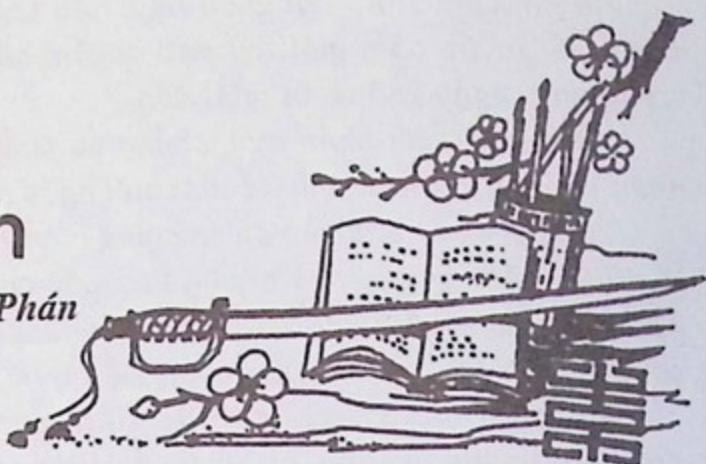
Danh Ngôn Pháp

* Sự kết hợp đẹp đẽ nhất của cha và mẹ là một người cha có sự dịu dàng ẩn trong tính cương quyết và một người mẹ có tính cương quyết ẩn trong sự dịu dàng.

Sydney J. Harris

Đôi Lời Tự Bạch

◆..... từ Nguyễn Phán



*Kính thưa các Niên-Trưởng
Kính thưa quý Chị,
Thưa các Bạn và các Niên-Đệ,
Kính thưa Quý Thân-Hữu,
Các Cháu thân mến,*

Chúng ta vừa đón mừng một mùa Giáng-sinh trong bình-an và tràn đầy ơn phước, chúng ta cũng đang sống những ngày đầu của năm 1999 trong niềm hy-vọng mới, và một lần nữa trong từng trái tim của người Việt tha-hương lại rộn ràng nỗi vui, niềm nhớ khi ngày Tết đang về trong gió xuân, trong tâm tình đó, thay mặt anh em trong tòa-soạn Đa-Hiệu, chúng tôi xin được gửi đến toàn thể Quý Quyển lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Lần đầu tiên xuất hiện trên trang báo này như một người đại-diện cho tòa-soạn, do đó xin các Niên-Trưởng, quý Chị, các Anh Em, quý Thân-Hữu cùng các Cháu cho phép tôi được viết đôi điều, như một giải bày những niềm riêng trên trang giấy chung của chúng ta. Xin hiểu cho rằng đây không phải là sự lạm-dụng, vì nếu tôi phải viết một lần nữa như lần này, thì đó sẽ là lời từ-biệt khi hoàn tất một phần vụ đã được giao-phó, tôi hy-vọng như thế. Có một điều, như một khát-khao, như một hy-vọng ở một ngày thật gần, là lời từ biệt ở một ngày mai sẽ được viết tại nơi Trường Mẹ, trên ngọn đồi 1515 chất ngất những kỷ-

niệm của một thời vẫn còn đầy với niềm nhớ.

Trước hết xin các Niên-Trưởng, các Anh Em cho phép tôi được trao đổi cùng các Chị đôi-diều; những điều đã muốn viết, đã muốn nói từ lâu. Như các Chị đã biết, Đa-Hiệu là cơ-quan ngôn-luận của TVBQGVN trước ngày mất nước, và nay là tiếng nói của TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN, vì thế trong suy nghĩ của mỗi người Cựu SVSQ, Đa-Hiệu là đứa con tinh-thần của Trường Mẹ, là sự nối-kết giữa Anh Em, là tiếng nói chung của một tập-thể, từ đó trong mỗi trái tim của chúng-tôi đều đã dành những ân-tình cho đứa con tinh-thần này ngay từ những ngày đầu làm lính alpha đỏ và chúng tôi vẫn tin rằng những ân-tình đó sẽ còn mãi đến mai sau như truyền-thống Đệ-Huynh tốt đẹp. Tôi nghĩ, trong những ngày xa xưa khi các chị yêu một người lính alpha đỏ thì ngoài những lý do rất riêng tư, ngoài cái lý-do Chàng là người trai hiên ngang như trong bài hát Chàng là Ai..., còn có một lý-do khác rất chung, rất đẹp đó là cái tình nghĩa lạ kỳ mà những con người này ứng xử với nhau. Chưa biết nhau từ trước, mới gặp nhau lần đầu, chỉ nghe tên, nghe khóa là đủ để xem nhau như những người bạn thâm giao, quên hẳn sự có mặt của người yêu; ngay cả cái thời có vợ con bên cạnh. Điều này có lúc làm các chị không vui pha lẫn một chút hờn giận, thế nhưng đó chính là một trong những nét đẹp mà chỉ tìm thấy ở trong những con người này, có phải thế không, thưa các Chị? Và cũng có thể, chút tình nghĩa đó đã làm nồng ấm thêm cho tình cảm trong đời sống gia-đình trong mỗi mái ấm của chúng ta. Xin các Chị cho tôi được viết vài giòng về thứ tình-nghĩa này, mà ít nhất một lần trong đời tôi đã được sốt chia trong lúc nguy khốn mà cái sống và sự chết chỉ cách nhau qua sợi chỉ nhỏ. Tôi còn nhớ như in trong vùng ký-ức, trong một trận đánh tái chiếm phi-trường Quản-Lợi ở mặt trận An-Lộc vào tháng 6 năm 1972, đại-đội của tôi, hay nói đúng hơn cả tiểu-đoàn, cả liên-đoàn 5 biệt-động quân của chúng tôi đều chạm nặng trong quyết-tâm phải lấy lại phi-trường này bằng mọi giá — theo lệnh . Khi trực tiếp liên-lạc với phi-công để xin đánh tiếp cận, lúc đó tôi mới được biết người

đang bay trên trời là một ông khóa dàn anh, Anh bảo tôi yên tâm, anh nói sẽ chơi xả láng với đám vịt con này. Vào thời điểm mà phòng không của địch còn rất mạnh, gần như ngày nào cũng thấy máy bay rơi, vì vậy bên cạnh những anh-hùng không gian còn có những anh chàng phi-công đánh lấy huê, đánh lấy có rồi bye-bye chiến địa, do đó nghe nói vậy lòng tôi như mở hội, nhất là tôi vừa lên thay người Đại-Đội Trưởng mới năm xuống trong một trận đánh trên đường tiến quân vào mặt trận này chỉ vừa được ba ngày. Tôi đáp ngay không một phút chần-chờ: Đây Sông-Thu - Cù 24, đang thủng một khúc ruột, cần thuốc, đáp nhận. Một lần nữa, qua máy, tôi lại được nghe những âm-vang, cái âm vang nghe rất quen như từ kiếp nào: Đây là Cù thứ thiệt, hãy an-tâm, đáp nhận. Anh đã yểm-trợ cho tôi theo yêu-cầu — từng trái, từng trái được thả xuống một cách chính xác, không phí phạm như con nhà nghèo đi chợ, cho dù phòng không của địch đan lưới cả một góc trời. Xong một phi-tuần anh nói sẽ quay lại và Anh đã giữ lời. Rất tiếc trong tình cảnh đó tôi chưa kịp nói lời cảm-ơn và không hỏi được một điều gì về Anh, vì trận chiến đang ở vào hồi quyết liệt một mất, một còn, địch đã chọc thủng phòng tuyến của đơn-vị. Nếu không có anh đến yểm trợ kịp lúc thì có lẽ giờ này tôi không còn có cơ-hội để viết lên những giòng này. Bởi vì dù được yểm trợ hết mình, thế nhưng sau trận đánh, tức là sau ba ngày đêm, đại-đội của tôi chỉ còn có 46 người, trong khi trước đó bốn ngày số quân khiển dụng còn đếm được 112. Viết về tình nghĩa Võ-Bị thì cũng cần cả trăm trang sách, nhất là trong những ngày tháng mịt mù lửa đạn. Kể câu chuyện này, tôi muốn được nói lên một điều rất xưa nhưng cũng vẫn còn nguyên đường nét mới, đó là tình cảm Võ-Bị dành cho nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào, càng trong chỗ hiểm nguy, gian khổ thì cái tình đó càng rực sáng. Ngay cả những năm tháng trong tù ngục đổ, sự thương yêu, đùm bọc lẫn nhau giữa những người Cù trong cơn hồng thủy này là điều các Bạn tù nào cũng biết. Phải chăng sau ngày gầy sủng, sống đời lưu vong, chỉ còn chút tình đó là điều quý hơn hết. Chính vì thế hơn hai mươi năm qua sinh-hoạt Võ-Bị luôn-luôn là một khối

gắn bó; cho dù cũng có nơi, có lúc đã xảy ra vài chuyện không vui. Trong một "xã-hội con người" mà đòi hỏi phải có sự thuận hòa tuyệt đối, đó chỉ là một mộng tưởng mà chỉ có phép màu của Chúa hay bàn tay của Phật mới có thể tạo dựng được. Dù sao, một vài bất đồng chỉ là phản ảnh sinh-hoạt của một xã-hội dân-chủ. Cái quan-trọng nhất là trong từng con tim và lý trí của chúng tôi tình cảm và lý-tưởng của người trai Võ-Bị ngày nào vẫn không có gì thay đổi. Một trong những điều rõ nét nhất để thể hiện tình cảm và lý-tưởng của người trai Võ-Bị ngày nào, và cũng là sợi dây bền chặt nối kết Anh Em lại gần với nhau hơn, gắn bó hơn, cho dù có thể ở cách xa nhau hàng vạn dặm, đó chính là sự có mặt liên tục của Đa-Hiệu, đứa con tinh-thần không thể thiếu, cho dù có phải trải qua bao thử thách, bao lần đổi thay, bao lần thiếu trước hụt sau, bao lần được khen bị chê. Viết những giòng này, tôi muốn nói lên một điều từ lâu tôi muốn được nói, đó là trách-nhiệm cho sự sống còn của Đa-Hiệu — đặc-biệt trong tình cảnh lưu-vong như hiện nay— đó là việc chung của anh em chúng tôi chứ không phải là bổn-phận của các Chị hay các Cháu. Thế nhưng trong thời gian mấy mươi năm lưu-lạc đã cho mọi người thấy rõ một điều là nếu thiếu sự tiếp tay của các Chị, thì đứa con tinh-thần này có-thể đã ngủ yên trong sự lãng quên hay cũng đã mất tên hoặc không được trân quý như hiện nay. Tôi nghĩ như thế và tôi cũng tin rằng đa-số anh em chúng tôi cũng có cùng suy-nghĩ đó. Bởi vì, nếu không có sự nhắc nhở của các Chị, thì có thể một số trong chúng-tôi sẽ quên bổn-phận đóng góp công sức cho Đa-Hiệu. Đặc-biệt hơn nữa, càng ngày càng có nhiều Chị là những cây viết rất xuất sắc, rất tuyệt vời, không chỉ trong báo nhà mà tên tuổi đã được biết đến trên nhiều tạp chí văn. Ngoài ra, nếu không có sự cảm-thông từ các chị, một chút hy-sinh từ các cháu —nhất là vào những ngày cuối tuần, thì sẽ khó duy trì được sinh-hoạt rất đa-dạng của Võ-Bị như hiện nay. Trong thời chinh-chiến cũ các Chị đã hy-sinh thật nhiều những hạnh-phúc riêng tư, trong thời Cộng-Sản các Chị đã nhận chịu những niềm đau, những ly-tan, mất mát, nỗi khốn cùng..... và một lần nữa trong

tháng ngày lưu-lạc nơi xứ người các Chị lại vẫn chứng tỏ cái tinh-thần của người vợ lính ngày xưa, chịu đựng trong niềm hãnh-diện của riêng mình. Xin các Chị nhận nơi đây một bông hồng đẹp nhất từ trong mỗi trái tim của chúng tôi thay cho ngàn lời ngợi ca và lòng biết ơn vô hạn.

Tôi cũng xin phép các Niên-Trưởng các Anh Em cho tôi được có đôi lời cùng các Giáo-Sư/VHV, quý Thân-Hữu, những Người vì chút tình riêng hay một khối tình chung với Võ-Bị, nên từ lâu đã đóng góp không những tài-chánh, những ý-kiến xây-dựng mà còn góp mặt qua nhiều bài viết rất có giá trị làm phong-phú thêm cho Đa-Hiệu. Như một người chịu trách-nhiệm biên tập, tôi xin được gửi lời chân-thành cảm-ơn đến tất-cả Quý-Vị, dù vẫn biết một lời cảm ơn gửi đến Quý Vị cũng là thừa nhưng cùng lúc tôi tự cảm thấy ngàn lời cảm ơn cũng chưa đủ. Rất mong được sự hỗ trợ thường xuyên của Quý-Vị trong nhiều lãnh-vực. Chúng tôi hy-vọng Đa-Hiệu sẽ là sợi dây nối kết tình thân giữa chúng ta, những người đã có một thời cùng đi chung trên một con đường, cùng đứng chung trên một chiến tuyến, nay vẫn còn có chung một hoài bão, một khát vọng muốn được đóng góp một chút gì cho đại cuộc để sớm đưa tự-do, dân-chủ trở về trên Quê-Hương.

Cho tôi được có đôi lời như một trần tình cùng các Niên-Trưởng các Bạn và các Niên-Đệ. Khi được NT/THT đề-nghị thay thế NT Trần Văn-Thế K19 trong cương vị chủ-bút Đa-Hiệu, ngay buổi đầu tôi đã từ-chối vì tự thấy mình còn nhiều hạn-chế về mặt chữ nghĩa, những khó-khăn trong cuộc sống riêng tư, cùng những vướng bận của cơm-áo-gạo-tiền như bao người đến sau. Hơn nữa, cho dù văn chương không là nghiệp-dĩ của những người một thời mang nghiệp kiếm cung, nhưng không vì thế mà gia-đình VB lại thiếu vắng những ngòi bút tài hoa với những giòng thơ, những bài viết, những tác-phẩm để đời. Tôi nghĩ rằng các đàn anh, đàn em đó sẽ dễ dàng đảm-đương công việc này hơn tôi. Nhưng như một số-phận phải mang, cuối cùng tôi cũng phải nhận lãnh cái công việc như hiện nay. Cái công việc mà

như cụ Nguyễn Du đã có một lần than: Đoạn trường Ai có qua cầu mới hay. Tôi nói điều này một cách rất thực lòng. Do đó với cả tấm lòng, tôi tha-thiết mời gọi các Niên-Trưởng các Bạn cùng các Đàn Em hãy hợp tác cùng tôi chăm sóc Đa-Hiệu — quên đi những khác biệt, những riêng tư, những thương tổn, những tự-ái mà vô-tình hay vì do những hăng say trong khi tranh luận mà chúng ta đã gây buồn lòng cho nhau. Đừng để những điều trên biến chúng ta thành những kẻ thù. Dĩ nhiên tôi không tin điều này. Dứt khoát không để điều này xảy ra trong tập-thể Võ-Bị. Chúng ta phải biết quý trọng và gìn giữ cái truyền-thống tốt đẹp của chúng ta như chính bản thân mình. Xin hãy cùng tôi sốt chia những nhọc nhằn, những buồn vui, mật ngọt hay đắng cay, những điều đáng nhớ, những thứ nên quên để mãi-mãi chúng ta vẫn cùng nhìn về một hướng, vẫn luôn-luôn đi trên con đường một lần Ta đã chọn, vẫn mãi-mãi đứng dưới bóng cờ vàng, vẫn một lòng sắt son với non nước Việt. Chúng ta đã một lần mỉm miệng cười chấp-nhận đứng đầu gió, chấp nhận những thua thiệt, những mất mát, cho bao người được an vui, cho bao thế-hệ được lớn khôn trong tự-do, no ấm, thì nay có sá gì một lần mở rộng vòng tay, góp một tiếng nói, nói một lời để cảm-thông và thứ tha những lỗi lầm cho nhau — nếu lỡ có xảy radiều này tại một nơi chốn nào đó. Một lần nữa, chúng tôi rất cần sự tiếp tay của tất cả, từ Niên-Trưởng khóa 1 đến chú Út khóa 31. Xin hãy quên hết những khác biệt trong cách nhìn, những dị-biệt trong sinh-hoạt, những tầm thường của cuộc sống, những cái riêng tư với cuộc đời để cùng góp tiếng trên Đa-Hiệu, để Đa-Hiệu mỗi ngày một khởi sắc, để Đa-Hiệu mãi-mãi là tiếng nói chung của tất cả những ai đã hơn một lần hãnh diện về nghiệp-dĩ của mình như giòng chữ nổi lên trên bờ hồ Than-Thở ngày nào: Trường VBQGVN nơi qui-tụ những chàng trai Việt có lý-tưởng Quốc-Gia. Cũng như các Niên-Trưởng, các Anh Em, tôi đã từng hãnh-diện vì điều ấy, ngay cả những ngày tháng đen tối nhất trong ngục tù đở, chưa có một giây, một giờ hay một ngày tôi ân-hận vì đã tình-nguyện vào quân ngũ. Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ mình đã không làm khi chọn binh-nghịệp. Và nếu như

phải làm lại từ đầu thì vẫn không có gì thay đổi trong tôi. Xin hãy xiết chặt tay nhau mãi-mãi ...cho dù một ngày nào trở về Trường Mẹ, Ta không còn nhìn đủ mặt Anh-Em-Bạn bè cùng khóa — người còn, người mất, người ở phương xa!

Sau hết cho tôi được có đôi lời, như một tâm-sự cùng các Cháu —niềm hy-vọng của chúng-ta và của cả Dân-Tộc. Nếu các Cháu có học tới hay đọc qua những giòng Sử Việt thì các cháu sẽ nhận ra một điều là những thời nào mà nhân tài nở rộ, và thời nào mà các vị vua, các nhà lãnh-đạo biết trọng dụng những nhân tài trẻ tuổi thì đất nước sẽ hưng thịnh, bằng ngược lại, các vị vua, hay các kẻ cầm quyền chỉ biết khư khư bám lấy quyền hành thì đất nước trầm luân, toàn dân cơ cực. Đời nhà Trần các vua cha khi cảm thấy mình già yếu đều truyền ngôi cho con để lên làm Thái Thượng-Hoàng, dành thời gian để dạy dỗ, cố-vấn cho vua trẻ, do đó nhà Trần là một trong các triều đại đã mở ra một thời kỳ rực rỡ trong giòng Sử Việt, ba lần đánh tan giặc ngoại xâm và đã mở rộng bờ cõi về phương Nam. Câu chuyện vua Trần đã chấp nhận cho công chúa Huyền Trân về làm dâu Chiêm quốc để đánh đổi ba châu Ô Rí đã cho thấy các vua Trần biết đặt chuyện Đất Nước lên trên niềm đau riêng của gia-phong, của giòng tộc đang trị-vì thiên hạ. Còn cái thời Cộng-Sản thì sao, chắc các cháu cũng đã thấy rõ. Ôn lại một vài giòng Sử, tôi muốn được nói với các cháu một điều là đã đến lúc chính thế-hệ các cháu là những người sẽ viết tiếp những trang Sử của cha ông. Các cháu là niềm hy-vọng. Hy-vọng các cháu sẽ làm được những gì mà các thế-hệ cha anh đã chưa thực-hiện được trong công cuộc giữ Nước và dựng xây Đất Nước. Trong phạm-vi của gia-đình Võ-Bị, Đoàn THANH THIẾU NIÊN ĐA-HIỆU ra đời cũng nằm trong hoài bão đó.

Vì sự nghiệt ngã của một giai-đoạn lịch-sử, mà các Bác, các Chú đã không giữ được Quê-Hương trước giặc đỏ bạo tàn. Điều này khi lớn lên, khi chế-độ cộng sản lụi tàn trên quê Mẹ lúc đó các cháu sẽ nhìn, sẽ hiểu rõ hơn vì sao và tại sao chúng ta có một thời mất Nước vào tay Cộng Sản. Có một điều tôi có

thể khẳng định với các Cháu là các Cháu có quyền hãnh-diện về nguồn cội của mình, trong đó có niềm hãnh diện là CON của các BỐ gốc VÕ-BỊ ĐÀ-LẠT nói riêng, và là con em của NGƯỜI LÍNH VIỆT-NAM CỘNG-HÒA nói chung. Người lính Việt-Nam Cộng-Hòa không như phác thảo của một số cây bút Mỹ để biện minh cho sự thất bại và sự thiếu chung-thủy của các chính quyền Mỹ vào các thập niên đó. Với tư-cách là chủ-bút của Đa-Hiệu tôi thiết tha mời gọi các cháu cùng tham-dự qua những bài viết, những trao đổi về mọi vấn-đề liên-quan đến con người-đời sống-đất nước. Đó là lý do tôi đã chuyển mục TUỔI TRẺ và QUÊ-HƯƠNG trở thành TUỔI TRẺ VIẾT và VIẾT CHO TUỔI TRẺ. Mục đích thì vẫn như thế, tuy nhiên các trang giấy sẽ được mở ra rộng rãi để các cháu viết mà không bị đóng khung trong một giới hạn. Các cháu có thể viết về Quê-Hương, về những kinh nghiệm ở trường học, những thành bại trong trường đời, những mơ ước cho một ngày mai của riêng mình hay cho một Việt-Nam hay chung cho cả loài người khi chúng ta bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Rất mong được chia sẻ những tâm tình của các cháu.

Một lần nữa, cho tôi được gửi lời chào đến các Giáo-Sư Văn Hóa Vụ, các Cựu SQ/HSQ/BS/Quân sự vụ, các Niên-Trưởng/Niên Đệ, Quý Chị, các Bạn, Quý Thân-Hữu cùng các Cháu. Và chắc-chắn đây là số đầu tay của ban biên tập mới, do đó sẽ có rất nhiều những thiếu sót, lầm lỗi, nhất là Lệnh từ trên ban ra, phải xuất quân đúng ngày N giờ G: TẾT KỶ-MÃO, trong lúc đơn-vị còn đang tuyển mộ quân-số, thiếu lương thực và ngay cả đạn dược chưa đủ cấp số, nhưng nhớ lời đàn Anh K.22B chỉ bảo vào cái thời Tân Khóa Sinh: "Nhà Binh thì phải thi-hành lệnh trước, khiếu nại sau". Dẫn chứng điều này để được biện minh đôi chút về những lỗi lầm không sao tránh khỏi. Rất mong trong không-khí nồng ấm của mùa Xuân, Quý Vị sẽ sẵn lòng tha thứ vì những gì chưa hoàn hảo. Xin được nói lời Đa Tạ.■

California 15/01/1999



TIN TỨC
THỜI SỰ

TỔNG KẾT THỜI SỰ TRONG NĂM 1998

MỘT NĂM KẾT THÚC VỚI NHỮNG ĐIỀU CHƯA KẾT THÚC

◆ Vũ H. Thục

Không cần phải nhấn mạnh, hầu hết chúng ta đều có thể thấy năm 1998 là một năm có những hình ảnh tương phản: hai phần ba thế giới bị đẩy vào cuộc khủng hoảng kinh tế, phần còn lại, trong đó có Hoa Kỳ, mức tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức được sự ngưỡng mộ của thế giới. Năm 1998 mở đầu với chuyến đi của Đức Giáo Hoàng John Paul Đệ Nhị làm bật tung cánh cửa đóng kín của Cuba và kết thúc với chuyện đáng buồn của Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton với vụ luận tội ở Hạ Nghị Viện. Hai dấu mốc này sẽ được đánh dấu để duyệt lại tình hình thế giới trong một năm qua.

● Vào mùa Xuân 1997, không ai có thể nghĩ rằng, những tin tức về nạn thất nghiệp tại Hoa Kỳ lại là những điều không mấy gây được chú ý vào mùa Xuân 1998 nữa. Henry Laughton, 60 tuổi, một cư dân tại Jacksonville, tiểu bang Florida đã trả lời trong một cuộc phỏng vấn trên tờ Financial Times, xuất bản ở Luân Đôn vào đầu tháng 10-1998 như sau, xin trích: "Năm 1995, buổi sáng thức dậy, việc đầu tiên là tôi vội lấy tờ báo chỉ để biết coi con số về tỷ lệ thất nghiệp còn đang 9.7% hay đã lên 10%. Còn bây giờ, khi thức dậy tôi thông thả lái chiếc xe vào một cửa tiệm donut và sau đó đến sở. Chúng tôi đã có thể nghĩ đến chuyện tăng lương, chứ không cần phải nghĩ đến làm sao phải duy trì công việc của mình".

Laughton đang làm quản trị viên cho một cây xăng. Trước khi nhận công việc này, ông ta đã phải đổi việc đến mấy lần và chịu cảnh thất nghiệp đến gần hai năm trời. Do đó người ta có thể hiểu được tại sao hình ảnh của những năm suy thoái kinh tế đã là một cơn ác mộng mà người Mỹ nào cũng sợ bất gặp giấc mơ này. Tháng 9-1998, chính phủ Clinton tuyên bố thặng dư ngân sách tới 70 tỷ bạc, lạm phát gần như không đáng kể, tỷ lệ thất nghiệp hạ thấp còn 4.5% và riêng tại quận Cam (Orange County), một quận mà tỷ lệ thất nghiệp vào năm 1994 lên tới 9.8% nay chỉ còn 2.6% mà thôi.

Khi thất nghiệp, người ta cãi nhau về trợ cấp chính phủ. Khi áp lực thất nghiệp và suy thoái giảm bớt, người ta cãi nhau xem cách nào biến số lượng công việc bán thời gian thành công việc toàn thời gian. Khi công việc gia tăng và công nhân bắt đầu khó kiếm, người ta nghĩ đến chuyện gia tăng phúc lợi và tiền lương tối thiểu. Khi nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng ở mức 3.4% hồi tháng 10 năm nay, và khi con số thặng dư ngân sách được công bố, nhiều người quay sang cãi nhau về việc sử dụng tiền ấy để làm gì. Đảng Cộng Hòa muốn dùng số tiền thặng dư đó để giảm thuế, nhưng Tòa Bạch Ốc và Đảng Dân Chủ đòi cải tổ lại Quỹ An Sinh Xã Hội bằng một phần số tiền này.

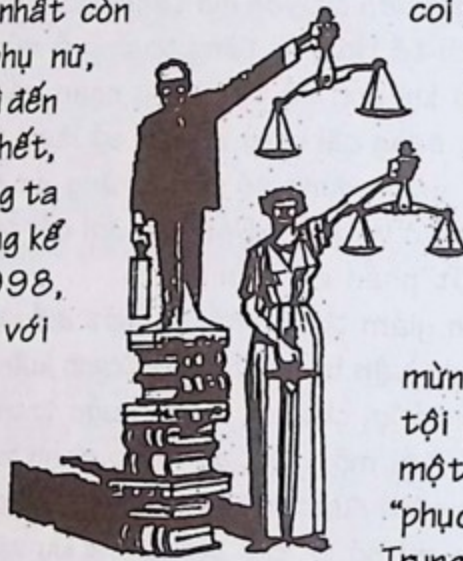
Nhưng muốn giảm thuế, phải có một điều kiện gì khác hơn là những điều mà dư luận Hoa Kỳ đang tranh luận từ 5 năm trở lại đây: giảm thuế có lợi cho ai? Những cuộc tranh luận tại Hạ Nghị Viện không dẫn tới một kết quả nào vì những chuyên viên tài chính đã chứng minh được rằng giảm thuế theo những đề nghị của Đảng Cộng Hòa chỉ có lợi cho giới trung lưu và nhà giàu. Hồi đầu tháng 2 năm nay, một tin tức liên quan đến Quỹ An Sinh Xã Hội đã trở thành một đề tài lớn để tranh luận. Đó là viễn tượng cạn kiệt Quỹ An Sinh Xã Hội do một đợt về hưu lớn của những người thuộc thế hệ mà báo chí Hoa Kỳ gọi là "baby boomer" sẽ diễn ra trong khoảng từ năm 2005 đến 2007. Làm thế nào cho quỹ này khởi khánh tận? Có nhiều giải pháp được đưa ra, nhưng có lẽ ý kiến đầu tư Quỹ An Sinh Xã Hội vào chứng khoán có thể được

coi như một ý kiến chế ngự. Thượng tuần tháng 12-98, Tổng Thống Clinton đã mở cuộc hội nghị đặc biệt tại Tòa Nhà Hành Pháp để khuyến khích tất cả những trung tâm dư luận trực tiếp từ những người có liên quan đến vấn đề an sinh xã hội để tìm ra những giải pháp khả thi để cứu vãn chương trình này.

● Những tập quán khiến người ta có thể nhìn những hình ảnh về xã hội theo cảm tính. Ngày càng các cuốn sách viết về xã hội càng nhiều và những minh họa về xã hội Hoa Kỳ càng khác nhau. Có những cuốn sách đã mô tả nước Mỹ như một xã hội lệch lạc, méo mó và bị hành hạ bởi vật chất. Có những cuốn than vãn về hiểm họa của nạn phá thai. Có những cuốn khác thì báo động về đe dọa của nạn nhân mãn và chủ trương cần phải phát triển một nền kinh tế dưới đại

phẩm gần đây nhất còn là quyền của phụ nữ, không liên quan gì đến đức. Nhưng trên hết, chung quanh chúng ta là những điều đáng kể

Năm 1998, có trách nhiệm với xã hội đã vui thấp của tỷ lệ hội. Nhưng khi chức một cuộc một trường theo học tại



No one is above the law.

ương. Có những tác coi việc phá thai chỉ một sự lựa chọn luân lý hay đạo những gì diễn ra hàng ngày mới nhất.

nhiều cơ quan vấn đề an ninh mừng loan báo sự hạ tội phạm trong xã một thiếu niên tố "phục kích" tại ngay Trung Học mà em này Jonesboro, tiểu bang

Arkansas, giết chết một cô giáo và 6 học sinh khác với cách giết người có dự mưu và có kế hoạch, dư luận Hoa Kỳ đã hốt hoảng. Hơn một tháng sau, một vụ tương tự xảy ra tại tiểu bang Oregon. Tại New Jersey, một nữ sinh tốt nghiệp Trung Học, trong buổi prom đã vào trong nhà vệ sinh sanh con rồi mang hài nhi vất vào thùng rác, sau đó bình thần ra sàn nhảy tiếp tục

cuộc vui. Tại Texas, một thiếu niên 13 tuổi giết chết bố mẹ và bà ngoại chỉ vì bố mẹ đã phàn nàn về việc học của em. Chúng ta sẽ không đủ cơ hội để tổng kết hết những vụ điển hình về tội phạm thiếu niên trên toàn liên bang Hoa Kỳ trong năm qua. Nhưng một bức tranh toàn cảnh sau đây đã được ông Louis Freeh minh họa trong một cuộc họp báo hồi tháng 10-1998, xin trích:

“Người nào cũng có thể biện minh cho chính mình về những lời cáo buộc, về niềm vui mừng hay lo lắng khi tỷ lệ tội ác giảm xuống lần đầu tiên trong lịch sử tội ác khá dài ở nước Mỹ. Nhưng tại sao lại vui mừng và lo lắng. Chúng ta cần phải hiểu là tỷ lệ các loại tội ác cuối năm 1998 giảm xuống một cách đáng kể, nhưng tỷ lệ tội phạm thiếu nhi lại gia tăng với cường độ và phương thức giết người của người lớn. Có nhiều nguyên nhân, nhưng người ta nên chú ý tới mọi sự kiện, ‘mua súng dễ quá và súng để ở những nơi mà trẻ con có thể lấy một cách dễ dàng’”.

Ảnh hưởng của súng, phim ảnh và lối sống vật chất trở thành những cơ đồ lỗi. Người Mỹ lo lắng về tội phạm, chỉ trích nhau về luật kiểm soát súng, gấu ó nhau về những gì mà trường học không quan tâm. Nhưng không một ai tự nhận phần lỗi về mình. Giữa tháng 11-1998, văn phòng ATF công bố kết quả của một cuộc nghiên cứu kèm theo những văn kiện chứng minh cho thấy 40% số súng tại các đại lý bán súng hợp pháp lọt vào tay kẻ xấu. Hội Súng, một tổ chức được xếp vào hàng thế lực nhất nước Mỹ nhao lên phản đối. Sau đó đến lượt các công ty giải trí. Nhưng rõ ràng, những ảnh hưởng của phim ảnh và trò chơi điện tử trong tầng lớp thiếu nhi Mỹ là điều không thấy được, nếu người ta phủ nhận những bản phúc trình của những chuyên viên xã hội sau khi họ phỏng vấn các trẻ em. Giới tư bản Hoa Kỳ quen với con số, nhưng ảnh hưởng về tâm lý trẻ em thì không thể nào tính ra được bằng con số. Bởi thế, trong năm 1998, tỷ lệ thiếu niên phạm pháp không thể nào giảm, mà còn có chiều hướng gia tăng.

● Năm 1998 có thể nói là năm mà thị trường xảy ra nhiều vụ mua bán công ty. Đã có ít nhất là 4 vụ mua bán lớn mà trong đó phải kể ra hai vụ điển hình. Đó là AT&T mua WorldCom và vụ công ty dầu hỏa Exxon sát nhập với Mobil thành một công ty dầu khí lớn nhất Hoa Kỳ và thế giới. Ngay cả giá sát nhập cũng đã lên tới gần 68 tỷ Mỹ kim. Tuy nhiên, những chuyên gia kinh tế đã có một phân tích rất sâu sắc về khuynh hướng này. Họ cho rằng những vụ sát nhập lớn lao như thế không bao giờ có thể củng cố được nền kinh tế. Người ta phải hỏi rằng, tại sao họ lại sát nhập? Trong một số những dữ kiện liên quan đến biến chuyển kinh tế năm 1998 được tờ Wall Street Journal số ra vào đầu tháng 12-98, người ta có thể thấy nguyên do chính đưa đến các vụ sát nhập chính là vì giới chủ nhân của những công ty lớn muốn giảm bớt số chi phí quản trị để tăng lợi nhuận. Qua một thời gian suy thoái kinh tế, chi phí quản trị của các công ty bắt đầu gia tăng, nhất là về chi phí điều hành và phúc lợi. Vì thế, khi sát nhập hai hay ba cơ sở với nhau, sự cắt bớt công việc khiến cho chi phí quản trị bị giảm đi. Cách làm ăn theo nguyên lý này cho tới nay vẫn bất di bất dịch với giới tư bản Mỹ mà người Việt thường nói: "Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi".

● Năm 1998, nếu nền kinh tế Mỹ vẫn thắng lợi thì nền kinh tế của những quốc gia khác ở trên 2/3 trái đất này lâm vào tình trạng của một thảm kịch. Trước hết là những nước Á Châu, Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nga và Nam Mỹ. Khắp nơi người ta nói đến bờ vực thẳm của khánh tận, nhất là tại Indonesia và Malaysia. Trong vòng một thập niên, những nhà kinh tế thi nhau nói đến điều mà họ gọi là những con rồng nhỏ ở Á Châu. Với những tài nguyên nằm sâu dưới đất trong một thời gian dài mới được khai thác, sự phát triển về giao thông đường biển và hàng không, những tiến trình cải tổ kinh tế, sự phát triển của những mạng lưới máy tính điện tử, việc xuất cảng nhanh chóng hơn những tài nguyên vừa được khai thác... đã dẫn đến tình hình vung tay quá trán. Những quốc gia này đã xây dựng những lâu đài trên cát,



cho nên chỉ cần đồng bath mất giá tại Thái Lan, lập tức những đồng tiền khác trong khu vực giống như những con cờ domino đổ xuống không thể nào gượng được nữa. Sau đó người ta khám phá ra, ngày nay thị trường đã trở thành mối liên lập chứ không độc lập trong từng khu vực được. Các quốc gia trên thế giới ngày càng mở rộng các khu vực đầu tư rộng hơn và xa hơn. Cho nên khi thị trường chứng khoán Thái Lan sụp đổ, nó đã kéo theo sự sụp đổ của các thị trường khác

trong khối Asean, sang tới thị trường Nikkei và Hàng Sinh, vòng lên Hán Thành, lan rộng ra thị trường Luân Đôn, New York, Buenos Aires và nhất là Nga. Nước Nga, một nước từng được xếp vào hàng siêu cường thời còn chủ nghĩa Sô Viết, nhưng ngày nay Cộng Hòa Liên Bang Nga lại trở thành một mẫu mực của những xã hội bị khốn đốn vì tỷ lệ lạm phát lên tới 85%, các chương trình kinh tế lớn nhỏ bị sụp đổ, hai năm nay công nhân viên không có lương, người già phải rút tiền hưu liễm ra tiêu trong tình trạng mà giá hoán đổi chỉ hơn giấy lộn. Thượng tuần tháng 10 năm nay, tuần báo Time đưa ra hai hình ảnh quan trọng phản ánh nền kinh tế của nước Nga: có những người Nga tuyệt vọng đã dùng những đồng rúp vô giá trị làm giấy dán tường và hình ảnh những hàng người xếp hàng trước các ngân hàng trên toàn Cộng Hòa Liên Bang Nga để rút tiền ra và tiêu hối hả ngỡ hầu có thể tránh được phải dùng những đồng rúp ấy gấp tàu bay cho trẻ nhỏ chơi.

● Chính trị và kinh tế thị trường là những mối liên hệ không thể tách rời được. Cho nên người ta có thể hiểu được tại sao những quốc gia như Indonesia, Việt Nam, Trung Cộng, Cuba, Miến Điện... đều cùng có những khó khăn giống nhau. Do vấn đề quyền

lực, Việt Nam cũng như một số những quốc gia vừa kể cho rằng họ có thể tách rời tiến trình dân chủ hóa đất nước và chuyển cải tổ kinh tế. Trong năm 1998, Việt Nam luôn luôn xác nhận rằng họ tiếp tục con đường cải tổ kinh tế, nhưng lại không hề chịu chuyển đổi chính trị. Một trong những lập luận rằng khi kinh tế khá hơn, việc dân chủ hóa đất nước sẽ diễn ra trong một tiến trình tự nhiên. Nhưng thực tế thì không như thế. Chẳng hạn như trường hợp Việt Nam. Công cuộc mở cửa kinh tế và theo đuổi kinh tế thị trường đã được thực hiện được gần 10 năm nay, nhưng hiện tại lạm phát ở mức 7.5% và tình trạng đầu tư nước ngoài tụt giảm trên thực tế tới 51%, xuất cảng ngừng trệ, thâm thủng ngân sách gia tăng. Gần 6,000 công ty quốc doanh làm ăn trong tình trạng lổ lỗ kéo dài, không trả được nợ ngân hàng. Vụ tham nhũng Minh Phụng-Epco và vụ buôn lậu của công ty Trường Sanh, Tân Trường Sanh là những vụ điển hình cho thấy sự tin cậy của dân chúng vào hệ thống ngân hàng cùng những nỗ lực chặn đứng tệ nạn xã hội chẳng là gì cả so với đà tan vỡ của nền kinh tế xã hội tại Việt Nam.

Người ta có thể đưa ra nhiều điển hình để dẫn tới một kết luận cho tình hình chung của một số các nước còn theo đuổi chủ nghĩa Cộng Sản, nhưng nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này vẫn là: tại Việt Nam, Trung Cộng và Cuba chưa có dân chủ và tự do. Từ lâu nay, những cõi mở mà một số những quốc gia Cộng Sản còn lại vẫn nói tới như một sự chuyển đổi chính trị chỉ là bề ngoài. Điều đó có thể thấy rõ nhất trong những biến chuyển mới đây tại Việt Nam: đó là tự do tôn giáo. Nhà cầm quyền Việt Nam Cộng Sản cho phép giáo dân Công Giáo tổ chức trọng thể ngày kính Đức Mẹ hiện ra tại Lavang. Nhưng chỉ ít lâu sau, khi ông Alfahtah Amor, một báo cáo viên về tôn giáo LHQ thăm viếng Việt Nam thì ông đã lập tức bị ngăn chặn không cho gặp những nhà lãnh đạo tôn giáo theo một danh sách mà ông đưa ra.

Khi phải rời Việt Nam, vì nhận thấy sự vô ích của chuyến đi mà ông đặt nhiều hy vọng, ông Amor đã tuyên bố tại thủ đô Tunis rằng mục tiêu chuyến đi của ông là được tiếp xúc một cách

tự do với những người muốn gặp, nhưng "tất cả đều bị từ chối". Ông nhấn mạnh:

"Tôi có thể nói ra một cách thẳng thắn rằng tôi đến Việt Nam với hy vọng tự do tìm hiểu vấn đề tự do tôn giáo, nhưng ngay cả tự do để tìm hiểu cũng không có. Tôi vô cùng thất vọng".

Nhưng cũng chính vì những sự ngăn cấm và sự bó buộc phải chấp nhận cho ông Amor viếng thăm Việt Nam cho nên thế giới mới có dịp thấy những gì đang diễn ra tại Việt Nam đối với tôn giáo, chẳng có gì thay đổi so với thời gian trước. Có khác chẳng là sự cấm đoán tôn giáo được nhà cầm quyền Việt Nam Cộng Sản thực hiện khéo léo hơn và thâm hiểm hơn mà thôi. Thế còn đức tin của những người theo một tôn giáo thì liệu có thể cấm được không? Ngay cả Trung Quốc, sự cấm đoán Đức Tin của dân chúng chỉ là những nỗ lực tuyệt vọng mà thôi. Mới đây, nhà cầm quyền Trung Quốc phá vỡ một hệ thống giáo hội Tin Lành bí mật tại Bắc Kinh đã phản ánh rõ điều đó. Người ta tự hỏi có bao nhiêu nhà thờ Tin Lành bí mật, có bao nhiêu nhà thờ Công Giáo, có bao nhiêu chùa Phật Giáo trong trái tim và trong niềm tin của người Trung Hoa tại Hoa Lục? Không ai biết, không ai có thể đếm được. Tuy nhiên một điều chắc chắn là có rất nhiều.

● Và trên hết, Đức Tin mà Giáo Hoàng John Paul Đệ Nhị đã đem lại cho nhân loại trong những chuyến đi không ngừng nghỉ của Ngài có lẽ là điều đáng kể nhất trong năm vừa qua. Vị Giáo Hoàng 77 tuổi phải trải qua ít nhất hai cuộc phẫu thuật quan trọng và những cơn bệnh đến bất chợt đã trở thành người đi nhiều nhất, đi xa nhất so với tất cả các vị Giáo Hoàng trong lịch sử của Tòa Thánh La Mã. Những bước chân của ngài đã thối vào những thế giới bùng bít một luồng sinh khí mới, đã đem ánh sáng vào sau những bức màn tăm tối của nhân loại. Một trong những chuyến đi điển hình nhất của Ngài là chuyến đi Cuba hồi đầu năm 1998. Chuyến đi đã làm rung chuyển một đất nước mà vài tháng trước khi Đức Giáo Hoàng John Paul Đệ Nhị đặt chân xuống phi trường

quốc tế La Havana vẫn còn là một trong bốn nước Cộng Sản ngoan cố nhất thế giới. Nhà độc tài Cuba Fidel Castro, một trong những môn đệ của Marx thời



kỳ chiến tranh lạnh còn sống cho tới ngày nay đã áp dụng những phương pháp ngăn chặn đức tin của nhân dân Cuba một cách thô bạo nhất, để rồi vào cuối đời ông, bằng cách nhìn nhận sự hồi sinh của Giáo Hội Công Giáo Cuba. Giáng Sinh 1998 đã trở thành ngày nghỉ chính thức của dân tộc Cuba, và từ nay sẽ trở thành ngày nghỉ của quốc gia. Ngoài những chuyến đi có ảnh hưởng đến các thế quyền của nhiều nước trên thế giới, vị Giáo Hoàng còn có những hành động can đảm duyệt lại lịch sử của tòa án Giáo Hội, một trong những điều cấm kỵ và đã từng làm hoen ố lịch sử của Giáo Hội từ thế kỷ 15 và đồng thời lên tiếng kêu gọi các quốc gia giàu có xóa nợ cho hầu hết các quốc gia nghèo mang những món nợ không thể nào trả được.

● Cũng trong năm nay, những hoạt động cho nhân quyền của Đức Đạt Lai Lạt Ma có những bước tiến mới và từ Ngài, thế giới đã chú ý nhiều hơn đến nguyện vọng của dân tộc Tây Tạng. Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của dân tộc Tây Tạng đã gia tăng những chuyến đi của Ngài lên gấp đôi. Các hệ thống điện ảnh của Hollywood đã làm Trung Cộng không hài lòng vì những cuốn phim mang đầy tính vận động nhân quyền cho dân tộc Tây Tạng và cho cả dân tộc Trung Hoa. Chưa bao giờ các nhà đạo diễn, các diễn viên điện ảnh lại say mê Phật Giáo Tây Tạng đến

mức đó. Nó được biểu lộ một cách mạnh mẽ trong việc một số đạo diễn và diễn viên điện ảnh có mặt tại cuộc biểu tình phản đối chuyển đi của Giang Trạch Dân, Chủ tịch nhà nước Trung Cộng viếng thăm chính thức Hoa Kỳ. "Trung Cộng phải trả lại nền độc lập cho dân tộc Tây Tạng"... đó là một điều mà Bắc Kinh khó làm, nhưng có lẽ Trung Cộng khó lòng tránh được phải duyệt lại chính sách của họ và cuối cùng cũng sẽ không tránh được việc phải làm những điều tương tự như điều mà Do Thái đang phải nhìn nhận nền tự trị của Palestine để cho dân tộc này tiến tới việc thành lập quốc gia của họ.

● Dường như năm nào, vấn đề hòa bình Trung Đông cũng có những biến chuyển, lóe lên chút ánh sáng rồi lại bị che kín bởi những đám mây xám. Năm 1998 cũng vậy, những bế tắc của việc rút quân Do Thái ra khỏi vùng Tây ngạn sông Jordan tưởng như đã được giải quyết bằng cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Thủ Tướng Netanyahu và Chủ tịch các vùng tự trị Palestine: Jasser Arafat tại Wye Plantation. Cuộc gặp gỡ qua sự trung gian của Tổng Thống Clinton trong 5 ngày 6 đêm đã diễn ra trong hoàn cảnh Tổng Thống Clinton đang gặp phải sự phiền hà vì những vụ tai tiếng. Nhưng ngay từ lúc đầu, người ta đã thấy hiệp định này khó có thể thi hành. Lý do: tinh thần dân tộc cực đoan vẫn còn mạnh ở cả hai phía. Tham vọng đất đai của Do Thái vẫn tiềm tàng trong đầu óc của phe cực hữu trong chính quyền Do Thái hiện nay. Trong khi phía Palestine nôn nóng muốn dứt giai đoạn đòi tuyên bố độc lập. Chuyển đi của Tổng Thống Clinton đến Trung Đông trong tháng 12 rõ ràng đã mang ý nghĩa của sự thất bại trong việc thuyết phục chính quyền cực hữu tại Do Thái, nhưng đồng thời sự có mặt lần đầu tiên của một Tổng Thống Hoa Kỳ tại dải đất tự trị Gaza của người Palestine đã vén được bức màn từ lâu nay che khuất một thực tế: thế giới sẽ không thể nào tránh được việc phải công nhận một nước Palestine của người Palestine.

● Bỏ ra ngoài sự tranh chấp vẫn còn âm ỉ giữa các sắc tộc trên vùng đất Bosnia và chuyện Kosovo, một tỉnh lớn tại Nam Tư mà 2/3 dân số trong thành phố là người gốc Albania đòi vượt qua biên giới của quy chế tự trị... những diễn biến trong tình hình Iraq cũng đã làm cho Hoa Kỳ và hầu hết những đồng minh Tây Phương phải đối phó khá vất vả. Dư luận báo chí thế giới vẫn coi việc Hoa Kỳ và đồng minh Tây Phương vẫn coi Iraq là một vụ điển hình của một cuộc chiến tranh lạnh được biến thể. Việc thực hiện cuộc kiểm tra những vũ khí giết người hàng loạt của các thanh tra vũ khí LHQ đã biến thành các trò cút bắt giữa Iraq và Hoa Kỳ. Tổng Thống Saddam Hussein thực tế muốn dùng việc ngăn cản các cuộc thanh tra để áp lực đòi hủy bỏ cuộc cấm vận mà LHQ đang áp dụng cho tới khi nào Iraq chứng minh được rằng họ đã hủy diệt hết những số vũ khí nguy hiểm. Năm ngoái, trò bịt mắt bắt dê này đã dẫn đến việc Hoa Kỳ ném bom vào Iraq và năm nay biến chuyển lại được tái diễn bằng những kịch bản cũ. Một ngày sau khi trở về từ Trung Đông và sau khi LHQ nhận được báo cáo của Chủ Tịch Ủy Ban Đặc Biệt LHQ Richard Butler, Mỹ và Anh quốc mở cuộc tấn công vào Iraq trong 4 ngày liên tiếp và chỉ chấm dứt cuộc ném bom vào Iraq khi Mùa Chay Ramadan của người Ả Rập bắt đầu. Điểm đặc biệt của lần ném bom này, các loại hỏa tiễn của Anh và Mỹ đã được cải tiến mức độ chính xác cao nhất. Các hỏa tiễn tầm trung của Hoa Kỳ và Anh quốc đã được bắn ra từ những chiếc phi cơ bay ngoài tầm đạn phòng không, tung vào mục tiêu tại trung tâm thủ đô Baghdad mà không gây hại cho những gì ở chung quanh mục tiêu. Những chiếc hỏa tiễn nổ tại Bộ Tư Lệnh Vùng của Lực Lượng Vệ Binh Cộng Hòa Iraq đã cho thấy sự chính xác gần như tuyệt đối của những hỏa tiễn trong lần tấn công này và nó cho thấy cuộc ném bom chỉ là một hành động cảnh cáo Saddam Hussein mà thôi chứ không nhằm tiêu diệt Iraq.

● Những biến chuyển kinh tế, chính trị và quân sự của thế giới trong năm 1998 là những biến chuyển hết sức mạnh mẽ để

đẩy thế giới vào một trật tự mới hơn. Những nhà sử học trên thế giới dần dà đã tiến tới chỗ đồng ý với nhau rằng thế giới sẽ không thể tránh được sự chuyển mình bước vào kỷ nguyên của máy tính điện tử thật sự và những suy nghĩ chính xác hơn về con người. Tuy nhiên, không ai có thể phủ nhận được rằng năm 1998, vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ nổi bật hơn bất cứ một thời kỳ nào trong quá khứ. Tổng Thống Clinton đã trở thành Tổng Thống duy nhất trong lịch sử Hoa Kỳ đã đi nước ngoài nhiều nhất với hành trình dài nhất. Phi Châu, Đông Nam Á, Trung Cộng, Nhật Bản, Nam Hàn và Trung Đông đã là những chuyến đi ít nghi thức hơn. Đó là những chuyến đi làm việc thay vì những chuyến đi chỉ có ý nghĩa ngoại giao.

● Sự làm việc và cách giải quyết các vấn đề hệ trọng liên hệ đến thế giới khiến cho Tổng Thống Clinton trở thành điều mà Thủ Tướng Toni Blair gọi là "một chính trị gia giải quyết các khó khăn quốc tế" nhanh hơn và dễ dàng hơn so với những Tổng Thống tiền nhiệm của ông. Ông trở thành những hình ảnh chói lòa của sự thành công đối với việc phải thực hiện đối nội lẫn đối ngoại. Chỉ tiếc một điều là Tổng Thống Clinton đã dễ dãi để vướng vào những chuyện liên hệ với phụ nữ mà hiện nay đã khiến ông trở thành một Tổng Thống bị luận tội ở Hạ Nghị Viện. Cuộc luận tội ông diễn ra vào đúng lúc tỷ lệ dân chúng chấp nhận ông cao hơn bao giờ hết, trước luận tội chỉ có 68% và sau luận tội tỷ lệ này vọt lên 72%. Thêm vào với việc Chủ Tịch Hạ Nghị Viện vừa mới đắc cử Bob Livingston, người chống đối Tổng Thống Clinton gay gắt nhất đã phải từ chức vào đúng ngày Hạ Nghị Viện bỏ phiếu luận tội, vì ông đã thú nhận có liên hệ ngoài giá thú với một phụ nữ sau khi tờ Roll Call và tờ báo tình dục Hustler tố cáo chuyện này.

Tất cả đang biến chính quyền Hoa Kỳ thành một sợi tơ vò và mọi bên lâm vào một cảnh ngộ: Tổng Thống Clinton dính dấp vào một vụ bê bối liên quan đến phụ nữ dưới quyền, biện lý độc lập Kenneth Starr nắm vụ này để điều tra đã bộc lộ nhiều sơ hở, Hạ Nghị Viện đã khai thác nội vụ một cách vụng về, bất chấp dư

luận quần chúng còn ủng hộ Clinton và cuối cùng chấp thuận luận tội mà lẽ ra có thể dùng một giải pháp khác. Rủi thay, quyết định luận tội lại không có hy vọng thắng ở Thượng Nghị Viện. Nếu trường hợp này xảy ra thì rõ ràng những cơ quan quyền lực cao nhất của Hoa Kỳ đã không còn hữu hiệu để truất phế một Tổng Thống trong khi sự tồn tại của Tổng Thống Clinton chỉ còn là sự tồn tại trong cái thế không còn làm được việc nữa. Bên nào cũng có thể đổ lỗi cho nhau trong trường hợp một Tổng Thống còn ngồi đấy mà không làm được việc vì đã bị luận tội do Hạ Nghị Viện quyết định những lời cáo buộc. Hơn nữa, liệu Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ có thể làm việc cùng với một Tổng Thống đã bị chính cơ quan Lập Pháp này kết tội hay không?

Cũng vì những điều nói trên, người ta hiểu tại sao chỉ một ngày sau khi quyết định, một số Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa hàm ý cho thấy có thể "có một hướng giải quyết khác thay



William Rehnquist



Clinton ra xử tại Thượng Nghị Viện". Chưa ai biết đường lối ấy như thế nào, nhưng vào vài ngày trước khi năm 1998 kết thúc, các luật sư của Tổng Thống Clinton loan báo rằng họ có thể chứng minh được rằng cuộc biểu quyết của Hạ Nghị Viện là bất hợp pháp.

Khi bài viết này chuẩn bị đưa tới nhà in thì Thượng Viện Mỹ cũng đang tiến hành mở phiên tòa luận tội Tổng Thống. William H. Rehnquist, Chánh Án Tối Cao Pháp Viện ngồi ghế quan tòa, một trăm TNS đóng vai Bồi Thẩm Đoàn. Chưa ai biết chắc chắn kết quả của phiên tòa, Dân Chủ muốn tiến hành nhanh--nếu cần thì khiến trách, thế như Cộng Hòa thì muốn xét xử đàng hoàng--có gì thì cũng tìm lem rôi--dù phải kéo dài bao lâu nữa. Có một điều



MÀI KIẾM DƯỚI TRĂNG

◆ *Duyên Châu*

* Từ nguồn cảm hứng Nguyễn Trãi đêm đêm mài kiếm để chờ ngày báo thù nhà, trả nợ nước.

Tựa đỉnh non cao ánh nguyệt cài,
Dưới trời nhẵn nại một mình ai.
Trăng Thu vàng vạc soi đường kiếm,
Mắt hận long lanh liếc lát mài.
Nợ nước bao rẫy cương quyết trả,
Thù nhà từ trước vẫn mang hoài.
Đêm đêm ôn niệm thề sông núi,
Trung hiếu song toàn phỉ chí trai.

Sơn La, mùa Thu 1976

rất khó để phe Cộng Hòa tìm đủ hai phần ba túc số "vote" truất phế để mời ông Bill Clinton về vườn. Có điều ông ta đã là Tổng Thống thứ hai bị Thượng Viện luận tội trong lịch sử Hoa Kỳ. Dù bị truất phế hay còn ngồi trong tòa Bạch Ốc hai năm nữa, thì uy tín của Bill Clinton cũng đã suy giảm rất nhiều. Hãy chờ xem!

● Năm 1998 kết thúc, với những điều chưa thể kết thúc được. Nhưng qua những diễn biến trên thế giới và ngay tại Hoa Kỳ, người ta đã thấy rõ một khuynh hướng: các vấn đề liên quan đến thế giới không thể chỉ được giải quyết bằng những "games" chính trị. Cách giải quyết dứt khoát nhất là lối giải quyết phù hợp với con người và phù hợp với tình người. Sự chính trực và thành tín vẫn là cái sườn tốt nhất để điều hòa quyền lợi của mọi khuynh hướng khác nhau hay thậm chí quyền lợi khác nhau nữa. ■

VĂN THƯ BỔ NHIỆM

Tham chiếu:

- Quyết định của Đại Hội Toàn Cầu kỳ thứ XI của TH/CSVSO/TVBQGVN ngày 3,4,5 tháng 7 năm 1998.
- Bản Điều lệ và tu chính Nội Quy ngày 4 tháng 7 năm 1998.
- VTBN số 001/TH/CSVSO/TVBQGVN/BCH ngày 15 tháng 8 năm 1998.

Tích yếu: Bổ nhiệm điền khuyết các thành viên của BCH/TH.

- Nội Anh VK tham chiếu. Trân trọng kính thông báo Quý Niên Trưởng, Quý Bạn và Quý Anh Em:

I - Cựu SVSQ Võ Văn Anh (K.18) hiện là Ủy Viên Điều Hợp, liên lạc các Khóa tại Tiểu Bang CA, được đề cử làm nhiệm chức vụ Tổng Hội Phó Ngoại Vụ Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.

- Nhiệm vụ: được qui định bởi Chương V, điều 31 Nội Quy Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.

II - Cựu SVSQ Nguyễn Phan (K.24) được đề cử đảm trách chức vụ Tổng Hội Phó Đặc trách Quản Trị kiêm Chủ Bất Đắc San Đa Hiệu.

- Nhiệm vụ: được qui định bởi Chương V, điều 32 Nội Quy Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.
21. Cựu SVSQ Nguyễn Phan, khẩn liên lạc với Cựu SVSQ Trần Văn Thế (K.19), nguyên Chủ Đốc để nhận bàn giao các tài vật, được hướng dẫn thủ tục pháp lý về quản trị tài chánh và phát hành (xin mở chương mục, kế toán chi thu, thuế khóa ...).
 22. Thành lập Bộ Biên Tập, quản trị và phát hành dưới sự yểm trợ trực tiếp của Hội địa phương mà đương sự thống thuộc.

III - Văn Thư Bổ Nhiệm này, ngoài việc gửi đến các Cựu SVSQ nêu trên để thi hành, còn được phổ biến trên các phương tiện truyền thông của Tổng Hội, hầu tất cả Cựu SVSQ thẩm tường.

Nơi nhận:

- Cựu SVSQ Võ Văn Anh
- Cựu SVSQ Nguyễn Phan
- Để đảm nhiệm trách vụ trao pho"

P. O. Box 17734
Salem, OR. 97305
Ngày 14 tháng 12 năm 1998
TM. Ban Chấp Hành
Cựu SVSQ TRẦN VĂN THƯ K.13
Tổng Hội Trưởng

Viên sao kính gửi :

- STVNHĐTV
"Để kính bưng"
- Phó biểu tổng quát

4-2-98





Hồ Lan ngày 9 tháng 12 năm 1998

Kính gửi :

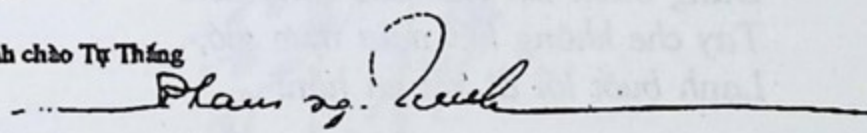
- Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/HN
- Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội
- Các Hội và Đại Diện Khóa CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ, Canada và Úc.

Trân trọng thông báo :

- 1- Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu sẽ tổ chức từ ngày 22 tháng 7 đến 25 tháng 7 năm 1999 tại Hòa Lan dưới hình thức trại hè.
- 2- Địa điểm tổ chức tọa lạc trong khu vực riêng biệt, có phòng ngủ riêng cho từng gia đình, đầy đủ tiện nghi, sân thể thao, khu cắm trại cho Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu và đạo cảnh trong khu rừng.
- 3- Âm thực do Ban Tổ Chức đảm trách. Có chương trình du ngoạn thắng cảnh Hòa Lan 1 ngày bằng xe bus.
- 4- Giá biểu dự trừ cho mỗi tham dự viên Đại Hội khoảng 250 gulden tiền Hòa Lan (\$ 150,-) kể phòng ngủ, ăn uống trong thời gian Đại hội và du ngoạn.
- 5- Chương trình chi tiết, địa danh tổ chức sẽ được phổ biến sau. Trân trọng yêu cầu quý nơi nhận phổ biến tin tức sơ khởi này và vận động các CSVSQ sắp xếp thời gian tham dự.
- 6- Nếu cần biết thêm chi tiết Đại Hội Võ Bị 1999/ Âu Châu xin liên lạc:
 - BCH/LH/CSVSQ/TVBQGVN/ÁC (c/o Phạm Ngọc Ninh)
 - Irenestr. 26
 - 5431 TH Cuijk, The Netherlands
 - Tel&Fax : +31. 485.320235
 - E-Mail : VB 4027 @ AOL . Com

Trường hợp ủng hộ tài chánh xin gửi money order đề tên Phạm Ngọc Ninh theo địa chỉ trên.

Kính chào Tự Thắng


CSVSQ Phạm Ngọc Ninh
Liên Hội Trưởng

Đấu Xuân Ngày Cũ

* Riêng cho Đà Lạt

◆ Võ Văn Lê K.25

Đã mấy lần Xuân Đà Lạt ơi!
Cảnh Xuân có chớm nụ Xuân tươi?
Trong ta còn vọng hồn Xuân cũ,
Nỗi nhớ uơm xanh những lộc đời!

Con phố mù sương em ở đó,
Ta thân hồ hải đến nơi này.
Rất nghèo trong mỗi vần thơ ngỏ,
Chỉ biết yêu đời, yêu đắm say!

Em nhạt Xuân hồng trên lối cỏ,
Chập chùng suối nắng võ đăm mê.
Nâng niu từng cánh hoa đào nhỏ,
Ta ngỡ đời ta lạc hướng về...

Nào biết bông lai ở tận đâu!
Em, nàng Xuân Nữ chốn Bích Câu.
Bởi ta không có duyên kỳ ngộ,
Nên để dòng thơ lạc cõi sâu!

Ta đứng trong chiều lắng tiếng chuông,
Dáng buồn em cuối dốc Linh Sơn.
Tay che không hết mùa mưa gió,
Lạnh buốt lối đi, rét cả hồn!

Xuân lại từng Xuân, Xuân nhớ mong,
Còn đâu cánh bướm với hoa hồng.
Riêng ta lặn đạn đời phiêu bạt,
Vẫn tháng ngày xa cách núi sông...

Biết có những gì cho Đà Lạt,
Bao năm chỉ một chút tình thơ!
Ta mơ theo dấu Xuân ngày cũ,
Trong mắt mùa xưa sóng vỗ bờ!...

Máu đã khô rồi, lệ đã vơi,
Nỗi niềm cố xứ vẫn chưa nguôi!
Trông theo con én chiều sang Tết,
Mấy dặm sơn khê, những hướng trời!

Ngày Đầu năm 1999



MÚA LÂN NGÀY TẾT

TẬP TỤC KỶ THÚ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

◆ Mừng Giang (Honolulu)

Trò chơi Múa Lân du nhập vào Việt Nam lâu đời, hiện rất thịnh hành khắp vùng Đông Nam Á và các nước Âu Mỹ, nơi có sự hiện diện của Hoa Kiều. Đối với dân tộc ta, những ngày Tết Nguyên Đán, nếu được Lân đến nhà múa giúp vui thì bao nhiêu chuyện xúi quẩy, xui xẻo trong năm cũ sẽ theo cái uy vũ của Lân đi hết, đồng thời sự may mắn, hạnh phúc tuôn về theo nhịp trống

Lân và bộ dáng Ông Địa với nụ cười toe toét. Về nguồn gốc và sự xuất hiện của Lân cũng như phong tục múa Lân trong dân gian, hiện có rất nhiều huyền thoại nhưng tựu trung vẫn quy về truyền thuyết cho rằng Lân (Nghê) là biểu tượng của lòng nhân ái, đức từ bi. Lân xuất hiện ở đâu, nơi đó có đấng minh quân, bậc thánh nhân xuất hiện. Kinh Thi có ghi rõ bà Nhan Thi sinh Đức Khổng Phu Tử có Kỳ Lân xuất hiện. Trước hai năm khi mất, Đức Khổng Phu Tử đang viết pho Xuân Thu, thì xảy ra vụ người tiểu phu bắt được con Kỳ Lân bị què một chân nên ngài gác bút, vì vậy kinh Xuân Thu sau này còn được gọi là Lân Kinh hay Lân Sử. Riêng dân chúng khi nghe tin Kỳ Lân xuất hiện đều reo hò tin tưởng là thiên hạ thái bình. Đây chính là lý do phát sinh ra phong tục Múa Lân trong những ngày Tết Nguyên Đán và các lễ hội quan trọng khác của dân gian.

I. HUYỀN THOẠI VỀ KỶ LÂN

Kỳ Lân còn có tên là Ly hay Nghê, là một con vật thần thoại, sản phẩm tưởng tượng của con người Đông Phương thời cổ. Theo định nghĩa của Huỳnh Tịnh Của trong Quốc Âm Tự Vị thì Lân là con cái, Kỳ là con đực, múa Lân ngày Tết là dụng ý tôn

vinh phái nữ, chúc mừng sự sinh sôi nảy nở của dân gian, thể hiện rõ ràng nhất vũ khúc Từ Linh (Lân Mẹ đẻ Lân con) rất được các vua chúa Mông Cổ (nhà Nguyên) ưa thích, thường biểu diễn trong chốn cung đình vào dịp Tết Nguyên Đán. Kỳ Lân là một trong bốn con linh vật (Long, Lân, Quy, Phụng), có một sừng ở trước trán. Rất nhân từ, hiền lành, không ăn thịt sống, không chà đạp thảo mộc, thực vật. Theo sử liệu thì Kỳ Lân xuất hiện rất sớm ở Trung Hoa, vào khoảng năm 1600 trước Tây Lịch, được gọi là Kỳ Lân (Kilin). Theo quan niệm xưa thì Kỳ Lân lưỡng tính, là linh vật được trời sai xuống trần gian, dùng chiếc sừng duy nhất để đâm chết kẻ gian ác, lưu manh, phản dân, hại nước. Cũng do sự tưởng tượng trên, hình ảnh Lân được vẽ như là một con vật đặc biệt với thân hình của con Hươu, đầu ngược, đuôi Trâu với chiếc sừng uy dũng, biểu tượng quyền năng tuyệt đối của Thượng Đế. Những năm hạn hán, mùa màng thất thu, dân chúng chết đói thì Kỳ Lân xuất hiện, dùng sừng nhọn chọc thủng mây xanh làm mưa đem lại sự hồi sinh của đất đai và sự sống con người. Do niềm tin trên mà mãi tới thế kỷ 19, phong tục tặng ảnh hay tượng Lân cho các cô gái lên kiệu cưới về nhà chồng với mỹ ý chúc phúc, trường thọ, sinh con đẻ cháu đầy đàn. Ở một vài nước, Lân được tôn xưng địa vị ngang hàng với Rồng trong biểu tượng quyền uy thiên sử. Lân còn là thần hộ mạng của trẻ thơ. Tại Ấn Độ, Lân được phụng thờ lâu đời, vào khoảng năm 1300 trước Tây Lịch. Chuyện này có ghi rõ trong Kinh Veda, viết bằng tiếng Phạn: "Lân là hóa thân của nhiều vị thần linh, trong đó có thần Civa và thần Vishnou. Do tư tưởng khác biệt của nhân loại, nên hình dáng Lân cũng được thay đổi lúc có râu bạc, khi thì bờm đỏ, hoặc giống như con ngựa có sừng hay trở thành con cá vàng. Riêng sừng thì lúc dài, lúc ngắn...".

Huyền thoại Kỳ Lân từ Trung Hoa, Ấn Độ được đoàn quân viễn chinh của Thành Cát Tư Hãn mang truyền bá khắp các vùng đất phía Tây bị Mông Cổ chinh phục. Riêng tại Hy Lạp, người ta đã biết tới Kỳ Lân từ thuở xa xưa, Ctecias, triết gia kiêm thầy thuốc, vào thế kỷ thứ 5 trước Tây Lịch, đã ghi trong tập du ký

của ông khi qua Ấn Độ về chuyện chạm trán với Kỳ Lân. Hai thế kỷ sau, Aristote lại vẽ vời về Lân. Chính Đại Đế La Mã Cesar trong chiến tranh ở thành Gavic cũng có nhắc tới con vật kỳ lạ là Lân. Trong Kinh Cựu Ước (phần tiếng Do Thái), ca tụng Kỳ Lân là con thú linh thiêng, can đảm, có lòng bao dung với cái tên gọi Re Em, Monocéros, Unicorne (độc sừng). Tóm lại, khắp Đông cũng như Tây Phương, ở đâu con người cũng tin tưởng Kỳ Lân qua vẻ huyền bí, huyền hoặc. Lân còn có dính dáng tới chuyện ông Adam và bà Eva nơi vườn địa đàng như Kinh Thánh đã ghi rõ, theo đó Lân đã sống với cặp vợ chồng trên trước khi bị đuổi khỏi thiên đàng và Lân đã theo họ ra đi. Trong con đại hồng thủy, Lân là sinh vật duy nhất không trèo vào chiếc bè của Noé vì nó không sợ con thịnh nộ của Thượng Đế. Trong lãnh vực tôn giáo, người Tây Phương quan niệm rằng sừng Lân là kiếm trời, là sự hòa nhập của Thượng Đế, vũ trụ và con người, phù hợp với thuyết Thiên-Địa-Nhân của người Tàu. Thời phục hưng, các họa sĩ lấy Kỳ Lân làm đề tài sáng tác vì họ quan niệm Lân là con vật trong trắng, thanh khiết cao cả, không vụ lợi. Bức thảm thần La dame à La Locorne hiện vẫn còn tại viện bảo tàng Cluny. Trong y dược, sừng Lân là thuốc thánh, có thể tẩy sạch mọi sự ô nhiễm trong nước, giải bất kỳ loại độc nào. Tất cả huyền thoại trên, đồn đại, truyền khẩu qua các thế hệ khiến cho con người tin rằng Kỳ Lân là con vật có thật. Do trên, nhân loại khắp nơi đổ xô đi tìm bắt Lân như họ đã đi tìm Nẻo Thiên Đường đã đánh mất. Người Âu Châu thời Trung Cổ thì bắt dê, các bộ lạc ở Nepal, Ethiopie, Tây Tạng thì tin rằng loại Độc Giáo Dương chính là Kỳ Lân xuất thế. Nhiều vụ án lừa bịp được phanh phui chung quanh vụ cái sừng Kỳ Lân như năm 1573, bác sĩ giải phẫu Pháp Ambroise Pare đã khám phá ra thuốc bột sừng Lân, trị bá bệnh bán trên thị trường chính là bột của răng cá voi miền Bắc cực. Sau này, để an ủi một niềm tin không bao giờ với tới, con người dùng sừng tê giác để bào chế thuốc kiệt dục chốn phòng the.

Gần 500 năm trước, Hươu Cao Cổ là biểu tượng giao hảo giữa Trung Hoa và các quốc gia Châu Phi, hiện tượng này làm

sống lại huyền thoại của Kỳ Lân và họ lại tin Hươu Cao Cổ có liên hệ xa gần với Kỳ Lân vì bản tính của nó rất hiền lành. Theo truyền thuyết, trước khi Khổng Tử chào đời, có một con Kỳ Lân xuất hiện mang đến cho ông một quyển thánh thư, như là điểm báo Thánh Nhân xuất thế. Trước khi qua đời, Khổng Tử chiêm bao thấy một con Kỳ Lân sắp sắp chết. Tỉnh mộng ông than rằng: "Mạng ta sắp hết". Quả nhiên ông tạ thế sau hai năm. Tóm lại, Kỳ Lân chỉ là huyền thoại mà con người vẽ vời để diễn đạt sự thông minh trí tuệ phi thường của các bậc vĩ nhân. Đây là sản phẩm phong phú tuyệt diệu của con người.

II. NỤ CƯỜI TOE TOÉT CỦA ÔNG ĐỊA, BIỂU TƯỢNG CỦA HẠNH PHÚC, VỊ THA

Nếu Lân mang tới sự may mắn, thịnh vượng cho con người khi con vật này xuất hiện thì hình ảnh Ông Địa với nụ cười toe toét bên cạnh Lân oai nghi hùng dũng, như là được chất có tác dụng làm tiêu tán mọi phiền não của thế nhân. Chính lý do này mà người đời đã thờ Ông Địa để cầu mong được hạnh phúc, may mắn.

Về huyền thoại Ông Địa, cũng có nhiều truyền thuyết được kể để giải thích về nhân dạng Ông Địa mà chúng ta thấy hiện tại như Miệng Cười Toe Toét, Bụng Bự...

Thuở xưa có một lái buôn tham lam, gian trá, lúc nào cũng van vái Ông Địa phù hộ cho mình buôn bán đắt, sẽ trả lễ. Nhưng bao lần hấn đều hứa cuội. Lần chót, hấn vái nếu Địa phù hộ được trúng lớn sẽ tạ lễ vật có tám chân. Địa hí hửng mừng vì tưởng rằng lần này sẽ có Heo-Bò để hưởng nên hết lòng chỉ bảo cho phát đạt. Tên lái buôn giữ đúng lời hứa, tạ cho Địa một lễ vật có tám chân, đó là Con Cua Đồng. Ông Địa chỉ còn biết lắc đầu với nụ cười toe toét "Thế Thái Nhân Tình". Đó là ý nghĩa của nụ cười trên. Riêng tích Địa Bụng Bự thì căn cứ vào chuyện cổ dân gian Trung Hoa rằng Ông Địa ghét một bà nhà quê hay dùng lời lẽ thô tục để mắng chửi con gái, nên đi thọc với Thần Hà Bá là bà lão muốn gả con gái cho ông ta. Hà Bá mừng quýnh cùng Địa tới nhà bà lão coi mắt vợ, gặp lúc bà ta đang chửi con chó cái trong nhà:

"Hà Bá lấy mày". Hà Bá tướng Địa xỏ mình nên đạp ngài rớt xuống sông. Địa vì mê mải cười toe toét nên uống nước đầy bụng. Từ đó Địa có hình ảnh với chiếc bụng to lớn.

Thật ra sự thờ cúng Ông Địa bắt nguồn từ cái nguyên lý Sanh Sanh, Hóa Hóa trong tín ngưỡng dân gian, pha trộn ảnh hưởng của Phật giáo với Ông Địa đầu trọc, chít khăn đỏ, ngồi trên ngai, khuôn mặt như một vị thiền sư đắc đạo, qua các thế ngồi thoải mái, thanh nhàn (Manári-Jallassana). Cũng vì thế mà sau này, một số người đã nhầm lẫn Phật Di Lạc với Ông Địa, dù đã có sự phân biệt rõ ràng:

1. Tượng Phật Di Lạc, đầu trọc, một tay cầm xâu chuối, tay kia nắm miệng một chiếc túi vải.

2. Tượng Ông Địa thì đầu bịt khăn, có thắt mối hai bên, một tay cầm quạt lông phe phẩy, tay kia có lỗ để gắn điều thuốc lá vào, luôn luôn ngồi tựa vào mình cạp (hoặc không có cạp), rất thịnh hành hiện nay.

Về quan niệm Ông Địa cỡi cạp, người Trung Hoa dựa vào các ảnh hưởng thần linh trong truyền thuyết tín ngưỡng Tàu như Triệu Công Minh, Trương Thiên Sư cỡi cạp, hoặc tranh Tử Vi cỡi hổ treo trước nhà trừ ma tà vào các dịp Tết Nguyên Đán. Đối với Việt Nam, dân chúng Nam phần từ xưa có tục thờ cạp, con vật đã làm điều đúng người Việt trong buổi đầu khẩn hoang, lập ấp ở miền này, đến độ phải tôn vinh cạp tới "Sơn Quân Chi Thần", nhưng đồng thời họ lại sáng tạo hình ảnh Ông Thổ Địa Cỡi Cạp, mang ý nghĩa đặc trưng Cạp đã bị con người khuất phục. Tóm lại, hình ảnh Ông Thổ Địa, luôn kề cận Lân trong các cuộc trình diễn là một sáng tạo độc đoán của con người.

III. MÚA LÂN NGÀY TẾT

Ngày nay Lân đã hiện diện khắp nơi trên các đô thị lớn có Hoa Kiều và người Việt tị nạn vào những ngày Tết hay lễ đặc biệt. Trước, các đội Lân trước khi đi trình diễn thường tới chào trước tại các công môn, dinh thự. Lân, Ông Địa và Trống là ba yếu tố không bao giờ thiếu được trong các buổi trình diễn.

Trống dùng để múa Lân cũng là loại trống đặc biệt gọi là Cổ Bê, làm bằng một loại gỗ đặc biệt khép kín, hay đầu bịt da trâu hay bò, giữa mặt trống có biểu tượng âm dương, tượng trưng cho Trời Đất. Khi đánh, tiếng trống hòa nhịp với giọng hát chúa của bộ chập chửa bằng đồng hòa với tiếng pháo Lân, làm thành một âm điệu hùng tráng đặc biệt, chuyên chở ý nghĩa thâm sâu tự muôn đời của con người là mong mỗi đón nhận được thái bình, thịnh trị, ấm no, hạnh phúc.

Tại Việt Nam, từ thời Pháp thuộc, hầu như tỉnh, thành phố nào cũng có một hay nhiều đội múa Lân nhưng quy mô, tài nghệ vẫn là Sài Gòn-Chợ Lớn. Theo Lân sử thì bắt đầu năm 1927, tại khu vực Lò Da, Phú Thọ, võ sư Huỳnh Thịnh với các môn sinh là Thiếu Lâm Hồng Quyền đã lập ra một đội Lân. Năm 1967, Đội Lân Tinh Anh của võ sư Triệu Di Văn với các môn đồ Thiếu Lâm, Bạch Mi, Thái Lý với nhiều tiết mục kinh hồn, điêu luyện như Lân leo cột cao 14 thước 5, biểu diễn màn Lân giạt cờ một lượt tại 4 cao ốc, hợp thành góc vuông tại ngã tư đường. Đội Lân này đến nay vẫn còn tồn tại với Ngũ Lân (5 con Lân màu sắc khác nhau) tranh tài. Năm 1971, võ sư Trần Minh thuộc phái Thái Cực Đương Long thành lập đội Lân, múa Lân và biểu diễn võ thuật với các thế võ Miêu Quyền, Hồ Quyền, Hạc Quyền. Đặc biệt của đội Trần Minh là có sư tử đấu với Lân nhưng nổi tiếng và mạnh nhất hiện giờ tại Sài Gòn là đội Nhơn Nghĩa Đường của cố võ sư kiêm đồng y sĩ Lưu Hào Lương thành lập từ năm 1937. Đội này đã được tham dự Cuộc Thi Múa Sư Tử Quốc Tế (International Lion Dance Championships) tổ chức tại Tân Gia Ba trung tuần tháng 12 năm 1996 (từ 12 tới 15) do võ sư Lưu Kiến Xương cầm đầu, nhưng nổi bật nhất là sự tham gia chương trình "Những Chuyện Lạ Trên Thế Giới" do đài truyền hình Nhật Fuji thực hiện với hai tiết mục Múa Lân Leo Cột và Múa Lân Vượt Tường.

Buổi trước múa Lân chỉ có cái đầu Lân, mình và cái đuôi chỉ là một tấm vải dài căng cột theo sau. Tại Sài Gòn, nơi sản xuất đầu Lân nổi tiếng trong nước, trước Tết vào khoảng tháng 11 Âm Lịch, đã thấy bày bán nhiều đầu Lân tại các khu vực trong

Chợ Lớn mới như đường Đồng Tháp, Lương Nhữ Học, Triệu Quang Phục. Đã thấy các xe ba bánh chở đầu Lân, khua trống, đánh chiêng, chạy xuống, chạy lên quẩy các đầu Lân. Thông thường đầu Lân tài tử có đường kính từ 40 phân tới 60 phân. Nhưng các đầu Lân chuyên nghiệp thì dùng đầu Lân đặc biệt và trước năm 1975 do Hồng Kông sản xuất. Ngày nay lò võ Nhơn Nghĩa Đường tại quận 5, bến Hàm Tử, Saigon chuyên sản xuất tất cả Lân.

Thực hiện một đầu Lân là cả một công phu, nghệ thuật. Đầu Lân được làm bằng Tre Nam, gắn trên niền nhôm hoặc mây, mục đích để bảo đảm sự chắc chắn và nhẹ nhàng để người múa dễ dàng phô diễn được công phu theo ý muốn qua các màn múa càng lúc càng phức tạp. Cho nên nhìn chiếc đầu Lân to lớn đồ sộ thấy ghê, nhưng thật ra trọng lượng chừng 6 kí lô mà thôi. Giấy dùng để làm đầu Lân gọi là giấy Sá, loại giấy dùng để làm tim pháo. Riêng Lân Chợ thì nhà hàng không xài loại giấy Sá mà phát vải xô rồi phủ giấy bồi ở mặt ngoài. Sau đó vẽ màu, kết lông (dê hoặc thỏ), làm râu, mày, mi, bờm, mắt (bằng bóng điện), xúc tu (vớ lò xo lục lạc)... Tóm lại, nghệ thuật chế tạo đầu Lân luôn làm theo nguyên tắc bất dịch "Tượng hình tứ linh", nghĩa là sừng, hai tai, đuôi Lân kết thành hình tượng QUIL, lông vũ cùng một số hình vẽ trên đầu Lân tượng trưng cho chim phượng. Xúc tu và khóa miệng là của Rồng. Bí thuật duy nhất trong việc làm đầu Lân là không bao giờ vẽ con người của Lân mà phải tới chùa làm lễ điểm tinh khai quang. Thông thường tại Saigon, các đầu Lân chuyên nghiệp phải tới chùa Thiên Hậu để điểm nhãn Lân. Tại Hồng Kông trước nay có lệ (30-7-1997), chính Toàn Quyền Hương Cảng tự tay điểm tinh quang cho đội Lân giỏi nhất thành phố. Cũng theo Lân sử thì ngày 30-4-1975, Cộng Sản Hà Nội bế quan tỏa cảng, chỉ giao dịch với các nước trong khối nên các Hội Lân của Việt Nam Cộng Hòa thuở trước không còn mua được đầu Lân Hồng Kông, do đó họ tự túc và lò Nhơn Nghĩa Đường đã đi tiên phong trong việc sản xuất đầu Lân 1980. Hiện nay Lân Việt Nam được các nước quanh vùng ưa thích vì giá khoảng chừng 100 đô



la, trong lúc tại Tân Gia Ba lên tới 700 đồng bạc Mỹ.

Nghề múa Lân đã cải tiến từ thập niên 90 chẳng những về cách biểu diễn, vũ thuật mà còn cải cách điệu trống Lân, nhất là tại Việt Nam, các đội Lân đã khôn khéo kết hợp nghệ thuật dã cổ truyền thống Trung Hoa, nghệ thuật trống Zazz Âu Mỹ và ngón chầu Việt Nam khiến cho âm thanh sôi động, rộn rập có tác dụng làm sôi động cả một góc trời. Đầu Lân là phát minh của người

Tàu hoặc người Việt gốc Hoa, nhưng từ xưa tới giờ, trống Lân vẫn là Trống của lò Thầy Mười ở tận Tân An (Long An) sản xuất, nhưng dù trống có tốt cách mấy cũng chỉ được các đội Lân xài một năm. Bế hay lành, Tết mới, Trống mới.

Tại một vài địa phương như Phan Thiết có đội Rồng của Hội Mười rất nổi tiếng và chuyên nghiệp. Trước năm 1975, Rồng thường xuất hiện chung với Lân trong mùa Tết Nguyên Đán, múa thỉnh Ông Quan Đế đi tuần du thành phố. Rồng và các Lân biểu diễn trò Long Lân Đoạt Châu trước tỉnh đường Bình Thuận hay ngã sáu trước rạp hát Bình Thuận và vườn hoa đường Gia Long. Múa Rồng trước kia rất được thịnh hành trong cung đường nhà Nguyễn và ngày nay tại Thủ Dầu Một (Bình Dương). Tóm lại, Hẩu hay Sư Tử Vàng (Kim Sư) là vua các loài thú, phổ biến trong các hình tượng của Phật giáo, là vật cỡi của Từ Hàng Đạo Nhân tức Phật Quan Thế Âm, thờ khắp các chùa chiền Việt Nam.

Khác với Rồng và Lân, múa sư tử chỉ được thực hiện trong lệ cúng thần bảo hộ của bang Phúc Kiến mà thôi. Tại Sông Bé (Bình Dương), múa sư tử luân phiên bốn năm một lần nơi các chùa

người Phúc Kiến thờ Ông Bồn vùng Búng, Lái Thiêu, Bà Lụa và Tân Phước Khánh. Đầu sư tử là một chiếc mặt nạ dữ dần đắp nổi bằng giấy bồi trên một cái nia. Đuôi là một miếng vải dài cỡ 4 thước. Mỗi đội sư tử thường có hai con hoặc múa một mình hay múa cặp. Điều cấm kỵ nhất trong lúc múa sư tử là không được ngửa mặt lên trời và leo trèo như Lân.

Lúc đầu múa Lân chỉ đơn lẻ từng con một. Về sau trong các cuộc biểu diễn càng sôi động hơn với nhiều con Lân cùng tham dự, có lúc đua tài cả với Sư Tử và Rồng. Nghệ thuật cao nhất trong lúc múa Lân là xung pháo, trèo cao để giật giải, nhiều lúc được treo tòn teng trên 5, 7 thước là thường. Cũng may ít khi xảy ra tai nạn đáng tiếc vì những người tham dự trong Đội Lân đều là những môn đồ của các lò võ thuật.

Theo luật giang hồ trong Lân sử, dù bất thành văn nhưng là tử lệnh, ngoại trừ đám múa Lân tài tử. Các Đội Lân chuyên nghiệp nhất nhất phải tuân hành như Con Gà Ghét Nhau Tiếng Gáy, Con Lân Phân Biệt Màu Râu để định ngôi thứ. Do đó, không phải ai muốn làm gì thì làm, nghĩa là vẽ màu râu theo sử định. Qua luật trên, Lân Râu Bạc (Râu Trắng) là Chúa Lân, gồm các đội đại ca võ nghệ cùng mình. Lân Râu Hòe Hòe, cũng là đội của các anh hùng hạng nhì, đang chờ cơ hội xung bá. Lân Râu Xanh, Râu Đen là lớp đàn em. Bởi vậy không bao giờ có sự dẫm chân lên địa bàn của nhau để tránh sự xung đột. Tuy vậy, vào những ngày Tết, nhiều đội Lân hoạt động kiếm ăn, nếu biết luật giang hồ, nhường nhịn thì mọi sự tốt đẹp, còn không, thảm kịch huyết đấu sẽ xảy ra trong lúc cùng trở tài. Thật ra là cả hai đội đều dùng tuyệt chiêu võ nghệ để dành phần thắng và lãnh địa. Võ với võ, đao kiếm chạn trán với mã tấu làm sao tránh khỏi được cảnh máu đổ, người gục. Tại Việt Nam, thảm kịch Hai Lân Ghét Nhau Về Râu đã biến thành huyết chiến Sài Gòn vào Tết Giáp Mùi năm 1943, nguyên do chỉ vì phá bỏ luật giang hồ. Theo báo chí trước năm 1975 tường thuật thì năm đó tại khu Lò Heo Chánh Hưng và Cầu Dừa có đội Lân Cha (Râu Xám hay Râu Vàng) của võ sư Tám Mạnh. Đối diện bên kia cầu là Đội Lân Bạc (Lân Chúa) do tay anh

chị Hai Lài cầm đầu. Tết Quý Mùi 1943, Năm Hối, con của ông Tám muốn làm cho thiên hạ chú ý nên tự động đổi màu Râu Xám của mình bằng Râu Bạc nên bị Đội Lân Bạc của Hai Lài theo luật giang hồ trừng trị. Kết quả trận song lân huyết đấu, hai bên có khoảng 30 người thương vong. Riêng Đội Lân của Năm Hối, sáu người chết. Nội vụ ra tòa, Tám Mạnh vì tiền nhiều nên thắng kiện còn Hai Lài và đồng bọn can dự trận huyết đấu bị đày ra Côn Đảo, sau đó bị đàn em của Tám Mạnh thủ tiêu. Cũng may tình trạng bê bối trên không có lần thứ hai.

Trong các ngày Tết lễ lớn, hầu hết Đội Lân tại Sài Gòn hay Chợ Lớn đều hoạt động. Có đội được các tỉnh mời, có đội đi biểu diễn trong thành phố cho tới Rằm tháng Giêng (Tết Nguyên Tiêu), tất cả đều có mặt tại chùa Bà Thiên Hậu (Thủ Dầu Một) để làm lễ cúng tạ, múa giảy vui với bốn đội sư tử của Bang Phúc Kiến trong lễ nước kiệu Bà cùng các linh vị thần bốn mạng như Huyền Thiên Thượng Đế (Chơn Vỡ), Quan Thánh Đế Quân (Quan Công), Nam Triều Đại Đế và Cửu Thiên Huyền Nữ. Sau đó các con Lân sẽ lui về chùa nghỉ xả hơi và thức dậy hoạt động vào mùa Tết Nguyên Đán năm tới. ■

Cười 30 giây rồi quên

KHI “CÁN BỘ” ĐỌC TIẾNG TÂY

Sau khi thiếu hụt thực phẩm, đa số các trại tù “cải tạo” đã được nhà nước cho nhận tiếp tế của thân nhân.

Để phần kiểm soát an ninh được thêm chặt chẽ, “quản giáo” yêu cầu các tù nhân phải đọc đúng địa chỉ của người gửi sau khi nghe cán bộ xướng tên người gửi.

Vợ một cựu SVSQ có quốc tịch Pháp gửi quà cho chồng và “cán bộ” xướng tên “HÈ-NÈ-NE” suốt hai ngày nhưng không thấy có tù nhân nào hiểu rõ để nhận cả. “Cán bộ” cũng bực dọc vì cái tên kỳ cục. Sau cùng một tù nhân yêu cầu “cán bộ” viết tên HÈ-NÈ-NE thay vì phát âm.

“Cán bộ” viết vừa xong thì cả trại cười bò vì tên Hélène đã được đọc là “Hé-nè-ne”!

THAM LUẬN CHÍNH TRỊ
BÂY GIỜ HAY CHẴNG
BAO GIỜ

◆ Lê Hữu Cường K. 16

I. VẤN NẠN VONG THÂN

Đầu Xuân, ngồi một mình buồn tủi, đọc đi đọc lại mấy vần thơ cổ. Buồn vì thế sự rầm rối tơ lòng, tủi vì xác ở một nơi mà hồn quy về một nẻo. Ngày xưa Lý Bạch gieo chi mấy vần thơ trong ngũ ngôn nhạc phủ, vừa đọc vừa lên tưởng đến những bước chân biên địa, những cố thành, núi sông, đầm lầy.... mà bạn bè đồng môn, chiến hữu đồng đội đã xả thân trong mưa máu gió tanh. Kiếp chinh nhân trong mỗi thời đại dù bất cứ nơi đâu nào có khác chi:

"Do lại chinh chiến địa,
Bất kiến hữu nhân hoàn"

(Lý Bạch)

(Diễn nghĩa: Những người ra trận trước sau, một đi vĩnh biệt có đâu ngày về)

Bạn ta, hàng hàng lớp lớp trên đỉnh gió hú, dưới đèo phong ba. Họ chết, đi tù, tàn phế, điên loạn trước năm 75, sau năm 75, trong nước, ngoài nước. Một thời vì lý tưởng tự do, vì vinh danh dân chủ, họ đã quên mình, chiến đấu kiên cường để bảo vệ quốc dân... Thành bại là lẽ thường tình của cuộc sống quân ngũ, nhắc lại ở đây về một giai đoạn vô cùng khó khăn gian khổ của người lính chiến Cộng Hòa để tự thân vấn nạn, mãi tận bao giờ:

"Hồn bạch trĩ băng khuâng tìm nước cũ,
Tìm cội dãi, mậm ngấn núi Viêm Phương"

(X.Y.Thái dịch Lý Đông A)

Thật náo lòng khi nhìn về viễn ảnh của dân tộc, của lớp trai thời loạn trong quá khứ phũ phàng, trong hiện tại bầm dập và tương lai

vô vọng. Lòng chùng xuống tận đáy sâu uyên mặc để chiêm nghiệm qua nhận thức thực tiễn về một vấn nạn vong thân. Theo hữu thể học, bộ môn nghiên cứu về nhân văn và nhân linh, chúng ta, trong thời buổi này, bắt gặp những hiện tượng, những thực tại hay sự việc đã và đang xảy ra trong xã hội làm cho con người hứng chịu nhiều thống khổ bất hạnh, nhiều sai lầm lệch lạc tàn hại hoặc bất nhân vô đạo mà tất cả những điều đó theo thiển ý, được gói ghém lại trong bốn chữ: "Vấn nạn hiện đại", vấn nạn hiện đại có nghĩa là làm cho con người bị vong thân hay vật hóa (alienated and reified). Ý thức hệ Cộng Sản là thứ sản phẩm tồi tệ phát sinh ra mầm mống vong thân, vong quốc, vong bản... Vì như chúng ta đã nhận thức được rằng Cộng Sản chủ nghĩa là loại hư vô chủ thuyết (nihilism), làm cho xã hội loài người thoái hóa, băng hoại truyền thống đạo đức lâu đời của mỗi dân tộc, làm cho con người sống vật vờ, vô mục đích, mất tinh thần đối kháng bằng những phương pháp khống chế con người qua chuyên chính vô sản. Mọi hành động tàn ác như bỏ tù, quản chế, ám sát, thủ tiêu, lãng mạ.... là những thuộc tính của chuyên chính vô sản. Hư vô chủ thuyết đã tách rời hữu thể ra khỏi bản thể để biến nó thành một món đồ vật tầm thường, mất hoàn toàn ý nghĩa nhân sinh, thiếu vắng hệ thống giá trị của cuộc đời.

Thật vậy, đang lúc Xuân về giao hòa cùng minh nhiên vũ trụ, vạn vật, người Việt tị nạn Cộng Sản càng xót xa đau buồn, tủi nhục vì chưa làm được điều gì thành tựu để cứu dân, cứu nước. Trong khi những vấn nạn hiện đại ngày càng chồng chất những vong thân vật hóa làm cho đời sống tôn giáo, chính trị, xã hội, văn hóa, truyền thống gặp nhiều khó khăn, trở ngại hơn trong tiến trình phục hoạt dân chủ cho Việt Nam. Xuân về trên xứ người, những cơn gió lạnh buốt đã nhường chỗ cho nguồn sáng thủy tinh trong vắt, sương ẩm đồng hoa nội cỏ, nhưng sao trong mỗi chúng ta như còn giá buốt khôn nguôi. Tết truyền thống dân tộc thể hiện ở quê người có trọn vẹn không? Ở đây cũng có bánh tét, bánh chưng, dưa hành, câu đối đỏ... có mai, lan, cúc, trúc tô điểm dáng Xuân. Đàn chim líu lo trên vòm cao. Trời trong xanh màu ngọc bích. Theo ngọn gió Xuân, hương phấn tin yêu nồng thắm chỉ thoáng qua bằng ảo giác của Tết quê hương dạo nào đó tại Huế, Đà Lạt, Sài Gòn, Cần Thơ... Tết hải ngoại

chỉ còn lại của thoáng chốc hoài niệm cố hương mà thôi.

Chúng ta biến biệt quê nhà, kéo dài hy vọng. Hy vọng tạo đạt một đất nước tự do dân chủ phú cường. Hy vọng dẹp tan bè lũ độc trị Cộng Sản, và chỉ biết hy vọng qua tâm thức nửa vời, nhưng chưa biết phải làm cách nào để biến hy vọng thành sự thật. Mùa Xuân đến làm chi, đã hai mươi bốn cái Tết không còn ý vị chân như của Tết cổ truyền nữa. Vấn nạn vong thân không chỉ làm cho chúng ta chia lìa quê cha đất tổ, mà ngay chính đồng bào ta trong nước cũng phải ngậm đắng nuốt cay cùng chịu chung số phận với chúng ta. Dưới chế độ Cộng Sản, người dân là cùng dân, sống rất khổ cực, ngược lại, lãnh đạo, cán bộ Cộng Sản ăn mặc dư thừa, tiền vàng áp lăm, chơi bời trụy lạc, dâm ô lãng loạn, tham nhũng hối lộ... Trong chế độ Cộng Sản Việt Nam, người ăn không hết, kẻ chết nhăn răng. Trong một xã hội bản phú bất quân, nhất là xã hội xã hội chủ nghĩa, người dân dù là Xuân Hạ Thu Đông, bốn mùa đều tận cùng nghèo đói, lấy gì hưởng Xuân, lấy gì để ổn định cuộc sống? Người dân dù có ý thức chính trị cao đến tầm cỡ nào đi nữa, cũng không giải quyết được những vấn nạn thiếu ăn thiếu mặc trước mắt, thì làm gì tránh khỏi vấn nạn vong thân. Nghèo đói đã phá vỡ ý thức tự thân trong mỗi bản thể cố cùg.

II. GIẢI QUYẾT VẤN NẠN VONG THÂN

Làm thế nào để giúp đại khối dân tộc Việt có miếng ăn, cái mặc, khôi phục tự tín. Làm cách nào để giúp họ khỏi vong thân. Vấn nạn này chỉ có thể được giải quyết khi chúng ta, những chàng trai Võ Bì bền tâm chịu thực hiện nhân chủ, nhân bản và nhân linh trong tâm hồn giống Việt và quyết chí giành lại nền tự do, dân chủ, pháp trị cho một hệ thống quản trị quốc dân mới. Ý thức tự thân và ý thức dân tộc là những điều kiện tiên quyết giúp chúng ta giải quyết vấn nạn dân tộc.

Muốn làm được những điều nói trên, tự khởi điểm chúng ta phải có một cơ cấu tổ chức chuyên biệt, nhằm tìm cách giải đáp được cho từng vấn nạn ấy, hay nói một cách khác, chúng ta phải tạo đạt từ khởi thủy một Thực Thể Chính Trị Tự Thân, bằng Không thì đừng bao giờ mơ tưởng đến tập thể chúng ta phục hoạt được dân chủ tự

do cho Việt Nam. Các cựu SVSQ là một tập hợp đa năng đa hiệu, được mệnh danh là một tập thể có ý thức chính trị. Vậy tại sao chúng ta không hình thành được một thực thể chính trị có uy thế trong cuộc đấu tranh giành lại quyền sống cho đại khối dân tộc. Cách đây 71 năm, ông Nguyễn Thái Học tuy còn rất trẻ đã cùng một số đồng chí đứng ra thành lập một Đảng Chính Trị mang tên là Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ông Trương Tử Anh cũng thế, đã cùng một số đồng chí thành lập ra Đại Việt Quốc Dân Đảng.... Một số đồng chí ở đây, tôi tin chắc cũng không bằng quân số của một Đại Đội Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị. Cho nên, đối với chúng ta, trong xu hướng chính trị hiện tại, cũng cần có một Đảng Chính Trị để cùng nhau sát cánh trong kỷ cương chuẩn mực, để tiếp tục hoàn thành sứ mạng cứu nước và dựng nước. Cái khó khăn nhất thời có thể vượt qua được là tạo dựng một tổ chức cốt lõi hầu lôi kéo được đồng môn đồng khóa. Ngược dòng lịch sử, Bình Định Vương Lê Lợi khởi sự chính nghiệp chỉ có 19 đồng chí cốt lõi, cùng lập Bản Hội Thề Lũng Nhai. Nguyễn Trãi soạn Tiên Ước Thệ Từ (lời thề ước). Lê Lợi cho để Tiên Ước Thệ Từ vào hòm vàng tức là Kim Quý. Hội thề gồm có: Lê Lợi, Lê Lai, Nguyễn Thân, Lê Văn An, Lê Văn Linh, Trịnh Khả, Trương Lôi, Lê Liễu, Bùi Quốc Hưng, Lê Ninh, Lê Hiến, Vũ Uy, Nguyễn Trãi, Đinh Lễ, Lưu Nhân Chú, Lê Bồi, Nguyễn Lý, Đinh Lan và Trương Chiến. Với 19 nhân tố cốt lõi, Lê Lợi đã bình định được sơn hà, giành lại quyền tự chủ từ tay giặc Minh. Vào Xuân mà nhắc lại tinh thần của Lê Lợi sau đây thật là hùng chí: "Lắm hoạn nạn mới dựng được nước, lắm lo phiền mới dạy thành nhân, cái khổn khó ngày nay là Trời thử ta thôi. Các Khanh nên bền lòng xưa, thận trọng đừng vì thế mà nản" (Lê Lợi). Nguyễn Trãi đã từng nói: "Thế là bởi tai nạn nhiều, là gốc dựng nước, lo nghĩ nhiều là cái nền mở nghiệp Thánh. Trãi nhiều biến thì mưu kế sâu, tính việc xa thì thành công kỳ"...

*"Khó khăn thì mặc có màng bao,
Càng khó bao nhiêu chí mới hào"* (Nguyễn Trãi)

Nói bên ta rồi cũng kể bên Tàu, thời tam quốc Lưu, Quan, Trương, ba anh em kết nghĩa vườn đào, cốt lõi chỉ có thế mà cũng đã san định được 1/3 nước Tàu v.v...

Vậy, ngay bây giờ các bạn cứ lấy danh sách các bạn đồng khóa

của mình mà đọc, tôi tin chắc số lượng dũng sĩ trong mỗi danh sách sẽ nhiều gấp cả chục lần danh sách của Lê Lợi. Đấy chỉ là nói đến một khóa mà thôi, hướng hồ 31 khóa trước sau! Chúng ta là những quân nhân QLVNCH, lúc còn dưới cờ, không được phép tham gia sinh hoạt chính trị, nhưng ngày nay, rất rộng đường sinh hoạt chính trị, lại càng già dặn khôn ngoan kinh nghiệm hơn thời gian trước năm 75. Trước cơn nguy biến của dân tộc, chúng ta không thể khoanh tay chờ đợi, chờ đợi ai? Chờ đợi cái gì? và đến lúc nào? Thứ chờ đợi để

được sử dụng như một công cụ, như một viên đạn súng cối vô thức chẳng? Chúng ta không thể biến thành một tập đoàn bị động hoặc thụ động, thiếu lãnh đạo, thiếu kỷ cương, thiếu đường lối và chính sách để chờ



một tập đoàn con khác điều động sử thân san định công muốn vươn lên trường phái chính ta phải chuyển chuyển từ bị động động, như vậy làm hết sức mình một thực thể thể và tiềm năng

buôn chính trị dụng. Muốn tự việc của mình, cùng các trị khác, chúng thể hóa thân, sang chủ chúng ta phải để tạo thành chính trị đầy uy để kịp thời ứng phó trước mọi diễn tiến chính trị quốc tế cũng như quốc nội. Nếu còn mãi chờ đợi, nếu không kịp thời hình thành được một cơ cấu chính trị thực tiễn, chúng ta rồi cũng sẽ chịu chung số phận đào thải, phân rã và hủy thể toàn phần và toàn diện. Điều đáng nói hơn nữa là trước kia, trước năm 1975, chúng ta đã bị sử dụng quá nhiều xương máu, mồ hôi nước mắt do một tập đoàn chính trị vong bản, tập đoàn này đã sử dụng hiến pháp như trò chơi một canh bạc, "được ăn cả, ngã về không", chúng nó có thiệt hại gì đâu, thua thì mang vàng bạc châu báu, vợ con trốn chạy ra nước ngoài, ai chết mặc ai, tiền thầy bỏ túi. Đám người thiệt thời nhất, phải chẳng là chính thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có chúng ta. Qua kinh nghiệm bằng máu xương trên trận địa, bằng lừng nhục khổ sai qua lao tù Cộng Sản, ngày nay nhận thức được vai trò của

mỗi chúng ta trong hiện tiền thực tại thật chính xác và trung thực để tìm một hướng đi mới qua ý thức tự thân và ý thức dân tộc, hầu khởi sa vào vết xe cũ đã làm hoại thể một quân lực thiện chiến khiến chúng ta xót xa trần trở khôn nguôi.

III. HÌNH THÀNH MỘT CHÍNH ĐẢNG

Trong giai đoạn này chúng ta phải chủ động để hành động. Không một tập đoàn chính trị vong bản nào có đủ tư cách để điều động tập thể cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị của chúng ta một cách bí mật qua những trung gian phi ý thức chính trị để thực hiện ý đồ chính trị riêng tư của chúng. Chúng ta có thể chấp nhận một nhận xét của Clausewitz: "Mọi sự bại trận đều là do yếu tố suy nhược và tan rã. Nhu cầu khẩn cấp nhất là tự biết tập trung và tìm lại được trật tự trong sự tập trung ấy, cũng như lấy được can đảm và sự tin tưởng"... Về phương diện chính trị cũng vậy thôi, chúng ta phải tự biết tập trung trong sinh hoạt chính trị để vươn mình lên trong hoàn cảnh và điều kiện mới. Có những tập đoàn chính trị vong bản, bỏ nước mà chạy, nay đang ngấp nghé dự mưu tính kế để sử dụng tập thể chúng ta làm bàn đạp để ngã giá với địch nhân, nhiên hậu là để tìm một chỗ đứng trong chính trường mới qua giao lưu chính trị với Cộng Sản. Thật buồn nôn cho bè lũ bán nước hại dân này.

Khi chúng ta đã hình thành được một cơ cấu chính đảng với số cán bộ chính trị đông đảo đầy kiến văn kiến thức, đầy thử thách kinh nghiệm. Chúng ta chắc chắn sẽ điều hướng nhanh chóng, kịp thời và chính xác trong công cuộc cách mạng toàn dân song hành đồng đẳng với các chính đảng quốc gia khác hầu liên kết tạo sức mạnh, tạo thế đấu tranh có phương pháp, có đường lối chính sách trong đoản kỳ và trường kỳ để triệt hạ toàn phần và toàn diện đảng và chế độ Cộng Sản đương quyền. Vẫn biết có một thiếu sót trong tập thể Võ Bị chúng ta bị vong thân, khi nghe đến hai chữ chính trị đều mang một ấn tượng không mấy tốt đẹp về hai chữ ấy, mặc dù vì ý thức hệ chính trị mà họ bị vong thân nhục chí phải lưu lạc khắp năm châu bốn biển với mũ ní che tai. Tại sao lại phải run sợ trước hai chữ chính trị? Chính trị là một trong số lớn những từ ngữ có rất nhiều nghĩa khác nhau vì nó thay đổi theo không gian và thời gian. Ngày

nay, chính trị đã thật sự trở thành một khoa học. Khoa chính trị học và được hầu như tất cả Đại Học trên thế giới công nhận. Tại Việt Nam như chúng ta, trước thời kỳ Cộng Sản, chính trị được gắn liền với đạo lý. Xếp đặt những công việc quản trị đất nước không nhằm bảo vệ quyền lợi cá nhân mà nhằm bảo vệ nền đạo đức xã hội là mục đích tối thượng. Chính trị như vậy là chính trị đạo đức, vương đạo, chúng ta phải quảng bá xiển dương nó qua hành động nhập cuộc. Có sao phải sợ hai chữ chính trị. Ngoài ra bọn con buôn chính trị, bọn bá đạo, như bè lũ Cộng Sản thường thi hành chính trị bá đạo dựa trên pháp, thế, thuật là chính trị bá đạo, thường tách rời đạo lý ra khỏi chính trị như Machiavel, người này sử dụng rất nhiều pháp, thế, thuật, hay nói rõ hơn là một mưu sĩ đầy thủ đoạn man rợ, được mệnh danh là "quyền luật Machiavellism". Chúng ta, một tập thể có đạo học, thấy điều xấu thì sửa sai cho tốt, thấy điều ác thì phải trừng trị, đó là hành động chính trị có đạo lý, cho nên phải dẹp bỏ những ấn tượng mang tính tiêu cực để chúng ta còn có cơ hội chung lưng đấu cật trong công cuộc tạo dựng tốt đẹp nền chính trị vương đạo, có tự do dân chủ đích thực. Đảng chính trị là phương tiện thực thi cách mạng của quốc gia, đem lại mọi thứ quyền cho người dân như Marcus Cicero (triết gia La Mã) nhận định: "Chỉ những quốc gia mà quyền của dân là tối thượng thì mới có tự do thật sự".

Qua sự thí nghiệm dân chủ của hai thế kỷ 19, 20, nhân loại đã dần dần mở được cánh cửa trí tuệ, khám phá được ba phương thức tổ chức chính quyền khả thi, thực thi được những chân lý thực tiễn của loài người gồm:

1. Chế độ pháp trị (có nghĩa là lãnh đạo bằng luật pháp kỷ cương chuẩn mực).
2. Chế độ tam quyền phân lập (lập pháp, hành pháp và tư pháp).
3. Chế độ lưỡng đảng (để gây đối trọng, phê bình và kiểm soát lẫn nhau, là luật quân bình trong đời sống chính trị).

Chính đảng đóng một vai trò rất quan trọng trong sinh hoạt chính trị quốc gia. Ngày nay trên thế giới có ít nhất 80 chính đảng theo chủ nghĩa Dân Chủ Xã Hội hoặc Dân Chủ Tự Do. Điển hình ở Hoa Kỳ có hai đảng: Dân Chủ và Cộng Hòa, ở Anh Quốc có hai đảng: Lao

Động và Bảo Thủ, ở Pháp Quốc có hai đảng: Xã Hội và Tập Đoàn Cộng Hòa, ở Nhật Bản có hai đảng: Xã Hội (murayama) và Tự Do Dân Chủ, ở Đại Hàn có hai đảng: Dân Chủ và Tự Do Dân Chủ (Tự Dân), ở Đài Loan có hai đảng: Dân Tiến và Quốc Dân, ở Ấn Độ có hai đảng: Xã Hội (Narayan) và Quốc Đại, ở Phi Luật Tân có hai đảng: Dân Chủ và Quốc Gia, ở Úc có hai đảng: Lao Động và Tự Do v.v... Các chính đảng trên thế giới đều chọn con đường trung hòa phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi của quốc dân. Nền chính trị hữu hiệu phải được xây dựng trên một hệ thống lưỡng đảng trong một chế độ Dân Chủ Xã Hội. Đó là xu thế tất yếu của con đường giải phóng của mọi dân tộc trong thiên niên kỷ thứ ba. Tuy có những quốc gia chấp nhận sinh hoạt đa nguyên đa đảng nhưng quan trọng hơn cả là khi cần thiết để quân bình cán cân chính trị quốc gia, các đảng sẽ tập hợp lại với nhau để tạo khuynh hướng hữu khuynh hay tả khuynh, như vậy rồi cũng phải trở về với dạng thức lưỡng đảng mà thôi. Khi nhìn sâu vào các khuynh hướng thiết lập xã hội, chấp nhận đa nguyên đa đảng có nghĩa là để triệt hạ tính độc tôn độc trị của độc đảng, khuynh hướng đa nguyên đa đảng chưa đủ mà còn chấp nhận bao dung tư tưởng, dân chủ đại nghị, hợp tác giai cấp, kinh tế hỗn hợp, tôn trọng tư hữu và thị trường, đấu tranh đại nghị, nghiệp đoàn để xây dựng mô hình dân chủ xã hội trong tư thế quân bình tương đối hay nói một cách khác là tạo hình một xã hội tránh xáo trộn, có sự đồng thuận giữa người dân và chính quyền v.v... Cho nên, nếu chúng ta cứ lơ là công tác thành lập đảng thì chúng ta sẽ tụt hậu trong mọi sinh hoạt chính trị, bị lũng đoạn hàng ngũ và cuối cùng phải "đi theo" hơn là "chủ đạo" công việc mưu cầu hạnh phúc cho quốc dân. Không có đảng thì chẳng làm được điều gì quan trọng cho tập thể Võ Bị cả. Đó là điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh để mọi người chúng ta cùng tập chú để làm vẻ vang cho trường Võ Bị chúng ta nói riêng và cho toàn dân tộc nói chung.

IV. TRƯỚC NHỮNG THÁCH ĐỐ CHÍNH TRỊ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Khi chúng ta đã nhìn thấy rõ ràng đời sống chính trị quốc tế lẫn quốc gia, nhất là sau khi Cộng Sản quốc tế cướp chính quyền tại Nga

và thành lập Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Từ đó phát sinh ra sự mâu thuẫn đối kháng mãnh liệt giữa hai phe Dân Chủ Xã Hội và Cộng Sản. Nền dân chủ xã hội Nga bị đào thải để thay thế vào đó là nền xã hội Mác-xít chủ trương độc tài, độc đảng, độc quyền tư tưởng, vô sản chuyên chính, đấu tranh giai cấp, kinh tế tập trung, công hữu tập sản, đấu tranh bạo động để thiết lập chế độ xã hội mác-xít, vô sản giai cấp do đảng Cộng Sản Liên xô lãnh đạo. Cộng Sản Việt Nam rập khuôn theo đường lối và chủ chương của đảng Cộng Sản Liên Xô. Chúng áp dụng chủ nghĩa mác-xít cực đoan, một đường lối chính trị sắt máu, áp đặt trên toàn xã hội Việt Nam từ Bắc chí Nam vào hai thời kỳ trước và sau năm 1975 mãi đến ngày nay.

Từ ngày chế độ Cộng Sản quốc tế tan rã (19-8-91), chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới bắt đầu khởi động vào thời đại hòa bình và phát triển kinh tế trên nền móng Tự Do Dân Chủ Pháp Trị thì Đảng Cộng Sản Việt Nam bị động, đặt mình vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Trước xu hướng chính trị thời đại, người ta nhận thấy có phong trào đổi mới trong đảng Cộng Sản, bắt đầu có sự chuyển hướng tư tưởng. Cán bộ và đảng viên bắt đầu chao đảo. Đảng Cộng Sản Việt Nam đang cố gắng vượt thoát bế tắc chính trị bằng cách tìm một lối thoát tương đối có thể tồn tại trong một giai đoạn qua con đường nửa vời trong cách làm vá víu chính trị từ tương phản đến tích hợp như hai bộ mặt Janus, để rồi tùy theo tình hình chính trị, đảng Cộng Sản hoặc tạo lại sức mạnh và uy thế hoặc sẽ bị hủy, hoặc biến dạng. Nền kinh tế tập trung nay cũng chịu tháo gỡ dần để mua thời gian thăm dò và chuyển hướng. Chúng đã tuyên bố chống lại "diễn tiến hòa bình" nhưng vẫn cúi đầu chìa tay xin ân huệ của Hoa Kỳ. Chúng còn dự định đẻ ra cái quái thai "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" v.v... Trong hiện tại, chúng đang vùng vẫy chống đỡ tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng và kéo dài, là hiện thực cơ bản, bao trùm toàn bộ đời sống chính trị của đảng Cộng Sản, đời sống xã hội quốc dân chỉ dấu của sự phá sản toàn diện của chế độ Cộng Sản Việt Nam trong nay mai rồi cũng phải xảy ra. Gần 70 năm qua, Cộng Sản Việt Nam đã phá vỡ mọi hệ thống dân chủ xã hội trong nước và ngày nay tự phá vỡ hệ thống xã hội mác-xít để hủy thế cũng là điều tất yếu bất khả cưỡng chế.

CA DAO THỜI ĐẠI

Đảng là Mẹ, Bác là Cha,
Từ khi Bác mất, Đảng ta góa chồng.
Sinh ra nhiều rấn, ít rông,
Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều.

Trong tương lai gần, tập đoàn chính trị nào, đảng phái quốc gia nào sẽ đóng vai trò chủ động để triệt hạ toàn diện đảng Cộng Sản Việt Nam cùng dư đảng?

Sau 24 năm trời, người Việt lưu vong nơi đất khách quê người cũng đã tụ lực, tạo thế, chờ thời qua sinh hoạt chính trị quần chúng (các cộng đồng, các hội đoàn...) và sinh hoạt chính trị đảng phái (Việt Quốc, Đại Việt, Cao Đài, Hòa Hảo...) v.v... Tuy mới đặt chân đến đất Hoa Kỳ 7 năm nhưng chúng tôi cũng nhận diện được những tổ chức chính trị tại hải ngoại gồm có:

- Hai chính đảng kỳ cựu Đại Việt và Việt Quốc.
- Việt Nam Phục Quốc Hội của Cao Đài giáo.
- Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng của Phật Giáo Hòa Hảo.
- Nhóm Duy Dân, trước là Đảng Duy Dân của Lý Đông A.
- Các tổ chức võ trang kháng chiến có hình thức như chính

đảng gồm:

- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam.
- Chí Nguyễn Đoàn Hải Ngoại Phục Quốc.
- Nhóm Kháng Chiến Thái Quang Trung.
- Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng

Việt Nam.

- Những tổ chức chính trị ngụy trang.
- Tân Đảng thành lập ở hải ngoại gồm:
 - Liên Minh Việt Nam Tự Do.
 - Liên Minh Dân Chủ Việt Nam.
 - Mặt Trận Cách Mạng Hưng Phục Việt.
 - Đảng Nhân Dân Hành Động.
 - v.v. và v.v... (còn nhiều nhưng không thể liệt kê hết được, ngoài

ra những chính đảng kỳ cựu còn chia ra nhiều hệ phái khác nhau khắp năm châu bốn biển).

Trong tầm nhìn dự phóng, Đảng Cộng Sản sẽ thoái thân biến

tướng. Trong nền dân chủ phôi thai tại quê nhà, Đảng Cộng Sản sẽ đổi tên mới, có khả năng tập hợp các đảng phái thời cơ hoặc thành lập thêm nhiều đảng chính trị bù nhìn khác, đồng thời làm sống lại hai đảng bình phong bù nhìn Dân Chủ, Xã Hội đã bị Nguyễn Văn Linh xóa sổ danh bộ vào năm 1987. Bước kế tiếp, chúng tập hợp thành một Liên Minh Cánh Tả để lũng đoạn chính trị hầu phân tán mỏng những lực lượng đảng phái quốc gia, hầu đắc cử để tái nhiệm trong cơ cấu chính quyền mới một cách hợp hiến hợp pháp. Đây là trường hợp đã xảy ra tại Đông Âu, mang tính chất "bình mới rượu cũ". Thật đáng e ngại và đầy nguy hiểm cho tình thế mới nếu các đảng phái quốc gia không chống cứng cổ nội bộ đảng để có đủ uy thế, ưu thế đấu tranh giành thắng lợi trong các cuộc tuyển cử và bầu cử địa phương hầu giành lại thế chủ động trong tay Đảng Cộng Sản đổi tên. Trường hợp không đánh đổ được Đảng Cộng Sản vào giai đoạn này, như thế chúng ta thêm một lần nữa đánh mất thời cơ để không hoàn thành được sự nghiệp cách mạng giải thể chế độ Cộng Sản.

Cái thế chính trị ngày nay là như thế, cho nên ngay từ bây giờ, nếu tập thể Cựu SVSQ Võ Bị chịu thúc tỉnh để dần thân thành lập một chính đảng cách mạng mới để thể hiện ý lực đấu tranh giành lại nhân quyền, nhân phẩm, nhân linh, nhân văn cho Việt Nam thì cũng chưa gọi là quá muộn màng. Chính đảng mới được thành lập hôm nay chỉ là sự chuyển mình hợp lý, phù hợp với nhu cầu chính trị quốc gia, phù hợp với nỗi khát khao của quân nhân toàn quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Vì chúng ta đã có một tập hợp bằng xương bằng thịt, đã có truyền thống lâu dài, có tình nghĩa huynh đệ chi binh, có kiến văn kiến thức, dễ rao truyền và hướng đạo cho kẻ đến sau. Cái lơn lối lao nhất là sau khi hình thành được một chính đảng, chúng ta không còn lo lắng rằng vài chục năm nữa, sau khi tất cả đã nằm xuống lòng đất lạnh, sự nghiệp chung đang còn dang dở không còn ai tiếp tục nữa. Khi đã thành lập chính đảng rồi, đảng sẽ mở rộng cửa để chào đón những mầm mống thế hệ kế tiếp hoàn thành sự nghiệp của cha ông. Đảng viên, đảng tử, đảng tôn từ mỗi gia đình chúng ta, bạn bè của chúng, con cháu của cựu chiến binh VNCH. Chính đảng ngày mai là một tập hợp hoàn hảo khắp mặt, giữ đúng tinh thần và lý tưởng ngàn đời từ thuở khai lập mãi tận ngàn sau. Những ai còn mang bầu nhiệt

huyết cách mạng, vì yêu thương mẹ Võ Bị, xin hãy sớm đóng góp ý kiến với nhau để vun bồi tiềm năng và sức sống còn lại trong mỗi bản thể, để thành lập một chính đảng hợp với xu thế thời đại của toàn thế giới: phải có Đảng mới đối đầu được với Đảng, vì không có đảng thì không đủ khả năng đối kháng với đảng. Vì một đảng phái chính trị mà không có tham vọng chính trị thì không còn là một chính đảng nữa.

V. KẾT LUẬN

Với một Tổng Hội Võ Bị mà chưa có một tổ chức chính đảng lồng khung, khi thời cơ thuận lợi đến, chúng ta sẽ phải dẫn thân như thế nào, theo ai, bỏ ai. Trường hợp đã có chính đảng, chúng ta sẽ cùng hợp tác với các đảng phái quốc gia khác để ổn định mọi sinh hoạt chính trị vào lúc chuyển tiếp giao mùa cũng như vào thời kỳ hậu Cộng Sản cũng là điều quá tốt đẹp.

Những gì được viết ra trên trang giấy này cũng chỉ là những cố gắng đóng góp, những suy tư và thiện chí với đặc san Đa Hiệu, cũng là sự thôi thúc nội tâm trước mọi chuyển biến chính trị có lợi cho tập thể Võ Bị chúng ta khi đã thống nhất hàng ngũ để trở thành một chính đảng. Hòn sỏi sáng kiến của tôi hôm nay được ném xuống giữa mặt hồ Xuân Hương Đà Lạt trong yên tĩnh. Giao động vòng từ đó sẽ tạo thành những vòng tròn lớn nhỏ đồng tâm qua tâm thức, nhận thức của mỗi cựu SVSQ đang đứng trên bờ hồ đó. Mong rằng các bạn cảm thông với tác động khởi thủy qua văn phong và bút pháp chính trị của một con người không xuất thân từ trường khoa học chính trị nào cả, nhưng lại xuất thân từ dưới mái trường mẹ cùng các bạn đó.

Kỳ vọng rằng, từ quan kiến nêu trên, chúng ta sớm có một chính đảng để cùng tiếp tay với các chính đảng quốc gia khác trong sự nghiệp cứu nước. Nếu bây giờ không đem ra mà bàn luận về việc này, e rằng mai sau thì cũng đã quá muộn rồi. Bài viết còn có nhiều thiếu sót, cố nhiên sẽ được điều bổ túc và khuyên giới.

“Do lại chinh chiến địa,

Bất kiến hữu nhân hoàn”!!!! ■

California đầu Xuân Kỷ Mão (Tháng ngày lưu lạc)

Thơ Hà Huyền Chi

Nhớ Em, Nỗi Nhớ Đoạn Trường

Đêm rất thánh ta ngồi diện bích,
Tự vấn cái mù mù lương tâm.
Người trong máng cỏ ngồi bí tích,
Ta mãi lưu đầy, vong quốc nhân.

Chí trai chưa lạnh sao đời lạnh,
Cung kiếm vô hồn cũng lệ pha.
(Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma)*

Chửi đồng cũng không sờn giáp địch,
Đại ngôn thêm bút mực đau lòng.
Lết thêm ngàn dặm chường vô ích,
Gặp ngón ngang toàn những cái không.

Dã cuộc tình buồn không đoạn cuối,
Trái tim ngờ nghịch vẫn lên đường.
Mực tử hát mừng ơn cứu rỗi.
Ta nhớ em, nỗi nhớ đoạn trường.

Dec 25, 1998

*Thơ Đặng Dung



Đời Giết Ta Bằng Chính Khí Ca

Chiếc bóng dài thêm dăm trượng mỏng,
Ta đi tha thui giữa quê người.
Thí tử vươn vai thành Phù Đổng,
Roi tre ngựa sắt cũng tiêu đời.

Quê rất xa và em cũng xa,
Lênh chênh núi nhớ vẫn mình ta.
Em hành đã đủ toi thân mặt,
Đời giết ta bằng chính khí ca.

Dân đói nước nghèo sôi máu mắt,
Trăm con lang bạt tổ tiên sầu.
Bên trong hiu hắt còn hiu hắt,
Có biển dâu nằm giữa biển dâu.

Thọc tay vào túi, tay còn cóng,
Nghe bốn ngàn xưa nhức nhối tim.
Lòng chẳng Bạch Đằng sao dậy sóng,
Thấy xác thù trôi với nguyệt chìm.

Dec 1998



XEM TƯỚNG VÀ COI BÓI

Trong Văn Chương Bình Dân

◆ *Huỳnh Văn Phú*

* Tặng N.P, người đã cung cấp cho tôi những văn
ca dao để sử dụng trong bài viết này.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn có một thiếu sót lớn là chẳng bao giờ đi coi bói, xem tướng hay lấy số tử vi. Khi nói như vậy, tôi biết thế nào bạn cũng nghĩ rằng tôi lại cho "kho đạn nổ", lại vịn cục pin về vị trí "On" để tiếp tục "nói phét". Tôi xin thưa mau rằng, nói phét cũng "tùy lúc tùy nơi" chứ không phải bạ đâu nói đó, nhất là bài viết này dành cho các trang báo Xuân nữa thì lại càng không nên nói phét. Nói cho đúng, tôi chưa hề đi đến "thăm" các vị được gọi là gia, có văn quảng cáo ì xèo mất một số tiền để được họ "báo vị lai của mình, chú tay "free", coi hẳn nhiên là có. Tôi lại càng bù có một khái niệm nhân văn rất huyền bí này.



giáo sư, là chiêm tinh phòng, có bằng hiệu, trên các báo và phải nào đó cho các vị này cáo cho nắm" quá khừ còn bạn bè xem chỉ tướng "no charge" thì Còn tử vi tử viếc thì trất, hoàn toàn không nào về môn khoa học

Nhưng tôi biết bạn, bạn là người tài ba lỗi lạc, trên thông thiên văn, dưới thuộc địa lý, tử vi đấu số, "đời người trong nét bút", "vận mạng trong đôi bàn tay" hay "tướng mệnh khảo luận khảo liếc" gì bạn cũng rất rành sáu câu. Tôi vẫn nhớ, ngày còn đi học, bạn đã áp dụng khả năng biết rõ "số trời" này của bạn để

coi tướng, coi chữ ký, chỉ tay cho các bạn gái cùng lớp rồi mà. Hồi đó, tôi ganh tài với bạn, nghĩ quấy về bạn, rằng bạn đã lợi dụng cái sự coi chỉ tay để nắm lấy bàn tay của nàng X, nàng Y lật qua lật lại, hơi kỹ, hơi lâu một chút (Sau này bạn có thú nhận rằng lúc đó bạn muốn "hôn đại" mấy bàn tay ấy lắm nhưng bạn không đủ can đảm!). Chú bình thường thì tôi nghĩ còn khuya bạn mới nắm được tay các nàng. Thậm chí bạn còn đem công thức toán học Pythagore ra để đoán già đoán non người yêu đầu tiên của nàng Z là người như thế nào nữa kia. Vào lính, bạn cũng được xếp thương, mọi người trọng vọng, thường hay hỏi ý kiến ý ông bạn. Tôi còn nhớ có lần bạn bảo ông Đại Úy A phải cạo bộ râu ngay tức khắc nếu không thì sẽ nguy hiểm tính mạng, Trung Úy B thì trong suốt ba tháng phải để tóc dài kéo bà xã ở nhà lâm nguy v.v... và v.v... Ông nào cũng tin và nghe lời bạn răm rắp!

Ngày bế đũa, tan hàng, bạn cũng vào tù như mọi người. Tuy đói khổ nhưng bạn cũng dành nhiều thời gian nghiên cứu thâm sâu tử vi khiến bạn chung tù ai ai cũng ngã nón khâm phục. Bạn giải đáp rất trôi chảy mọi vấn đề liên quan đến số mạng con người, chẳng hạn có người hỏi bạn rằng, vào khoảng tháng 12/74, họ đi xem tử vi, lá số tử vi nói họ sẽ đi tù, họ không tin nhưng đến tháng 6/75 thì họ cùng với cả triệu người vào các trại tù Cộng Sản thật. Họ thắc mắc rằng mỗi người có một phần số riêng, chẳng lẽ cả triệu lá số tử vi có cùng một kết quả? Bạn giải thích rằng với biến cố ngày 30-4-75, lá số tử vi của từng cá nhân không còn đúng nữa mà số mạng của mỗi người lúc bấy giờ gắn liền với số mạng của quốc gia, dân tộc. Tôi phục bạn lắm. Tôi càng phục bạn hơn khi ra khỏi nhà tù, bạn không hề kiếm sống bằng nghề xem tướng, lấy tử vi. Bạn đi làm ở tổ hợp đào giếng, tôi thấy bạn có cái thẻ công nhân ghi rõ chức vụ của bạn đảng hoàng là "công nhân thông mạch". Cái chữ "thông mạch" này nghe rất gợi hình, đào giếng thì phải thông mạch là rất đúng chỉ số nhưng tôi quên hỏi, bạn đã thông được bao nhiêu cái "mạch" rồi. Có cái "mạch" nào bị trục trặc, bạn có bị kiện cáo gì không?

Sang xứ Mỹ này bạn cũng không hề hành nghề bói toán, xem

tử vi mặc dù khả năng bạn có thừa. Bạn đi làm Assembly Line ở một hãng điện tử, sống cho qua ngày, không hề bon chen, không đạo đức giả, không lên mặt dạy đời, không vờ vịt, không một tấc nói đến trời. Bạn nói với tôi rằng chuyện khả năng coi bói, xem tướng, chấm số tử vi của bạn là chỉ để hiểu biết thêm phần nào về những sự giải thích các vấn đề của con người mà chính con người không biết trước được. Vậy thôi.

Bây giờ là thời gian của năm cùng tháng tận, Tết nhứt sắp đến rồi nên tôi rất nhớ bạn, và chính bạn là người gợi hứng cho tôi viết bài này. Tôi nghĩ rằng bạn xem tướng, coi bói tài ba như thế thì ông cha ta ngày trước cũng phải có nhiều người biết những điều như bạn biết bây giờ chứ. Có điều là từ ngàn xưa, dân tộc ta "không có chữ viết", phần lớn mọi chuyện trong dân gian đều truyền khẩu từ đời này sang đời kia qua những vần ca dao cho dễ nhớ. Đó cũng là lý do vì sao nền văn học bình dân của dân ta rất dồi dào, phong phú (Cần nói thêm ở đây, chữ viết của dân ta ngày xưa mượn chữ Hán của người Trung Quốc, chỉ có một thiểu số người Việt trong giới cầm quyền hay giai cấp giàu sang, quý tộc có đủ điều kiện cho con cái đi học chữ Hán thì mới biết đọc và viết mà thôi. Thứ chữ mà khi viết ra, lúc đọc nó thì lại không phải là chính tiếng Việt ta. Chẳng hạn khi muốn viết chữ miệng, người ta phải viết chữ "Khẩu", thế nhưng lúc đọc lên thì đọc là "khẩu" chứ có ai đọc là "mồm" hay "miệng" đâu! Đến thời kỳ xuất hiện chữ Nôm cũng thế, thử hỏi được bao nhiêu phần trăm dân ta biết đọc và viết chữ Nôm? Do đó, tôi nói dân ta "không có chữ viết" là vì thế). Nói đến ca dao, tôi không phải tìm ở đâu cho xa, chỉ cần hỏi bà nhà Bắc Kỳ của tôi là đủ. Phải công nhận rằng bà là một kho tàng chứa đầy ca dao. Tôi nói với bà :

-- Nè, bà có thuộc những câu ca dao nào đề cập đến coi bói, xem tướng, bà cung cấp cho tôi để viết bài cho báo Tết đi.

Bà cười tình với tôi :

-- Ca dao nói về xem tướng và coi bói đều có cả. Đúng sai như thế nào thì tui không biết chứ đọc lên nghe cũng rất vui. Để tui chép ra, chiều mai ông đi làm về là có sẵn trên bàn cho ông

rồi. Tuy nhiên, lần này tui không cung cấp "free" cho ông nữa.

Tôi hỏi bà :

-- Không cung cấp "free" là sao ?

Bà trả lời có vẻ dửng dưng :

-- Nghĩa là tiền nhuận bút bài báo số Xuân kỳ này ông phải đưa hết cho tui. Đồng ý?

-- Bà cũng phải để cho tui một nửa để tui còn đi "đậu chến" vật bốn ông tương với bạn bè chứ.

-- Được.

Ký kết giao kèo với bà nhà Bắc Kỳ của tôi đâu đó xong xuôi rồi, hôm sau đi làm về, tôi lọc lựa ra được một số câu ca dao mà tôi biết chắc rằng ông bạn tài ba của tôi đã nói ở trên nếu có đồng ý thì cũng đồng ý với một tỷ lệ rất thấp. Dù sao, ngày Tư ngày Tết mà có một tí xem quẻ, bói toán cũng thêm vui của vui nhà.

Trước hết là xem tướng các bà. Bao giờ các bà cũng là những người được đưa ra đi "tiên phuông", luôn luôn ăn trước, ngồi trên. Đó là quy luật và nội quy của các dân tộc lấy sự "ninh đầm" làm kim chỉ nam cho mọi hành xử các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến phe tóc dài. Tôi cũng không thể đi ra ngoài quy luật đó.

Bây giờ tôi xin hỏi nhỏ bạn liệu trên trái đất này có người đàn bà nào không ghen? Bạn loạng quạng, lém phéng đi chơi với đào, bà xã biết được, bà có nổi cơn ghen không? Và bạn sẽ trả lời ra sao nếu có ai hỏi bạn một người đàn bà ghen thì người ấy có những nét gì đặc biệt để nhận ra? Tôi dám chắc bạn sẽ "á khẩu" ngay, bạn không thể bảo cô này có nước da bánh mật, cô kia có đôi mắt mí lót, có chiếc răng khểnh là những người hay ghen. Bạn không thể xem tướng để biết người đàn bà có ghen hay không nhưng các cụ ta thì bảo rằng "mệ" nào có tóc quăn quăn ở trước trán thì hay ghen. Tóc quăn một cách tự nhiên chứ không phải ra tiệm uốn tóc uốn cho nó quăn đâu :

Tôi đã biết vợ anh rồi,

Quăn quăn tóc trán là người hay ghen.

Các nàng ghen tuông thì tóc quấn trước trán, còn nàng có khôn hay không, các cụ nhìn hai hàng tóc mai của người đẹp là biết ngay. Kinh nghiệm đó cũng y hệt như khi ta coi mấy con cá xem có được tươi hay không thì nhìn cái mang của nó vậy:

Cá tươi thì xem lấy mang,

Người khôn xem lấy hai hàng tóc mai.

Kinh nghiệm cho thấy các nàng có màu mắt đen sì là người khôn, còn mẹ nào màu mắt nửa chì nửa than là người dại :

Người khôn con mắt đen sì,

Người dại con mắt nửa chì nửa than.

Ngoại trừ những người phụ nữ vì lý do này hay lý do khác đã xuống tóc vào chùa sớm tối kệ kinh, nương mình bên cửa Phật, xa lánh cõi trần, dĩ nhiên đầu họ không có tóc. Đa phần còn lại, đầu ai cũng phải có tóc, không ít thì nhiều. Tóc nhiều và óng mượt, ta gọi là tóc tốt. Người đàn bà có mái tóc tốt luôn luôn là người sang. Họ sang là phải, là đúng bởi vì từ xa xưa cho đến bây giờ, đã có biết bao văn nhân thi sĩ ca tụng không hết lời mái tóc đẹp của các nàng. Họ đã dùng những từ ngữ rất gợi hình để mô tả một mái tóc đẹp như gọi là suối tóc, là mây trời "Tóc em anh sẽ gọi là mây" (Nguyễn Sa). Và cụ Tiên Điền Nguyễn Du cũng đã từng ví von "Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da". Vào thời buổi văn minh hiện đại với sự xuất hiện đủ các loại mỹ phẩm đã làm cho mái tóc các nàng thêm phần óng ả. Bên cạnh đó, cánh đực nựa phe ta đã từng nhiều lần làm thân tài xế đưa các bà đi đến mỹ viện, ngồi ngáp vặt dài cả cổ từ giờ Tý đến giờ Dậu, bụng đói meo đói mốc, chờ người ta chăm sóc mái tóc các bà, rồi sau đó lại tiếp tục đưa đi shopping đã khiến cho các bà càng mang vẻ sang trọng hơn :

Đàn bà tốt tóc thì sang,

Đàn ông tốt tóc thì mang nặng đầu.

Đàn bà tốt tóc thì "sang" đã đành rồi, còn miệng rộng các cụ cũng bảo là sang nữa thì đó là một nhận xét đượm một chút mỉa mai, nói vậy mà không phải vậy :

Đàn ông miệng rộng thì sang,

Đàn bà miệng rộng lại càng sang hơn.

Đối với những người đàn bà miệng rộng, một số ý kiến của các cụ không hề đề cập đến sự sang trọng mà lại cho rằng miệng rộng chỉ làm tan cửa hại nhà :

Đàn ông miệng rộng thì sang,

Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà.

Không những làm tan hoang nhà cửa mà còn làm phiền hàng xóm đang cần sự yên tĩnh nghỉ ngơi nữa kia :

Đàn ông miệng rộng thì sang,

Đàn bà miệng rộng xóm giềng điếc tai.

Nếu cái cơ quan dùng để ăn bún riêu, bún ốc, me, cóc, ớt...và ăn hàng vặt hay để thổ lộ tâm tình với người yêu hoặc nói đủ chuyện "thiên hạ sự" của các bà hơi rộng một tí dẫn đến chuyện làm tan hoang cửa nhà hay làm phiền hàng xóm thì cái âm thanh phát ra từ cơ quan ấy cũng được các cụ ta có một sự nhận xét rất đáng suy gẫm. Nghĩa là, theo các cụ, nếu tiếng các bà nói nghe lanh lảnh, the the thì hãy coi chừng, một là sát chồng hai là hại con đấy :

Đàn bà lanh lảnh tiếng đồng,

Một là sát chồng, hai là hại con.

Một trong những nỗi khổ của người đàn bà con gái là "vu khống" tức là trên ngực của họ không có tí gì "nổi cộm" (mượn tạm chữ "nổi cộm" của cán bộ Việt Cộng), đáng người chồng đượt "trước sau như một" đã không hấp dẫn nổi ai mà còn không thể hoàn tất được cái nhiệm vụ cao quý là nuôi con nữa :

Đàn ông không râu bất nghi,

Đàn bà không vú lấy gì nuôi con.

Kinh nghiệm của các cụ để lại cho chúng ta biết rằng những người phụ nữ thất đày lưng ong là những người vừa khéo chịu chồng lại vừa khéo nuôi con. Còn những mẹ nào béo trọc béo tròn thì ăn vụng như chớp và đánh con suốt ngày. Tôi trộm nghĩ không phải bất cứ điều gì các cụ nói ra đều đúng cả nhưng thật tình không có người đàn ông nào không ước ao có một người vợ mảnh mai, thuộc loại "vóc nhỏ đáng mê", còn gặp phải bà vợ có thân

hình cục mịch, trông như bao gạo thì âu đó cũng là do duyên số cả:

Người mà đáy thắt lưng ong,
Vừa khéo chiu chồng vừa khéo nuôi con.
Những người béo trực béo tròn,
Ăn vụng như chớp cấu con cả ngày.

Vẫn theo các cụ, những người có đôi môi dày cộm cũng ăn vụng như chúa chổm. Chẳng biết cái nhìn của các cụ đối với sự thẩm mỹ ra sao chứ tôi thấy một nàng thôn nữ Phà Ca có làn môi cong cong là rất đáng đồng tiền bát gạo, thế mà các cụ lại bảo các nàng này hay hớt, hay có cái tật nói leo, chuyên kê tủ đứng vào mồm người khác. Còn những ai có môi mỏng là người hay hờn, hay giận. Không thấy các cụ bảo môi mỏng là người lẻo mép:

Công môi hay hớt,
Mỏng môi hay hờn,
Dày môi ăn vụng.

Với những người đàn ông hay đàn bà chẳng may có đôi mắt ti hí như mắt lươn thì cái nhìn của các cụ có phần khắt khe, quá đáng:

Người mà ti hí mắt lươn,
Trai thì trộm cướp gái buôn chồng người.

Trên khuôn mặt của người phụ nữ nếu có những điều như dưới đây là rất xứng đáng với sự ca tụng tâng bốc của các cụ:

Người mà con mắt lá rằm,
Chân mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Còn nếu cái mặt cô nàng có hình dáng cái quạt mo đồng thời hai chân cô đi vòng kiềng chữ bát, có cho không các cụ chẳng thèm:

Người mà phình phính mặt mo,
Chân đi chữ bát có cho chẳng thèm.

Quả thật các cụ ta ngày xưa rất khó tính. Mặt cô nàng bầu bầu như búp bẻ trông rất dễ thương các cụ lại muốn chửi, còn mặt chữ điền có góc có cạnh y hệt cái hình vuông các cụ cũng bỏ ra ngay tiền rưởi để mua là nghĩa làm sao (?):

Mặt má miếng bầu nhìn lâu muốn
chửi,

Mặt chữ điền tiền rười cũng mua.

Cái răng, cái tóc, cái lông đều là
"gốc" con người. Không thấy các cụ bàn
đến răng mà chỉ nói về tóc và lông. Nhận
định của các cụ về sự mọc lông trên cơ
thể con người để phán xét tính tình người
đó chẳng dựa trên một cơ sở khoa học
nào, theo đó các cụ khuyên ta không nên
chơi với những người có lông bụng. Đã
chắc gì người có lông ngực là quân tử
còn người có lông bụng là tiểu nhân (?):



Chim sa cá nhảy chớ chơi,

Những người lông bụng chớ chơi bạn cùng.

Các cụ nói rằng có phúc thì mới có lông. Chuyện phúc đức như
thế nào chưa cần phải bàn vội chứ rõ ràng người không có lông,
nói theo ngôn ngữ của phe ta là "no hair" thì khó coi và kỳ cục
lắm. Kinh nghiệm của một số tay anh hùng hảo hớn kể lại, gặp
người "no hair" là rất xui. Theo chỗ tôi biết, mấy anh Ba Tàu rất
tin như thế. Sau đây là chuyện có thật, tôi bảo đảm không hề
phịa. Trước 75, ở Sài Gòn có một cô nàng tên X., nhan sắc trên
trung bình, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm. Cô X. chẳng may là
người không có một tí "phúc" nào ở cái chỗ rất cần thiết phải có
ấy. Chắc cô cũng hiểu hay nghe bạn bè bàn ra tán vào rằng như
thế là sẽ mang lại xui xẻo cho người tình. Vì thế, khoảng một
tháng trước ngày lên xe hoa, cô phải tốn gần 30 ngàn để "cấy"
một số "lông" cho-nó-có-với-người-ta. Tuy nhiên cái vụ cấy này
không thành công lắm, sau ba tuần nó lại trơ trụi như cũ. Cô thất
vọng lắm, chỉ còn 5 ngày nữa là đến ngày cưới rồi, cô phải tức
tốc đi cấy lại. Kết quả lần cấy thứ hai này, tôi không được nghe
kể lại nên không thể "báo-cáo-cho-bạn-nắm" được :

Có phúc thì mới có lông,

Người nào vô phúc sạch không làu làu.

Về xem tướng thì đại khái các cụ ta có những nhận xét mà tôi đã ghi lại rất thiếu sót như trên. Còn bàn đến chuyện coi bói hay thầy pháp, thầy cúng thì các cụ đã nhìn vấn đề này ra sao? Óc khôi hài, châm biếm rất dí dỏm của người xưa phải nói là bậc thầy. Chẳng hiểu các cụ có tin tưởng cái gì không chứ những điều các cụ nói ra có vẻ là "chuyện như đùa", chuyện giỡn chơi. Hãy nghe các cụ phán về những người đàn bà "tốt số" được lấy chồng chung :

Tốt số lấy được chồng chung,

Lương vua khởi đóng, áo chồng khởi may.

Các bà làm lễ cũng được các cụ cho là tốt số, cái tốt số ở đây là tha hồ ăn cơm nguội và cá kho :

Tốt số làm lễ khởi lo,

Cơm nguội đầy rá, cá kho đầy nồi.

Và sau đây là màn xem bói theo cái kiểu rất "huề vốn" cho một người phụ nữ của một ông thầy bói nổi tiếng mà tôi tin rằng bất cứ ai cũng đều có biết qua:

Số cô không giàu thì nghèo,

Ngày Ba Mươi Tết thịt treo trong nhà.

Số cô có mẹ có cha,

Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.

Số cô có vợ có chồng,

Sinh con đầu lòng, không gái thì trai.

Đó là xem bói cho người đẹp, nói như thế không cách gì sai trật được. Còn xem cho các bậc nam nhi hơi lời thôi lịch thếch một chút thì mấy ông thầy bói cũng rất tinh mắt, nghĩa là không hề nói sẽ làm quan làm tướng gì sất mà cho biết quanh năm suốt tháng chỉ có chùi nồi:

Số thầy là số lời thôi,

Quanh năm chỉ có chùi nồi mà thôi.

Có lẽ cái nhìn của các cụ đối với mấy ông thầy cúng thầy pháp là "vui" nhất. Này nhé, ông thầy pháp bảo trong nhà bạn có ma quái đấy. Biết thế đếch nào là nhà có ma hay không có ma? Và riêng con chó mực bạn đang nuôi ấy, mỗi lần nó sủa thì nó chỉ

sữa ở đằng mồm chứ nó không phát ra tiếng sữa ở sau mông :

Nhà này có quái trong nhà,
Có con chó mực sữa ra đằng mồm.

Còn các ông thầy cúng cũng bị các cụ "bôi bác" một cách rất tức cười. Lóc cóc leng keng gì một thôi một hồi rồi cuối cùng con gà trống thiến ấy phải dành riêng cho thầy chứ không được để cho ai khác. Thậm chí đơm xôi mà đơm voi đĩa thầy cũng chẳng ưa tí nào:

Chập chập rồi lại cheng cheng,
Con gà trống thiến để riêng cho thầy.
Đơm xôi thì đơm cho đây,
Đơm mà voi đĩa thì thầy không ưa.

Đối với các ông thầy địa lý chuyên coi đất đai, định hướng xây cất nhà cửa v.v... thì các cụ nói rất đơn giản như sau :

Hòn đất mà biết nói năng,
Ông thầy địa lý hàm răng không còn.

Như đã nói với bạn ở trên là vào những ngày cuối năm, Tết sắp đến, tôi bỗng nhớ đến cái tài xem tướng, lấy số tử vi của bạn nên tán gẫu vài dòng về chuyện xem tướng, coi bói được ghi lại trong văn chương bình dân, để xem với sự hiểu biết của bạn, bạn đồng ý với các cụ ta được mấy phần trăm?

Tiện thể, tôi xin nhắc lại một câu chuyện mà hồi đó bạn đã kể cho tôi nghe. Bạn bảo rằng chính chuyện này là nguyên nhân khiến bạn bỏ công ra tìm tòi học hỏi về xem tướng, lấy tử vi. Bạn nói lúc còn nhỏ, trưa nào bạn cũng thấy có một ông thầy bói mù, đôi mắt đã đục hẳn, ăn mặc rất tươm tất, được một cậu bé dắt đi coi bói ngang qua xóm bạn ở. Bà con hàng xóm chung quanh nhà bạn mời ông thầy bói mù đó xem bói cho họ rất đông. Ai cũng bu quanh ông thầy bói, đặt tiền để ông nói cho biết tương lai, hậu vận của họ. Lúc bấy giờ, nhìn thấy cảnh đó, bạn đã cười thầm trong bụng và cho là khôi hài. Tôi còn nhớ, bạn lý luận rằng, thật khôi hài và tức cười là bởi vì, chính những người mắt sáng, còn trông thấy được đủ mọi chuyện trên đời mà không thể thấy được tương lai hậu vận của mình thì tại sao lại chịu bỏ tiền

ra để nhờ một người mù chẳng thấy đường đi, báo cho biết về công danh sự nghiệp ngày mai của họ sẽ như thế nào, là nghĩa làm sao!! (?).

Tôi nghĩ, bạn có cái lý của bạn còn những người mắt sáng ấy có cái lý riêng của họ. Nếu ai cũng suy nghĩ như bạn thì trong ngôn ngữ của ta làm gì có mấy chữ "thầy bói mù" và mấy ông này chết đói cả đám. Xét cho cùng, cái tâm lý chung của con người là khi điều gì vượt quá khả năng lý giải của họ thì họ đành phải dựa vào sự giải thích của... người khác cho nó yên tâm. Sau cùng thì bạn nói bạn đồng ý có một nửa nhận định của các cụ ta về chuyện xem bói như sau :

Thừa tiền thì đem mà cho,

Đừng có xem bói thêm lo vào mình.

Theo bạn, bạn đồng ý một nửa là vì mỗi người một ý, "bá nonh bá bao tử", không phải ai cũng giống nhau. Tôi thấy bạn nghĩ như thế là hợp lý. Hơn nữa, thử tưởng tượng bạn đi coi bói, giả sử ông thầy bói không bảo rằng bạn có một cái nốt ruồi son ở chỗ kín khiến bạn băn khoăn, thắc mắc, về nhà đóng cửa phòng lại, lay hoay tìm kiếm xem nó nằm ở chỗ nào, ông cũng không nói ngày mai bạn đau nặng hay mất xe mà lại nói hiện tại bạn đang có một người đàn bà tuyệt đẹp đem lòng yêu thương hoặc tuần tới bạn sẽ trúng số độc đắc. Kết quả đúng sai ra sao chưa biết chứ hẳn nhiên bạn cũng thấy vui trong lòng và chắc chắn là bạn không có điều gì phiền hà ông thầy bói ấy cả. Có phải vậy không bạn? ■

DANH NGÔN DÀNH CHO QUÝ BÀ VÀ QUÝ ÔNG

** Im lặng là món nữ trang đẹp nhất của người đàn bà, nhưng ít khi họ đeo lắm.*

Danh Ngôn Anh

** Nếu anh thấy một gia đình có hạnh phúc, anh nên tin rằng ở trong gia đình đó có một người đàn bà biết quên mình.*

René Bazin

** Đối với đàn bà, sự im lặng chính là một thứ nữ trang.*

Sophocle



XUÂN TRONG RỪNG VẮNG

Phạm Kim Khôi K.19

Hoa Xuân đã nở trong rừng vắng,
Chiến sĩ quên mình quên cả Xuân.
Chợt thấy mai vàng bên suối trắng,
Trên đường đơn vị đang hành quân.

Phục Quốc Quân đi từ đạo đó,
Sơn hà gặp lúc cần hy sinh.
Hai mươi năm lẻ đời sương gió,
Vì nước vì dân vẫn tận tình.

Phục Quốc Quân ghi lời sát Cộng,
Xuân nào chưa trả xong thù xưa.
Xuân nào giặc cướp kia còn sống,
Ai đón Xuân về ta vẫn chờ.

Phục Quốc Quân gan bền chí cả,
Quyết chiến xin thề tâm khắc sâu.
Đàn anh lớp trước cho dù ngã,
Đã có đàn em nối bước sau.

Rừng xanh đã nở hoa chờ Tết,
Nhưng bước quân đi chẳng muốn dừng.
Chia tay suối bạc reo hồn nước,
Chào nhé mai vàng gợi ý Xuân.

VIET NAM WAR SYMPOSIUM

U.S. VIET NAM VETERANS, HOUSTON

NOVEMBER 1998

◆ Lt.-Gen. Lam Quang Thi, ARVN

Distinguished guests,
Ladies and Gentlemen,

It is for me a great privilege to be invited to speak to you my former comrades-in-arm. On behalf of the former members of the Armed Forces of the Republic of Vietnam. I would like to take this opportunity to express our gratitude and admiration to the veterans of America's longest war. We extend to you today our gratitude and admiration because you fought well for a good cause, the cause of freedom, not only for Vietnam, but for other Asian countries as well. I am convinced indeed that the Vietnam war has bought time for neighboring nations such as Thailand, the Philippines, Malaysia and Indonesia, to successfully develop their economies and effectively strengthen their defense against communist expansion in the area. More importantly, it is also my conviction that the Vietnam war has bought time for the Free World to muster other means to win the Cold War and to bring down the international communist empire as we knew it.

I will explore in more detail why we lost the war, but suffice to say here that it was not because we did not fight. The U.S. troops indeed fought well under difficult circumstances. The siege of Khe Sanh, near the DMZ, where you beat back North Vietnam's finest divisions, and the battle of Pleime in the Highlands where you destroyed one entire NVA division in heavy engagements attested to the value of your arms.

The Army of the Republic of Vietnam

Contrary to what anti-war activists and even the former Secretary of Defense, Mr. Robert McNamara, led the American public to believe, the Army of the Republic of Viet Nam (ARVN) had achieved some of the greatest military feasts in modern history. The results indeed spoke for themselves. In 1968, the VC violated the annual three-day truce agreement on the occasion of the Vietnamese New Year and launched an all-out attack on our major urban centers. Although we were caught off-guard, our units rallied, evicted the VC from our cities and destroyed an estimated on-half of their forces.

In 1972, taking advantage of the US disengagement from Viet Nam under the Vietnamization program, NVN launched a multi-divisional, three-pronged attack in Quang Tri Province in MRI, Kontum Province in MRII, and Binh Long Province in MRIII. With US air support, our army had beaten back, against all odds, North Viet Nam's elite divisions supported by armored and artillery regiments.

In particular, the battle of An Loc, the capital city of Binh Long province, was a compelling testimony of ARVN's determination and courage in face of superior enemy. To understand the battle of An Loc, it is necessary to compare it with the battle of Dien Bien Phu, which took place 18 years in North Viet Nam between the French and the Viet Minh.

The French had 15,000 men defending Dien Bien Phu, including their elite troops such as Legion Etrangere and paratroopers. ARVN, at the peak of the battle had only 6,350 men at An Loc. The attacking forces were two divisions, plus a number of independent regiments, totaling about 30,000 troops in the case of Dien Bien Phu and 20,000 troops in the case of An Loc. These numbers exclude civilian labor force and other blocking forces which in both sieges probably numbered 5,000 to 10,000 men.

Dien Bien Phu had the disadvantage of being on a valley floor, subject to deadly artillery fire from enemy batteries well bunkered in the surrounding hills. Although the topography of An Loc is somewhat different, the city itself is no less vulnerable as it is the only terrain in the middle of forest of bamboo and rubber plantations

which can hide enemy troop movements,

At Dien Bien Phu, the French had plenty of artillery. In An Loc, during the most critical days of the battle, only one 105 mm gun was available to provide close support-the other guns having been destroyed by enemy artillery. The French had tanks in Dien Bien Phu whereas the Viet Minh had none. In the case of An Loc, exactly the reverse was true.

What were the cause of the successes of the defense of An Loc? First, it was the air support available, mainly B-52 sorties, which hit NVA assembly areas and logistical installations. But most of all, it was the determination and courage of the ARVN troops in face of vastly superior enemy forces. General Vanuxem, a French veteran of the Indochina war, wrote after a visit to the liberated city: *"An Loc became a symbol, a symbol of the determination of the Army and of the people to stand at all costs in face of the enemy. It was the Verdun of Viet Nam, where Viet Nam had received as in baptism the consecration of her will."*

Causes of the fall of South Viet Nam

Thus, as I have said earlier, we lost the war, not because we did not fight. It is my opinion that the lack of clearly defined Viet Nam policy and hostile U.S. media were the main causes of the collapse of South Viet Nam in 1975.

U.S. Policy in Viet Nam

It is indeed no secret that the U.S. objective in Viet Nam was to "contain" communist expansion in Asia, but the mission was not clearly defined and there was great confusion with regard to the strategies used to achieve the above objective.

First, the U.S. adopted what was called a strategy of "graduated response" developed by General Maxwell Taylor as described in his book *The Uncertain Trumpet*. This strategy, governed basically by the concept of "flexibility", allowed the U.S. to respond in kind to communist aggression without necessarily resorting to nuclear warfare. This flexibility should have provided

the U.S. with the opinion "to proceed or not, to escalate or not, and to quicken the pace or not." This strategy of "graduated response" is what Arthur Schlesinger Jr. called a policy of "one more step" and corresponds to his "quagmire model" in which the U.S. is more and more lured into the war "not after due and deliberate consideration, but through a series of small decisions." Big decisions are indeed tough to make and politicians feel more comfortable with small decisions, with making "one more step,"-each new step always promising the success which the previous last step had also promised but had failed to deliver.

One step led to the other. This "one more step" policy resulted in an increase of U.S. servicemen from 25,000 in 1964 to 429,000 in 1966. The total U.S. troops reached 549,000 men in 1968 at the peak of the Viet Nam War.

When the first U.S. Marine units landed in Danang in March 1965, their mission was only to defend the airbase under the "enclave" concept which called for the American troops to protect populated areas and important logistical installations in the coastal areas. In order to prevent attacks by commando teams or mortars, the U.S. troops had to patrol a few miles outside the perimeter of defense. Later, the American forces were allowed to operate 50 miles outside the enclaves to rescue ARVN units under heavy attack from the enemy.

The American ground troops were allowed to conduct offensive operations anywhere in South Viet Nam after June 9, 1965. General Westmoreland's concept of "search and destroy", sometimes called "big unit" warfare, replaced the old concept of enclaves. The objective of this new strategy was to inflict defeat on the enemy, rather than denying him victory. The battle of Pleime in the Hauts Plateaux where the 1st U.S. Cavalry Division defeated one NVN division in heavy engagements was a good example of this concept.

However, despite all the exotic names given to the changing strategies, the basic flaw of the U.S. strategy, as I have briefly mentioned earlier, was the lack of clarity of mission. Commenting on the events in Lebanon and Grenada, Mr. James Schlesinger,

former Secretary of Defense, had this to say, "When military power it applied, it should meet the test of 'clarify of mission and efficiency'; that was the case in Grenada, but it clearly was not the case in Lebanon." That certainly was not the case in Viet Nam.

In retrospect, it is clear to me that the U.S. had no choice but to adopt one of the two following alternatives: 1. To carry the war to North Viet Nam and aim at the destruction of the Hanoi government's will to fight; 2. To support the government of South Viet Nam in fighting a long and protracted war in the South.

Unfortunately, we did not have the guts to adopt the first alternative which would have allowed for a quick conclusion to the war. I strongly believe, however, that the second alternative (to support the government of South Viet Nam in fighting a long and protracted war in the South) could have been successfully implemented. Implementation of this strategy would be conditioned upon a timely and intensive Vietnamization program.

Henry Brandon wrote in *An Anatomy of An Error* that he does not "subscribe to the idea that the war was lost at home. It is closer to the truth to say that the U.S. failed militarily because the American forces did not train and equip the South Vietnamese adequately until 1967-68." He was wrong on his first proposition, but was absolutely right in the second; because a growing anti-war movement in the U.S. and failure to train and equip a strong Vietnamese army in the 1950's were without any doubt two major causes of the Viet Nam disaster. Vietnamization should be, in Dr. Kissinger's own words "a serious strategy designed to achieve an honorable peace," and should not be merely "an alibi for an American collapse."

U.S. Media and the Viet Nam War

It is common knowledge that the U.S. media, for one reason or another, was hostile to the Viet Nam War. The war was presented from the most unfavorable angles. The U.S. media coverage of the Tet Offensive, for instance, was a classic case of irresponsible reporting. My Lai, another notorious case, received ample coverage

while VC atrocities (such as the mass murder of more than 4,000 innocent civilians in Hue) was hardly mentioned at all. When General Nguyen Ngoc Loan, Chief of Police, executed a VC sapper who had killed some of his policemen and their families in Cho Lon, NBC, not satisfied with re-running day after day the devastating sequences of the execution, went into great detail to make these pictures more dramatics to the American public. When an American advisor in Ben Tre province, in response to questions from reporters about the destruction of the city during the Tet Offensive, stated that "it is necessary to destroy Ben Tre in order to save it," this unfortunate remark had become the delight of anti-war activists.

"A physician who makes an error kills his patient," wrote a Vietnamese journalist who was sympathetic to the Viet Cong during the war and who had since recanted; "a general who makes an error kills his division; a journalist who make an error kills an entire country." And, unfortunately, this was exactly what happened in Viet Nam.

Ladies and gentleman! Don't think for moment that this anti-war movement has ended with the Viet Nam War. It is well and alive today. The recent story jointly run by CNN and Time magazine alleging the US military used deadly nerve gas during a 1970 attack on defectors in a small village in Laos attested to the resilience of the anti-war mentality of the US media. And Mr. Peter Arnett, one of the CNN reporters involved in the above story, was well known for his biased reportage of the Viet Nam War.

Freedom and Democracy for Viet Nam

Now, I ask you, ladies and gentlemen, to leave the past and turn our attention for a moment to the future, because we cannot alter the past but we can shape the future. Viet Nam, like the other remnants of the now obsolete Marxist system, is facing an insoluble dilemma. The economic renovation program (or *doi moi*) undertaken under the so-called "market economy with dilemma," wrote Dr. Brzezinsky, former national security advisor to President Carter, "is that economic success can only be purchased at the cost of political stability, while political stability can only be sustained at

the cost of the economic failure."

Viet Nam today is indeed one of the poorest countries in the world with a per capita income of \$250. The economy is in a shambles due to rampant corruption, mismanagement and red tape. Foreign investments, which has declined by 50% last year, will likely trigger mass unemployment and social disorder. Recent uprising of the rural population in certain parts of the country-which had been in the past considered the pillar of the communist revolution-attest to the gravity of the situation. Yet the communist leadership in Viet Nam, in lieu of undertaking necessary economic and political reforms, continue to hang on to power and to maintain a repressive system in which dissident religious and political leaders are thrown in jail without due process of law. I don't think the United States should deal such a repressive government. I don't think that this country-which is known to uphold the values of freedom and human rights-should provide financial assistance and beneficial trade relations with an autocratic regime that ignores the most fundamental aspirations of its own people.

It is true that Hanoi has recently released a few prominent political and religious dissidents, but it did so under international pressure and not for humanitarian reasons as it has proclaimed. Further, it is a well-established fact that whenever the Communists wanted something from the West, they released a few prominent political prisoners as a bargain. In this regard, Viet Nam followed the practice of its master to the North, Communist China. Hanoi, moreover, has one asset that China does not have, and that is the remains of the US servicemen who had died during the war. And every time, the communist leaders in Hanoi wanted some favors from this country, they released a few MIAs remains and we wasted no time praising their cooperation and providing economic assistance, even establishing full diplomatic relations with them.

It is all too obvious that as long as this rogue, inhumane, corrupt and repressive regime remains in power, the people will suffer. Thus, I appeal to you today, the U.S. veterans of the Viet Nam War, to help the Vietnamese people in their struggle for

freedom and democracy. After all, that is what you fought for when you went to Viet Nam.

Real estate experts will tell you that the three most important factors of a piece of property are: location, location, and location. Using the same metaphor, I suggest to you, ladies and gentlemen, and that the three most important issues of a citizen under a dictatorial regime are: human rights, human rights, and human rights. Thus, today, on the occasion of this important symposium, I ask you to include in your political agenda, in addition to the issue of POW/MIA which is so dear to you and to the affected American families, the issue of human rights, which is so critical to the people you once tried to help.

My dear comrades-in-arm! We have lost one battle, but we have not lost the war. The last chapter of the Viet Nam War, the war for freedom and democracy, has not been written. We ask you today to help the Vietnamese people write this last chapter. With your help, with the help of all freedom-loving people of the world, I am confident we will prevail.

Thank you

THẢO LUẬN VỀ CUỘC CHIẾN VIỆT NAM

Bài diễn văn của Trung Tướng Lâm Quang Thi, đọc trong ngày Đại Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tại Houston, Texas vào ngày 7 tháng 11 năm 1998
(Giáo sư Trần Cảnh Xuân phiên dịch)

Kính thưa quý quan khách,

Kính thưa quý vị,

Thật là một vinh dự lớn lao khi quý vị dành cho tôi cơ hội để ngỏ lời cùng quý vị, những người chiến hữu năm xưa. Nhân danh một cựu chiến binh của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, tôi xin nói lên lòng tri ân và lòng ngưỡng mộ của tôi đối với các cựu quân nhân trong trận chiến lâu dài nhất của Hoa Kỳ.

Hôm nay chúng tôi gửi đến quý vị lòng tri ân và ngưỡng mộ đó

vì quý vị đã anh dũng chiến đấu cho chính nghĩa tự do không những riêng cho nước Việt Nam, nhưng còn cho những quốc gia Á Châu khác nữa. Thật vậy, tôi tin rằng chiến tranh Việt Nam đã góp phần vào sự phát triển kinh tế và ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản đối với các quốc gia trong vùng như Thái Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai và Nam Dương. Quan trọng hơn nữa, tôi cũng tin tưởng rằng chiến tranh Việt Nam đã góp phần vào sự huy động lực lượng của thế giới tự do để đem lại thắng lợi trong cuộc chiến tranh lạnh với đế quốc Cộng Sản như chúng ta đã thấy.

Tôi xin đi vào chi tiết hơn để tìm nguyên do tại sao chúng ta đã thua trong cuộc chiến ở Việt Nam, nhưng chúng ta phải hiểu ở đây rằng chúng ta đã thua không phải vì chúng ta đã không chiến đấu. Thật ra quân đội Hoa Kỳ đã chiến đấu một cách anh dũng trong những hoàn cảnh rất khó khăn. Trong trận Khe Sanh sát vùng phi quân sự, các bạn đã đánh lui các Sư Đoàn tinh nhuệ nhất của Bắc Việt và trong trận Pleime vùng cao nguyên, các bạn đã tiêu diệt cả Sư Đoàn quân Bắc Việt trong những lần giao chiến ác liệt đã chứng minh giá trị của các binh chủng của quý bạn.

Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa

Trái với những điều do một số người phản chiến, và do chính nguyên Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara đã đưa ra và đã làm cho quần chúng nghe theo, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã đạt được những thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử cận đại. Thật vậy, những kết quả thu lượm được là những bằng chứng cụ thể không thể phủ nhận được. Vào năm 1968, Việt Cộng đã vi phạm thỏa ước ngưng chiến trong ba ngày Tết để tấn công toàn diện vào các thị trấn của chúng ta. Mặc dù bị tấn công bất ngờ, các đơn vị quân đội chúng ta đã được củng cố nhanh chóng và đẩy lui địch thủ ra khỏi các thị trấn và đã tiêu diệt khoảng phân nửa lực lượng của địch quân.

Vào năm 1972, lợi dụng sự lút lui của Hoa Kỳ khỏi Việt Nam theo chương trình Việt Nam hóa, Bắc Việt đã huy động nhiều Sư Đoàn và tấn công từ ba phía gọng kềm tại các tỉnh Quảng Trị thuộc Vùng I (MRI), tỉnh Kontum thuộc vùng II và Bình Long thuộc Vùng III. Với sự trợ giúp của Không Quân Hoa Kỳ, quân đội Việt Nam đã bắt

ngờ đánh bại những Sư Đoàn thiện chiến Bắc Việt được sự hỗ trợ của các Trung Đoàn Pháo Binh và Thiết Giáp địch.

Đặc biệt là trận chiến An Lộc, thị trấn của tỉnh Bình Long, là một bằng chứng hùng hồn của sự quyết tâm và lòng can đảm của quân đội Việt Nam Cộng Hòa khi đương đầu với một địch thủ thượng phong hơn. Để hiểu rõ trận An Lộc, thiết nghĩ ta cần so sánh trận đó với trận Điện Biên Phủ đã xảy ra hơn 18 năm trước đây tại Bắc Việt giữa quân Pháp và Việt Minh.

Pháp đã đưa ra 15,000 quân để bảo vệ Điện Biên Phủ, gồm cả quân thiện chiến nhất như lính Lê Dương và quân Nhảy Dù. Riêng quân đội Việt Nam Cộng Hòa, ngay khi trận chiến lên đến cực điểm, cũng chỉ có 6,350 quân trong trận An Lộc. Các lực lượng tấn công gồm có hai Sư Đoàn, thêm một số Trung Đoàn độc lập, tổng cộng lên đến 30,000 quân trong trận Điện Biên Phủ và 20,000 quân trong trận An Lộc. Những con số này không kể các lực lượng dân công của hai trận địa lên đến từ 5,000 đến 10,000.

Địa thế ở Điện Biên Phủ có nhiều yếu điểm vì nằm dưới một thung lũng, bị thúc thủ dưới những làn đạn hiểm nghèo của pháo binh địch quân được che kín dưới các đường hầm kiên cố trên các ngọn đồi bao quanh. Mặc dù địa thế của An Lộc có phần khác biệt, nhưng chính thị trấn này cũng có nhiều nhược điểm không kém vì nó nằm trên một khu đất trơ trọi giữa cánh rừng tre và cao su rất tốt cho địch quân trú ẩn và di quân.

Ở Điện Biên Phủ, quân Pháp được trang bị đầy đủ pháo binh. Tại An Lộc, trong những ngày chiến đấu gay go nhất, quân ta chỉ có một khẩu đại bác 105 ly, còn các khẩu súng khác đã bị pháo binh của địch tiêu hủy. Tại Điện Biên Phủ, quân Pháp được trang bị thiết vận xa trong khi đó quân Việt Minh lại không được trang bị. Trường hợp của trận An Lộc thì hoàn toàn trái ngược.

Như vậy những nguyên do nào đã đưa đến chiến thắng của quân ta trong việc bảo vệ An Lộc? Trước hết là nhờ có sự hỗ trợ bằng đường không vận, nhất là các phi vụ phá vòng vây của B52 đã dội bom vào các vùng tập trung quân sự và các căn cứ tiếp vận của quân Bắc Việt. Nhưng hầu hết, nguyên do chính vẫn là sự quyết tâm và lòng can đảm của quân đội Việt Nam Cộng Hòa trước một địch

thủ có nhiều ưu thế. Tướng Vanuxem, một cựu Tướng Pháp trong thời kỳ chiến tranh Đông Dương, quan sát thị trấn An Lộc sau khi được giải phóng đã viết như sau: "An Lộc đã trở nên một biểu tượng về sự quyết tâm của quân đội và dân tộc để đương đầu với địch quân bằng mọi giá. Phải xem trận An Lộc như là trận Verdun của Việt Nam, trong đó chí phấn đấu đã thành siêu việt".

Những nguyên do của sự thất thủ miền Nam Việt Nam

Như tôi đã nêu ra trước đây, chúng ta thua trận không phải vì chúng ta không chiến đấu. Theo thiện ý của tôi chính vì chúng ta thiếu một chính sách được định nghĩa rõ ràng và giới truyền thông Hoa Kỳ thiếu thiện cảm là những nguyên do sụp đổ của miền Nam vào năm 1975.

Chính sách của Hoa Kỳ ở Việt Nam

Thực ra ai cũng biết rằng mục đích của chính phủ Hoa Kỳ đối với Việt Nam là "ngăn chặn" sự bành trướng của Cộng Sản tại Á Châu, nhưng nhiệm vụ thi hành không được định nghĩa rõ ràng, và ngập ngừng trong chiến lược để đạt đến mục tiêu.

Trước tiên, người Hoa Kỳ đã áp dụng chiến lược được mệnh danh là "đáp ứng từng giai đoạn" do tướng Maxell Taylor đề ra và đã được mô tả trong tác phẩm *The Uncertain Trumpet* của ông. Chiến lược đó, trên căn bản là do sự chi phối của quan niệm "uyển chuyển". Trong quan niệm đó, quân Hoa Kỳ chỉ đánh trả lại trước sự xâm lăng của Cộng Sản mà không cần phải sử dụng đến vũ khí hạt nhân.

Chính sách uyển chuyển đó đáng lý đã phải cho quân Hoa Kỳ sự chọn lựa là "nên tiến hay không và đánh nhanh hay không". Chiến lược "đáp ứng từng giai đoạn" được Arthur Schlinger Jr. mệnh danh là "tiến thêm một bước" lại phù hợp với "mô thức sa lầy" của ông ấy, trong đó người Hoa Kỳ càng ngày càng bị lôi cuốn vào trận chiến "không phải do sự cân nhắc kỹ lưỡng, nhưng qua những quyết định nối tiếp rời rạc". Thực ra, những quyết định quan trọng không phải dễ làm và các chính trị gia cảm thấy dễ chịu hơn khi họ làm những quyết định nhỏ; phương thức "tiến thêm một bước" là cứ mỗi một bước tiến luôn luôn có nhiều hứa hẹn sẽ thành công, như những lần hứa hẹn đã

qua nhưng không thành tựu.

Một bước đã qua lại đưa đến một bước khác nữa. Chính sách "bước thêm một bước" đưa đến kết quả là số quân Hoa Kỳ đã gia tăng từ 25,000 trong năm 1964 đến 429,000 trong năm 1966. Tổng số quân Hoa Kỳ đã lên đến 549,000 người trong năm 1968 giữa thời kỳ chiến tranh Việt Nam lên đến cực điểm.

Khi những đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đổ bộ lên Đà Nẵng vào tháng ba năm 1965, nhiệm vụ của họ chỉ nhằm bảo vệ căn cứ không quân với quan niệm "chiến tranh hạn chế". Việc này đòi hỏi quân đội Hoa Kỳ đến bảo vệ những vùng đông dân và các căn cứ tiếp vận quan yếu thuộc vùng duyên hải. Để ngăn ngừa các cuộc tấn công của địch quân bằng các toán xung phong hay pháo kích, quân đội Hoa Kỳ phải tuần hành vài dặm cách xa khu phòng thủ. Sau đó, các lực lượng Hoa Kỳ được hành quân 50 dặm cách xa các "vùng hạn chế" để tiếp các đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hòa khi bị địch tấn công.

Lục Quân Hoa Kỳ được quyền hành quân tấn công địch bất cứ nơi nào tại miền Nam kể từ ngày 9 tháng 6 năm 1965. Quan niệm "tìm và diệt" địch của Tướng Westmoreland, một đôi khi còn gọi là chiến tranh "đại đơn vị" đã thay thế cho quan niệm "chiến tranh hạn chế". Mục tiêu của quan niệm này là đánh bại đối phương thay vì ngăn chặn không chiến thắng. vùng cao nguyên, Sư Đoàn Kỵ Binh bại Sư Đoàn Bắc trận ác chiến là đẹp của quan niệm "tìm và



để đối phương Trận chiến Pleime trong đó đệ nhất Hoa Kỳ đã đánh Việt qua các một thí dụ tốt niệm "tìm và

Tuy nhiên, tên cho những nhau, sự sai lầm chiến lược của cũng như tôi đã đây, là sứ mạng

dù ta đã đặt chiến lược khác căn bản trong người Hoa Kỳ, nêu lên trước không được định

nghĩa rõ ràng. Khi phê bình về các biến cố đã xảy ra ở Lebanon và Grenada, ông James Schlesinger, nguyên Tổng Trưởng Quốc Phòng đã nói: "Một khi lực lượng quân sự được đem ra áp dụng, nó phải đáp ứng được điều kiện là sứ mạng có được rõ ràng không và có hiệu quả không". Đối với trường hợp ở Granada thì có, nhưng với Lebanon thì không. Điều đó đối với Việt Nam thì rõ ràng là không.

Nhìn lại quá khứ, một việc rất rõ ràng đối với tôi là Hoa Kỳ không có sự lựa chọn nào khác hơn là chọn hai con đường:

1. Đưa trận chiến sang Bắc Việt và nhằm mục tiêu phá hủy tiềm năng chiến đấu của chính quyền Hà Nội.

2. Hỗ trợ chính phủ miền Nam tiếp tục cuộc chiến dai dẳng ở miền Nam.

Có điều không may là chúng ta đã không có can đảm áp dụng con đường thứ nhất để kết thúc cuộc chiến nhanh hơn. Tuy nhiên, tôi vẫn tin tưởng mãnh liệt rằng con đường thứ hai (hỗ trợ chính phủ miền Nam tiếp tục chiến đấu cuộc chiến dai dẳng ở miền Nam) có thể đem ra áp dụng và sẽ thành công. Việc áp dụng chiến lược đó phải được đặt ra trong điều kiện là phải theo đúng chương trình Việt Nam hóa chiến cuộc đúng mức và đúng lúc.

Henry Bredon đã viết trong tác phẩm *An Anatomy of an Error* rằng ông ấy "không nghĩ là cuộc chiến Việt Nam đã thất bại tại Hoa Kỳ. Đúng hơn ta phải nói rằng Hoa Kỳ đã thua trận vì các lực lượng Hoa Kỳ đã không huấn luyện và trang bị đầy đủ cho miền Nam mãi đến năm 1967-1968". Với nhận xét thứ nhất ông Brendon đã sai, nhưng ông ấy rất đúng với nhận xét thứ hai; vì sự lớn mạnh của phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ và sự thiếu sót trong sự huấn luyện và trang bị một đội quân hùng mạnh ở miền Nam trong thập niên 1950 chắc chắn là hai nguyên do chính đưa đến thảm họa cho nước Việt Nam.

Chương trình Việt Nam hóa, theo lời của Tiến Sĩ Kissinger phải là "một chiến lược đúng đắn được đặt ra để đạt đến một nền hòa bình trong vinh dự", và không thể chỉ là một "cái cớ để che đậy sự sụp đổ của chính phủ Hoa Kỳ".

Giới truyền thông Hoa Kỳ và chiến tranh Việt Nam

Mọi người đều hiểu rằng, vì một lý do nào đó, giới truyền thông Hoa Kỳ đã không có thiện cảm với chiến tranh Việt Nam. Chiến cuộc đã được trình bày qua những khía cạnh bất lợi cho miền Nam.

Thí dụ như vụ tấn công vào Tết Mậu Thân là trường hợp điển hình của những bài phóng sự thiếu trách nhiệm.

Một vụ đáng kể khác như vụ tàn sát Mỹ Lai thì được phổ biến khắp nơi, trong khi những vụ tàn bạo của Việt Cộng (như việc tàn sát hơn 4.000 thường dân vô tội ở Huế) thì không thấy nói đến.

Khi Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám Đốc Cảnh Sát, xử tử một cán binh Việt Cộng đã giết hại nhân viên cảnh sát và gia đình của họ ở Chợ Lớn thì đài truyền hình NBC đã cho chiếu lại nhiều lần ngày này sang ngày khác. Như thế vẫn chưa đủ, họ còn trình bày chi tiết hơn những hình ảnh đó để gây xúc động trong quần chúng Hoa Kỳ.

Khi một vị cố vấn Hoa Kỳ ở Bến Tre, để trả lời câu phỏng vấn của báo chí, đã nói rằng: "Ta cần phải tiêu hủy tỉnh Bến Tre để cứu vãn tỉnh này", câu nói bất hạnh đó đã thành đầu đề cho những người phản chiến khai thác.

Một phóng viên Việt Nam có cảm tình với Việt Cộng trong thời chiến đã viết: "Một y sĩ chữa bệnh sai có thể giết một bệnh nhân, một Tướng Lính có quyết định sai có thể giết hại một Sư Đoàn; và một nhà báo viết sai có thể giết hại cả nước". Một điều không may là việc đó xảy ra cho Việt Nam.

Thưa quý vị Hiện nay quý vị đừng tưởng rằng phong trào phản chiến đã chấm dứt với chiến tranh Việt Nam. Ngày nay phong trào đó vẫn còn tồn tại. Câu chuyện vừa được đài truyền hình CNN và tạp chí Times cho rằng quân đội Hoa Kỳ đã sử dụng hơi độc chết người để tấn công các đào binh tại một làng hẻo lánh ở Lào là một bằng chứng cụ thể cho ta thấy tinh thần phản chiến của giới truyền thông Hoa Kỳ vẫn còn tồn tại. Và anh Peter Arnett, một trong những phóng viên của đài truyền hình CNN có liên hệ trong câu chuyện nói trên, được nhiều người biết qua các bài tường thuật thiếu trung thực của anh về chiến cuộc Việt Nam.

Tự Do và Dân Chủ đối với Việt Nam

Bây giờ xin quý vị tạm thời rời quá khứ và hướng sự chú tâm về tương lai trong giấy lát, vì chúng ta không thể thay đổi quá khứ nhưng chúng ta có thể định hướng cho tương lai. Nước Việt Nam ngày nay, cũng như những đồng tàn dư khác của hệ thống Mác-xít đã lỗi thời, đang gặp tình thế tiến thoái lưỡng nan không thể giải quyết được.

Chương trình kinh tế đổi mới được khởi đầu dưới danh hiệu "nền kinh tế thị trường với những đặc tính xã hội chủ nghĩa". Một chương trình với mô thức đó không thể thực hiện được. Tiến Sĩ Brezinky, nguyên cố vấn an ninh quốc gia của Tổng Thống Carter đã viết: "Tình thế lưỡng nan của hệ thống Cộng Sản là: muốn cho nền kinh tế được ổn định thì phải trả giá bằng sự bất ổn chính trị, và muốn có sự ổn định chính trị thì phải trả giá bằng sự bất ổn kinh tế". Việt Nam ngày nay là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới với lợi tức hàng năm cho mỗi đầu người là 250 Mỹ kim. Nền kinh tế đang trong tình trạng hỗn loạn do sự thoái nát, sự quản lý sai lầm, và thủ tục hành chánh quá nặng nề phức tạp. Số vốn đầu tư ngoại quốc đã giảm xuống đến 50% trong năm vừa qua, và có thể sẽ gây ra nạn thất nghiệp trầm trọng và bất ổn trên phương diện an ninh xã hội. Những vụ nổi dậy của nông dân tại vài vùng trước kia được xem là thành trì của cuộc cách mạng Cộng Sản đã chứng minh một cách xác thực cho tình thế hiện nay.

Tuy nhiên giới cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, thay vì thực hiện những sự cải cách kinh tế và chính trị cần thiết, vẫn tiếp tục bám lấy quyền hành và duy trì cơ chế đàn áp trong đó các người lãnh đạo tôn giáo và chính trị chống đối đều bị bắt giam không được xét xử. Tôi không nghĩ rằng Hoa Kỳ nên giao dịch với một chính quyền áp chế như vậy. Tôi cũng không nghĩ rằng quốc gia này, một quốc gia luôn luôn đề cao giá trị của tự do và nhân quyền, lại đi tài trợ và giao thương đem lợi ích cho một chế độ độc tài làm ngơ trước nguyện vọng căn bản của dân tộc họ.

Quả thật gần đây Hà Nội có trả tự do cho một số chính trị gia hoặc lãnh đạo tôn giáo chống đối chế độ. Nhưng họ phải làm như vậy dưới áp lực của quốc tế chứ không phải vì lý do nhân đạo như họ đã

tuyên bố. Hơn nữa, việc làm rất quen thuộc của Cộng Sản là mỗi khi họ muốn một điều gì ở các quốc gia Tây Phương thì họ trả tự do cho một vài nhân vật chính trị có tiếng tăm để mặc cả. Về vấn đề này, Việt Nam noi theo việc làm của quan thầy phương Bắc là Cộng Sản Trung Quốc. Hơn nữa, Hà Nội còn có một lợi khí mà Trung Quốc không có, đó là các di hài của quân đội Hoa Kỳ đã mất trong thời chiến tranh. Và mỗi khi giới lãnh đạo Hà Nội muốn được vài ân huệ của xứ này thì họ đưa ra vài di hài, và chúng ta vội vàng tán dương về sự hợp tác của họ, và viện trợ kinh tế, ngay cả việc thiết lập bang giao với họ.

Một điều quá hiển nhiên nữa là ngày nào chế độ gian xảo, vô nhân, thối nát và áp bức còn cầm quyền thì người dân còn đau khổ. Vì lẽ đó, hôm nay tôi kêu gọi quý vị, là những Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đã từng chiến đấu tại Việt Nam hãy giúp đỡ dân tộc Việt Nam trong sự tranh đấu cho tự do và dân chủ. Đó cũng là điều mà quý bạn đã chiến đấu để mong đạt được khi quý bạn đã đến Việt Nam trước đây.

Các chuyên viên địa ốc thường nói với quý vị là ba yếu tố quan trọng nhất của một bất động sản là: vị trí, vị trí, vị trí. Tạm dùng theo ngôn từ đó, tôi xin đề nghị cùng quý vị rằng ba vấn đề quan trọng nhất đối với người dân sống dưới một chế độ độc tài là: nhân quyền, nhân quyền và nhân quyền. Vì lẽ đó, hôm nay, nhân cơ hội buổi thảo luận quan trọng này, tôi xin quý vị vui lòng ghi thêm vào chương trình sinh hoạt chính trị của quý vị vấn đề nhân quyền, một vấn đề thiết yếu đối với một dân tộc mà quý vị đã từng ra công giúp đỡ.

Thưa quý chiến hữu! Chúng ta đã thất trận, nhưng chúng ta không thua cuộc chiến. Chương cuối của cuộc chiến Việt Nam, một cuộc chiến dành tự do và dân chủ vẫn chưa kết thúc. Chúng tôi xin quý vị tiếp tay với dân tộc Việt Nam để kết thúc chương sách cuối cùng đó. Với sự hỗ trợ của quý vị, với sự giúp đỡ của những người yêu chuộng tự do trên thế giới, tôi tin rằng chúng ta sẽ thắng.

Xin cảm ơn quý vị. ■

Xuân Viên Xứ

Ngọc Trâm

Xuân đã về rồi... ai có hay?
Mùa Xuân sao lấm gió heo may.
Mùa Xuân không ấm tình non nước,
Xuân đến, Xuân đi chẳng nhớ ngày.
 Chẳng nhớ ngày Xuân đến với ta,
 Bao Xuân viễn xứ sống nơi xa.
 Bao Xuân hận tủi hờn vong quốc,
 Ta đón Xuân về chẳng thiết tha.

Chẳng thiết tha như chốn cố hương,
Đón Xuân ta vẫn... kiếp tha hương.
Đón Xuân tẻ lạnh trên đất khách,
Xuân đến sao ta mãi chán chường!
 Mãi chán chường thay! Ta chẳng vui,
 Khi dân nước Việt mãi chia phôi.
 Khi dân nước Việt còn ly cách,
 Xuân nao mới hết cảnh ngậm ngùi?!

Cảnh ngậm ngùi làm ta nhớ thương,
Những mùa Xuân trước lấm tơ vương.
Những mùa Xuân trước nhiều mơ ước,
Nhớ nước, thương non... lấm đoạn trường.
 Lấm đoạn trường thay, ai có hay?!

 Nếu còn nhen nhúm chút men say.
 Xin mong ai đó đừng quên lãng,
 Quang phục Quê Hương... ắt có ngày.

 Ắt có ngày mai ta đáo lai!
Non sông đang đợi những chàng trai.
"Tang bồng hồ thỉ nam nhi trái",
Chí lớn ta nuôi giấc mộng dài.
 Giấc mộng dài lâu luôn khắc sâu,
 Bao Xuân viễn xứ... có vui đâu!
 "Con Hồng, cháu Lạc" đừng quên gốc,
 Chớ để Quê Hương mãi thắm sâu.

Cali 1999



TINH THẦN GIÁO DỤC TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM



◆ Nguyễn Sỹ Tế

LTS: Để giúp thế hệ thứ hai của gia đình Võ Bị cũng như độc giả Đa Hiệu có dịp tìm hiểu thêm về nguồn cội của tổ chức giáo dục và gia đình Việt Nam. Đa Hiệu sẽ khởi đăng loạt bài biên khảo của Giáo Sư Nguyễn Sỹ Tế về lãnh vực này.

Giáo Sư Nguyễn Sỹ Tế đã ngoài 70 tuổi. Ông tốt nghiệp Luật Khoa tại Hà Nội. Di cư vào Nam năm 1954, đến định cư tại Hoa Kỳ năm 1992 sau hơn 12 năm tù "cải tạo". Một nhà giáo lại vừa là nhà văn với hơn 12 năm tù trong "Đại Học Máu" của Cộng Sản đủ đã nói lên lập trường quốc gia của vị Giáo Sư khải kính này. Giáo Sư Nguyễn Sỹ Tế trước năm 1975 đã là giáo sư triết và luật tại Đại Học Saigon và đã xuất bản nhiều sách về lãnh vực giáo dục.

Hiện nay dù đã lớn tuổi, nhưng ông vẫn rất nhiệt tình đóng góp cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại trong lãnh vực văn hóa, giáo dục.

Đa Hiệu rất hân hạnh được sự cộng tác của giáo sư Nguyễn Sỹ Tế.

Từ mấy thập niên nay, nền giáo dục trên toàn thế giới lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này có thể kể là sự tác hại của chiến tranh, của xung đột ý thức hệ, của kinh tế toàn cầu và đặc biệt là của những cuộc di cư tị nạn hàng loạt.

Vấn đề giáo dục là một vấn đề quan trọng vào bậc nhất, bởi lẽ giáo dục gắn liền với văn hóa. Định nghĩa văn hóa sau đây cho ta thấy rõ điều đó: "Văn hóa là toàn bộ những giá trị mà người ta tuân thủ và vun trồng trong cuộc sống chung của một nhóm đoàn xã hội; là toàn bộ những giá trị mà một dân tộc truyền tiếp từ đời này qua đời nọ bằng giáo dục, văn chương và phong tục, luật lệ". Như vậy, giáo dục là một phương thức căn bản để phổ biến và lưu truyền văn hóa. Nói bằng hình ảnh, giáo dục là chiếc xe chuyên chở văn hóa.

Vấn đề giáo dục là một vấn đề rộng lớn. Trong bài viết hôm nay, tôi chỉ xin giới hạn đề tài vào trọng tâm của giáo dục, đó là "tinh thần giáo dục" nhìn dưới góc cạnh văn hóa.

Nói tới giáo dục là nói tới học đường. Cũng như gia đình, học đường là một cơ cấu xã hội đòi hỏi sự chăm lo thường xuyên của mọi người, mọi nhà. Học đường là nơi mà các gia đình giao phó con em để được gây dựng ngõ hầu mai sau cung cấp cho xã hội những tài năng. Tổ chức học đường có nét đặc thù khác với gia đình là: các thành viên của học đường (học trò cũng như thầy giáo) chỉ có tính cách phù động, nay đến mai đi, mà hình ảnh là dòng nước chảy qua cầu. Tuy những con nước có đổi thay nhưng dòng sông lại là trường cửu. Cây cầu là trường sở, nơi nương tựa vật chất và dòng nước kia chính là tinh thần giáo dục.

Trước khi đi sâu vào một số những vấn đề cấp bách của giáo dục liên quan tới mọi người Việt Nam chúng ta, tưởng cũng nên nhìn lại quá khứ để rút tỉa những kinh nghiệm của tiền nhân trong quan niệm cũng như tổ chức giáo dục.

*

**

I. Vào những thời xa xưa, khi Nho học còn thịnh, có thể nói tổ chức học đường của ta rất là sơ khoáng. Công việc mở trường, kiểm

thầy dạy học, tìm kinh sách, phần lớn phó thác cho tư nhân. Các vị vua chúa chỉ lo toan một phần nhỏ: cất đặt ở cấp Huyện một viên giáo thụ hay huấn đạo, ở cấp Tỉnh một viên đốc học để trông coi việc dạy dỗ cho toàn địa phương, và ở kinh đô lập nhà Quốc Tử Giám cho các con cái của các vị quan chức và một số nhỏ dân chúng. Những học đường tượng trưng này chẳng thu nhận được bao nhiêu anh khóa. Trong tình trạng ấy, các gia đình khá giả phải tự mình nuôi một thầy đồ dạy học tại gia. Các gia đình trung lưu gom công góp sức nhau để nuôi chung một ông đồ. Các gia đình nghèo kể như vô phương, xin đi học ké.

Chương trình giảng dạy xoay chung quanh mấy pho tứ thư, ngũ kinh, Khổng Tử gia ngữ, Nam Bắc sử. Các bài sát hạch chỉ có mấy môn bất di bất dịch là thơ, phú, văn sách, kinh nghĩa, và các khoa thi cũng chỉ được tổ chức thưa thớt ba năm một lần.

Mục đích gần kề của nền giáo dục bấy giờ là gì? Nói vắn tắt là để đào tạo các nhà nho có kiến thức và đức độ để ra giúp dân, giúp nước. Nhưng với câu châm ngôn "tiên học lễ hậu học văn", tiên nhân đã có lý khi đề cao đạo đức hơn là kiến thức. Cũng như bây giờ người ta nói: "Khoa học không lương tâm là bại hoại của tâm hồn".

Nhận xét tổng quát tổ chức học đường, chương trình giảng dạy và sát hạch, ta thấy quả là thô sơ, hạn hẹp. Lễ ra công cuộc giáo dục phải là nhiệm vụ chính yếu của chính quyền, nam nữ phải được hưởng thụ đồng đều, toàn dân phải được chăm sóc tới một mức độ nào đó, nhất là chương trình học và thi phải đáp ứng những đòi hỏi, những nhu cầu phức tạp của quốc gia theo từng thời đại. Lối học đời xưa quả là mắc phải cái bệnh từ chương như xưa nay ai cũng nhận thấy.

Tuy nhiên, đi sâu vào vấn đề hơn ta thấy: tổ chức học đường và chương trình giảng dạy là một chuyện, cái tinh thần giảng dạy của ông thầy và cái tinh thần hấp thụ của người học trò lại là chuyện khác. Tôi nghĩ cái tinh thần giáo dục cốt yếu là cái tinh thần học vấn của cả thầy lẫn trò: từ tài liệu giáo khoa đưa ra được những diễn giải mới, những suy niệm vượt thoát, những đóng góp độc đáo, đầy sáng tạo tính bằng vào kinh nghiệm lịch sử và hướng theo tinh

thần văn hóa dân tộc. Có thể giáo dục mới mở đường sang văn hóa mà nó là thừa sai.

Điều may mắn là ngoài một số nhà nho thiếu cận, cổ hủ chỉ biết nô lệ sách vở, một số kẻ sĩ xu thời giá áo túi cơm vẫn có đông đảo nhà nho chân chính, kẻ sĩ thức thời biết đem cái sở đắc từ sách vở ra mà suy luận, bổ khuyết, tu chính và sáng tạo rộng ra để làm nên cái học vấn của riêng mình mà cống hiến cho dân tộc. Nếu không có cái tinh thần học vấn đó thì ta đã không có một nền Việt học từ lâu đời và cũng rất đôn hậu. Chỉ kể công các nhà cựu học từ bảy trăm năm trở lại đây: Hàn Thuyên với chữ Nôm, Ngô Sĩ Liên, Lê Văn Hưu với môn Sử, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Ngô Gia Phái... Và ta có cả một nền văn chương bác học bằng chữ Nôm cực kỳ phồn thịnh mà đỉnh cao là Hoa Tiên, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc và Đoạn Trường Tân Thanh.

* Kịp khi nước ta bị Pháp đô hộ (giữa thế kỷ 19-giữa thế kỷ 20) thì định chế học đường đã đổi thay sâu xa và toàn diện. Nền Tây học bắt đầu thay thế cho Nho học. Tổ chức học đường phong phú quy củ và nề nếp hơn với đủ ba bậc: Tiểu, Trung và Đại Học. Chương trình học tập được mở rộng với nhiều môn học mới trong đó ta phải kể: khoa học thiên nhiên, và khoa học ứng dụng và vài môn khoa học nhân văn. Tuy nhiên, những môn học mới này vẫn chưa đủ và chưa hẳn đã cập nhật hóa đối với Tây Phương. Hơn nữa lối giảng dạy của giáo ban chọn lựa từ chính quốc Pháp vẫn còn nặng đầu óc thực dân.

Lúc này các trường tư Tiểu và Trung Học cũng có nhưng còn ít ỏi và phải theo sát quy chế và huấn thị của nhà nước nên cũng không gạt hái được kết quả tinh thần là bao, mặc dù lúc này đã bắt đầu có lựa thừa các nhà Tây học thức giả nêu ra nhiều vấn đề mới mẻ thuộc cứu cánh của giáo dục.

Mục đích của nền Pháp học lúc này là đào tạo các công tư chức thuộc địa phục vụ mọi chính sách và quyền lợi của thực dân. Nếu bảo thời kỳ này là thời kỳ phối hợp Đông Tây thì không đúng. Cuộc gặp gỡ Âu Á đó đã hỏng từ gốc. Cuộc đối thoại đã chỉ diễn ra giữa những đối thoại viên không chân chính. Nói cho đúng hơn, đó là một cuộc độc thoại của lớp người chinh phục. Nhìn vào thực tế xã hội, người ta

thấy đa số người theo Tây học là chỉ chạy theo bằng cấp và địa vị trong guồng máy chính quyền. Tinh thần nhồi sọ trong cái học cũng như thái độ quan liêu khi thành tài lại còn nặng nề hơn những thời đại trước.

Mặc dầu những tệ nạn vừa kể, lương tri dân tộc và truyền thống kẻ sĩ vẫn còn. Vượt lên trên những phương tiện giáo dục hạn chế vẫn có một số người nhìn xa trông rộng hơn là sách vở và ông thầy. Những phong trào cải cách xã hội công khai, những tổ chức hoạt động chính trị ngấm ngấm vẫn có một cách liên tục. Đó cũng là hiệu quả bên lề, tìm điều phải trong cái quấy, tìm cái đẹp trong cái xấu để bù đắp lại những tệ nạn mà người ta phải gánh chịu. Tiếc rằng những ưu điểm chống lại cái hư hỏng chưa đôn hậu đủ để dân ta qua khỏi được cái nạn độc tài cay đắng hơn của một đế quốc mới sau này: chủ nghĩa Cộng Sản, cho nên lời than phiền về chung cục của nền Pháp học chính là sự thể sau đây: Chúng ta đã không được chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với chủ nghĩa Cộng Sản.

*

**

Chúng ta có nhiều điều để bàn thảo với nhau về hiện tình giáo dục Việt Nam bên kia cũng như bên đây Thái Bình Dương.

* Ở miền Bắc nước ta từ sau 1954 và ở toàn cõi quốc gia sau 1975, đó là một sự áp đặt một nền giáo dục rất giáo điều, nền giáo dục Mác-xít song song với "văn hóa Mác-xít". Chưa có lúc nào như thời này, kẻ cầm quyền lại nặng đầu óc phong kiến và đế quốc đến thế. Chính sách ngu dân của người Cộng Sản lại còn tệ hại hơn cả thời Pháp thuộc. Người ta đem lịch sử quốc gia ra viết lại theo ý muốn, bẻ cong cả những chân lý khoa học phổ thông cốt sao chứng minh cho cái toàn năng và tuyệt đối của chủ nghĩa Marx và chế độ Cộng Sản. Họ có biết đâu rằng nền khoa học của thế kỷ 20 này đã bỏ xa nền khoa học của thời Marx.

Cụ thể và trắng trợn, họ dạy cho học sinh từ Tiểu Học đến Đại Học: Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội; trung là trung với đảng; xã hội tốt đẹp chỉ từ khi có đảng; Bác Hồ là trên tất cả... Ngay từ một "đỉnh cao trí tuệ" của Trung Ương Đảng, nhà thơ Tố Hữu đã khóc lóc

Stalin thăm thiết và ca ngợi Mao Trạch Đông hết lời. Hẳn các bạn còn nhớ Mao đã đánh giá trí thức không bằng cục phân. Bất cứ cái gì khác ngoài chủ nghĩa Mác-Lê đều là lạc hậu, là phản động, cần phải tiêu diệt. Và tất cả mọi chuyện bên ngoài đều bị cất xén, xuyên tạc hay dấu kín sau bức màn sắt kiên cố.



Cứ theo cách tổ chức học đường và đường lối giảng dạy và kiểm soát đó thì toàn thể quốc dân là học trò, chỉ có Trung Ương Đảng là thầy giáo thôi. Tại sao nền giáo dục phi dân tộc, phản khoa học, gạt bỏ gia đình và xem nhẹ tổ quốc đó vẫn kéo dài được nhiều thập niên? Xin nhắc nhở một trả lời căn bản: chế độ Cộng Sản nhờ sự dối trá và sự khủng bố.

Nói vắn tắt, mục đích giáo dục của công dân là biến toàn thể quốc dân thành những con người chỉ biết có tuân hành mọi mệnh lệnh của người lãnh đạo, hy sinh tất cả, thậm chí ngay chính mạng sống của mình cho Đảng. Đó là một thứ chủ nghĩa giáo điều cực đoan độc ác chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Ta hãy xem hậu quả trực tiếp của nền giáo dục đó như thế nào? Họ Hồ thường thuyết lý rằng: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải đào tạo con người xã hội chủ nghĩa". Tiếc rằng thứ con người xã hội chủ nghĩa mà ông ước mơ, huấn luyện biết mấy cũng chẳng thành, vì nó không những trái với lòng người mà lại còn trái với thực trạng xã hội. Nó đã mở đường cho sự nảy nở của những tệ đoan ít có trong các xã hội tự do: sự gian lận, sự dối trá, sự đút lót, sự cậy quyền cậy thế của khá nhiều người. Thậm chí chính quyền còn cho phép học viên lấy thời gian công tác để thay thế cho thời gian thực hiện học trình; điều đó càng khiến cho mức hiểu biết chuyên môn của các "cán bộ" xuống thấp một cách thê thảm. Mặc dầu vậy, đảng viên vẫn thừa hưởng mọi đặc quyền đặc lợi, bởi theo đảng thì

“hồng vĩ hơn chuyên”.

Sau khi chiếm được miền Nam nước ta năm 1975, Cộng Sản lại đem thực hiện y nguyên tổ chức học đường và tinh thần giáo dục Mác-xít như trên đây, ít nhất cũng cho tới năm năm gần đây, để rồi sau đó nền giáo dục trong nước suy thoái thêm nữa cho đến nay đã băng hoại hoàn toàn. Cái gọi là sự đổi mới từ 1987 tới nay chỉ đem lại thêm nhiều tệ nạn mới, khó lòng cứu chữa nổi.

Nhưng rồi chung cục, trong cái đại họa của một nền giáo dục phục vụ thứ “văn hóa Mác-xít”, người dân Việt vẫn ôm giữ được cái phúc của ông cha để lại, cho nên truyền thống dân tộc, cái tâm và cái thần vẫn không mất. Phải nói rằng sự chống đối của đồng bào ta là liên tục, khi âm ỉ, lúc công khai. Điển hình là những vụ Nhân Văn Giai Phẩm, vụ nổi dậy ở Nông Cống Thanh Hóa, vụ chống đối của những người miền Nam tập kết và vô số những vụ phản kháng lẻ tẻ khác, nhất là những chống đối mới khắp từ Nam chí Bắc, khiến nhà tù Cộng Sản lúc nào cũng chật ních và nghĩa địa chôn người tù chống đối không thiếu những vong linh.

Nền “giáo dục Mác-xít” chỉ phá hoại được phần nông cạn và cái bề ngoài của con người. Ấu đó cũng là lẽ sinh tử vậy, “khôn thì sống, mớng thì chết”. Nói bằng kinh nghiệm sống: một chú bé 12 tuổi từ Bắc vào thăm họ hàng ở miền Nam năm 1975 đã khoe ầm ỉ cái điều khám phá của chú là: Cộng Sản nói thì không làm, mà đã làm thì không nói, những gì họ thuyết giảng, rêu rao ta cứ hiểu ngược lại là đúng.

— Ở miền Nam, từ 1954 đến 1975, không có sự băng hoại giáo dục như ở miền Bắc. Mặc dầu nó có những khiếm khuyết, nhưng lại có những chinh phục và vẫn giữ được cái cốt cách là giáo dục và văn hóa của nó.

Trước hết, sự phát triển các cơ sở học đường về nhiều mặt là một điều trông thấy rõ. Mỗi tỉnh có một số trường Trung Học, dăm bảy tỉnh gom lại có một trường Đại Học.

Về tinh thần giáo dục, một số những lý thuyết giáo dục đã được các thức giả nêu ra từ cuối thời kỳ trước, nay được đem ra bàn thảo thêm và cũng được thi triển phần nào. Ngoài ra bỏ lối học từ

chương, bỏ chính sách nhồi sọ. Người ta giảng dạy một mô kiến thức tổng quát khá rộng rãi cho học viên. Trước hai mục đích cái đầu đầy và cái đầu xây dựng tốt, người ta chọn cái đầu xây dựng tốt. Tôi nhớ trong chương trình triết học lớp 12, trước khi ghi chương trình học, có lời mở đầu dặn dò: làm cho học sinh nhận diện những vấn đề trọng đại của thời đại, cùng họ kiểm điểm các giải pháp đã được các thức giả đưa ra để họ tự do chọn lựa hoặc đưa ra giải pháp riêng nếu có. Đó chính là tinh thần dân chủ và tự do vậy.

Về nghi thức học đường, quan hệ gia đình-học đường, thầy-trò, bằng hữu với nhau, lối cư xử, nói năng đi đứng cũng vừa đủ mức cho cái uy thế của nhà trường, phát triển vừa tình vừa nghĩa giữa con người và con người. Sau này với chiến tranh, thực tế đạo đức và xã hội có suy vi mà dẫn tới một số tệ nạn, trường học có chỗ trở thành nơi bán chữ, nơi cung cấp tử sĩ rồi thiên vị, đút lót. Sau hết, bởi vì tinh thần dân tộc, quốc gia, dân chủ, tự do không được chăm lo đủ mức ngay trong chương trình học tập, nên một số thanh niên vào đời hầy còn bỡ ngỡ vì bị cám dỗ bởi nhiều thế lực. Và thế là chúng ta vẫn chưa hoàn tất việc sửa soạn để đương đầu hữu hiệu với độc tài Cộng Sản.

— Thế rồi biến cố 1975 lại đưa giáo dục miền Nam đến một đoạn đường mới hoàn toàn khác lạ. Cái khó khăn nhất cho người Việt Nam hải ngoại chúng ta là “thiếu học đường riêng, với chương trình và chính sách giáo dục riêng”. Điều này hầu như bất khả kháng.

Do nỗ lực thường xuyên thỉnh cầu, tranh thủ và xây dựng của các nhà giáo Việt Nam, của các hội đoàn tôn giáo, của các tổ chức văn hóa xã hội và của bao thức giả, ngày nay ta đạt được một số giờ Việt học tại trường địa phương và những lớp bổ túc của chính ta để dạy văn chương và văn hóa Việt Nam. Mong rằng phương cách này sẽ còn gặt hái được nhiều thành quả hơn nữa.

Con đường đi tới song song với những nỗ lực trên của mọi người chúng ta là phải phổ biến, xây dựng và phát triển một “tinh thần giáo dục Việt Nam nằm trong khuôn khổ của một tinh thần văn hóa Việt Nam”. Tinh thần đó, theo tôi nghĩ, là mấy điều chính yếu sau đây để bù đắp lại những gì không thuận lợi hoặc khiếm khuyết

đối với ta trong nền giáo dục và văn hóa mà ta đang hưởng thụ.

1. Trước hết ta không nên theo đuổi quá đáng thuyết duy dụng. Chủ thuyết này dễ làm cho con người khô cằn, kém tính nhân bản và vị ngã. Chuyên môn hóa quá mức dễ làm cho con người chỉ có cái đầu đầy mà không có cái đầu xây dựng tốt để nhận thức cho đủ và cho đúng và giải quyết những công việc của cộng đồng cho tốt đẹp.

2. Thứ đến cần phải nâng cao uy quyền của gia đình và của học đường (cha mẹ và thầy giáo) đối với học trò và xã hội. Nền giáo dục gia đình nặng tình cảm hơn lý trí, từ ấu thơ và kéo dài trong đời người, rất là cần thiết cho sự gây dựng tâm hồn con em. Giáo dục học đường tuy nặng đường lý trí và kiến thức nhưng cũng vẫn duy trì, hỗ trợ và phát triển giáo dục tinh thần cho gia đình. Không ai chăm sóc con em cho bằng chính cha mẹ và thầy giáo.

3. Cũng cần phải nhân bản hóa phương tiện và cung cách giảng dạy của ông thầy, đừng biến họ thành những cái máy phát thanh và truyền hình, làm đúng bằng ấy cử chỉ, nói đúng bằng ấy lời không thừa không thiếu trong một thứ tự thời gian bất di dịch. Có thể mới phát triển được cái quan hệ nhân bản mà tạo nên tình nghĩa thầy trò.

4. Cũng cần phải làm thế nào để ngăn cha mẹ và thầy giáo bớt chạy theo vật chất mà sao lãng nhiệm vụ giáo dục toàn diện của con em mình. Ngược lại, cũng phải khuyên nhủ con em không nên lạm dụng những tự do quá mức của nơi cư ngụ mà làm tổn thương đến tình gia đình và nghĩa thầy trò.

5. Vì hoàn cảnh xã hội và gia đình của người di cư có giới hạn, điều sau chót tôi nghĩ là: khuyến khích tuổi trẻ và tạo cơ hội cho họ thực hiện lấy một nền giáo dục tự mình hay sự tự giáo dục lấy mình. Cuộc sống với gia đình, cộng đồng và xã hội cung cấp cho ta đầy đủ mọi điều để cho ta cho nghĩ, học hỏi, lập kinh nghiệm và hành động. Với ý chí kiên cường của con người Việt Nam và niềm kiêu hãnh dân tộc, ta sẽ gặt hái được những kết quả không ngờ. Đó cũng là một thứ giáo dục ngoài học đường và hậu học đường vậy.

*

**

Để kết luận, giáo dục không phải chỉ giới hạn vào học đường, sách vở và ông thầy. Tinh thần giáo dục, phần chính yếu là tùy thuộc nơi học trò. Người học trò phải biết nhìn xa, trông rộng, vượt lên trên sách vở, đi xa hơn ông thầy, nhận thức sâu xa và chính xác và đem cái sở học của mình biến thành sở dụng mà cống hiến cho dân tộc và nhân loại. Bài học văn hóa và giáo dục của ông cha ta là:

— Học sách Tàu mà chẳng để thành Tàu, học sách Tây mà chẳng thành người Tây.

— Do những ma sát lịch sử đau thương của một dân tộc luôn luôn bị đe dọa bởi nạn ngoại xâm, để sinh tồn và phát triển, dân tộc ta đã viên mãn một tinh thần văn hóa làm nền tảng cho tinh thần dân tộc: một mặt, sẵn sàng đón nhận những tinh hoa của tư tưởng nhân loại từ mọi nơi, và mặt khác, đem điều sở đắc từ ngoài đồng hóa vào trong sở học của dân tộc theo điều kiện lịch sử và địa lý riêng của mình, nhờ đó sau nhiều lần bị ngoại bang đô hộ, cuối cùng ta vẫn không bị đồng hóa và vẫn giữ được bản sắc nền văn hóa dân tộc. Đó là một bài học quý giá, chứ ta chẳng phải một chiêu bài như Cộng Sản đã lợi dụng khi chỉ nói một đằng làm một nẻo.

Với các bạn trẻ hải ngoại, chỉ xin nhắc nhở vài điều thực tế gần kề: muốn là người Việt Nam, xin hãy trau dồi văn hóa Việt Nam, nói tiếng mẹ đẻ, học lịch sử và địa lý quốc gia, đọc văn chương Việt Nam và giữ gìn những phong tục tập quán quê nhà, nghi thức sống Việt Nam trong gia đình cũng như ngoài xã hội, điều mà không ai ngăn cấm chúng ta.

Những thành công của các bạn về đường học vấn, bằng cấp ở các quốc gia tạm dung là điều rất đáng mừng và đáng kiêu hãnh cho mọi người Việt Nam. Nhưng điều đó chưa đủ. Các bạn còn phải gây dựng cho mình một tâm hồn và lối sống Việt Nam mới thực sự làm rạng danh dân tộc Việt để từ đó tiến lên mọi thăng hoa khác.

Nước mắt cha mẹ bao giờ cũng chảy xuôi. Chỉ mong các bạn hứng lấy trong lòng bàn tay những giọt lệ ngọt ngào, yêu thương đó! ■

Cali 22-12-98

BẢN TIN KHÓA 21

Đại Hội K.21 được tổ chức tại San Jose 28 và 29 tháng 11 để bầu tân đại diện Khóa 21 toàn quốc nhiệm kỳ 1998-2000. Thành phần tham dự Đại Hội trên dưới 30 CSVSQ Khóa 21 (không kể một số phu nhân đi theo), từ các thành phố và các tiểu bang như Nam Cali, Bắc Cali, Houston TX, Louisiana, Florida, Canada...

Kết quả được Đại Hội chính thức công bố trước khi bế mạc là CSVSQ Võ Minh Hòa thuộc Houston, TX là đại diện Khóa 21 toàn quốc nhiệm kỳ 1998-2000. Phone: 281-261-6317 và CSVSQ Lê Đình Lây được chỉ định là phụ tá. Phone: 281-495-5340.

Ngoài ra K.21 tại Houston, TX đã bầu CSVSQ Hoàng Ngọc Hải làm đại diện K.21 tại Houston, TX. Số phone liên lạc: 713-777-8347. CSVSQ Trần Ngọc Chánh được bầu làm thủ quỹ K.21 toàn quốc. Mọi chi tiết liên quan tới niên liễm và tiền tương trợ xin liên lạc với Chánh: 12806 Ashford Meadow Dr., Houston, TX 77082. Phone: 281-870-8170 và CSVSQ Nguyễn Trí Phúc được bầu phụ trách thông tin liên lạc và báo chí. Phone: 713-991-4092. Email: nguyentriphuc@hotmail.com or hoahong5@juno.com

Cười để quên kiếp trâu cày

Ông chủ gọi nhân viên vào phòng mình:

— Hôm qua anh đến sớm trễ 10 phút, rồi đến chiều anh lại về sớm 10 phút. Anh hãy giải thích lý do.

— Thưa ông chủ, thật tình chỉ vì tôi không muốn bị trễ hai lần trong một ngày.

Bản ghi nhiệt độ thông báo thời tiết và giờ giấc bằng điện tử của City Bank hiện ra lấp lánh giữa bầu trời xám xịt ở góc đường Broadway và đường 13 tại thị trấn nhỏ bé miền Đông Bắc của Thành Phố Michigan cho biết: trời đang lạnh 15oC. Hiệp kéo tay áo để vắn lại giờ theo đồng hồ của ngân hàng, dù trời đã tối nhưng mới có 6 giờ. Hiệp thầm nghĩ là nếu không có mấy thứ linh kính vật ở chỗ như đoạn vào thị xã

Ngồi co xe buýt, Hiệp phiếu cho nghĩ ra xem lại. Với hy vọng cũng tiện được hai ở nhà, thực thân được

hoặc từng bữa. Bảy giờ ở Mỹ được tính hàng tuần hoặc hàng tháng là khá rồi.

Cầm tấm chi phiếu trong tay, Hiệp có cảm tưởng như đang cầm mảnh giấy xuất trại cách đây 5 năm về trước. Thật sự khi rời khỏi trại Hoàng Liên Sơn, chàng không biết nên đi về đâu vì vợ con Hiệp đã vượt biên sau chuyến thăm nuôi lần chót!

*

**

Ngồi bất động như người mất hồn tại khu thăm nuôi bên ngoài cổng trại, nơi Thảo và Quyên, vợ và con gái Hiệp đã gục đầu lên vai mình để than khóc... tạ từ lần cuối. Hiệp thấy bên ngoài và bên trong hàng rào chẳng có gì khác biệt. Hiệp muốn quên tất cả, nhưng càng muốn quên thì lại càng nhớ rõ, nhớ thật chi tiết mọi diễn biến của 15 năm về trước. Nhớ ngày Thảo bằng Quyên đưa Hiệp đến "trình diện" tại trường Don Bosco ở Gò Vấp, không ngờ mới ngày nào mà đến nay đã 15 năm. Hiệp được tin

này thì cảnh này giống hệt đường dẫn Kontum.

ro trong trạm rút tẩm chi việc của hãng số tiền này, đủ sống tần tuần. Khi còn phẩm nuôi tính từ ngày

TRỞ VỀ GIỮA MÙA XUÂN

◆ *Tùy bút*
Huyênh Tấn Bê K.13

mẹ chết khi đang ở tù ở Cổng Trời của Thanh Hóa. Hiệp đã khóc mẹ thâu đêm khi nhận được thư Thảo dấu trong gói mắm nước. Thảo viết:

"Anh yêu,

Em biết anh đang dư thừa sầu muộn nên em rất do dự khi phải viết báo tin buồn cho anh.

Mẹ đã gọi tên anh nhiều lần trước giờ hấp hối khiến em và Quyên vô cùng xót xa, nghẹn ngào. Quyên đã ôm bà nội như con ôm bố ở khu thăm nuôi ngày nào. Con nó kêu gào bà nội như chưa bao giờ được khóc, khi biết bà nội đã vĩnh viễn chia lìa. Mẹ chết lúc 11 giờ đêm năm 1983 cùng ngày với cố Tổng Thống Diệm. Em viết ngày tháng như vậy để anh dễ nhớ. Em chôn mẹ ở nghĩa trang Hạnh Thông Tây Gò Vấp chứ không thể chôn ở cạnh bố được, vì nghĩa trang Đô Thành đã được lệnh nhà nước yêu cầu bốc dỡ đi nơi khác để phát triển thành phố. Hạn chót để bốc dỡ là cuối tháng 8 này. Không hiểu tại sao tháng tám đã tạo nhiều oan khiên, bất hạnh thế hở anh? Em đang xoay sở để có tiền di cốt cho bố về cạnh mẹ luôn. Đó là mộng ước của em, nhưng nếu em không vay nổi thì đành chịu để nhà nước san bằng chứ biết làm sao bây giờ. Chắc chắn bố cũng hiểu rõ hoàn cảnh của mẹ con em mà tha thứ anh nhĩ.

Em cũng xin anh tha lỗi vì em đã lấy ảnh mẹ chụp với anh ở cổng trường Võ Bị ngày anh ra trường để trước quan tài. Mẹ không có ảnh nào chụp một mình và tiệm ảnh đòi rất mắc để chụp lại gấp. Giá tiền chụp và rửa tương đương với 4 ngày gạo của hai mẹ con.

Vì tấm ảnh mẹ chụp với anh mặc quân phục SVSQ Võ Bị nên em đã bị Công An khu vực gọi lên làm việc bảy ngày liền. Họ kết tội em cố tình phô trương chế độ "ngụy" và bắt em phải xé bỏ tấm ảnh ngay tại văn phòng Công An khu vực, nếu không muốn giải giao lên tỉnh ủy. Em chẳng còn gì để mua chuộc bọn này và cũng chẳng còn chọn lựa nào khác nên em đã phải làm theo lệnh họ. Em nghĩ hình ảnh ở trong tim mới

thật sự quan trọng, chú hình ảnh trên giấy rồi cũng úa vàng mai một theo thời gian năm tháng mà thôi.

Thú thật với anh là hiện nay em vô cùng chán nản và ngơ ngác như người vô hồn, nhưng vì anh và vì con nên em cố sống và phải sống để dạy dỗ Quyên nên người đạo hạnh giữa cái xã hội nhơ nhớp và ô trọc này.

Em và con thương nhớ anh thật nhiều. Cầu trời cho anh khỏe mạnh và mau được về với mẹ con em.

Thảo”

Từ ngày được tin mẹ chết, Hiệp sống trầm lặng hơn khiến các bạn đồng tù trong “đội mộc” phải ngỡ ngàng, thương cảm. Hiệp dẫu nhem mọi chuyện buồn khổ tư riêng vì sợ buồn tủi sẽ làm khổ thêm cho anh em.

Cùng trong đội mộc với Hiệp có anh Đ. là người Hiệp yêu mến và nể trọng nhất vì tư cách, đạo đức và nắm sát cạnh Hiệp, nhưng vẫn chưa được Hiệp thổ lộ tâm sự.

Thời tiết cuối năm, sống giữa vùng rừng núi âm u của miền cực Bắc, và nằm nghe gió lạnh vi vu qua vách lá rì rào, lại độ nhật bằng khoai, bằng sắn mới cảm nhận được tận cùng sự cơ hàn từng đêm đến với thân phận người tù, nhất là những người tù đang cố nuốt tiếng thở dài trong thỉnh lặng và đơn côi như Hiệp.

Anh Đ. và Hiệp đều trần trọc giữa những tiếng ngáy đều đặn của những bạn tù nằm cạnh. Có điều khác biệt là Hiệp đang sầu muộn vì nhớ thương Mẹ, không được nhìn mặt và đưa tiễn mẹ lần cuối... còn anh Đ. thì đang đọc kinh cầu chịu nạn, chia sẻ với Chúa những đớn đau, khổ nạn trước giờ chịu đóng đinh trên thập giá.

Bất chợt Hiệp lên tiếng hỏi nhỏ:

— Buồn phiền gì mà chưa ngủ anh Đ.?

— Tôi cầu nguyện. Cần giúp gì không Hiệp?

— Có chuyện buồn muốn tâm sự nhưng anh đang đọc kinh thì để dịp khác vậy.

Anh Đ. giơ tay làm dấu để chấm dứt cầu nguyện và quay mặt qua phía Hiệp:

— Lúc nào tôi cầu nguyện chẳng được. Có gì phiền muộn,

muốn tôi chia sẻ thì cứ nói đi Hiệp.

Hiệp mang tất cả nỗi niềm thương đau từ khi hay tin mẹ chết đến những lo âu vì sự túng quẫn của vợ con, chuyện Thảo bị Công An khu vực hạch hỏi làm khó dễ đến chuyện mồ mã của ông bố sắp sửa bị san bằng theo lệnh của nhà nước... và hạn chót là cuối tháng 8 này khiến anh Đ. thở dài xót xa:

— Tôi thành thật chia buồn với Hiệp trước sự mất mát lớn lao này.

Tôi cũng muốn chia sẻ với Hiệp về cuộc đời phù du mà trong kinh Hoa Nghiêm nhà Phật gọi là “sinh ký tử quy”, sống gởi thác về. Về đâu sau khi chết, đó là điều quan trọng mà người sống cần suy nghĩ và chuẩn bị. Lúc nào cũng sẵn sàng để “ra đi” và nơi đến tốt, xấu ra sao đều tùy thuộc vào lối sống và cách sống gọi là tạm bợ (sinh ký: sống gởi) ở trần thế này, sống thế nào để đắc đạo, và tu thế nào để thành Phật đó là vấn đề.

Người chết đã đi vào lòng đất, để được ấp ủ và gởi gắm cho trọn vẹn cái nhiệm mầu của cuộc đời tro bụi.

Một triết gia Hy Lạp đã viết rằng: nghĩa trang là nơi gặp gỡ bản thân. Mặt trời trên cao không soi được tiềm thức; ý thức trong ta không nhìn thấy cuộc đời. Chỉ những nấm mộ mới giúp chúng ta nhìn thấy cuộc đời.

Đứa trẻ sơ sinh chào đời bằng tiếng khóc vô ngã. Người đàn bà khóc cuộc đời bằng tiếng khóc hữu ngã. khóc cho cha, khóc cho mẹ, khóc cho con, khóc cho đời mình, khóc cho kiếp người. Nghe tiếng khóc chúng ta ngậm ngùi. Nhìn người khóc chúng ta rơi lệ... nhưng trong nước mắt có niềm hy vọng chứ không phải chỉ có sầu khổ đối với ai có niềm tin.

Hạt thóc phải thối đi mới nảy mầm để trở thành bông lúa. Hy vọng thời gian sẽ giúp Hiệp bớt sầu khổ. Dù không nói ra, nhưng chắc Hiệp cũng như tôi, mỗi người đều nhìn thấy những cái hay, cái dở, kẻ tốt người xấu... rất rõ ràng ở trong hàng rào này. Nếu không có sự đổi thay lớn lao gọi là quốc nạn này, có thể chúng ta đã có những nhận định rất lầm lẫn về tình người, về gia đình, về xã hội. Trong cái khổ đau có sự cứu rỗi, giúp mình nhìn lại

bản thân để sửa đổi, để cải thiện. Chắc Hiệp đã nhìn rõ được sự thủy chung của vợ, sự hiếu hạnh của con. Hiệp phải hãnh diện với những cái mình có, cũng như chấp nhận thử thách để tự trui rèn cho bản thân.

Nhìn vào đạo Chúa, Hiệp thử nghĩ coi có ai cơ cực bằng ông Jesus chưa? Sinh ra trong đêm đông lạnh giá ở ngoài đồng trống, suốt đời chịu hành hạ, sỉ nhục và chết treo trên thập giá cùng với những tên trộm cướp.

Một trong những điều quan trọng nhất mà ông Jesus căn dặn là hãy "yêu anh em như yêu mình", mà chúng mình còn chưa thực hiện nổi, huống hồ là Cộng Sản lại chủ trương phân chia, lấy giai cấp này đánh giai cấp khác thì "còn khuya" mới đem lại hòa bình.

Tôi chỉ khuyên Hiệp là hãy cố quên những phiền muộn, giữ gìn sức khỏe để chờ ngày đoàn tụ với gia đình, với Thảo, với Quyên.

— Tôi sẽ làm theo anh, Hiệp trả lời và để tỏ lòng cảm ơn, Hiệp giơ tay bắt tay anh Đ., sau khi nghe tiếng keng báo thức.

*

**

Tính đến hôm nay Hiệp đã đến Hoa Kỳ được 7 tháng, 2 ngày và đã đi làm được hơn 4 tháng, qua sự giới thiệu của nhà thờ bảo trợ Hiệp. Hiệp làm cho hãng N.E. Lumber Co. với số lương tối thiểu là \$5.25 một giờ. Mỗi ngày, trung bình Hiệp phải đóng cả trăm cái palette. Dù chỉ đóng đinh, nhưng là gỗ tươi và phải chất cao thành đống nên rất nặng nhọc. Về đêm, người Hiệp đau như dằm. Vừa tạm quen việc thì lại bị lay off!

Hình ảnh Thảo và Quyên lại bắt thần xuất hiện trong tâm tư Hiệp trên suốt hành trình ngồi trên xe buýt một mình từ sở về nhà.

Nhìn những cành cây trụi lá phủ tuyết trắng, Hiệp có cảm tưởng như những giải khăn tang của những người quả phụ trong cuộc chiến mà Hiệp đã chứng kiến nhiều lần trong hơn 15 năm binh nghiệp.

Nhiều cành cây khô tưởng như đã chết vào mùa Đông, nhưng

có ai ngờ là trong cái cảnh “tưởng như đã chết” đó đã ẩn chứa rất nhiều sức sống để đâm chồi, nảy lộc vào mùa Xuân. Mãi suy nghĩ mông lung, Hiệp đã tự so sánh mình cũng chỉ là loại cành khô trong mùa Đông năm này mà thôi.

*

**

Hai mẹ con Thảo và Quyên đi thăm Hiệp lần chót trước khi vượt biên vào mùa hè 83, cho đến giờ này cũng chẳng biết tin tức sống chết ra sao nữa. Dạo hỏi khắp nơi, kể cả Hồng Thập Tự Quốc Tế nhưng đều vô vọng. Mỗi lần nhớ tới vợ con, Hiệp thấy cay cay ở khóe mắt và thầm trách mình là đã hối thúc Thảo tìm đường vượt biên để cho Quyên được học hành.

Lững thững xuống xe, khật khùng như một tên say. Bất chợt Hiệp nhớ lại những lời dặn dò của anh Đ., anh H. và anh L. là “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện khi chán nản cùng cực”. Họ là những người Hiệp đã từng gặp gỡ, tiếp xúc ở trong các trại tù để mong tìm sự ủi an, nâng đỡ... vào những lúc tuyệt vọng, chán chường nhất. Không phải chỉ bằng nhận xét của riêng Hiệp mà gần như đại đa số các tù nhân đều ngưỡng phục và nể trọng vì đạo đức, hiểu biết và dung dị của các vị này. Họ là những Linh Mục Tuyên Úy của quân đội thời trước 1975. Chính các vị này đã làm chứng cho đạo Chúa, cho tình yêu đối với các tù nhân trong giờ phút khổ đau, cực nhục nhất khiến nhiều quân nhân đã trở về với Chúa, trong đó có Hiệp.

Trong ngày đi vớt nửa cùng với anh Lễ, chính anh Lễ đã đóng vai Gioan để làm phép rửa cho Hiệp trở về bên bờ sông của trại tù Hoàng Liên Sơn. Anh đã cười đùa và nói với Hiệp rằng: “Bạn hãy coi chốn này là sông Jordan chứ không phải Hoàng Liên Sơn”.

Hiệp đã thật sự trở về với Chúa giữa mùa Xuân 85. Có ai ngờ rằng ở một nơi tù đày, khổ ải nhất lại chính là nơi Hiệp đã tìm được nguồn sống đích thực cho tâm linh.

Ngồi viết bài này hôm nay tại Florida, tôi muốn riêng tặng Tướng Đ., VTA và những người còn có chút may mắn đã trở về từ các trại “tù cải tạo”.■

Lời Này Cho Con

Nguyễn Văn Trọng K.13 (Lời một người tù)

Nhớ buổi sáng chuông giáo đường vang vọng,
Mừng Mẹ Maria hồn xác lên trời.
Chính ngày ấy con được sinh ra đời,
Ba chọn con mang tên là VIỆT.

Dòng sữa ngoại thơm hương rừng núi biếc,
Hạt gạo cao nguyên má mớm cho con.
Tiếng hát lên nôi con lớn vương tròn,
Lời bập bẹ con gọi Ba, gọi Má.

Chập chững bước chân đầu trên sỏi đá,
Má dìu con Ba dẫn khắp nẻo đường.
Đất nước miền Nam hoa thắm sắc hương,
Con đã sống với niềm tin phơi phới.

Con đã đi giữa mùa Xuân áo mới,
Cửa Sài Gòn, cửa Đà Lạt mến yêu.
Gót tung tăng trong gió mát đường chiều,
Cửa Nha Trang thân thương miền quê nội.

Bỗng một ngày! Núi sông vào đen tối,
Ba âm thầm biệt với tháng năm.
Má đưa con về quê ngoại u trầm,
Sắn khoai nuôi con nay tròn mười bảy.

Tuổi nhỏ mất, tóc xanh hờn nắng cháy,
Đau khổ này con phải khắc trong tim.
Gắng thay Ba lo giúp Má đỡ em,
Tầm vóc đó phải đập bằng nghèo khó.

Hãy vút cao như phượng hoàng lướt gió,
Hãy vươn nhanh như cây lúa được mùa.
Huyết thống này chỉ biết thắng, không thua,
Dù bão táp, dù mưa sa, lửa đỏ.

Kỷ niệm sinh nhật con, Ba chỉ có,
Những vần thơ là hoa bánh hôm nay.
Lạy Chúa thương con vai rộng lưng dài,
Để tiếp nối đời Ba cho đại nghĩa.

Trại Vĩnh Quang 15-8-1979



CỤC ĐÁ, TRỨNG VÀ HEO

◆ Thảo Trường

Anh lính khoe rằng hai đứa tìm ra một đoạn suối phình to như một cái hồ nhỏ hai bên bờ toàn đá hoa cương, dưới đáy lại là những viên cuội trắng phau, xung quanh hoa rùng nở rộ, đẹp vô cùng. Hai đứa gặp nhau ở chỗ cái hồ đó, tấm tấp, đùa dỡn thích lắm...

Một hôm người lính trẻ đem về cho cấp chỉ huy một hòn đá rất lạ. Hòn đá to bằng nắm tay, màu mận chín. Nhìn kỹ nó có vóc dáng một hình nhân, có khi lại thấy nó hao hao một loài thú. Cũng có lúc thấy nó như một thiên thần rồi lại chợt tưởng là quỷ sứ. Có lúc thấy nó hiền lành nhưng cũng có lúc thấy nó toát ra vẻ

LTS: Thảo Trường là nhà văn quân đội từ thập niên 60. Trước năm 1975 ông đã cộng tác với nhiều tạp chí như Sáng Tạo, Diều Hâu... Ông phục vụ trong ngành An Ninh quân đội với cấp bậc Thiếu Tá. Sau 1975 ông đã "được học tập" rất đầy đủ qua các trại lao động khổ sai từ Nam chí Bắc trên 17 năm và hiện đang định cư tại Huntington Beach, CA.

Từ ngày tới Hoa Kỳ, Thảo Trường đã xuất bản hai tác phẩm và cộng tác với nhiều tạp chí văn tại hải ngoại.

Mời độc giả đọc Thảo Trường để biết sự "tĩnh ngộ" của Thảo Trường đối với chế độ Cộng Sản sau 17 năm "được học tập" đã có gì tiến bộ như Đảng Cộng Sản vẫn mơ ước.

Ai đã từng ở tù một ngày hay mút mùa lệ thủy nên đọc để nhớ lại một ngày hay một thời trong chốn tận cùng đau thương. Nếu ai chưa từng trải qua một ngày trong đời ở "Đại Học máu" thì càng nên đọc để hiểu thêm nữa về "con người" và "chế độ ưu việt" XHCN.

hung dữ. Lúc thấy đẹp, lúc thấy xấu. Lúc thấy dễ thương, lúc thấy đáng ghét. Lúc thấy có hồn, lúc thấy vô tri. Lúc thấy nó sống động nhưng có lúc thấy nó là tinh vật. Có lúc thấy nó hiện hữu nhưng có lúc chẳng nhìn thấy nó đâu. Theo người tìm ra cục đá thì mảnh vỡ có thể từ cung trăng hay một hành tinh nào đó trên vũ trụ xệt xuống. Sao băng nằm ở đáy hồ. Anh mò được trong một con nỏ đùa, ân ái với người con gái Thượng. Anh nghĩ ngay tới "xếp" liền đem về tặng xếp làm vật kỷ niệm trang trí trên bàn giấy. Ông Chuẩn Úy cảm động nhưng nói:

— Tôi là sĩ quan hạng "tép riu" chỉ biết đi đánh giặc, làm "chó" gì có bàn giấy mà trưng bày.

Người lính trẻ nói:

— Rồi cũng có ngày "thầy" lên... tướng chứ. Ông giữ cục đá này, khi ấy nhìn kỷ vật sẽ nhớ đến thằng em mà cất nhắc lên. Nhớ là đá cung trăng đấy.

Ông sĩ quan giữ viên đá anh lính cho mãi đến ngày tàn cuộc chiến. Đãi đãi đơn vị nào ông cũng mang theo, tuy không lên Tướng nhưng sau này về làm tham mưu, có văn phòng, ông cũng luôn luôn trưng cục đá màu mặt chín đỏ trên bàn giấy. Có lần một bạn đồng ngũ hỏi:

— Cục đá có đẹp để gì đâu mà sao cứ "na" theo hoài vậy? Ông trả lời rất nghiêm chỉnh:

— Vẫn thạch của vũ trụ rớt xuống. Quý lắm đấy!

Rồi ông còn bình thêm:

— Cũng may chỉ là cục đá nhỏ, nếu là khối vẫn thạch lớn mà văng xuống, trái đất sẽ nổ tung. Tận thế là cái chắc.

Khi Mỹ phóng vệ tinh lên chiếm đóng mặt trăng, cấm cờ Mỹ và các nước đồng minh trong đó có cờ Việt Nam trên đó, rồi lấy về một ít đá, lại còn chí tình trao tặng đồng minh Việt Nam một cục đá cuội, cũng là để trang trí kỷ niệm. Nay cờ trên cung trăng vẫn còn đó, nhưng lá cờ ở tiền đồn biên giới quốc gia ngày nào thì không còn nữa. Cục đá cuội do đại sứ trao tay cho ông Tổng Thống giữ chẳng rõ bây giờ ở đâu, hòn đá trưng bày ở thư viện Abraham Lincoln đường Lê Quý Đôn, Sài Gòn thì đã để lại

cho Việt Cộng bỏ túi. Riêng mảnh vỡ màu mặt chín, ông sĩ quan bại trận đã không còn giữ được. Cũng chẳng rõ "vì sao xẹt" nay đang lưu lạc ở phương nào?

Ông đồn trưởng gặp lại anh lính trẻ truyền tin ở trại tù binh sau hai mươi năm. Anh ta kể cho ông nghe những thay đổi trong đời, anh cũng được về học lớp chuyên môn binh chủng ít lâu sau rồi đổi đi đơn vị khác, rồi sau xin theo học trường Đồng Đế, Nha Trang. Năm 75 anh cũng đã là sĩ quan vì thế phải đi đày ở tuốt miền Bắc... mới có dịp gặp lại "xẹt" cũ. Sự đời loanh quanh lẫn lộn. Bẵng đi từ ngày xa xưa đó, ông đồn trưởng đủ hai năm biên giới được rời tiền đồn về đơn vị ở đồng bằng, thấy trò tướng sẽ không gặp nhau, nay lại hội ngộ trong hoàn cảnh sa cơ, thất thế, bẽ bàng nhưng cũng rất mừng rỡ, đầy cảm xúc. Có điều xoay chiều là thay vì có thẩm quyền nâng đỡ thăng em nay thăng em lại là kẻ có điều kiện giúp đỡ ông thầy. Anh ta nói:

— Nhìn ông thầy đi cuốc đất thấy tội nghiệp quá, để thăng em lo cho.

Trong lúc sa cơ, gặp lính cũ mà vẫn thấy còn tình nghĩa thầy trò năm xưa, ông sĩ quan rất cảm động. Trong thời thế cào bằng một lúa, ông còn được nghe những lời an ủi, săn sóc của anh ta, đã giúp cho ông phần nào lấy lại được niềm tin ở cuộc đời. Anh là một kẻ tháo vát, nhanh nhẹn, siêng năng và rất sáng trí. Ngay tối đầu tiên ở chung với anh một phòng giam, anh đã đãi uống trà quạu, đặc sánh hổ phách, rồi ngâm cho nghe bài thơ tù có đoạn tả cảnh nơi bị đày:

... Ngày mới đến chỉ thấy rừng tiếp nối,
Con sóc con cheo ngơ ngác nhìn người.
Nắng hạ vàng mặt đất rịn mồ hôi,
Lớp sỏi gan gà đau bàn chân nứt.
Con suối không tên ngoằn ngoèo quanh quất,
Nước dầm lá mục cành khô.
Quốc lộ vươn xa không một bóng xe đò,
Sương xuống chiều phai sắc núi.
Dưới mạch đất như có hồn nước gọi,

Mỗi luống mỗi vòng nhiều nổi...

Hỏi thơ của ai, anh chỉ cười mà không trả lời. Anh thông minh, việc gì cũng có thể học làm được. Anh chưa hề sao trà nhưng nay anh ta đã trở thành chuyên viên sao trà trong đội chăn nuôi. Cô cán bộ có bằng phó tiến sĩ nông nghiệp nhưng lại được giao trông coi đội nuôi heo và phụ trách thêm công việc quản lý ba cái chảo sao trà. Búp trà "hai tôm một tép" các đội hái trên đồi đem về đổ đóng ở nhà lô, cô cán bộ được phép tuyển chọn tù binh nào có chuyên môn, biết kỹ thuật sao trà, hỏi ra, chẳng người nào biết cái nghề lạ lùng đó, có anh lại còn khai chỉ biết "đánh giặc", có anh lại khai chỉ biết "ăn", những chuyên môn đó bèn bị đem đi nhốt. Anh ta giờ tay biết, thế mà anh ta làm được, sau vài chảo làm thử, "tay nghề" của anh đã lên cao và anh nghiêm nhiên trở thành chuyên viên. Sáng sáng cô cán bộ vào cổng trại giam, ký sổ lãnh anh ra lò sao trà. Anh thuộc diện tự giác làm thông tằm, hàng ngày có bồi dưỡng thêm khoai hoặc củ sắn luộc. Chiều cô cán bộ dẫn anh ra hồ cá tắm tấp trước khi trao trả về trại. Bao giờ cô cán bộ cũng căn dặn anh khi tắm phải giữ đúng văn minh văn hóa mới, không được tắm trướng. Vì anh không có quần đùi tắm nên cô cán bộ phải trèo lên cái lò gạch bỏ hoang bên bờ hồ, núp chờ ở đó. Thời gian quy định tắm giặt là mười lăm phút. Tù không được giữ đồng hồ, nộp cho trại quản lý hết ráo nên chỉ có thể đoán thời gian, cán bộ ít người có đủ ba món Đồng, Đạp, Đai nếu chưa có dịp vô Nam. Cô cán bộ cũng chỉ đoán chừng thời gian và thời gian thì phải do cán bộ nhà nước ước tính để giữ thể chế động, tù ước tính thì không tin được vì tù không có quyền công dân. Khi ước đoán đã đủ mười lăm phút cô cán bộ gọi vọng xuống hồ hỏi:

— Xong chưa?

Nếu trả lời chưa, cán bộ sẽ chưa ra khỏi lò gạch, nhưng sẽ hối thúc "khẩn trương". Khi nào anh chuyên viên sao trà "báo cáo cán bộ xong" lúc ấy cán bộ mới được bước xuống. Cũng chỉ tại "văn minh văn hóa mới".

Anh có uy tín với cô cán bộ nên xin cho cái bác tù già yếu

bệnh tật chúc nấu cám heo. Ông lão được gọi từ ruộng khoai về, sau khi xem giò xem căng, cô cán bộ bèn thuận cho bác già ở tại nhà lô, chuyên phụ trách nấu cám cho heo ăn và hàng ngày phải gánh nước rửa chuồng, tắm cho đàn heo sạch sẽ theo đúng vệ sinh chuồng trại. Công việc cũng không phải là nhẹ nhưng được cái chỉ loanh quanh trong nhà lô, đỡ mưa, đỡ nắng và đỡ mất sức vì cái quốc nghị quyết 8. Anh bạn trẻ căn dặn xếp cũ:

— Ông thầy phải khôn một tí mới có hy vọng sống sót mà về Nam. Chậm chạp quá e không lọt. Phải biết nín thở qua sông.

Ông cụ đồn trưởng có lần nhắc tới cô gái Thượng, anh ta nghĩ mãi mới nhớ ra rồi toét miệng cười. Nhắc tới cục đá anh ta cũng không biết, phải kể lẽ mãi anh ta mới nhớ ra, cũng cười khì:

— Trời đất! Ông thầy lưu giữ nó thiệt à? Mặt trăng với vũ trụ khỉ gì, thấy cục đá ngộ ngộ thì tiện tay đem về đùa với ông thầy. Nó cũng chỉ là một cục đá như những cục đá người ta ném nhau!

Thỉnh thoảng anh ta còn chia phần khoai sắn bồi dưỡng của mình cho ông thầy và đặc biệt mỗi ngày anh đem về cho ông một lon gô trà đặc tráng chảo nóng hổi.

Nhưng công việc chăn heo của bác già không được lâu vì một sai lầm nghiêm trọng. Một hôm vợ trại trưởng dắt một con lợn cái đến đội chăn nuôi xin heo nọc nhảy đực. Chuồng lợn có một con heo nọc rất lớn, thuộc giống tốt. Cô phó tiến sĩ bảo ông lão mở cửa chuồng cho con cái của trại trưởng phu nhơn vào. Hai người đàn bà cầm gậy đứng ngoài chuồng lừa con cái đến gần con nọc. Cũng chẳng cần phải đợi lâu, anh heo đực vốn đang sung sức lại thiếu cái lâu ngày, nó sấn sổ nhào tới gầm lên như cọp. Bà trại trưởng còn vỗ về con heo của mình:

— Ngoan đi con, chịu khó tí đi con.

Cô phó tiến sĩ thì thét người tù già:

— Anh vào hẳn trong chuồng phụ với con cái bắt nó quỳ xuống chống móng lên cho con đực nó dễ nhảy.

Nhớ đến lời căn dặn của “thằng em” nó bảo phải chịu khó nhẫn nhục, nín thở qua sông, bác già vội vã trèo vào chuồng. Con

heo nọc đang ngon trốn thấy người thì nổi ghen, giận dữ kêu rống lên xông tới bác già, sợ quá người lại tháo chạy, phóng bay ra khỏi chuồng. Hú vía! Người đàn bà và cô phó tiến sĩ cười ngặt nghẽo:

— Anh thua con lợn à?

Bác già gật đầu:

— Thua! Tôi thua giống lợn!

— Thế thì kiếm cây gậy, phụ với chúng tôi ấn đầu con cái xuống.

Bác già đi kiếm cây gậy. Khi con nọc nhảy lên lưng con cái thì cả cô phó tiến sĩ lẫn bà trưởng trại đều nghiêng đầu xuống thấp để theo dõi xem nó đi có trúng không. Con cái nằm bẹp. Con nọc bỏ đi vòng quanh. Bà trại trưởng hỏi bác già:

— Anh thấy nó có vào trong không?

Cô phó tiến sĩ thì hỏi:

— Anh thấy trúng chưa?

Bác già trả lời cả hai:

— Được rồi.

Cán bộ lại nói:

— Anh cho nó uống miếng nước cho đỡ mệt.

Bà trại trưởng nói:

— Nghỉ một lát nhảy lại cái nữa cho chắc.

Cô cán bộ khoe:

— Lợn em chỉ cần nhảy một lần là đậu.

Bà trại trưởng lại nói:

— Một công dẫn đến, cho tôi xin lần nữa cho chắc.

Cô cán bộ cười:

— Thế thì chết lợn em.

Hai người đàn bà kéo nhau vào trong nhà lô nghỉ giải lao. Con lợn cái cũng nằm bẹp một chỗ giải lao luôn. Con nọc vẫn đi vòng vòng quanh chuồng. Bác già đứng lặng thinh nhìn nó. Hình như nó đi vòng vòng như thế để tiêu khiển một sự gì đó!

Độ nửa giờ sau, hai người đàn bà giải lao bằng mấy quả chuối luộc xong, trở lại chuồng heo, quẳng cho con nọc mấy cái vỏ chuối, nói với người tù già:

— Nào, ta làm thêm lần nữa.

Bác già mở cái thông giữa hai chuồng lừa con cái sang bên chuồng con nọc. Con cái đi chậm chạp, bác già dùng cây gậy đánh nhẹ vào mông đít nó. Trưởng trại phu nhơn cự:

— Sao lại đánh nó. Từ từ rồi nó sang. Anh này ác quá! Thế ngày xưa thời nguy anh cũng thúc đẩy ác nghiệt... đàn bà như thế à?

Bác tù cứ ngỡ người ra. Bác lại nghĩ tới “thằng em” nó khuyên phải nhẫn nhục. Nhẫn nhục nhưng bác thấy nóng nóng ở khóe mắt.

Cũng may lần này cả hai bên đều có kinh nghiệm, con cái ngoan ngoãn, con nọc từ tốn, cuộc tình diễn ra tốt đẹp. Bà trại trưởng hét to: “Thắng lớn!” với sự thỏa mãn hiện rõ trên nét mặt. Cô phó tiến sĩ cũng vui:

— Kể như bảo đảm trăm phần trăm. Lúa này chị nhớ để rể cho em một cặp đấy nhé.

Bà trại trưởng lừa lợn của mình đi ra:

— Được rồi, tôi nhớ cô.

Trong sự thành công, bà trại trưởng quên hẳn có sự góp sức của bác tù già.

Bác già đóng cửa chuồng rồi đi xuống bếp nấu cám. lát sau cô phó tiến sĩ xuống đưa cho bác tù già hai quả trứng gà, cô nói:

— Trứng bồi dưỡng. Anh coi “lô”, không được đi đâu nhé, tôi đi có tí việc một lát về, “ban” có tới báo cáo là tôi đi liên hệ rau lang cho lợn ở đội nông nghiệp.

Bác già báo cáo “rõ”. Và bác cảm động. Dù sao thì cán bộ cũng tốt bụng. Trứng gà là thức ăn cao cấp trong xã hội “xã hội chủ nghĩa”, thế mà cán bộ bồi dưỡng cho bác những hai quả. Có thể là vì cô cán bộ đã thấy tận mắt bác suýt bị con heo nọc cắn nếu như không “bay” ra kịp. Nguy hiểm thế! Chết người như không chú rờn sao?

Nghe nói trong nấc thang cấp dưỡng ở bếp cơ quan chỉ “ban” mới được hưởng mỗi tháng năm quả trứng, cán bộ cấp dưới không có tiêu chuẩn trứng trong mức ăn. Thèm muốn thì tự đi

xoay xử cải thiện. Bác già chỉ muốn được yên thân, chả bao giờ dám nghĩ đến trứng gà, trứng vịt. Cầu sao có củ khoai, củ sắn cầm cự độ nhật qua ngày là được. Bây giờ tự nhiên được thưởng, âu cũng là cái lộc may từ loài lợn nái, heo nọc.

Bác già thả hai quả trứng vào trong cái ca, bác chế đầy nước sôi, canh giờ cho vừa chín trong trắng, bốc vài hạt muối, bác ăn hai trái trứng bồi dưỡng theo đúng kiến thức sách vở mà bác đã học xưa kia, để đạt được độ béo nhất mà không có hại gì cho lá gan vốn đang rất yếu. Thiếu thốn nhiều ngày, cơ thể chứa toàn khoai sắn, vị giác lâu không được thứ gì kích thích, đưa trứng gà vào miệng. Sao mà nó thơm. Sao mà nó béo. Sao mà nó ngậy. Sao mà nó ngon đến thế cơ chứ!

Bác cầm cái chổi "sể" quét lá cây trên sân mà lòng phơi phới. Lá bạch đàn vẫn rơi theo gió. Nếu ở một nơi chốn nào đó những chiếc là rơi này sẽ rất là đẹp. Nhưng ở đây, cô cán bộ lại muốn cái sân không có lá vàng thì quét đi cũng là vui theo cách khác mà thôi.

Công việc xong xuôi thì cán bộ về, cô đi thẳng xuống bếp:

— Anh cho lợn giống bồi dưỡng chưa?

— Báo cáo xong hết cả. Tôi phân phối cám nấu cho các chuồng như thường lệ.

— Thế còn hai quả trứng gà?

— Cám ơn cán bộ bồi dưỡng cho, tôi đã ăn...

Cô phó tiến sĩ nhảy dựng lên, hai chân cô dậm bành bạch trên nền sân đất đã quét sạch lá:

— Tôi biết ngay mà. Ra đi một lát tôi chợt dạ sinh nghi, trở về không kịp, thế anh đã... nuốt vào bụng rồi à?

— Dạ, tôi tưởng cán bộ bồi dưỡng cho tôi!

Cô phó tiến sĩ mặt đanh lại, nói như hét:

— Đưa anh để anh cho vào chậu cám con lợn giống, tiêu chuẩn bồi dưỡng của nó sau mỗi lần nhảy đực. Anh ăn tranh của nó là anh bóc lột nó. Các anh bóc lột nhân dân quen rồi, bây giờ lại bóc lột cả lợn nữa!

Người tù binh già ngay đơ chết đứng, lặp lại câu nói:

— Tôi tưởng cán bộ bồi dưỡng cho tôi.

Cô cán bộ lại thế thế:

— Nó, chứ anh có... làm gì đâu mà bồi dưỡng.

— Tôi... xin lỗi...

— Xin lỗi, tư sản các anh có cái trò xin lỗi, xin lỗi là xong à?

Thế còn hai quả trứng? Vấn đề là hai quả trứng chứ không phải xin lỗi.

Bác già lại thấy nong nóng ở khóe mắt. Biết đường đời rắc rối thế này thà cứ đi cuốc đất cho yên. Quả nhiên cô cán bộ phán trước khi bỏ đi:

— Từ ngày mai anh về đội đi cuốc đất. Nghe rõ chưa?

Bác già cúi xuống chuồng heo đứng nhìn những con vật vô tư ủn ỉn.

Tối đó, trong phòng giam anh em bạn tù được một phen bàn luận sôi nổi. Các đồng cảnh nói với bác tù già:

— Muốn được bồi dưỡng trứng gà thì phải nhảy đực, tại bác không chịu nhảy cho nên mới ra nông nổi.

— Muốn có bồi dưỡng trứng già thì phải "làm gì". Không "làm gì" thì không được ăn.

— "Làm gì" là làm gì?

— Thôi thì ta lại trở về chỗ dựa vững chắc là cái cuốc.

Anh bạn trẻ an ủi ông thầy:

— Thấy "ông thầy" đi cuốc cực quá, tính cứu mà cứu không nổi. Hồi chiều, khi dẫn đi tắm, nó trách thằng em đã giới thiệu sai người.

— Thế anh nói sao, anh có bị phiền phức gì không?

Anh ta lắc đầu:

— Ông thầy khổ lo cho thằng em. Nó còn đang cần tôi. Nó hỏi tôi sao da tôi trắng và mềm mịn, có bôi thuốc gì không. Nó than phiền da nó dầy và không mịn, nhất là da mặt nó có nhiều mụn trứng cá.

Bác già chợt nhớ tới người tình hai mươi năm trước của anh ta ở vùng ba biên giới, hỏi:

— Rồi anh mách thuốc gì cho cô phó tiến sĩ?

— Có. Nhưng ông thầy cứ gọi là nó cho ngắn gọn. Phó tiến sĩ là cái mẹ gì.

Anh ta móc ra một quả trứng gà luộc đưa cho bác già:

— Ăn đi. Đây mới là bồi dưỡng. Nó mắng mỗ ông thầy nhưng lại dấu cho em hai quả đã luộc sẵn. Em biểu ông thầy một quả gọi là đền bù việc bị nó sĩ vả hồi chiều.

Bác già uống trà đặc, ăn trứng gà luộc của anh bạn trẻ bồi dưỡng, nghe anh ta kể chuyện:

— Em nói phét với nó là cả nhà em từ nhỏ đều bôi kem dưỡng da lait candès của Tây nên da dẻ ai cũng mịn màng trắng trẻo đẹp đẽ. Trông chỉ muốn... hôn.

Nó nói:

— Bây giờ nước nhà độc lập đào đâu ra đồ quốc cấm đó.

Em tiết lộ:

— Đâu cần kem dưỡng da ngoại hóa, nước mình có môn thuốc dân tộc rất tốt.

Nó hỏi:

— Đâu, thuốc gì?

Em chỉ cách:

— Hái trái dưa leo, ngoài này gọi là quả dưa chuột, xẻ ra, chà xoa lên da tay da mặt, sáng, trưa, chiều, tối, làm như thế một thời gian, da dẻ sẽ mỏng ra, sẽ mềm mại ra, sẽ trắng trẻo ra. Phải kiên nhẫn xoa hoài sẽ đẹp ra.

— Cô phó tiến sĩ có nghe không?

— Đã bảo thầy đừng xài tiếng đó ở nhà, trước mặt nó bắt đắc dĩ mình phải bốt lên thôi. Có chứ. Dàn dưa leo của đội rau xanh bị hái trộm dần dần hết sạch. Nó cũng thú nhận với em là da nó mềm ra và mịn ra trông thấy. Thế cơ chứ. Hiệu quả rõ rệt. Em có uy tín lắm.

Bác già cười với anh ta:

— Hỏi thật nhé, đã "làm gì" chưa?

Anh bạn trẻ xoa tay:

— Ấy, chuyện này không thể nói được. Ngày xưa chuyện bên bờ suối thằng em kể hết cho thầy nghe vì đó là chuyện tình riêng

có thể đem ra mà tâm sự giải bày. Bây giờ là vấn đề của... lịch sử, phải hai mươi lăm năm sau mới có thể công bố được. Ghê gớm!

Anh ta có vẻ khoái chí về câu nói ấy, bác già cũng vui lây. Hai người lại chăm thuốc Lào rồi chiêu nước trà đặc.

Bác già hỏi:

— Liệu có giữ kín mọi chuyện mãi được không?

Anh ta chép miệng:

— Lịch sử rồi cũng sang trang. Đừng lo quá mức. Nếu cứ đắn đo lo xa quá sẽ chẳng dám làm việc gì. Điều cần là phải khôn. “Ông thầy” có cái đáng yêu là khờ dại, ngày xưa trẻ khờ dại bây giờ già rồi cũng vẫn còn khờ dại. Cộng Sản vốn rất ma mãnh, muốn chống lại nó thì phải khôn. Thiệt thà, khờ dại, thua là cái chắc. “Thầy” cũng phải khôn ra một tí thì mới sống được, “đệ tử” xin có lời chân thành... khuyên “thầy” như thế.

Rồi anh ta xoa xoa vai bác già:

— Thôi, khuya rồi, đi ngủ lấy sức, mai còn đi cuộc đất. Thẩm quyền. ■



Chúc Mừng

Được tin Niên Trưởng Phạm Minh K.16 và chị sẽ làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam là cháu:

Phạm Minh Nhật đẹp duyên cùng cô

Jacquelyne Huỳnh

Hôn lễ được cử hành ngày 11-10-1998 (nhằm ngày 21 tháng 8 năm Mậu Dần) tại Burbank, Nam California, USA.

Ban Internet kính gửi lời chia vui cùng chị và Niên Trưởng Phạm Minh cùng cầu chúc hai cháu Nhật và Jacquelyne trăm năm hạnh phúc.

Ban Internet TVBQGVN & Tòa Soạn Đa Hiệu

SINH HOẠT HÈ 98 CỦA ĐOÀN TTN/ĐH ÂU CHÂU

◆ *Hoàng Tôn Long K.31*

(Trưởng Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu VB/ẮC)

Đã chuẩn bị từ Đại Hội Võ Bị Âu Châu năm 1997 tại vương quốc Bỉ, Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu quyết định tổ chức sinh hoạt "Hè 98" tại Hòa Lan, để họp mặt và trao đổi tâm tư tình cảm, thắt chặt tình thân ái và nhìn lại những việc làm của Đoàn trong năm qua. Các em trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu nôn nóng từ nhiều tháng trước, tự hỏi nhau không hiểu tổ chức sinh hoạt hè năm nay có gì trục trặc không? Thế rồi, mọi chuyện đều êm đẹp, từ chương trình, thời gian sinh hoạt, mướn du thuyền, địa điểm tập trung, thực phẩm và y khoa phòng ngừa v.v..., chỉ còn chờ ngày... lên đường.

Ngày 1 tháng 8 năm nay, một ngày mà các khuôn mặt thân quen đã từng sinh hoạt với nhau từ nhiều năm qua và những khuôn mặt mới gia nhập Đoàn vượt đường xa từ nhiều quốc gia đến địa điểm tập trung ở nhà Niên Trưởng Ninh tại Hòa Lan. Hôm nay thời tiết quá đẹp, trời trong sáng với ánh nắng chan hòa, đúng là "ngày đẹp trời nhất của mùa hè" mà dân chúng ở Âu Châu khó có dịp được hưởng, nhất là Hòa Lan nơi gần như sương mù bao phủ suốt bốn mùa, chẳng khác gì Đà Lạt thân yêu của chúng ta.

Một chuyện vui khó quên, khi tập trung tại nhà NT Ninh quá đông, nào phụ huynh của các em, nào các em lứa tuổi khác nhau, chuyện trò vui vẻ như chim hót, đã làm những người Hòa Lan lân cận ngạc nhiên khi thấy băng số xe lạ từ nhiều nước, hơn nữa họ chẳng hiểu chút nào tiếng Việt, xen lẫn tiếng Pháp, Đức, Anh, Hòa Lan..., họ tò mò thăm hỏi, khi được giải thích họ cảm như vui lây và khi đoàn xe rời bánh lên đường đã vui vẻ vẫy tay chào và chúc các em vui hưởng những ngày nghỉ hè.



Chụp hình lưu niệm

Nhà NT Ninh làm sao có thể đủ sức chứa nổi từng này người nên đã chia nhau sang ngủ đêm ở các nhà khác (con của NT Ninh, cũng là đoàn viên TNĐH), cách xa chừng 1 cây số. Hầu như suốt đêm các em không ngủ, vui đùa, chuyện trò với nhau, tất cả chỉ mong chóng tới sáng để lên đường tới du thuyền đang chờ đón.

Sáng ngày 2-8, tập trung lại ở nhà NT Ninh để ăn sáng, chuẩn bị và kiểm soát trước khi lên đường vào lúc 11 giờ, kiểm điểm "quân số" thấy thiếu hai em, mọi người xôn xao đi kiểm, nhưng không phải lạc đường mà là hai "kẻ lạc bầy" đang ung dung thả bộ ngắm cảnh. Đoàn xe rời khỏi làng Cuijk (nhiều người đọc theo âm tiếng Việt là làng Cùi), trên đường đi có các phu nhân của NT Khanh và NT Dương (K.25) tháp tùng; đoàn xe được sự hướng dẫn của thân hữu Nguyễn Thống, người luôn luôn sát cánh với NT Ninh, anh đã hướng dẫn đoàn xe đi qua con đập dài nhất của Hòa Lan, nếu đập này bị vỡ thì hầu như cả nước Hòa Lan chìm trong biển nước, vì địa thế nước này thấp hơn mặt biển. Cũng nên nhắc là các phu nhân có tháp tùng đi theo nhưng không được lên tàu vì chỉ dành riêng cho đoàn Thanh Niên Đa Hiệu mà thôi.

Halingen đây rồi! Nơi du thuyền đang chờ! Sau hai ngày vượt đường xa, lại một đêm không ngủ, nhưng các em không tỏ ra mệt

mỗi, nồn nóng lên tàu ra khơi, thực hiện một cuộc hải trình gần 1 tuần lễ. Halingen ở cực Bắc Hòa Lan, xe cộ tấp nập, thuyền bè đông đúc, có những chiếc phà chở hàng ngàn người và xe ra các đảo ngoài khơi. Chúng tôi tấp vào chỗ đậu xe tạm để chờ em Duy đi liên lạc với chủ tàu để biết nơi tàu đậu. Phải nói rằng Duy là người xông xáo và lo lắng nhất trong chuyến hải du này. Halingen, một hải cảng khá lớn, phải mất hơn 1 tiếng đồng hồ mới tìm được bến tàu đậu, rồi phải kiểm bãi đậu xe dài hạn, tôi cho các em đi dạo phố và hẹn đúng 5 giờ chiều nay xuống tàu và ăn tối, bữa ăn đầu tiên hợp mặt của riêng Đoàn.

Chia tay với chị Khanh, Đương và thân hữu Nguyễn Thống, tôi cảm thấy mang một trọng trách mới khó khăn và quan trọng vì các em đủ mọi lứa tuổi khác nhau, nhiều ngôn ngữ khác biệt (dù trong sinh hoạt ấn định tiếng Việt là chính, nhưng nhiều khi các em sống cùng quốc gia, nói chuyện với nhau bằng tiếng bản xứ), nơi đây cái gì cũng mới lạ, đặc biệt là khung cảnh và khí hậu.

Hoàng hôn khá đẹp ở đây và với sự phấn khởi của các em trong cuộc hải trình này hứa hẹn nhiều mới lạ và thích thú. Đêm đầu tiên trên du thuyền lại làm các em mất ngủ vì khung cảnh thiên nhiên khác lạ chưa từng thấy, nên đua nhau kể chuyện, tiếng cười vang gần như át cả sóng vỗ ngoài khơi. Sau một đêm



Chờ đợi
tìm trẻ
lạc để
lên
đường.

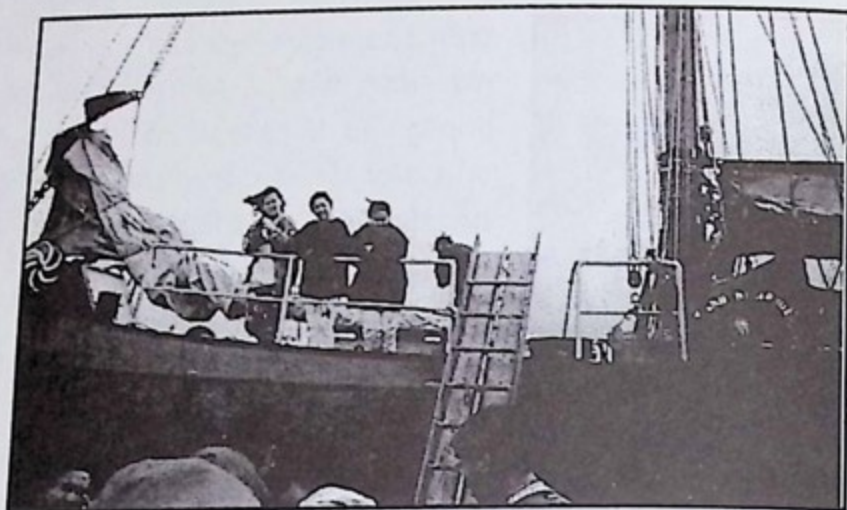


Giờ "xuất quân"

trên tàu, ngày 3-8 vào lúc 10 giờ sáng, tất cả tập hợp trên boong tàu để nghe sự hướng dẫn của thuyền trưởng và những người giúp việc theo chúng tôi suốt hải trình. Trở ngại đầu tiên là ngôn ngữ vì những danh từ chuyên môn hàng hải, nhưng nhờ kinh nghiệm xưa kia nên tôi cũng hiểu được và giải thích cho các em. Du thuyền chạy bằng buồm khởi hành theo hướng gió, đây là một việc khó khăn vì tự các em làm lấy mọi việc, như giương buồm, chuyển hướng, kéo dây

buồm v.v... theo sự hướng dẫn của Thuyền Trưởng, lần đầu tiên trong đời các em làm như vậy, tuy khó nhưng đầy thích thú. Theo tôi đây là điều rất tốt cho các em học hỏi và đương đầu trước những thử thách mà mọi người đều có trách nhiệm chung. Tất cả đoàn viên Đa Hiệu nam nữ ở trên boong đều tích cực làm dưới sự hướng dẫn của Thuyền Trưởng, khoảng 15 phút sau, tàu nương theo gió lướt phẳng phẳng trên mặt nước, tất cả đều nở nụ cười thỏa mãn, không ngờ là chính mình làm được việc chưa bao giờ biết đến. Các em ngồi trên sân tàu, thả hồn theo bọt nước trắng xóa, ngắm nhìn phong cảnh hữu tình trên biển cả, xa xa... những chiếc tàu đánh cá hay du thuyền xuôi ngược và từ từ mất dạng sau lưng. Đặc biệt là một vài nữ đoàn viên Đa Hiệu ra phía sau để thử lái tàu, cho nên tàu lác lư như con măng xà hung hăng tiến tới phía trước.

Buổi chiều tàu tới Vlieland, một trong những hòn đảo phía Tây Bắc Hòa Lan, tàu cập bến, các em đổ bộ lên bờ chơi, rồi chuẩn bị cho bữa ăn tối ở dưới tàu và nghỉ đêm tại đây. Đêm nay, mệt quá, ai nấy đều ngủ như chết, không còn chuyện trò và những tiếng cười vang như những đêm trước.



Gió biển
t h o ̣ i
m a n h,
chiếc tàu
đang nằm
trên bãi
cát. Các
em trong
ng ó n g
t h à n h
quả bắt
cá của
mình.

Ngày thứ hai của hải trình, rời Vlietland, hôm nay ông trời
giở chúng gây sóng gió nên vài em say sóng, lắc lư con tàu đi,
tàu phải đổi hướng trực chỉ hướng Bắc qua đảo Terchilling, 6
tiếng đồng hồ sau mới tới đảo Ameland. Trên hải trình, mỗi nơi
một khác lạ, sinh hoạt trên mỗi đảo đều khác nhau, chỗ nào cũng
náo nhiệt vì nhiều du khách dùng tàu đến đây.

Ngày thứ ba của hải trình hứa hẹn một ngày đầy thích thú,
mặc dù gió khá mạnh, chúng tôi vẫn ra khơi, hôm nay không ghé
đảo nào nữa mà sẽ neo thuyền gần đảo để câu cá và lợi bắt cá,
mò sò để tự làm tiệc liên hoan ở dưới tàu với những hải sản chính
mình đánh bắt được. Tuy không đánh bắt được nhiều, nhưng cũng
đủ cho ba bữa liên hoan sang trọng. Đêm nay lại ngủ dưới tàu,
tuy tàu lắc lư nhưng cũng đã quen rồi. Sáng ngày sau (6-8-98),
gió thổi càng lúc càng mạnh, chủ tàu thông báo là có thể có bão
trên đường về, nên phải đổi hướng để vào đất liền và sau đó đi
theo sông hoặc kinh đào trở về Harlingen điểm khởi khởi hành. Khi
vào đất liền, tàu đi theo các cửa ngõ của các kinh đào, ta mới
thấy mực nước của biển cao hơn mặt sông gần 2 thước. Tối nay
chúng tôi tới Dokkum và nghỉ lại đây.

Ngày hôm sau, tàu vẫn chạy theo kinh đào, hơn sáu giờ sau
chúng tôi mới cập bến Halingen. Chia tay với Thuyền Trưởng,
chúng tôi đến bãi lấy xe và dò bản đồ về làng Cùi (Cuijk), nơi trú
ngụ của NT Ninh để gặp lại cha mẹ các em đang chờ, một vài xe

khác chạy thẳng về Đức. Chúng tôi ở lại đây một đêm, nướng thịt và ăn uống lu bù. sáng hôm sau (8-8-98), ăn sáng xong, chúng tôi chia tay mỗi người về một ngã. Trên mặt mọi người còn vẻ luyến tiếc chuyến đi này và ghen ngào phải chia tay.

Thật là một chuyến đi đầy lý thú và để lại nhiều kỷ niệm mà tôi tin chắc rằng không thể quên được, ước mong rằng hàng năm sẽ có dịp như vậy. Chuyến đi này mọi sự tốt đẹp, trước hết tôi muốn nói là gia đình NT Ninh đã gánh chịu mọi sự vất vả và ủng hộ hết mình cho cuộc du thuyền mùa hè này, đặc biệt là sự ủng hộ tài chánh của các NT và các khóa trong dịp đại hội ở San Jose, Hoa Kỳ vừa qua và sự nhiệt tình của các NT phụ huynh của các em. Tôi xin thay mặt các em đoàn viên Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu gửi lời cảm ơn.

Tôi và các em đoàn viên Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu ước mong có ngày được gặp gỡ với tất cả đoàn viên khác ở hải ngoại. ■



Chúc Mừng

Khóa 22 Trường VBQGVN nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

● Cựu SVSQ **Trương Văn Minh** và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

Trương Tử Cổ Như kết duyên cùng **Đỳnh Tuấn Phương**
Hôn lễ cử hành ngày 1-11-1998 tại quận Bình Thạnh, Việt Nam.

● Cựu SVSQ **Đặng Sanh Hải** và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trương Nam:

Đặng Thanh Liêm đẹp duyên cùng **La Lệ Chi**
Hôn lễ cử hành ngày 15-11-1998 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng các Cựu SVSQ Trương Văn Minh, Đặng Sanh Hải và hai họ. Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận
- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston
- Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 22



ĐOẠN CUỐI MỘT BÀI THƠ

◆ Duy Năng

Chờ cho Nguyên quay về lại chỗ ngồi sau khi đã bấm giúp Phương Thanh và cô cháu gái mấy “pô” ảnh trước một tượng đài khỏa thân, Cẩm Hà mới hỏi Nguyên một cách vồn vã:

— Này Nguyên, bạn nói cho tôi nghe xem sao bạn tài thế. Ý thơ, ý truyện ở đâu ra mà bạn cứ viết dài dài vậy. Những ông, những bà, những cô, những cậu trong truyện bạn viết là thật hay là do bạn tưởng tượng. Như cái truyện bạn đưa cho tôi đọc tối qua đó, ở đâu ra mà bạn có thể kể rất chi li tình tiết về hai người đàn bà có cá tính rất khác nhau: một bà thì đầy đở kỹ, tỉ mỉ, trong giao tiếp với ai cũng đầy mưu mô, tính toán, còn một bà thì luôn luôn đem lòng chân thành mà cư xử với mọi người, chẳng màng gì những thua thiệt, lúc nào cũng quảng đại, bao dung là sao!

Cẩm Hà tuy nhỏ hơn Nguyên vài tuổi nhưng là vai chị của Nguyên, chị cô cậu ruột, luôn luôn có lối nói chuyện rất thâm tình như vậy với Nguyên, chẳng phải bây giờ mà cả từ mấy mươi năm trước, lúc cả hai còn đi học.

Nguyên cười, trả lời:

— Lúc sau này tôi viết ít lắm, rất ít, chứ có “viết dài dài” như chị tưởng đâu. Chẳng qua là lâu lâu, có khi cả năm tôi mới gửi cho chị cùng một lúc vài truyện ngắn, mấy bài thơ đã đăng báo để chị đọc, khiến chị nghĩ tôi đang viết nhiều lắm đó thôi. À, còn truyện của tôi viết thì, nói sao cho rõ nghĩa để chị hiểu đây. Đó là truyện thật mà giả, giả mà thật. Chuyện thật vì đó là cuộc

sống xảy ra đó đây, quanh chị, quanh tôi, ở xứ nào cũng có, hằng ngày, mà đó cũng là giả, bởi vì nhân vật mà tôi viết nên trong chuyện không nhằm ám chỉ một ai, để ai đọc cũng không thấy phiền lòng. Nhân vật của truyện tôi viết bao giờ cũng chỉ có tính cách điển hình, mang đủ đặc tính hỉ nộ ái ố lạc dục, có đủ tính xấu lẫn tính tốt, có đủ tất cả những bình thường của một con người. Dĩ nhiên truyện hay thơ viết lên đều có mục đích, mà nhất là truyện, với tôi, viết là để gửi gắm vào đó những mong ước tốt đẹp, thuần khiết...

Ngừng một chốc, Nguyễn nói thêm như để giải bày một tâm sự:

— Như mẫu chuyện tôi đưa chị đọc tối qua mà chị vừa hỏi tôi đó. Hai người đàn bà ấy có thời kỳ quen biết nhau. Trong khi một bà vì những cuồng danh ảo mộng phơi bày ra hết cái bản tính thấp kém của mình, thì một bà, vì đã thấu hiểu được lẽ phù du của kiếp người, đã kinh qua cuộc sống đầy thăng trầm, vinh nhục nhiều phen, thấu hiểu được ý niệm nghiệp chướng luân hồi, nên biết luôn giữ cho tâm không động, lòng yên tĩnh, biết bỏ ngoài tai những điều tự cho là không đáng để ý đến, biết thần nhiên và tha thứ... Hình như Nguyễn còn đang muốn giải thích thêm điều gì thì người chị đã xen vào:

— Nhưng mà làm gì có ai mà lý tưởng đến như vậy. Con người vốn là ni ange, ni bête mà.

— Thì tôi có lý tưởng hóa ai đâu. Trong cuộc sống đâu có ai như vậy. Cho nên tôi mô tả về bà này trong câu chuyện có lúc cũng đầy buồn phiền, giận dữ và cũng suy nghĩ đến những ý định ăn miếng trả miếng với cuộc đời. Nhưng cái chính mà tôi muốn nói đến là điều nghĩ đi nhưng có biết nghĩ lại của bà ấy. Nghĩ nhưng không làm, có ý định nhưng không thực hiện, và hiểu ra được, chỉ ý nghĩ xấu xa không thôi cũng là điều xằng bậy, và nhớ lại được cái ý nghĩa thâm sâu cao cả của điều lấy ân trả oán thì oán tiêu tan, còn lấy oán trả oán thì oán chất chồng, để rồi nghĩ lại theo một hướng tích cực hơn, đầy tha thứ và bao dung. Như vậy, chị thấy đó, chủ đích của tôi trong truyện viết là nêu ra cái đẹp,

cái thuần khiết của cuộc sống muốn hướng đến, cần hướng đến, cuộc sống phúc hậu, tha nhân, không thù hận, nhiều nhiệt thành trao đi mà không tham vọng nhận về...

— Vậy là truyện có hậu.

— Quả thật, tôi thích dẫn dắt ngòi bút tôi đi trên con đường ấy một khi dựng thành một câu truyện. Và tôi nghĩ rằng, người đọc đều thích như vậy, bởi vì tôi vẫn hằng tin, trong đáy thẳm của tâm hồn, trong chiều sâu của con tim nơi mỗi người, đều luôn luôn ẩn tàng điều chân thiện. Chẳng qua con người có khi chợt đánh mất nguồn gốc thiện chân ấy vì ảnh hưởng từ cuộc sống nhiều tráo trở, đái bôi gặp phải hàng ngày, vì nghiệp chướng của thâm tâm còn nặng, nhưng có lúc vẫn thấy lại được, nhớ ra được và quay về lại với cái căn bản chính thống của bản tính con người. Nhân chi sơ, tính bản thiện mà, ông bà mình vẫn hằng khẳng định như vậy, chị đồng ý không?

Nguyên ngừng lại để chờ câu trả lời của người chị, nhưng Cẩm Hà bỗng hỏi lại một điều thật đột ngột, vẫn với giọng điệu sôi nổi, nhiệt tình:

— Này, sao cha con bạn không kể cho tôi nghe tí gì về tuần lễ qua Đức vừa rồi vậy?

Nguyên hiểu ngay ý của người chị nhưng vẫn giả đò vòng quanh: — Trời ơi, thật thú vị vô cùng. Ở đây Paris là cả một thế giới rất mới lạ chẳng những đối với cháu Phương Thanh mà còn cả với chính tôi. Cũng rất mới lạ như vậy khi tôi và cháu đến Aachen và Kohn Đức, kể ra chi tiết cho chị nghe ngay thì e không có thì giờ, nên tôi định sau khi về lại Mỹ sẽ ghi lại mọi điều mắt thấy tai nghe trong một bút ký, rồi lúc đó mới gửi cho anh chị đọc.

— Này, bạn đừng có vớ vẩn! Qua đây từ hơn hai mươi năm nay, tôi đi thăm đã nhắn mấy cái xứ quanh Pháp này rồi, còn lạ gì mà hỏi bạn. Aachen và Kohn mà bạn vừa nói đến chính là Aix-la-Chapelle và Cologne mà hồi trước mình hay nói đến khi học về Géographie của Allemagne đó. Tôi hỏi bạn và hỏi về chuyện của Phương Thanh và anh chàng kia cơ!

Ngưng giấy lát, người chị của Nguyên nói lại với giọng điệu

không còn về đùa nghịch:

— Hôm qua hai cô cháu nấu nướng trong bếp tôi có hỏi Phương Thanh thì cháu cứ cười cười. Cô bé coi bộ kín đáo lắm. Bữa vừa đến đây, tôi nghe cháu gọi qua Aix-la-Chapelle mấy lần và nhìn cách nói chuyện, tôi đoán ra vấn đề ngay. Vậy thì tình hình ra sao?

Trong tình bà con thân tộc, Nguyễn thấy không có gì phải dấu diếm, giữ ý cho lắm. Nguyễn chưa lần nào kể cho vợ chồng chị Cẩm Hà rõ chẳng qua là vì câu chuyện lúá đôi của con gái chỉ mới đang trên đà xúc tiến, đang trong hoàn tất các thủ tục về bảo lãnh, di trú, để thuận tiện cho việc kết hợp, đang trong bàn soạn ý kiến giữa vợ chồng Nguyễn và gia đình bên đảng trai đang ở Việt Nam. Nhưng nay, lời hỏi thôi thúc của người chị cũng là dịp để Nguyễn bày tỏ lòng cảm ơn của mình đối với vợ chồng người chị ở đây:

— Tôi nghĩ mọi chuyện đều được Trời Phật sắp xếp trước cho mình, chị Cẩm Hà à! Chẳng hạn như đã sắp đặt cho gia đình anh chị ở đây để dịp này tôi và cháu Phương Thanh mới có chỗ trú chân đầu tiên khi đến Âu Châu xa lạ này, và thật thuận tiện để cùng với cháu qua Đức lo công việc cho cháu.

— Anh chàng di tản được tàu Đức vớt hả Nguyễn?

— Không, chị! Hai cháu là bạn cùng lớp từ thời Trung Học ở Việt Nam. Tôi nhớ trong mấy năm còn ở tại quê nhà để chờ ngày lên đường sang Mỹ theo diện tù nhân chính trị, sau khi được trả tự do sau mười năm bị giam cầm, tôi có thấy cậu này vẫn hay lui tới nhà để thăm Phương Thanh. Khoảng năm chín mươi hai, khi đã định cư ở Mỹ gần ba năm, có lần tôi bắt gặp trong số thư của gia đình hàng ngày có một thư của Hiệp từ Đức gửi sang cho Phương Thanh. Tôi chắc là cả hai vẫn thư từ qua lại thường xuyên để giữ liên lạc với nhau, và từ tình bạn, chắc chắn đã chuyển dần sang tình yêu. Sau đó Phương Thanh có kể cho vợ chồng tôi nghe là Hiệp tốt nghiệp xong bằng kỹ sư thủy sản ở Việt Nam thì được gia đình người anh chú bác ruột du học ở Tây Đức từ năm 1970 và hiện đang hành nghề bác sĩ y khoa tại Đức bảo lãnh cho

Hiệp qua Đức để theo học ngành kỹ sư cơ khí tại trường Đại Học Aachen. Như vậy Hiệp cư trú tại Đức với tư cách là một sinh viên du học tự túc.

— Vậy đã năm năm rồi sao?

Nguyên nhìn chị Cẩm Hà, hơi khựng lại một chút với câu hỏi.

— Chị nói năm năm trong ý nghĩa gì. Cậu trai đã du học năm năm hay hai cháu đã quen nhau năm năm?

Người chị trêu chọc Nguyên:

— Bạn hiểu theo nghĩa nào thì cho tôi biết theo nghĩa ấy.

Trong trí Nguyên chợt như hiện rõ lại tháng ngày mà vợ chồng Nguyên thấy ra dần dần mối tình của con. Theo cha mẹ, anh chị em để ra đi, lòng mơ ước đến một chân trời tự do với nhiều hứa hẹn hơn cho học vấn, cho tương lai, nhưng lòng cũng hẳn là đòi đoạn không cùng về một mối tình vừa chớm nở với người bạn trai cùng lớp, cùng trường với mình. Ra đi cũng tưởng chừng như đã đứt đoạn. Vì vậy mà suốt gần ba năm trời sau khi đến Mỹ, ngoài việc làm và việc học, Phương Thanh đã dành hết thì giờ cho những công đức hàng ngày tại một ngôi chùa gần nhà. Khung cảnh của nơi tu hành an lạc, những sách báo về tôn giáo và triết học, tưởng chừng như đã là nhu cầu của Phương Thanh để có thể quên dần được một nỗi niềm riêng tư... Nhưng kể từ lúc nhận được tin tức lại của bạn, nhất là tin đã đến du học ở Đức, lòng Phương Thanh bỗng sáng hơn niềm tin vào những sắp đặt, an bài của Trời Phật đã dành cho. Với Phương Thanh, từ đó, không gian đã gần lại quá nhiều, cho nên tình cảm cũng đậm màu nầy nở...

Chưa thấy Nguyên nói gì, người chị liền gỡ rối:

— Tôi hỏi năm năm vì nghĩ rằng đó là thời gian đủ để hoàn tất bằng kỹ sư.

— Lúc đầu tôi cũng nghĩ như chị vậy. Nhưng vừa rồi qua thăm Hiệp, được Hiệp cho biết là chương trình kỹ sư cơ khí xe hơi của Đại Học Aachen kéo dài đến bảy năm. Đại Học này là Đại Học có tiếng ở Đức, thu hút sinh viên của khá nhiều quốc gia đến học.

Ngừng giây lát, người chị lại hỏi Nguyên:

— Phương Thanh mấy tuổi hả Nguyên?

Nguyên đáp lời chị, giọng trêu chọc:

— Phép lịch sự cấm hỏi tuổi đàn bà con gái mà! À, nhưng chị thử đoán xem cháu của chị bao nhiêu tuổi rồi!

— Nhìn cháu thanh mảnh quá mà, nhiều lắm là hăm lăm chứ gì!

Nghe người chị đoán tuổi con gái út của mình, Nguyên bỗng cảm thấy một chút bồi hồi:

— Nhìn dáng vẻ của cháu, chị đoán vậy cũng tạm đúng. Nhưng thật ra, cháu đã ba mươi. Ba mươi mới nghĩ đến chuyện lập gia đình là cũng do hoàn cảnh mà ra cả. Với phong tục xứ mình, điều đó là một... muộn màng cho người con gái. Cha mẹ nào mà không xót xang, thương cảm cho con. Nhưng mà, như chị cũng rõ, đó là hoàn cảnh của từ sau năm bảy lăm, đặc biệt là với con cháu những gia đình có cha mẹ bị giam cầm trong những nhà tù được gọi là trại cải tạo.

Nguyên ngừng lại như để nhớ lại cả một chuỗi dài tháng ngày của trước đây bảy năm, trong lúc còn kẹt lại ở quê hương, với mười lăm năm vừa bị giam cầm vừa bị quản chế, một chuỗi dài tháng ngày lao đao lận đận của gia đình từ sau cuộc đổi đời, và có cảm giác vẫn còn bị ám ảnh bởi những đau thương ấy.

Anh chị và hai cháu ra đi sớm không chứng kiến tận mắt nhưng chắc được nghe kể lại khá nhiều về tình cảnh những gia đình như gia đình tôi hồi đó. Người chồng, người cha thì bị giam cầm, vợ con ở nhà thì bị chìm xuống tận cùng của đời sống xã hội. Lo cuộc sống bữa cơm, bữa cháo hàng ngày với bao lo âu, còn thanh thần nào mà nghĩ đến hạnh phúc riêng tư. Kịp đến khi tôi được ra khỏi tù thì viễn mơ theo một chương trình tái định cư ở Mỹ lúc đó đã manh nha thành hình, cho nên con cái trưởng thành cũng không dám nghĩ đến chuyện hôn nhân, để đạt được điều kiện đòi hỏi cho việc ra đi chính thức. Cứ vậy mà ngày qua tháng lại, kéo dài gần sáu năm mới rời khỏi được xứ sở. Qua đến Mỹ, cuộc sống mới lại đòi hỏi mọi cố gắng cần thiết để thích ứng, từ việc làm cho cơm áo hàng ngày đến việc học cho sự nghiệp tương lai nên các cháu cũng lại chưa dám nghĩ đến chuyện lứa đôi. Vậy đó là tuổi đời cứ

chồng chất mãi ngày một ngày hai, ba mươi đến lúc nào không hay. Chị thấy có tội nghiệp cho con cái chưa!

Nguyên nói lại một chút chuyện cũ mà đầy xúc động, bồi hồi, tưởng chừng có lúc nghẹn lời. Người chị của Nguyên cũng đắm chìm vào nỗi xót xa thương cảm cho cả một thế hệ trẻ rơi vào hoàn cảnh ấy, nhưng rồi cũng lại nhận ra được cái cùng tắc biến, biến tắc thông của sự việc ở đời nên góp lời:

— Nguyên là nhà văn, nhà thơ chắc hẳn có những cảm nhận nhạy bén hơn tôi. Tôi thì đơn giản chỉ thấy ra cái điều may chỉ trong gang tấc. Nguyên đã trả giá khá đắt cho cuộc đời, nhưng nhờ vậy mà rời được nơi khốn cùng, nhờ vậy mà các cháu có cơ hội tái dựng lại tương lai, dù có chậm đi năm bảy năm. Còn như chuyện lúa gạo, ở phương này, Mỹ Tây gì cũng chẳng khác là bao, các cô cậu bây giờ cứ ngoài ba mươi mới nên vợ nên chồng, tưởng chừng như đã trở thành... tập quán. Vả lại có học hành xong rồi, có công việc làm ổn định rồi mới lập gia đình là chuyện mà xã hội ở đây khuyến khích, tán dương. Cho nên, chuyện của Phương Thanh là chuyện cũng xoay vần hợp lý, hợp với hoàn cảnh, rất đáng mừng.

Nguyên biểu đồng tình:

— Thì vợ chồng tôi cũng hết lòng mừng cho con. Nghĩ rằng on trên luôn luôn gia hộ, đưa đẩy cho gia đình tôi được đủ ăn, đủ mặc, con cái nên danh nên phận dần dần. Thành thử chị biết sao không?

Nói đến đây thì Nguyên dừng lại như đang cố tìm ra cách nói thế nào để diễn tả được hết tấm lòng làm cha làm mẹ của mình dành cho con.

— Chị biết sao không, tôi vốn rất ngại đi máy bay. Cứ hễ đi đâu xa là tôi hoặc lái xe hoặc đi xe buýt du lịch vì cảm thấy an toàn hơn là ngồi trên máy bay. Vậy đó mà, khi cháu xin phép vợ chồng tôi để qua Đức thăm Hiệp và ngổ ý có tôi hoặc nhà tôi đi theo để... yểm trợ tinh thần cho cháu thì tôi... xung phong ngay. Trân trọng chuyện tình cảm của con, mong ước cho chuyện tình cảm của con được vẹn tròn, mình đã quên hết những e ngại, lo âu.

Vậy đó mà, nói chị đừng cười, ngồi trên máy bay suốt ba tiếng đồng hồ từ phi trường San Francisco ở Mỹ đến phi trường Charles de Gaulle ở Pháp đôi khi cũng có những hồi hộp với nhiều ý nghĩ lo sợ vẩn vơ...

— Ý chừng bạn tưởng máy bay dễ rơi lắm sao?

— Thì tâm lý thông thường là hay lo vậy, chớ tôi cũng đọc nhiều thống kê trên báo cho thấy tỉ lệ tai nạn phi cơ vẫn thấp hơn là tai nạn xe hơi... Chuyển bay êm ái, tiện nghi, rồi về đây lại được hưởng đầy đủ tiện nghi ở nhà anh chị, thật đúng là cha con tôi cũng có phúc lắm.

Và rồi như muốn để cho câu chuyện trở nên nhẹ nhàng, đảm thắm hơn. Nguyên kể lại cho người chị nghe về mấy kỷ niệm và đôi cảm nghĩ trên chuyến xe lửa mà Nguyên và con gái đã đi từ ga Bắc của thành phố Paris để đến ga của thành phố Aachen ở Đức, cùng niềm vui của Phương Thanh khi gặp lại bạn cũ trong cùng tâm trạng đang sống nơi xứ lạ quê người của hai tâm hồn đang yêu nhau, đang cùng sắp xếp với nhau một hướng đời chung cho tương lai.

— Đã mấy chục năm qua trong đời, tôi chỉ thấy được đồng quê và thành thị của Âu Châu qua hình ảnh trên những tấm thiệp màu bất gặp tình cờ đây đó. Nào là đình tháp chuông nhà thờ nhọn hoắt cạnh vài ngôi nhà mái dốc ẩn khuất... mấy ngọn đồi thấp hoặc xanh màu cỏ biếc hoặc xám trắng màu tuyết đông; nào là những đàn bò sữa đầu to mình ngắn với da lốm đốm, những đàn trâu dày lông nhớn như gặm cỏ với dáng vẻ chăm chú mà thanh nhàn, những hình ảnh quá đổi thanh bình ấy tôi đã gặp được thực sự dài theo những vùng quê ở Pháp, ở Bỉ, ở Đức mà chuyến xe lửa đã chạy qua... thật là đẹp, thật là xao động làm sao. Cùng xao động tâm hồn hơn là khi nhìn thấy những cảnh trí ấy, tôi bỗng bất gặp lại thành phố Đà Lạt của quê hương mình, một Đà Lạt của thời ấu thơ nơi tôi vẫn từng được mệnh danh là một khung cảnh thu hẹp của Paris.

Nghe Nguyên nói xong, người chị bỗng cười thành tiếng:

— Thật đúng bạn là một thú lẳng mạn. Đi lo chuyện trọng

đại cho con mà chẳng nghe nói gì đến bản khoản lo lắng, chỉ toàn nghe nói đến tâm hồn gởi theo mây, theo gió không thôi vậy!

Nguyên chậm rãi, điềm đạm:

— Trời, chị bảo không lo là làm sao! Lo toan như thế nào thì cứ âm thầm tính toán định liệu giữa hai vợ chồng với nhau, chứ nói với ai bây giờ. Với con thì cũng đã mấy lần cùng nhau bàn bạc ý kiến. Tuổi của con đã là tuổi tự định liệu lấy công việc của đời mình. Nhà tôi và tôi chỉ là góp lời hướng dẫn.

Ngưng lại giây lát như suy nghĩ điều gì, rồi Nguyên mới nói thêm:

— Dẫu vậy chớ khi đi nhà tôi vẫn dặn tôi là ráng mà chăm sóc coi ngó cho con. Chắc chị hiểu nhà tôi muốn nói gì.

— Bạn nói ra là tôi hiểu ngay. Cha mẹ nào mà không cùng một tâm trạng như vậy. Thật ra tôi nhìn cô bé thấy hiền lành mà chững chạc lắm. À nhưng còn anh chàng thì tính tình ra sao?

Nguyên nói ngay không đắn đo:

— Tôi thấy cũng ít oi, không đua đòi gì. Vừa rồi, sống gần gũi một tuần bên nhau, tôi có hỏi han nhiều thứ nhưng tỏ ra không biết gì hơn là đi học và đi làm, xem ra đúng là một tí sinh viên du học cần cù, biết chịu khó, chịu cực.

— Nhưng mà rồi tình trạng được dự trù giải quyết ra sao trong khi cô cậu mỗi người ở một phương như vậy?

Câu hỏi của người chị gọi Nguyên nhớ lại qua mấy ngày ở Đức được gặp gỡ anh chị của Hiệp thay mặt mẹ Hiệp còn ở Việt Nam để cùng bàn bạc sự việc. Nguyên rất mừng là thấy được tấm lòng của mẹ Hiệp dành cho con trai, nhất là tình cảm rất tốt đẹp mà mẹ Hiệp từng trân trọng đối với Phương Thanh trước đây khi còn ở Việt Nam trong những lần Phương Thanh đến nhà để thăm Hiệp trong tình bạn học giữa nhau, và qua thư mà mẹ Hiệp gởi cho vợ chồng Nguyên gần đây là thiết tha mong ước có được sự kết hợp lứa đôi giữa Hiệp và Phương Thanh. Thêm vào đó, mấy ngày ở Đức cũng là cơ hội thuận tiện nhất để Hiệp và Phương Thanh trực tiếp sắp xếp hướng tương lai chung của nhau. Ngoài ra, trước chuyến đi, vợ chồng Nguyên cũng đã cùng với Phương

Thanh đến một văn phòng dịch vụ về di trú ở địa phương để tham khảo về các thủ tục cần thiết phải làm cho vấn đề kết hôn của con gái. Vì vậy, nghe người chị hỏi, Nguyên có sẵn ngay câu giải thích:

— Cũng dễ dàng thôi chị à. Rồi đây khi trở về Mỹ với tình trạng đã có quốc tịch Hoa Kỳ, Phương Thanh sẽ thiết lập một hồ sơ hôn thê bảo lãnh hôn phu để gửi cho cơ quan liên hệ và khoảng từ sáu đến chín tháng là Hiệp đã có mặt ở Mỹ nếu hồ sơ được chấp thuận vì hội đủ các điều kiện pháp lý đòi hỏi.

— Ủa, đơn giản vậy sao?

— Tôi nói ngắn gọn vậy để dễ hiểu thôi, chớ thật sự một hồ sơ bảo lãnh và người liên hệ đến hồ sơ được cơ quan nhập tịch và di trú cứu xét, đánh giá, thẩm định, phỏng vấn v.v... rất khắt khe và kỹ lưỡng. Một tỉ dụ nhỏ về điều kiện lương bổng của người bảo lãnh để chị thấy rõ hơn. Nếu lợi tức hàng năm của Phương Thanh không đủ tiêu chuẩn đòi hỏi được quy định cho việc bảo lãnh và nếu cũng không có cả thân nhân trực hệ góp phần lương bổng vào việc bảo lãnh này thì hồ sơ bảo lãnh sẽ bị khước từ.

— Chà, vậy thì đồng lương của cô bé cũng khá lắm!

Nguyên cười cười, trong lòng thoáng một niềm vui về con:

— Không nói giấu gì chị, cháu tốt nghiệp ngành toán vì có chủ đích sẽ học tiếp để lấy bằng cao học về thư viện, và sẽ theo ngành nghề này mà cháu hằng ưa thích. Nhưng rồi, ra trường xong lại được một hãng xưởng đề nghị cho một việc làm về ngành thống kê mà khả năng toán học là rất cần thiết với số lương không tệ lắm, nên cháu tạm dừng việc học lại.

Cầm Hà lại hỏi Nguyên, dáng vẻ băn khoăn:

— Rồi lúc nào thì đám cưới? Gia đình đã định liệu sắp xếp gì chưa?

— Vợ chồng tôi nghĩ, thì thứ tự của công chuyện cứ phải lần lượt mà diễn tiến. Có điều cần nhất là khi Hiệp đã đến Mỹ rồi thì chứng từ hôn thú giữa hai cháu phải được thiết lập và gửi đến cho cơ quan di trú và nhập tịch trong hạn tối đa là chín mươi ngày để minh chứng việc bảo lãnh để kết hôn với nhau là thực sự.

Đó là thủ tục pháp lý phải thực hiện trước. Còn nghi lễ thành hôn, tổ chức đám cưới ra sao thì cũng sẽ thực hiện tiếp theo đó không xa, miễn sao cần có đủ thì giờ để không vội vàng, cấp rập quá.

Người chị của Nguyên không hỏi gì thêm, nhưng mãi một lúc sau mới lại lên tiếng, nói như nói với chính mình:

— Vậy là cháu tôi có một hy sinh khá lớn đó.

Nguyên hiểu ngay ý của người chị muốn nói gì, dăm thăm góp lời:

— Thì cũng tạm gọi là vậy. Đã có đám hỏi giữa nhau đâu, đã trao nhẫn đính hôn cho nhau đâu mà gọi là hôn thê, hôn phu. Nhưng mà hoàn cảnh của hai cháu nói chung là hoàn cảnh cuộc sống tha phương viễn xứ hiện nay, không thể không châm chước bớt về các thủ tục vốn có của xứ sở mình. Vả chẳng, vợ chồng tôi cũng thấy rõ, mối tình của hai cháu cũng gọi là đã thử thách qua gần mười năm nay. Cho nên, nếu nói Phương Thanh bảo lãnh cho Hiệp là một hy sinh thì quả thật vợ chồng tôi cũng rất tán đồng, mà rồi nói đi thì cũng nên nói lại cho công bằng. Đó là vấn đề Hiệp đã đèn sách năm năm nay, còn hai năm nữa thì tốt nghiệp, vậy mà vẫn vui vẻ rời trường để đáp ứng cho chuyện tương lai chung. Đó cũng có thể nói được là một hy sinh.

— Uống mất năm năm học, cũng tiếc chứ!

— Hy vọng không là như vậy. Về việc này, Phương Thanh có nói với tôi là hai cháu tính toán cũng khá kỹ, nghe ra cũng có phần hợp lý lắm. Đó là sau khi đã đến Mỹ và hoàn tất các thủ tục về hôn nhân đâu vào đó rồi thì Hiệp sẽ cố gắng trau dồi Anh văn để thi đạt cho được số điểm đòi hỏi của một cuộc trắc nghiệm Anh văn và rồi sẽ theo học tiếp hai năm còn lại của chương trình kỹ sư cơ khí ở một trường Đại Học Mỹ, vì ở Mỹ có những trường Đại Học vẫn công nhận giá trị chương trình đã học ở một Đại Học ngoại quốc, nhất là một Đại Học danh tiếng như Đại Học Aachen. Hoặc nếu muốn học một ngành khác để tìm được việc làm sau khi ra trường thì Hiệp sẽ đi lại từ đầu. Chỉ cần có ý chí và quyết tâm thì năm năm học có là bao!

Nguyên vừa nói dứt câu thì bỗng nghe tiếng Phương Thanh từ phía sau lưng:

— Cô với ba cháu đang nói chuyện gì mà có vẻ... hấp dẫn vậy?

Thì ra Phương Thanh và Anh Thơ, con gái của người chị đã quay về khác hướng với lúc đi nên không ai thấy ai.

Cầm Hà nhìn cô cháu gái với tất cả trù mến và đáp lời, giọng hóm hỉnh:

— Chuyện cứ như tiểu thuyết mà không hấp dẫn sao được, vậy đó mà có người cứ muốn đấu không cho cô hay.

Hai má ửng đỏ, Phương Thanh cười chống chế:

— Con có dám đấu cô đâu. Tại con mê toán nên văn chương chữ nghĩa dở quá, chưa biết cách nào để thua xa, thua gần cho cô rõ đó thôi!

Cầm Hà cười rạng rỡ, đứng dậy với lấy chiếc máy ảnh trong tay con gái:

— Quỷ thần ơi, chứ mà hai cô nàng này cái gì mà chụp lăm thế. Xong một cuộn phim ba mươi sáu “pô” rồi!

Anh Thơ nhìn mẹ, đôi mắt hấp háy:

— Mẹ nói vậy chứ... Phương Thanh bảo là chưa thắm vào đâu hết, đòi ngày mai trở lại để chụp cho hết mọi thứ cảnh trí trong cái Jardin de Luxemburg này.

Cầm Hà đưa lại máy ảnh cho con gái rồi quay sang nói với Phương Thanh:

— Cô nghe chuyện mà cô mừng cho con lắm. Vậy thì ngay đây cô sẽ có món quà tinh thần để tặng con. Số là cô có đọc một bài thơ khá hay nên giữ trong ví để học cho thuộc, thấy bốn câu cuối hợp với tâm trạng của con lúc này quá nên cô chép ra để con xem có... đúng là mùa Xuân đang đến với mình không!

Phương Thanh cười, lộ vẻ nôn nóng:

— Cô đọc qua cho con được... hạnh phúc một tí xiu đi!

— Đại khái là bốn câu thơ có ý nghĩa chung chung rằng từ đó những u sầu của mùa Đông đã trôi qua, những cành trơ khô lá đang chuyển nhú những lộc nhung mềm, và trong tôi một đời

mộng mơ đang nảy mầm, cùng thấy ra được từ trong bóng đêm đang phơi phơi một mùa Xuân...

Nguyên nhìn Phương Thanh đang lắng nghe, có cảm tưởng như cô con gái út của mình muốn uống cạn từng ý, từng lời trong mấy câu dẫn giải ý nghĩa bóng bẩy của đoạn thơ, và rồi thấy Phương Thanh chấp hai tay lên ngực xuýt xoa:

— Trời! Nguyên văn ra sao chưa rõ mà nghe cô diễn giải thật... Ờm tai quá mức!

Cầm Hà trêu cợt cô cháu gái:

— Ờm tai... nhưng mà có... hợp ý, mát lòng không chứ.

Nói xong, người chị họ của Nguyên lấy ra từ trong quyển sách đang cầm trên tay một trang giấy nhỏ và trao cho Phương Thanh. Phương Thanh vội cầm lấy tờ giấy, lẩm nhẩm đọc và nét rạng rỡ hiện hẳn trên nét mặt:

Từ đó, sáu Đông trở gót riêng,

Cành trơ chuyển nhú lộc nhưng mềm.

Và thơ-cuộc sống tôi mầm trở,

Phơi phơi màu Xuân tự bóng đêm.

Đọc xong Phương Thanh nói với người cô:

— Con không rõ có hợp ý mát lòng không nhưng mà hôm nào về lại nhà con sẽ chép lại cho thật đẹp, lồng vào một khung hình nhỏ và đặt ngay trên bàn làm việc hàng ngày của con...

Người chị của Nguyên cười lên thành tiếng, vỗ hai tay vào nhau:

— Đấy, đúng ý quá mà, tôi bắt mạch có sai đâu!

Nói xong người chị nhìn vào đồng hồ tay vội thúc giục mọi người:

— Mãi vui mà suýt quên mất. Chàng Thịnh của tôi giờ này cũng sắp tới quán ăn rồi, mình ra xe thôi là vừa.

Thịnh là chồng của chị Cầm Hà, bận phải đi làm nên có hẹn là mười hai giờ sẽ cùng gặp nhau để ăn trưa tại tiệm Thủy Tiên trong khu buôn bán của người Việt gần siêu thị Tang Frère ở quận mười ba. Cả bốn người đi vòng theo một phía bờ hồ để ra lối cổng Nam, nơi đã đậu xe. Lúc này Nguyên mới để ý thấy mặt trời đã

trên đỉnh đầu đổ nắng xuống rục rờ, mở ra cả một bầu trời trong xanh lượn lờ những chòm mây trắng trên cao. Nắng lung linh như nhảy múa trên mặt nước hồ, nhưng rời mắt khỏi hồ để nhìn khắp công viên sẽ lại chỉ bắt gặp sự im mát dưới những tàn cây bóng lá, ở đó ẩn hiện khắp nơi những tượng hình văn hào thi bá, những tượng hình của rất nhiều nhân vật lừng danh của nhiều lãnh vực khác nhau khiến cho du khách đến đây không thể không lắng lòng chiêm ngưỡng, không thể không băng khuông suy nghĩ về một quá khứ, lịch sử đầy màu sắc của một quốc gia, dân tộc vốn vẫn hằn sâu lòng hãnh diện, tự hào về nền văn hóa của mình, và riêng với Nguyên cũng không thể không bàng bạc một nỗi niềm.

— Thời tiết này mà đi dạo trong công viên này thì thật là lý tưởng, chị Hà!

— Thì tôi đã bảo mà. Đúng là trời hết lòng chiều cha con bạn. Nửa tháng trước đây trời mưa... sưng cả người, vậy đó mà trước ngày bạn đến, nắng ráo không chê vào đâu được.

Nguyên trầm ngâm rồi như nói băng quơ:

— Phải chi đang là mùa Thu...

Người chị nhìn Nguyên, mắt hấp háy:

— Thôi rồi, chắc là bạn đang nghĩ đến bầu trời xao động của mùa Thu với những chiếc lá vàng rơi rơi trên những bức tượng trắng của ông Anatole France chứ gì!

Nguyên cười không nói gì và liếc nhìn Phương Thanh đang đi bên cạnh Anh Thơ, vừa đi vẫn vừa nhắm đọc bốn câu thơ mà người cô vừa trao tặng, tưởng chừng như không còn để ý gì đến cảnh trí xung quanh...

Thư viện Hayward, tháng 12/98



Tình Xa

◆ Đông Triều 26

Bên kia nửa quả địa cầu,
Quê hương còn đó nỗi sầu mênh mang.
Đời người trong cảnh lảm than,
Đứng cay tử nhục vương mang hận thù.
Còn ta một gã lãng du,
Tâm hồn trĩu nặng âu tư kiếp người.
Chìm theo vận nước nổi trôi,
Lạc loài đến chốn xứ người buồn tênh.
Dòng thời gian vẫn mông mênh,
Vô tình xóa mất ước mơ thuở nào.
Công Hầu là giấc chiêm bao,
Nửa đời rong ruổi xanh xao hình hài.
Còn lại đây những u hoài,
Ta xin biển rộng sóng dài đưa sang.
Về ngang bên nửa địa cầu,
Cho ta sống lại buổi đầu yêu em.
Hương xưa ngọt lịm môi mềm,
Ngát ngậy men rượu nghe thềm yêu đương.
Ngựa hoang tung vó bụi đường,
Xông pha trận mạc phong sương biên thùy.
Nam nhi nào có sá chi,
Tử sinh một kiếp phù du luân hồi.
Nào hay tình vỡ tan thôi,
Ngỡ ngàng ly biệt bồi hồi xót xa.
Những ngày tháng cũ đi qua,
Trong ta đã mất mùa Xuân bao giờ.
Còn gì đâu để đợi chờ,
Yêu em ta chỉ nhớ thắm đêm đầu.
Thời gian nhuộm bạc mái đầu,
Tuổi thanh xuân đã qua rồi còn đâu.
Bên đây nửa quả địa cầu,
Ta ôm kỷ niệm nghe sầu cô liêu.



Đêm Nằm Mơ Thấy Nắng

◆ Trần Trung Tá



Đêm nằm mơ thấy nắng, tự dưng mừng. Giật mình. Dậy.
Nghe mưa lẳng lặng. Mở cửa. Trời buồn tênh!

Nửa đêm đầy bóng tối, không một vì sao xa, con hẻm dài
ngõ lộn, chỉ có mưa bay qua...

Thương quá lùm cỏ biếc cúi gục dưới đèn vàng, tiếng côn
trùng thấm thiết, vang. Hay mưa mênh mang?

Đêm nằm mơ thấy nắng. Giật mình. Đâu? Nắng đâu? Cõi
đời, kìa, hoang vắng, khác chi vùng Thiên Thu!

Nhớ Nghĩa Trang Quân Đội, người lính ngồi ngậm ngùi.
Đêm Biên Hòa cứ tối. Đêm Sài Gòn cứ vui...

Bởi ngày xưa như thế mà hôm nay thế này! Mưa tưởng trời
ướt lẹ, tự dưng cay mắt. Cay!

Đêm nằm mơ thấy nắng, tưởng thấy lại ngọn cờ: Người lính
còng lưng nặng-Tổ Quốc và Ước Mơ!

Mưa. Mưa mờ Đất Khách. Lá cờ bay cõi nào? Pho tượng
đồng, đã mất. Giật mình. Đau! Ôi đau!

CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐOÀN TTN/ĐH TẠI THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN

Nhằm thực thi kế hoạch đoàn ngũ hóa các thế hệ tương lai mà Đại Hội XI đã đề ra, Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thuộc thủ đô Hoa Thịnh Đốn và phụ cận đã đẩy mạnh công tác tổ chức Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tại địa phương.

Sau một thời gian chuẩn bị, Hội đã lần lượt tổ chức hai cuộc mạn đàm với các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tại hai tiểu bang Virginia và Maryland nhằm trao đổi ý kiến và tìm hiểu nguyện vọng của các thế hệ tương lai.

Tiếp đến, Hội đã tổ chức được 3 cuộc họp. Cuộc họp đầu tiên đã diễn ra vào lúc 2 giờ chiều ngày 8-11-98 tại Virginia, cuộc họp thứ hai vào ngày 22-11-98 và cuộc họp thứ ba vào ngày 13-12-98 cũng tại Virginia. Trong buổi họp đầu tiên có sự tham dự của Cựu SVSQ.

Sau phần nghi thức thường lệ, Cựu SVSQ Lữ Lan K.3, Trưởng Ban Bảo Trợ Đoàn TTN/ĐH đã phát biểu tầm quan trọng cũng như công tác và mục đích của Đoàn (Bài phát biểu đính kèm). Còn hai buổi họp sau chỉ có Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức K.24, Hội Trưởng và Cựu SVSQ Võ Nhân L.20 Ủy Viên Đặc Trách TTN Đa Hiệu tham dự.

Sau ba cuộc họp, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã được một số thành quả sau đây:

a. Lập trường

Tôn trọng lập trường Quốc Gia Dân Tộc, đề cao Tự Do, Dân Chủ và Công Bằng làm nền tảng cho mọi hoạt động của đoàn viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

b. Mục đích: Tích cực đóng góp và phát huy một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

c. Thành lập ban đại diện Đoàn.

Ban Đại Diện Đoàn gồm có 6 đoàn viên:

1. Lữ Thị Anh Thư KK. 3/2.
2. Nguyễn Cao Nguyên KK. 5/2.
3. Trần Quang Phong KK. 6/2.
4. Trần Đình Dũng KK. 6/2.
5. Trần Đình Bảo KK. 6/2.
6. Lâm Thị Linh Châu KK. 12/2.

Ban Đại Diện Đoàn có nhiệm vụ nghiên cứu kế hoạch tổ chức, phát triển và đề ra các công tác cho Đoàn.

d. Sinh hoạt:

— Địa điểm: Ban Đại Diện Đoàn đã mượn được một phòng họp của cảnh sát ở Annandale, Fairfax đủ chỗ ngồi cho 80 người suốt năm 1999.

— Thời gian: Mỗi tháng sinh hoạt từ 2 giờ chiều-4 giờ chiều vào ngày Chúa Nhật thứ hai của mỗi tháng.

e. Công Tác:

— Tổ chức lễ ra mắt Đoàn vào ngày 17-1-99 tại nhà hàng Thần Tại, Falls Church, Virginia.

— Tham dự tổ chức chợ Tết Cộng Đồng tháng 2/99.



Thanh
Thiếu
Niên Đa
Hiệu
đang
thảo
luận.



Lễ chào Quốc Kỳ.

— Chuẩn bị tổ chức bữa cơm gây quỹ cho Đoàn vào tháng 5/99.

— Lập thủ tục xin chính quyền cho Đoàn được hưởng quy chế tổ chức vô vị lợi.

f. Nhân sự

Hiện nay thế hệ hai của đại gia đình Võ Bị ghi danh tham gia sinh hoạt Đoàn là 50. Tuy nhiên trong các buổi sinh hoạt chỉ có khoảng 1/3 tham dự vì rất nhiều lý do.

Về trình độ thì từ Trung Học đến Tiến Sĩ hoặc nghề chuyên môn. Ngoài ra còn có một số Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đang là sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ, từ Trung Úy đến Thiếu Tá.

Sau đây là phần phát biểu của NT Lữ Lan K.3:

“Hôm nay quả là ngày vui nhất trong chuỗi dài 23 năm biệt xứ của thế hệ lính già này.

Nhớ lại đầu thập niên 80, khi những người chiến sĩ quốc gia lưu vong đang kiểm điểm lại ai còn ai mất trên mảnh đất tạm dung này, mọi người đã nhanh chóng đoàn ngũ hóa lại, để cùng nhau đợi thời cơ xem có làm được gì cho nước Việt Nam điêu linh, đồng bào khốn khổ. Nhưng rồi những mầm mống đổ kỵ, phân hóa tranh hùng đã từng tác hại năm xưa, nay vẫn

còn là vấn nạn lớn cho người quốc gia. Trong khi đó thời gian trôi qua mau, mọi cơ may đều qua mau, nhìn lại tuổi đời của thế hệ đã xế chiều. Thế hệ chúng tôi có mai một đi cùng chỉ là lẽ thường. Các đáng buồn là ra đi mà hoài bão chưa thành.

Dựng lại cơ đồ quốc gia, lắm lúc phải là việc nối tiếp của nhiều thế hệ. May mắn và đáng mừng thay cho hôm nay, chúng tôi diễm phúc có được một thế hệ tiếp nối, vui lòng chia sẻ những thao thức và hoài bão của cha anh mình.

Đoàn Thiếu Niên Đa Hiệu hôm nay ra đời không phải để đem quân về giải cứu đất nước Việt Nam.

Những ngộ nhận trong bao thập niên qua về một cuộc chiến võ trang để quang phục quê hương chỉ là những chủ trương thiếu suy nghĩ và không tương.

Nhiệm vụ trước mắt, thực tiễn và trường kỳ của mọi người Việt Nam ở năm châu hải ngoại hôm nay là tạo dựng một thế hệ đủ khả năng nhập cuộc vào võ đài chính trị quốc tế mà trung tâm là ngay trên đất Hoa Kỳ này.

Một thế lực được tạo dựng bằng số đông đoàn kết, bằng khả năng khoa nghiệp, bằng vị thế của người Việt trong mọi guồng máy xã hội, để tùy hoàn cảnh chính trị kinh tế mà đưa lên tiếng nói của toàn khối người Việt quốc gia vào những cơ chế quyền lực quốc tế.

Đúng vậy, cuộc tranh hùng quốc tế đã thay đổi võ đài từ một phần tư thế kỷ nay rồi, và chắc sẽ tiếp tục như thế cho



Cựu
SVSQ Lữ
Lan K.3
đang
phát
biểu.

thế kỷ 21 sắp tới. Chúng ta đã từng chứng kiến những năm tháng vinh quang của hiện tượng gọi là những con rồng Á Châu, rồi nay lại chứng kiến những suy sụp khốn cùng đang xảy ra ở các nước đó. Những thắng trận kia không hề xảy ra trên trận địa võ trang, mà xảy ra trên sự vận dụng kinh tế và chính trị, được biểu thị bằng tổng sản lượng quốc gia, bằng cán cân chi phó và thị trường chứng khoán v.v... Vàng, mục tiêu của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu là tiếp tục cuộc đấu tranh của cha anh trên một trận địa khác, một khí giới khác. Chúng ta sẽ khởi đi từ cái nhân nhỏ bé đang tập họp trong phòng này hôm nay, để tiến tới một khối tiềm lực Đa Hiệu cho ngày mai. Các bạn sẽ tự chọn lấy mục tiêu, thảo lấy đường lối, với một trình độ biểu biết toàn khoa mà các bạn đã vượt hẳn thế hệ cha anh mình.

Tôi chắc rằng mọi cộng đồng sắc dân khác góp mặt trên toàn cõi Hoa Kỳ này đều đã làm việc đó, và đã tạo ảnh hưởng lớn hơn chúng ta, mặc dù tài nguyên nhân lực của chúng ta ngày nay không kém xa họ là bao nhiêu.

Trong chuỗi dài lịch sử bốn ngàn năm của Việt Nam, 25 năm tai biến vừa qua chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, chính nghĩa và ý chí sẽ thắng. Nước Việt Nam vẫn còn đó, dân tộc Việt Nam vẫn còn đó, tài nguyên thiên nhiên của dãy Trường Sơn và thềm lục địa Việt Nam vẫn còn đó, trí óc và khả năng của người Việt ở năm châu hải ngoại sẽ làm cho nước nhà chói lọi huy hoàng trong thế kỷ tới.

Giờ đây ngọn đuốc và lá cờ đã trao truyền sang tay cho thế hệ các bạn, chúc các bạn lên đường vinh quang". ■



VẪN ĐỢI CHỜ

◆ Nguyễn Hoài Nhi

Xin hỏi Xuân này có thật Xuân,
Mà sao trong dạ cứ lằng lằng.
Bâng khuâng hoa cỏ bình hương sắc,
Văng vẳng trên cành chim ái ân.

Có phải lâu rồi Xuân lặng im,
Nước non tàn tạ xót xa nhìn.
Uất hờn uống mãi lòng thiêu cháy,
Giọt đắng nhỏ hoài buốt cả tim!

Xa lắm người ơi! Buổi chiến chinh,
Cớ sao thù hận vẫn quanh mình.
Vẫn còn đe dọa niềm mơ ước,
Chấn nẻo Xuân về với yến oanh.

Xuân đã về chưa ta ở đây,
Trời cao biển rộng cánh chim gầy.
Xa xa dáng núi sầu chan chứa,
Quê cũ nhìn về khóe mắt cay.

Xuân hỡi này Xuân ta vẫn chờ,
Bấy nhiêu năm đó tựa như mơ.
Bởi ta yên chí hồn non nước,
Phẳng phất đâu đây với bóng cờ.

1/1999

Nước trắng xóa
(I am part of all
that I have met. "Alfred.
Lord Tennyson")

-- Cha ơi, tui chịu
không nổi rồi.

-- Lên đây, để cha
xướng dưới.

Ông cha hét lên và
chỉ vào bánh lái tàu, chỗ
ông ta đang nói, cả hai
người trao đổi tiếng nói
trong hơi thở dồn dập.

Chỉ một vài phút sau,
ông cha biết rằng, đằng
sau bánh lái tàu, chỉ có
thế cho một người bám

vào để sống. Ông gượng người lên nói, trong tiếng đục, tiếng
còn:

-- ... Cha đi con ơi, .. gắng sống, ...cha phù hộ cho con.

Nói rồi ông bỏ tay ra, chỉ trong khoảnh khắc, không thấy ông
đâu, chỉ có bọt nước trắng xóa đuổi dài ra sau.

Người con kể lại cho tôi, và tôi hình dung được rõ ràng như
thế. Nhìn anh như sống trong một thế giới khác, mặt anh lạnh lẽ
ít biểu lộ cảm giác ra ngoài.

Không biết đến bao lâu, tàu mới về gần đến bến. Hai bên bờ,
có người chỉ cho thủy thủ trên tàu biết rằng có người, đang bám
theo bánh lái. Đến lúc đó, anh ta được chiếc tàu vớt lên. Người
lạnh và đói khát, đến cả mấy ngày sau, anh ta mới mừng tượng
được nơi anh đang bị cầm giữ. Lúc chưa hồi tỉnh hẳn, anh có nghe
giọng nói của cô bé gái nhỏ hỏi han và dứt từng muỗng cháo cho
anh. Cô ta nói thì thầm nhẹ như nói cho chính cô:

-- Tội cho anh quá, họ chẳng tha cho đâu. Trốn đi! Anh có
nghe tôi nói không. Trốn đi!

Khi anh tỉnh thì đã thấy đang bị trói chân vào thành giường.

KIỆP NGƯỜI



◆ Trần Tuấn Ngọc K.28

Mỗi lần dứt cháo, thì lại có người đứng canh chừng. Họ không cho hai người nói chuyện với nhau. Cô gái nhỏ chừng 13 tuổi, người Tàu Việt, chỉ một lần lơ lên tiếng hỏi han, đã bị đánh giáng từ đằng sau, đánh tới. Rơi cả chén cháo xuống nền đất. Vậy mà cô gái chỉ giặt mình, nức nở một đôi tiếng rồi im ngay. Cô gái nhỏ, đã quen bị như thế, không biết đã từ bao lâu.

Mấy lần sau, cũng cô gái đó làm thông dịch cho biết rằng họ đang tìm chỗ người tị nạn đang ở, họ sẽ cho đi đến đúng có ý trốn.

Đến buổi chiều, trong lúc còn dứt cháo, anh đặt bàn tay anh vào lòng bàn tay cô con gái xin cô, kiếm cho anh một chiếc lưới lam. Lúc chạng vạng, trong khi đưa nước, cô gái nhỏ đã dấu dưới ly nước vật anh hỏi. Tối hôm đó, anh đã cắt được sợi giây trời. Trong lúc quá vội vã cái lưới lam gãy làm hai, cắt cả vào tay chân của anh mà anh cũng không biết đau.

Trốn ra ngoài bằng cửa sổ, gần sáng anh lần mò ra được chợ. Nơi đó vừa là chợ, vừa là bến xe. Chỉ quanh quẩn vài tiếng đồng hồ khi mặt trời vừa lên thì họ đã tìm thấy anh. Bị bắt lại, mang về căn phòng cũ, anh thấy cô con gái nhỏ bị lột trần truồng, đang ngồi ôm gối trong góc nhà còn đang khóc. Họ thừa biết cô gái giúp cho anh. Hai người tuy quá chênh lệch tuổi tác, nhưng phận số có lẽ đau đớn như nhau.

Biển mệnh mông

Ngay sau đó, anh bị nhốt vào một cái rọ bằng mây. Cái rọ, dùng để thả xuống biển sâu, bắt tôm càng. Rọ được nối với một sợi giây vài chục mét vào cái phao nổi. Mũi tàu đi bắt tôm càng, mang theo cả hàng trăm cái rọ. Khi thả xuống vùng nước biển thường bắt tôm, những phao nổi được đặt chìm dưới mặt nước chừng một sải tay, để dấu các tàu lạ từ xa đến và tránh để quấn vào chân vịt. Khi bắt tôm, Rọ sẽ được kéo lên bằng cây móc sắt, qua cái phao nổi. Phao tàu nào, được đánh dấu màu của tàu nấy. Đêm nay tàu sẽ ra khơi, và anh sẽ bị mang theo tàu.

Cả gần nửa ngày, anh cố gắng di chuyển cả cái rọ và anh để

với đến cái nửa lưới lam bị gãy. Từ hồi khuya, mảnh gãy vẫn còn ở chân giường. Phần còn lại của ngày hôm đó, anh đã tận lực cắt cái đáy rọ. Rọ làm bằng dây mây, không dễ gì cắt đứt. Tay chân anh tê dại, và đọt máu khắp nơi. Những người hải tặc, mang anh lên tàu ra khơi, lúc rọ mây vẫn chưa cắt đứt hẳn. Tàu đi cả ngày hôm sau, lúc trời gần sáng còn mù sương, họ mang anh lên boong tàu, họ ném cả rọ và anh ta xuống biển mệnh mông, không một bóng của sự sống.



Những lá thư không gửi

Khi tôi gặp anh, anh vẫn còn viết những lá thư cho gia đình anh.

Anh ta cứ viết thư, cẩn thận từng dòng một, bỏ vào phong bì dán kỹ lưỡng rồi bỏ vào góc phòng. Cứ thế, đồng thư từ từ cao lên. Người Care taker của nhà thờ, lặng lẽ dọn bớt đi.

Không dễ gì, hỏi chuyện được anh. Chúng tôi cùng đi đến thư viện rất sớm, và về rất trễ. Ý thức rằng phải có một cái nghề để sống nên tôi đắm người vào chữ nghĩa và thi cử. Một hôm, tôi gợi chuyện về việc đi đến sớm là vì không có dễ kiếm chỗ đậu xe. Anh ta chỉ cho tôi một chỗ đậu xe, chỉ việc băng qua đường, bên kia có rất nhiều khoảng trống, ít người biết đến.

Khi hỏi tại sao anh ta biết chỗ này, anh ta nói cho tôi biết rằng anh ta đang ở gần nơi đó.

Đến một hôm tôi phải kiếm chỗ đậu xe, chợt nhớ đến nơi anh ta chỉ. Quả nhiên rất nhiều chỗ trống. Tôi nhìn thấy anh ta bước ra từ một cửa bên của nhà thờ. Khi lớp học chấm dứt, tôi cùng về và biết được chỗ của anh ta đang ở. Anh ta được một nhà thờ Tin Lành bảo trợ. Người Care taker của nhà thờ, rất hóm hớ

và đề nghị tôi có thể đậu luôn trong khu vực nhà thờ. Thái độ tốt bụng một người mới gặp làm tôi liên tưởng đến việc rằng ông ta đang tha thiết kiếm bạn cho người ông ta bảo lãnh.

Khi bước vào nơi anh đang ở tạm, một cái phòng nhỏ với một cửa sổ. Chỉ đủ để kê cái giường và một cái bàn rất nhỏ. Không đủ chỗ trống để đặt cái tủ, quần áo để luôn vào một cái thùng giấy. Nhìn thấy tôi đăm áy náy, rõ ràng là người mới từ đảo qua, lại thêm một đồng thờ ở góc phòng. Tôi đề nghị anh ta lấy tiền tôi mà mua tem, giúp dùm những người từ bên đảo gửi thư. Để cho anh nhận, tôi cho anh biết trước kia tôi cũng được người khác giúp như vậy.

Ép mãi anh ta mới nói cho biết là thư của anh, và anh viết cho ba má, chị em, dì và cả vợ của anh nhưng họ chết trên biển hết rồi, bên Việt Nam không còn ai nữa. Vài lần gọi chuyện sau đó, anh ta kể cho tôi nghe phần đời của anh.

Vượt Biên

Nhà anh gần bờ biển, trong một làng đánh cá. Cả gia đình, họ hàng cùng lên một tàu vượt biên. Đến ngày thứ hai, thì bị bão và sóng dữ dội, tàu tắt máy, bị trôi dạt cả tuần lễ.

Sau cơn bão lớn, biển đột nhiên im lìm, nhìn xa được cả tận chân trời, thì hải tặc Thái Lan bắt đầu đến hành hạ.

Đàn bà, con gái bị đưa lên tàu Thái ăn uống, tắm rửa và bị hiếp sau đó. Đàn ông bị dồn về một góc của hầm tàu. Hải tặc Thái Lan sau khi tìm kiếm của cải, chúng bắt từng người lên, dùng búa chém loạn xạ vào đầu gối từng người và đẩy xuống biển. Chỉ một số nhỏ người may mắn nhìn được và tự ý nhào xuống biển trước để khỏi bị chém. Sau đó hải tặc Thái Lan đã đục thủng tàu, rồi cắt giây bỏ tàu đằng sau.

Phần lớn người ta đã chết từ một vài phút đầu tiên, khi tàu chìm. Những người khác, phải ôm những thùng nước, mảnh ván nổi. Máu loang trên mặt biển cả một vùng.

Chừng nửa ngày sau, chiếc tàu hải tặc đó, quay lại, vờn trước, vờn sau để giết nốt những người còn sống sót. Những cái

cây sắt có móc nhọn, cây sắt dùng trong việc móc những cái phao để kéo, những rọ tôm hùm từ dưới biển lên. Họ đã dùng để đánh cho chết hẳn những người còn lại.

Chỉ có hai người bám được vào đằng sau bánh lái của chiếc tàu hải tặc. Nhưng cuối cùng chỉ còn có anh là người còn sống sót. Trong nhiều ngày tháng của sau cuộc đời anh, anh toàn nằm mơ thấy bọt trắng xóa từ sau con tàu. Trong những giấc mơ đó, anh cố ngoái nhìn, cố tìm vô vọng, mái tóc bạc người cha trong đám bọt nước.

Những miếng phao nổi

Bị ném xuống biển, anh thoát ra khỏi rọ bằng khoảng trống mà anh cắt ra bằng chiếc lưới lam gầy.

Anh làm nghề biển từ thuở nhỏ. Khi gặp đàn cá, phải nhảy xuống giữ một đầu lưới, để tàu vòng đánh lưới bao. Lần đầu tiên, năm anh 13 tuổi, nửa đêm phải xuống nước lạnh cắt, nổi sợ hãi và cô đơn tràn ngập trong người, cậu bé chỉ sợ tàu quên, hoặc không tìm thấy mình. Nhưng hoàn cảnh này lại khác, anh lại sợ tàu hải tặc biết được và chỉ vài phút sau thì sợ hãi còn kinh hoàng hơn ngày đầu tiên xuống nước, đánh cá bao.

Xung quanh không một bóng tàu, không có một tấm hơi của con người quanh đó. Trước đó có vài ngày, thì biển động dữ dội bấy giờ thì biển xanh mênh mang, không có một tiếng động, không có một chút sóng. Biển phẳng lặng như tờ giấy. Mùa của gió nồm và gió bắc đổi nhau. Chỉ có giòng nước biển đang trôi.

Anh đương đầu với thất vọng cùng cực, anh không muốn sống nữa, trong khoảnh khắc của sự sống và sự chết, anh không thấy đau đớn nữa. Anh nhớ đến gia đình anh. Người vợ mới cưới. Anh nhớ đến cha mẹ, anh em. Anh nhớ đến bọt nước trắng xóa, từ đằng sau tàu, tiếng được tiếng còn của người cha. Anh khóc nức nở, khi nhớ lại cha anh nhường chỗ. Anh đột nhiên cười khi nhớ lại nụ cười của đứa con đầu lòng. Những hình ảnh chập chùng, anh ngừng bơi mấy lần, nhưng lại vẫn trôi lên.

Anh nghe tiếng la khóc, kêu gào của những người em gái, bị hiếp và đang bị giết. Anh ngoi lên để nhìn họ. Anh bắt gặp lại, ánh

mắt tuyệt vọng, im lìm của mẹ anh, nhìn về hướng của những người đàn ông trong tàu, trong lúc tàu đang chìm.

Rồi, trong tai anh lại có tiếng nói cuối cùng của cha anh rồi bọt nước của đặng sau bánh lái.

Những cảnh tượng những âm thanh xôn xao như thế, cứ tiếp tục diễn đi, diễn lại cho đến khi anh được người ta vớt lên.

Con người thực ra cũng không dễ gì tự chết. Ngoài biển, vẫn có dòng nước và anh vẫn nương theo nước. Thành linh, anh đã nhìn ra được, những miếng phao nổi có màu, những miếng phao dùng để dính với những cái rọ bắt tôm hùm. Những miếng phao màu, đặt ngầm dưới mặt nước, rất dễ nhận ra. Anh mừng rỡ, và trời hụp lặn để gỡ những miếng phao ra rồi dùng cái áo của anh, kết lại vừa đủ để nằm tựa lên trên. Không rõ đến bao lâu, thì có một tàu đánh cá khác thấy được.

Đứa bé gái Tàu Việt

Người của Cao ủy Liên Hiệp Quốc đưa anh đi nhiều nơi để nhận diện. Cho đến khi trúng ngay cái làng đánh cá Thái Lan đó.

Chỉ trong vòng nửa ngày anh đã nhận diện được một phần những người hải tặc cùng tàu.

Trong đám những người bị nhận diện, có một hay hai người đang làm cho một tàu đánh cá khác, không dính líu đến tàu hải tặc. Bấy giờ anh không thể nhớ rõ và không tập trung trí nhớ được lâu, nhưng mọi người đều muốn giải quyết nhanh chóng.



Cho đến lúc, người ta đều nghĩ rằng anh ta cần phải tính dương một thời gian để hồi phục trí nhớ. Anh được đưa vào chỗ tạm trú vì trại tị nạn xa quá. Nơi đó lại là nơi tạm giữ

của chính quyền Thái Lan.

Người biệt phái điều tra là người bản xứ. Ngôn ngữ trở nên khó khăn. Mỗi lần điều tra, phải cần hai người thông dịch. Một người thông dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Một người thông dịch từ tiếng Anh sang tiếng Thái và ngược lại. Vì nhận diện không hoàn toàn đúng và thiếu nhân chứng. Công việc trở nên khó khăn và kéo dài hằng tháng sau đó.

Khi ra toà án, không thể giải quyết vì yếu tố nhân chứng.

Người ta quyết định đưa cả những người bị truy tố và người truy tố vào trong chỗ tạm giữ ở tỉnh. Đó là một nhà tù lớn. Nhà tù hình sự, Chỉ có khác, là người truy tố và những người bị truy tố ở hai khu vực tách rời.

Sau đó, ai cũng ngại mở hồ sơ cho anh, vì ngoài việc nhân chứng còn có nhiều điều khác không thể kết thúc. Cho đến hôm, anh tỉnh táo và hiểu được câu chuyện, anh nhắc đến đứa bé gái Tàu Việt.

Những người của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, lần nữa về cái làng đánh cá Thái Lan để đi tìm tông tích cô gái nhỏ Tàu Việt, nhưng không ai hề biết và không ai từng thấy. Thực ra không ai muốn lên can đến và vấn đề kiếm người nói được tiếng Anh trực tiếp với người Cao Ủy không phải là điều dễ dàng.

Thời gian sau đó, Cao Ủy Tị Nạn không mấy tin tưởng vào người biệt phái điều tra. Cao Ủy xin đổi người khác. Thủ tục chậm lại hơn nữa. Viên Cao Ủy sốt sắng với công việc, phải chuyển đi nơi khác. Mọi chuyện rơi vào lúc ban đầu.

Trong tù Thái Lan

Anh ở trong tù Thái Lan như vậy là được 2 năm, anh được chuyển đến vài nơi. Không có người nhà thăm viếng như những người tù khác, anh bị suy dinh dưỡng đến trầm trọng. Những chiếc răng của anh, ngay cả răng cửa đã bị đen và ăn mòn và vỡ. Mặt anh dường như sưng lên, nhìn anh người ta ngần ngại nhìn thẳng.

Một hai lần, người Cao Ủy tị nạn chuyển đi, người khác chuyển về. Sự vụ không giải quyết được nên nhà cầm quyền Thái Lan phải tạm giữ anh. Những người tình nghi, hoặc đã dính vào tội

ác, được tạm giải quyết về làng đánh cá, làm ăn, sinh sống như cũ. Chỉ có anh, người truy tố, vẫn bị giam giữ.

Những người Cao Ủy tị nạn thường mang đến thực phẩm và quần áo cho anh nhưng sau này, vì công tác chấm dứt, công việc rất cần thiết này họ lại quên mất. Có những lần nửa năm, anh vẫn chưa gặp được họ.

Người đàn bà Cao Ủy Úc

Anh ở như vậy cho đến năm thứ 4, thì anh có gặp được một người nhân viên Cao Ủy Úc đến thăm. Cô ta ái ngại nhìn anh, thủ tục cũng như mọi lần, họ cho anh một ít tiền, một ít đồ đạc, quần áo và hỏi anh có chuyện gì muốn nói gì không.

Hôm đó trời xui, đất khiến. Anh xin được ra ngoài phố. Câu chuyện bắt đầu chuyển hướng từ đó, người ta không muốn cho anh ra vì chưa giải quyết được. Người đàn bà Cao Ủy Úc, thắc mắc tại sao anh không được ra. Anh ta là người truy tố, và được đại diện bởi Ủy Viên Liên Hiệp Quốc, anh ta chưa hề phạm tội, tại sao phải ở trong giam cầm?. Câu chuyện giằng co thêm giữa hai bên. Trong một hôm, anh được người Cao Ủy Úc, nói rằng cô ta sắp về nước. Trại tị nạn sẽ được bàn giao lại cho chính phủ Thái Lan quản trị.

Điều quan trọng là, cô không tin rằng người khác, những người sau này, còn nhớ đến vụ của anh. Mọi người có quá nhiều những vụ tương tự như vậy. Cô e rằng giấy tờ của vụ truy tố của anh sẽ không được quan tâm đến. Cô ta có lẽ là người cuối cùng đang biết đến anh. Điều tốt hơn cả là bãi nại chuyện truy tố và theo cô ta về Úc.

Cô ta sẽ dàn xếp với chính quyền Thái Lan về việc bãi nại, giấy tờ sẽ được hoàn tất trước khi họ đổi ý kiến. Sau đó, cô ta sẽ kiếm hội đoàn tôn giáo bảo lãnh cho anh và không phải ai cũng may mắn như thế. Đó là những điều cô thuyết phục anh.

Hơn mười năm sau

Trong tuần vừa qua, tôi tình cờ nhìn thấy trong những người đang băng ngang qua đường, có dáng một người đang lấm lũi.

Bấy giờ tôi ngồi lái xe và mọi xe đang nhường bước cho bộ hành. Tôi chồm người lên tay lái, sững nhìn lại anh. Từng bước chân, từng nét mặt, anh ta không thay đổi gì cả, dấu đã hơn mười năm trôi qua rồi. Có những hoàn cảnh quá đau thương, đến với một con người làm họ trở nên già trước thời gian, đến nỗi rằng thời gian dường có trôi đi, nhưng không thể làm cho họ già hơn được nữa.

Lời Kết

Thuở nhỏ tôi có đọc một câu chuyện về một cậu bé vào bể nước mưa để lấy ra quả banh tennis. Bể nước cement dùng để chứa nước mưa, nhưng mùa nắng hạn năm đó đã làm nền hồ, nứt nẻ ra. Buổi chiều hè, trời nắng chang chang, nền cement nóng phồng cả chân. Cậu chạy vào chỗ có bóng của tường để núp. Hốt hoảng vì thấy có một con vật cũng đang nép trong bóng mát nhỏ xíu đó.

Nhìn ra con chuột, cậu sợ hãi, chạy vội ra lại chỗ nắng. Con chuột cũng sợ hãi, cùng chạy ra với cậu rồi cả hai, đều phải chạy vào chỗ bóng mát. Cậu bé nhận ra con chuột cũng sợ như cậu. Một điều lạ lùng với cậu xảy ra là, con vật nhanh chóng chạy nơi, chỗ có giọt nước mắt của cậu vừa rơi xuống. Chuột đang chết khát đến nỗi không còn sợ nữa.

Sau đó, cậu vào được trong nhà nhưng không quên được con chuột đang cần nước. Từ đó, cậu thường lén ra thăm, mang nước trong lòng bàn tay ra rẫy xuống, lại thêm vài hạt cơm cho con chuột. Bữa nhớ bữa quên, con chuột ngóng cậu, mừng ra ánh mắt khi thấy cậu ra. Lần chót cùng, cậu cho nó rất nhiều nước và một miếng cơm cháy.

Bảng đi cả tuần sau đó, cậu bé quên đi con chuột. Trời chuyển mùa, mưa đang đến. Trong bữa ăn tối, mẹ cậu nhắc đến cái hồ nước bị nứt cần sửa lại gấp. Cậu lẩn ra tìm con chuột nhưng không thấy nó đâu nữa. Bể nước mưa vẫn chưa chứa được nước, cậu quan sát chung quanh và thấy vết nứt lớn, tin rằng con chuột chỉ có thể đã ra khỏi bằng đường đó.

Vài ngày sau, cả nhà nói đến chuyện mưa bão. Trong câu chuyện buổi cơm chiều đó, có đề cập đến con chuột bị chết, nằm

ngay trên đường đá, lối đi ra ngoài đường. Linh cảm rằng chính con chuột đó. Vợ vã cậu ra xem, thấy con chuột đáng thương đã trở lên đúng ngay giữa những viên đá lớn làm lót đường. Những viên đá, không thể nào suy suyển được. Nhìn cái mồm con chuột xơ xác, rướm máu chỉ hé lên giữa hai viên gạch thì cũng đủ biết, con đường từ bể chứa nước ra, đã gian nan như thế nào. Giá mà con chuột trở xa thêm một chút nữa, hoặc chệch về bên một chút xíu, thì đã không bị tang thương như vậy.

Con vật đã thờ không khí tự do nhưng chưa nhìn thấy được.

Người và vật cũng cần đến tự do tối thiểu. Chúng ta đều đã phải trả giá trong cuộc đi tìm, trong đó có nhiều người đã phải trả giá quá mắc.

Trong lịch sử của loài người, có lẽ chỉ có một hai cuộc bỏ phiếu bằng chân lớn như vậy. Người ta không chịu sống dưới chế độ Cộng Sản cũng dễ hiểu.

Một xã hội Cộng Sản là một xã hội, nhà tù nhiều hơn trường học, người công an nhiều hơn người y tá. Một xã hội mà con người phải bị cưỡng bách ăn cắp, bịp bợm mới đủ sống và mọi người không ai dám tin ai. Cha không dám tin con, chồng không cậy vợ, hàng xóm nghi kỵ, rình rập lẫn nhau. Phở xá khẩu hiệu treo đầy đường, ngõ ngách treo đầy bích chương, và đi kèm theo như hình với bóng là một xã hội đầy dối kém.

Chính vì thế, suốt trên cả 20 năm, người ta trốn đi bằng mọi cách: Vượt núi, băng rừng già, bơi qua suối, vượt biển khơi... Không biết sau này sẽ ra sao cũng ra đi. Chỉ vì mọi người khao khát tự do.

Hiện nay, đã bắt đầu có người đi sưu khảo những thành công của người Việt ở hải ngoại nhưng dường như chưa có ai đi tìm được những con số của người bị tai nạn trên con đường đi tìm cuộc sống khác và có lẽ chẳng ai đo lường được sự đau đớn của kiếp người.

Bạn thế nào cũng có nghe thấy một người, cùng giống, cùng dàn như chúng ta. Một người khóa 27, anh ta vừa mới ra khỏi tù, và suốt ròng rã hai mươi năm tôi biết, cả tuổi đời, chỉ lo vượt biên nhưng không thành. Mãi rồi anh cũng đi bộ được sang được

Thái Lan, nhưng chưa kịp cảm nhận thì lại trở về phục vụ lý tưởng.

Cô giáo vợ của anh mất tin tức của anh hàng bao nhiêu năm, cứ nhắn người đi rằng nhớ hỏi có ai biết chồng tôi đang ở đâu không? Cô giáo, vừa nuôi con vừa hằng mong có người cho mình biết tin chồng ở một nơi nào đó, nơi có tự do. Thành linh người đàn bà chung thủy đó, nhận được chồng nhắn thăm nuôi, ở một nơi trại giam.

Bạn của tôi ơi, khi nào có dịp, khi nào có cơ hội. Chúng ta hãy nhúng tay vào nước, mang một chút gọi là chia sẻ đến với những người kém may mắn như cậu bé đã mang nước ra cho con chuột đáng thương.

Bạn có biết, có rất nhiều người, họ mong đợi từng giọt nước của chúng ta.■



Chúc Mừng

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 20 Nguyễn Công Trứ nhận được tin mừng của các bạn Cựu SVSQ đồng khóa sau đây:

1. Cựu SVSQ **Hoàng Mão** làm lễ thành hôn cho: **Hoàng Vũ Đình Phong** sánh duyên cùng **Phạm Thị Thanh Nhật**. Hôn lễ cử hành ngày 26-12-1998 tại Little Saigon, California, Hoa Kỳ.

2. Cựu SVSQ **Trần Gia Toàn** và gia đình làm lễ vu quy cho trưởng nữ: **Trần Quỳnh Trâm** kết duyên cùng **Nguyễn Quốc Hiên**. Hôn lễ được cử hành ngày 24-10-1998 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

3. Cựu SVSQ **Phạm Văn Khóa** và gia đình làm lễ thành hôn cho thứ nam: **Phạm Bảo Hưng** đẹp duyên cùng **Mạc Thị Kim Hoàng**. Hôn lễ cử hành ngày 7-1-1998 tại Little Saigon, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chúc mừng anh chị Hoàng Mão và hai họ; anh chị Trần Gia Toàn và hai họ; anh chị Phạm Văn Khóa và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 20

TIẾNG NÚI SÔNG

◆ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

LTS: Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, nguyên Tư Lệnh Không Quân thời đệ nhất Cộng Hòa, hiện nguyên là Giáo Sư Toán và Khoa Học tại Đại Học Michigan. Ngoài tước vị Giáo Sư, ông còn cộng tác với chương trình không gian NASA của Hoa Kỳ.

Dù đã rời quân ngũ thật lâu trước ngày mất nước và cho dù ông đã thành danh trên xứ người, tuy nhiên qua bài viết này chúng ta vẫn tìm thấy ở ông một tình lính vẫn còn rất thiết tha, một tình yêu quê hương bao la, một niềm hoài vọng về tương lai qua tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại. Tờ soạn xin đăng bài này vào mục Tuổi Trẻ Viết, Viết Cho Tuổi Trẻ với hy vọng qua bài viết này, chúng ta và thế hệ thanh thiếu niên Đa Hiệu càng vững niềm tin và hy vọng vào một ngày mai.

Trước hết, tôi muốn nói với quý bạn về hiện tại, trong hoàn cảnh ly hương, tạo dựng một đời sống mới trên xứ người, chúng ta phải làm gì để tạo nên một cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vững mạnh, có tinh thần quốc gia, dân tộc để cho thế hệ mai sau, các con em chúng ta có thể phát triển toàn diện như những bông hoa tươi thắm đưa lại quang vinh cho dân tộc ở khắp năm châu. Với tài năng thu thập được, giới trẻ Việt Nam sau này sẽ nối chí và cùng chúng ta phục hưng cho đất nước trở thành dân chủ và phú cường. Vì tôi hằng quan tâm tới sự thành công của con em chúng ta, và mong muốn cho các em lưu giữ được những truyền thống cao đẹp của giống nòi, để các em hiểu biết nền văn hóa Việt, lịch sử Việt để có một tâm tình yêu mến quê hương.

Trước đây, mỗi năm vào dịp Xuân đến, Xuân đi, chúng ta

thường nhớ tới mấy câu thơ của Nhất Tuấn, cũng là một chiến hữu trong binh chủng Nhảy Dù:

Vấn lòng bão nổi mưa tuôn,
Tháng Tư đen nhớ quê hương chập chùng.
Những đêm gió núi, mưa rừng,
Nhịp quân hành khúc sôi bùng trong tim.

Đọc mấy câu thơ trên lòng chúng ta bồi hồi nhớ lại những ngày đã qua. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng giữ niềm hy vọng, trong tương lai có ngày tung bùng trên quê hương khi Cộng Sản tàn lụi, là ngày chúng ta trở về qua những câu thơ của một chiến hữu khác, Nguyễn Lập Đông:

Gió mây lưu lạc về chưa,
Để anh gom lại làm mưa Xuân hồng.
Trời xưa thư kiếm vẫy vùng,
Non sông mở hội, anh hùng là ai?

Nhưng giữa quá khứ là thuở xa xưa và tương lai vẫn còn phải đợi chờ, chúng ta cần phải đương đầu với hiện tại. Cách đây mấy năm, tôi nhận được một bài thơ của một người bạn học cũ cũng từng phục vụ trong quân đội, và cũng có lúc được cử làm sứ thần ngoại giao, sau khi di cư anh làm chuyên viên tài chính cho tiểu bang Oregon. Hai câu thơ mở đầu là:

Chẳng được cùng anh nhất tịch đàm,
Vần thơ nay mượn chuyển lời thăm.

Ý thơ nói là xa nhau không được gặp để cùng nhau một đêm nói chuyện, lấy ý trong lời thơ cổ: "Dữ quân nhất tịch thoại, thảng độc thập niên thư", nghĩa là nói chuyện một đêm với nhau còn hơn là cả mười năm đọc sách. Hiểu theo nghĩa rộng ra là chúng ta phải trao đổi cho nhau những kinh nghiệm bản thân quý báu, chỉ dẫn cho nhau đường đi, nước bước lúc ban đầu khi tới lập nghiệp ở xứ người. Chúng ta đã ra ngoài sinh sống được hai mươi năm nay. Một số người trong chúng ta đã tạo dựng được một đời sống tạm ổn định, có thể gọi là khá vững vàng, con em đã lớn khôn, trưởng thành, đạt được những thành tích sáng lạn ở học đường cũng như sau này khi bước chân vào nghề nghiệp trong xã

hội. Nhưng từ mấy năm nay, chúng ta lại có thêm những chiến hữu đã từng cùng nhau lao khổ khi xưa, rồi sau đó vì quốc biến đã phải trải qua nhiều năm đọa đày trong lao tù Cộng Sản, nay bỡ ngỡ đặt chân tới mảnh đất này, phương tiện giúp đỡ từ chính phủ Hoa Kỳ và người dân ở đây thật hạn chế. Các bạn đó đang chờ sự lưu tâm thân ái của chúng ta. Nếu có người đặt câu hỏi là tại sao bây giờ không còn chiến tranh trên đất nước nữa mà chúng ta còn tiếp tục di cư thì tôi có thể mượn thêm hai câu thơ trong bài thơ người bạn đã viết cho tôi để trả lời là:

Nước loạn không đành cam gởi phận,

Xứ người nên phải kiếm dung thân.

cũng lấy ý trong hai câu thơ cổ là:

Nguy bang bất nhập

Loạn bang bất cư.

Hai câu trên có nghĩa là nước nguy hiểm thì đừng vào và nếu nước gặp loạn thì phải rời chỗ ở. Nhìn vào thực trạng hiện tại trên đất nước, qua lời những bạn mới di cư khoảng vài năm mới đây, và qua mắt những người đồng hương gần đây đã về thăm đất nước, thì bên trong cái nhộn nhịp ồn ào bề ngoài từ Nam chí Bắc là cả một sự thoái hóa trong bộ máy cầm quyền với tham nhũng từ hạ tầng cơ sở cho tới tận tập đoàn thượng đỉnh. Vì vậy trong lúc này, xứ người là chỗ chúng ta phải tạm dung thân. Tôi có thể nhìn thấy chúng ta như là một đoàn người đang sơn đang lằn dất nhau trèo lên một ngọn núi hiểm trở, cao chót vót chưa được thăm dò, vì chúng ta đã là những người Việt đầu tiên tới phương trời này. Chúng ta đã có người lên được gần tới đỉnh, cũng như ví trong cuộc đời chúng ta đã có người gây dựng lại được công nghiệp, đã tiến được một bước dài. Nhưng mấy bước sau cùng mới là những bước kỳ diệu. Nương tựa lẫn nhau, dìu nhau lên tới đỉnh cao sơn, chúng ta mới cầm được lá cờ, nếu không gọi là lá cờ chiến thắng thì cũng là để ghi mốc thành công. Nếu không đi được chặng đường chót đó thì những thành quả cá nhân của chúng ta chỉ là những thành quả riêng biệt. Chưa đạt được tới đỉnh cho cả tập thể người Việt thì dân chúng ở

nước ta cư ngụ, dù là ở một quốc gia nào ở Mỹ Châu, Âu Châu, Á Châu hay Úc Châu vẫn chưa nhìn chung cộng đồng người Việt của chúng ta ở nước đó bằng những cặp mắt kính nở và thân thiện. Lời nói của chúng ta vẫn chưa được chính quyền địa phương lắng nghe. Cái chặng đường chót, đó là thay vì hoạt động riêng rẽ, chúng ta phải tới gần nhau, nắm tay nhau để cùng chung sức, chung lòng, chung một tư tưởng, cùng thống nhất hành động nhằm một mục đích sao cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại phát triển và thịnh vượng, ngôn ngữ và truyền thống tốt đẹp của chúng ta được bảo tồn và giúp sao quê hương Việt Nam được tự do, thanh bình, quyền người dân được tôn trọng để mọi người cùng chung phát triển mạnh về kinh tế và lần hồi đưa lại ấm no cho mọi nhà. Chặng đường cuối này tuy gần, nhưng cũng như mấy nấc thang dây cuối cùng của một cuộc đặng sơn lên đỉnh núi cao chót vót thật vô cùng hiểm trở, không kiên gan bền chí chúng ta dễ bỏ cuộc như những con người đứng ở sườn non, ngao ngán mà trông lên cái mốc tuyệt đỉnh chỉ ở vài trăm thước cao, nhìn thấy được mà không sao tới được.

Sống ở xứ người, mỗi lần gặp một sự không được như ý muốn, chúng ta dễ nản lòng. Nhưng với sự kiên trì ta sẽ thắng trở ngại. Quý bạn nên luôn luôn lưu tâm rằng truyền thống Bách Việt của chúng ta lấy gia đình làm căn bản, quý bạn phụ mẫu có vững tâm, tạo được một mái nhà, dù đơn sơ nhưng ấm cúng, mới có nơi làm điểm tựa cho con em, dù cho các em có như bầy chim, tự lực cánh sinh, bay được lên xa vời nhưng cũng có chỗ ràng buộc, trở về. Đã có những tổ ấm gia đình làm nền tảng, chúng ta cần tới với nhau để hợp quần, xây dựng nên xóm làng, ở mỗi nơi có một cộng đồng người Việt. Chúng ta giúp cho những người bạn mới tới chóng được hội nhập thoải mái vào đất nước tạm dung. Có như vậy chúng ta mới được công nhận là một cộng đồng Việt có uy tín trên xứ người.

Nói tới đây, quý bạn có thể nghĩ rằng tôi lại kêu gọi đoàn kết giữa người Việt, lặp lại những lời nói quý bạn đã nghe hàng năm, hàng tháng, hàng ngày. Tôi biết như vậy vì có lần tôi đọc

được mấy câu thơ:

Mỗi năm, mỗi họp một lần,
Chiếu trên, chiếu dưới cứ dần dần thưa.
Con Hồng, cháu Lạc buồn chưa,
Ba cây chụm lại, vẫn thừa hai cây!

Và trong chúng ta cũng nhiều người đã nghe những mẩu chuyện so sánh người Việt mình với những người ở những dân tộc khác, rằng đem so từng người một thì mình bằng hay có khi hơn họ, nhưng đứng chung lại thì họ thành công hơn. Cũng có những lời phê bình là chúng ta hay chia phe đảng, nơi nào cũng có vài chục hội đoàn. Nhưng nếu đứng ở một góc nhìn khác thì tôi nghĩ là hiện tượng đó chứng tỏ là người mình đã biết họp quần. Cùng ở một miền, dù là Bình Định hay Huế, ở ngoài Bắc hay trong Nam, cùng ở một nơi mà khi xưa ta gọi là sinh quán, hay trước đây ở quê nhà trong quân ngũ, cùng trong một quân hay binh chủng hay cùng tốt nghiệp ở một quân trường hay một học hiệu, chỉ hơi có một chút tình ràng buộc là giữa chúng ta đã có thể nhận nhau trong tình huynh đệ, tử muội. Tuy mỗi hội đoàn có một sắc thái riêng biệt, nhưng không phải là dấu hiệu chia rẽ, mà là bộc lộ truyền thống họp quần của dân tộc.

Như ở Hoa Kỳ cách đây khoảng 200 năm có những đoàn xe của những người di cư về miền Tây đi trên những cánh đồng cỏ hoang vu. Mỗi chiếc xe chở một gia đình, có đời sống riêng biệt. Nhưng khi có sự đe dọa, như bị dân da đỏ tấn công thì đoàn xe quây lại để họp thành một sức mạnh thống nhất chống trả. Xem như vậy ta thấy có nhiều hội đoàn chính lại là điều tốt. Chúng ta sẽ họp lại thành một khối khi chúng ta nhận thức được cùng chung một lý tưởng, quyết tâm để cùng ngăn chặn một sự đe dọa hay chung sức để thực hiện một điều gì.

Thưa quý bạn, cái lý tưởng đó chúng ta đã có. Đã bao năm dân tộc chúng ta đã tranh đấu để thoát khỏi sự lệ thuộc vào ngoại bang. Giờ chỉ còn một chút tàn tích được gọi là xã hội chủ nghĩa, không một ai có thể nghĩ rằng nó còn tồn tại được khi chúng ta bước sang thiên kỷ mới.

Trong sự xây dựng cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại cho vững mạnh mà tôi đã ví như một cuộc đặng sơn, chúng ta nay đã leo được gần tới đỉnh, muốn vượt được mấy nấc thang cuối cùng, chúng ta chỉ cần giữ vững lý tưởng để tranh đấu nhằm mục đích là chỉ còn một năm nữa, bước sang thiên kỷ mới, con em chúng ta phải được nẩy nở thắm tươi để làm vang danh người Việt khắp năm châu, đất nước chúng ta phải thoát được nạn Cộng Sản, người dân được tự do để tạo lập hạnh phúc gia đình, quyền làm người được tôn trọng. Nếu quý bạn, cũng như tôi cùng nghĩ như vậy, chúng ta sẽ hăng say làm việc để trước hết tạo được một mái ấm gia đình, một hội đoàn, một phong trào... để rồi cùng góp sức vào công cuộc cải tiến cho cả cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Với trên hai triệu người, có khả năng kỹ thuật và kinh tế dồi dào, và có uy thế với chính phủ các nước ta cư ngụ, chúng ta sẽ gây được niềm tin cho đồng bào trong nước. Tập đoàn nắm quyền trong nước sẽ bị đào thải theo với thời gian ngắn. Chúng ta phải vững tin vào điều ấy.

Chúng ta, những người Việt sống ở hải ngoại cũng cần có chung một tiếng nói mãnh liệt, thứ nhất là nói lên với thế giới, thứ hai là gởi lời về quê hương là chúng ta đã sát cánh hàng ngũ để tranh đấu cho Tự Do và Dân Chủ trở về với dân tộc Việt Nam.

Có lần tôi nhận được một bài thơ chữ Hán đề là "Vọng Quốc", nghĩa là ngóng về nước của một người bạn, trong đó có hai câu:

Thánh Nhân thử địa tàng lưu tích,
Tuấn Kiệt hà phương vị bất lai.

Có nghĩa là đất nước chúng ta, thánh nhân đã để lại bao vết huy hoàng đẹp đẽ trong sách sử mà nay những người con ưu tú của đất nước ở đâu chưa thấy về. Hai câu thơ có ý hàm trách là tại sao chúng ta chưa lên tiếng. Phải chăng chỉ muốn làm số đông thắm lặng hay sao? Đất nước chúng ta, từ Nam chí Bắc đã có bao nhiêu di tích oai hùng: Bạch Đằng Giang, rồi Hoa Lư, bến Chương Dương, cửa Hàm Tử, ải Chi Lăng, gò Đống Đa, Thăng Long Thành v.v.... và trong thời cận đại là đồn Trấn Ninh,

lũy Vụ Quang, đồi Yên Bái và chính chúng ta đã dự những trận đánh oai hùng ở Khe Sanh, Chu Pao, An Lộc, Cổ Thành Quảng Trị, nay vì tương lai đất nước, giờ là lúc chúng ta hãy mạnh dạn đứng ra đảm đương trách nhiệm của người con dân nước Việt. Hãy xiết chặt tay một lần nữa cùng tiến lên phía trước cho ngày về đất mẹ không xa.

Cùng lúc chúng ta cũng không quên rằng tuổi trẻ con em của chúng ta sẽ là những tài năng dựng xây đất nước sau này. Hãy luôn luôn tạo cơ hội tốt cho họ để họ tham dự vào những sinh hoạt của tập thể, cộng đồng để từ đó sẽ thấy gắn gũi với đồng bào, quê hương.

Tôi trước kia đã từng ở trong quân ngũ như phụ huynh các em. Vì vậy, tôi vẫn quan tâm theo dõi những kết quả đặc sắc các em đã đạt được ở học đường cũng như ngoài xã hội. Tôi rất vui mừng thấy các em đạt được những thành tích xuất sắc ở mọi ngành, y khoa, luật học, kinh doanh, văn chương và truyền thông, làm vẻ vang cho cha mẹ và chung cho dân Việt.

Hôm nay tôi có bốn điều muốn nói với các em, và là con người lúc nào cũng thành tâm trong cuộc sống, tôi dùng bốn chữ THÀNH trong câu chuyện này.

Thứ nhất là **THÀNH CÔNG**. Cách đây hơn mười năm tôi được mời sang thuyết giảng tại trường Đại Học **THÀNH CÔNG** ở Đài Nam. Trường lấy tên một vị tướng có công xây dựng Đài Loan. Nhân buổi mạn đàm với ông Viện Trưởng, tôi hỏi về ý nghĩa của hai chữ Thành Công. Ông nói rằng trường Đại Học chúng tôi đã đào tạo được nhiều nhân tài về văn cũng như về võ. Có người thành Tướng quân, có người làm Bộ Trưởng, có thương gia thành triệu phú. Rồi ông chỉ một bức tranh vẽ một cảnh mẫu đơn rất đẹp treo trên tường và nói rằng: "Đây là tranh của một họa sĩ nổi tiếng, cũng tốt nghiệp trường này". Hiểu như vậy có nghĩa là ta không nên dùng tiền bạc, chức vụ để đo lường sự thành công. Nếu ta vượt được khó khăn để đạt được điều tốt đẹp, ta kể đó là sự thành công để đi chặng đường kế tiếp. Cố gắng hết sức mình để đạt được một mức độ nào trong tầm sức của mình là đã

thành công. Nói cho ngắn gọn, trong đường đời, các em coi sự thành công, không phải theo nghĩa rực rỡ huy hoàng, mà theo nghĩa đã được dịch ra trong các tự điển Hán Anh là "completion, achievement hay accomplishment". Bất cứ lúc nào các em cũng phải đặt ra một mục đích, một mức độ rồi cố gắng để đạt được. Tiếp theo lại nhằm một mục đích khác, một mức độ cao hơn. Mỗi lần đạt được một cái gì, dù lớn hay nhỏ là một lần được coi là thành công.

Thứ hai là **THÀNH TÀI**. Lúc còn nhỏ tôi thường được nghe nói đến những chữ: "thi đậu học thành tài". Đó là một quan niệm sai lầm làm giảm sự tiến bộ của thanh niên. Có ý tưởng đó vì thời xưa, khi thi đậu được một mảnh bằng thì nhờ mảnh bằng đó mà được một chức vụ, đồng lương đủ sống phong lưu, không cần cạnh tranh, không cần phải trau dồi thêm tài năng nữa. Nếu theo như vậy thì xã hội không tiến bộ, lề luật, cuộc sống sẽ không được canh tân. Cuộc sống ở cuối thế kỷ này, và rồi đây sắp bước sang thế kỷ 21 thật là thay đổi một cách mau chóng vì khoa học tiến bộ đã làm cho nhân loại gần nhau. Ở Âu Châu, từ xứ này sang xứ khác, dù đi xe lửa cũng chỉ mất vài giờ. Vượt qua đại dương, từ Âu sang Mỹ cũng không quá 8 giờ bay. Khi mà những sắc dân khác, họ luôn luôn trau dồi khả năng, mỗi ngày một tiến, mà ta khi học được tới một mức độ nào mà tự coi là mình đã thành tài, không cần phải học thêm nữa, như thế cộng đồng mình sẽ lùi. Ngay cả dân tộc Trung Hoa, từ xưa vẫn trọng từ chương, học hành thu gọn lại mấy cuốn thư, kinh sách cổ điển, nay họ cũng thay đổi quan niệm cổ về hai chữ thành tài. Hồi sang giảng dạy ở Đài Loan tôi được phụ mẫu các vị tân khoa ở mọi ngành văn chương và khoa học đến dự lễ mừng thi đậu; tuy họ có tặng người thi đậu những bằng vàng có đề tước vị bác sĩ là người học rộng nhưng cũng có những chữ "Học Hải Vô Nhai" ngụ ý khuyên người tốt nghiệp là bẻ học không có bờ bến. Vì vậy tôi khuyên các em lúc nào cũng phải trau dồi thêm tài năng, trong công việc cũng phải cố gắng để làm mỗi ngày hay thêm. Trong xã hội, giữa những người Việt, chúng ta phải liên kết với nhau, chỉ dẫn lẫn nhau, nâng

đỡ nhau để cùng tiến.

Điều tôi muốn nói thứ ba là hai chữ **THÀNH DANH**. Theo trong tự điển thì chữ được dịch ngắn gọn là: "To become famous". Đó không phải là ý tôi muốn truyền đạt tới các em. Ở xã hội này người ta hay nói đến "famous actress" hay "famous singer" nhưng theo triết lý Á Đông ta phải hiểu chữ danh theo nghĩa kép là danh dự. Ngay cả trong tự điển tiếng Anh, cạnh chữ "famous" họ cũng nói thêm là chỉ có nghĩa là được nhiều người biết, tiếng Việt chúng ta dịch là người có tiếng tăm, ngoài ra lại còn có người được tiếng thơm, tiếng tốt, người mang tiếng xấu. Trong tự điển các em tra cứu cạnh chữ "famous" còn có những chữ như "renowned, celebrated, distinguished" có ý nghĩa danh tiếng tốt đẹp. Có những chữ như "notorious" cũng gọi là có danh nhưng không phải danh thơm.

Nói về danh thơm tiếng tốt lưu sự nghiệp cho đời ta phải nhắc tới cụ Nguyễn Công Trứ là một nhân vật Việt Nam có tài, có đức (1778-1850), ở cuối thế kỷ 18 và tiền bán thế kỷ 19. Ngài đã khuyên thế hệ mai sau sao cho thành danh để xứng đáng làm con người đứng trong thiên hạ qua những bài thi ca. Tôi trích đọc vài câu để các em được biết.

Trong bài "Đi thi tự vịnh" ông viết:

Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.

Trong bài "Phận sự làm trai" có những câu:

Có trung hiếu nên đứng trong trời đất,
Không công danh thà nát với cỏ cây.

Ngoài thi ca, Nguyễn Công Trứ đã dùng sự nghiệp để treo gương sáng cho thế hệ sau thấy rằng những chữ công danh ông viết chính là để chỉ bốn phận làm người dân. Ông nêu cái danh mà không ham cái lợi vì ông viết:

Ra trường danh lợi vinh liền nhục,
Trong cuộc trần ai, khóc lộn cười.

Thuộc gia đình quyền quý, là một danh sĩ đậu thủ khoa, về văn làm đến Đại Thần, về võ được trao cờ Đại Tướng đi dẹp giặc,

mà suốt cuộc đời ông sống bình dị. Để kết luận mục này, tôi muốn nói với các em phải hiểu nghĩa chữ THÀNH DANH theo Nguyễn Công Trứ. Không phải là kiếm ra nhiều tiền, hay được nhiều người nói đến mà gọi là danh. Nhưng mà làm được điều gì để xứng đáng là công dân trong xã hội, sống ở nước người mà làm cho cha mẹ, bạn bè hãnh diện về mình, đó là các em đã mang lại danh dự chung cho người Việt.

Trước đây tôi đã khuyên các em nên luôn luôn học hỏi, tức là luyện Tài. Nhưng theo truyền thống Việt Nam, đi với chữ luyện Tài phải có thêm hai chữ tu Đức, vì con người có tài năng mà không có đức hạnh cũng là người bỏ đi. Ta còn có câu "Tài bất thắng Đức", nghĩa nôm na là có đức còn hơn là có tài. Hai chữ sau cùng tôi muốn nói với các em là hai chữ **THÀNH TÍN**. Theo tự điển Hán-Anh là "Trustworthiness". Mai sau các em học xong, có bằng tốt nghiệp, ra xã hội muốn thành công điều cần nhất là phải tạo được sự tin cậy của mọi người. Các em khi làm cho chính phủ hay kỹ nghệ, muốn được giao phó những đề án cần mật bao giờ cũng phải được điều tra. Trong giấy hỏi gởi đến những người biết em có một câu hỏi là: "Người được giao công việc này có đáng tin cậy không?".

Vì vậy các em phải tôn trọng chữ TÍN, ở nhà cho cha mẹ tin mình, ra trường được lòng tin của bạn bè. Vào cuộc đời các em sẽ thấy là chữ TÍN là một chìa khóa nhiệm mầu mở hết nỗi khó khăn cho các em.

Để kết luận, tôi kể cho các em nghe câu chuyện này.

Tháng Năm của năm vừa qua tôi được mời làm diễn giả danh dự cho Ngày Truyền Thống Á Châu tại Tổng Cuộc Nguyên Tử của chính phủ Hoa Kỳ. Nơi đây có hơn hai ngàn chuyên gia làm việc mà có tới 173 người gốc Á Châu, gồm người Trung Hoa, Ấn Độ v.v... Việt Nam mình có 7 người. Bài tôi nói bằng tiếng Anh và họ đưa cho tôi chủ đề năm nay là "Dedication, Dignity và Distinction", ngụ ý rằng người Á Đông mình tận tâm trong công việc nhưng lúc nào cũng giữ được phong cách của mình, tự hào về truyền thống dân tộc, gây được sự kính nể của các sắc dân khác.

Tiếng Anh, khi họ tìm ra được ba danh từ bắt đầu bằng chữ D, ban tổ chức chắc là thích thú lắm. Tiếng Việt mình lại có phần phong phú hơn, vì nãy đến giờ, nói chuyện với các em tôi đã dùng được tới bốn chữ Thành là Thành Công, Thành Tài, Thành Danh và Thành Tín. Thêm vào nữa, lúc ban đầu nói chuyện tôi dùng chữ Thành Tâm, tức là đã nói đến năm chữ Thành và nếu kể thêm ra thì chữ Thành còn dùng được với mấy chục chữ khác để ghép thành những chữ thành phần, thành thực, thành kính, thành nhân, thành thân, thành bại, thành gia, thành quả, thành tích, thành khẩn, thành tựu, thành trì v.v... Mỗi chữ kép lại có một nghĩa riêng biệt.

Đấy là mới kể sơ qua mấy chữ thường dùng cùng bắt đầu bằng chữ thành. Kể câu chuyện này là tôi muốn nhắc nhở các em phải luôn luôn gìn giữ tiếng Việt tuyệt vời, vô cùng phong phú của chúng ta để rồi đây sẽ được nói ở khắp năm châu, sang thiên kỷ mới tiếng Việt, cũng như những tiếng Anh, tiếng Pháp, Trung Hoa và Tây Ban Nha được trở thành một thứ tiếng thông dụng, người ngoại quốc phải học để biết thêm nền văn hóa của nước mình.

*

**

Tuy vẫn nghĩ là tre già thì măng mọc, nhưng tôi không chủ trương là khi sang tuổi 50 hay 60 hay 70 chúng ta đã có thể nói là "Nợ tang bằng trang trắng vỗ tay reo" vì chính cụ Nguyễn Công Trứ cũng đã viết:

Rắp mượn điền viên vui tuế nguyệt,

Lỡ đem thân thế hẹn tang bồng.

và năm ngoài 70 tuổi cụ vẫn còn muốn xin trở lại quân đội để giúp nước. Vì vậy tôi mong được cùng quý vị nối vòng tay lớn để cùng với các con em chúng ta, cùng với toàn dân Việt Nam bước sang một thiên niên kỷ mới mà tôi tin chắc sẽ huy hoàng, sáng lạn cho đất nước. Sang thiên niên kỷ mới chúng ta tin rằng sẽ không còn nhìn thấy màu cờ đỏ trên quê hương. Hãy giữ vững niềm tin ấy.■

MỘT THOÁNG HƯƠNG THẨM



Văn Phan

Tên nàng là Ngọc Tuệ. Một cái tên nếu không gọi kèm chữ kép thì nghe tầm thường và giống tên con trai. Lại không rạng rỡ, nên thơ như một vầng nguyệt, như một loài hoa. Thế nhưng riêng với Liêm, nó có vẻ trí thức, không du dương nhưng mang một âm hưởng đậm đà, sâu lắng. Cha nàng là một nhà giáo, đặt cho nàng cái tên đó hẳn phải có ý nghĩa và chắc dụng ý ông muốn mệnh danh một sự thông minh, mẫn tuệ.

Liêm biết nàng—không dám nói là quen—từ khi anh rời trường Huyện ra trọ học Trung Học cấp II trường công lập tỉnh này, một tỉnh lớn miền Trung. Ngọc Tuệ nở nang, tổ rạng nét gái từ lúc nàng lên Đệ Tam, hay đúng hơn đến bây giờ anh mới chú ý trộm ngắm nàng. Và năm này anh học Đệ Nhất. Khuôn mặt nàng bầu dục, da dẻ trắng mịn, hai hàm răng ngà đều đặn, nổi bật là đôi môi thanh tú, khi tô son viền môi không cần phải sửa đi một nét. Thân hình thanh mảnh, chỉ thoáng nhẹ các đường cong, tầm vóc lý tưởng ở chiều cao không vượt quá 1.60m—anh chỉ ách chừng thôi—mà hấp dẫn nhất là cặp đùi thon, dài với hai bàn chân gọn nhỏ mượt mà. Theo như Liêm đọc thấy các văn sĩ chuyên mô tả đàn bà đẹp, thì nhan sắc nàng đáng gọi là diễm lệ. Mà sao riêng hợp nhãn anh quá!

Liêm trầm trồ nhan sắc nàng thì cứ trầm trồ để mà ngưỡng mộ thôi, ước mơ có chăng cũng chỉ là thầm kín và xa vời. Chứ nhìn lại mình, một anh học trò nghèo huyện nhỏ, làm sao dám với tới một cô gái đẹp đẽ, cao sang, mà chung quanh có hàng tá học sinh hào hoa ở tỉnh lỵ theo đuổi, mong được nàng để mắt xanh đến.

Rồi Liêm học qua hết lớp Đệ Nhất, thi đỗ và rời trường, đang dò dẫm một nẻo tương lai cho cuộc đời. Thế là xa nàng, ước mơ coi như áng mây trôi. Nhưng đó không phải là một nỗi khổ đau, chỉ là một niềm bâng khuâng nhớ tiếc thôi. Tuổi trẻ ai mà không có những mộng tưởng phù du, xa vời, để rồi chìm lặn đi mất. Ngọc Tuệ cái tên đậm đà, sâu lắng, và tấm dung nhan mỹ miều mơ ước, sau này chỉ còn bằng bạc trong ký ức Liêm.

Đúng lúc này, nước nhà lâm vào một khúc quanh bất trắc, tổ quốc lâm nguy. Bọn Cộng Sản Bắc Việt vừa cho khai sinh một công cụ mới là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, với ý đồ xâm lược chiếm nốt miền Nam. Liêm ở trong lứa tuổi sắp phải động viên làm nghĩa vụ quân dịch. Trường Võ Bị đang bành trướng để đào tạo sĩ quan, cung ứng cho nhu cầu chiến trường. Liêm không chờ gọi nhập ngũ, mà mạnh dạn xin theo học khóa sĩ quan hiện dịch ở Trường Võ Bị Đà Lạt. Nước nhà đang đương đầu với tình hình mới, Liêm cũng hòa nhập vào sự chuyển mình lớn mạnh của quân đội.

Vào Trường Võ Bị, Liêm gặp một số bạn học cũ ở Đệ Nhất, cùng lớp và khác lớp. Theo sự sắp xếp của Bộ Chỉ Huy Trường, hầu hết họ được phân phối ở các Đại Đội sinh viên khác nhau, chỉ có anh và một bạn tên Mạnh là chung Đại Đội, lại cùng phòng và giường ngủ sát cạnh nhau. Liêm nghĩ chắc sự sắp xếp đó căn cứ theo mẫu tự nên anh và Mạnh mới gần nhau.

Cái lò luyện thép này, mang danh hiệu là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một trường đào tạo sĩ quan bệ thế nhất miền Đông Nam Á, hẳn có nhiều người đã nghe, đã biết rồi. Quá trình gian lao luyện tập, nhất là mặt kỷ luật, nhắc đến mà khiếp đảm. Khóa đàn em trong đó có Liêm, được giao phó vào tay các niên

trường khóa trước đào luyện sơ khởi, quả thật đáng nùng mình. Không chết chóc gì, nhưng coi như là một cuộc cạo đầu, lột da, lột xác, cả lột não nữa, để trở thành những con người hoàn toàn khác (Oán trách, hờn ghét tất nhiên rồi, nhưng xét cho cùng Liêm thấy giai đoạn đó cũng cần thiết. Đàn anh không muốn cũng bắt buộc phải làm, vì đó là chủ trương của trường). Sau này, quay về ký ức Liêm vẫn còn thấy ón vía, nên anh lướt qua nhanh, chỉ ghi lại những kỷ niệm êm đềm và tình bạn thắm thiết thương hơn.

Trong khoảng thời gian ở Trường Võ Bị, Mạnh là một bạn thân nhất, có lẽ gần bó từ tình đồng hương và bạn học cũ. Hấn vui tính, bộc tuệch và ngộ ngáo, nhưng cũng rất tình cảm, thường quay về ký ức vui buồn đã qua, và hay tâm sự với Liêm về những mối tình non trẻ thời học sinh. Một hôm hấn quen lệ kể lể:

— Tao không ngờ những dáng hồng dày đặc trong số tay tình ái của tao, giờ đây còn trụ lại một nàng, và đã trở thành “mối tình lớn” cho đời tao. Chùng ra trường tao sẽ cưới nàng!

Hấn mở ví, sẵn sàng rút ra một tấm ảnh màu đưa khoe với anh. Vừa nhìn qua, Liêm đã nhận ra ngay là Ngọc Tuệ. Bất giác anh nhớ lại trong đám học sinh Đệ Nhất bo theo nàng trước kia có cả anh chàng này. Hấn là dân thị thành lại con nhà giàu sang, nên đã thênh thang lẹ bước theo đuổi “con chim xanh” đẹp xinh và cao quý đó, để sắp tới đây đón rước vào chiếc lồng son của hấn. Dĩ nhiên là mọi việc sẽ tốt đẹp, hài hòa. Hấn có vẻ nghĩ ngợi gì xa xôi, rồi nói tiếp:

— Nàng nay mai sẽ tốt nghiệp Sư Phạm dạy cấp Trung Học, nối bước theo cha nàng. Phần tao phải cố gắng học tập, nếu rút ra “chuẩn oái” thì vỡ mộng!

Chợt hấn chú ý đến sự tần ngần lặng thinh của Liêm, liền soi mói:

— Mà suy nghĩ gì mà có vẻ lơ mơ vậy? Trước kia mà có biết nàng không?

Liêm như sực tỉnh con ngủ gà, cười đáp:

— Ai còn lạ gì á hậu Ngọc Tuệ trong cuộc thi sắc đẹp nữ

sinh Trung Học ở tỉnh!

Hắn nhìn vào mặt anh kỹ hơn:

— Nghi quá! Chắc ngày xưa mày cũng có trong nhóm trồng cây si nàg, phải không?

— Trồng cây si thì không—Liêm lắc đầu—vì sợ không có đất, chỉ chiêm ngưỡng nàg thôi! Mày cũng rõ tao là một học sinh nhà quê ra tỉnh, đâu dám với tới “người ngọc”.

Hắn gật gù:

— Tội nghiệp không! Nhưng có lẽ mày mắc cảm sai rồi: giờ đây mày thua kém gì tao? Lại cũng đẹp trai như ai đó chứ!

Hắn nói gì thì “giai nhân” cũng đã có chủ rồi. Chẳng lẽ hắn còn muốn điền thêm tên anh vào danh sách những tình địch bị hắn loại ra ngoài vòng chiến?

Liêm và Mãnh quả có cơ duyên hội tụ nhau. Khi tốt nghiệp Võ Bị, hai đứa được chuyển về cùng một Sư Đoàn Bộ Binh. Quân đội đang trên đà bành trướng và rất khiếm khuyết sĩ quan cấp nhỏ. Hai đứa lại ở cùng một Trung Đoàn, làm Trung Đội Trưởng mới mấy tháng đã lên nắm Đại Đội. Dầu đảm nhiệm một chức vụ quá tải so với cấp bậc của mình, Liêm cùng bạn vẫn tự tin và thi triển hết khả năng để hoàn thành trách nhiệm. Đạo này chiến trận sôi động và bùng lớn nên Sư Đoàn luôn tung ra các cuộc hành quân cấp Trung Đoàn trở lên. Trong phạm vi rộng rãi này, Liêm và Mãnh thường gặp mặt nhau. Đôi bạn nhìn nhau qua cái dáng dấp phong trần của người lính chiến, cùng hài lòng về nhau và tự thấy hạnh diện đã được đào luyện đúng mức ở trường mẹ, mới có cái khí phách kiêu hùng, dũng lược ngày nay.

Tình hình chiến cuộc như thế, Mãnh chưa thể lấy vợ được. Một lần, đơn vị đóng quân trong rừng, hai bạn có dịp gần nhau qua đêm. Hắn tâm sự rằng Ngọc Tuệ sốt ruột thúc giục hắn về làm lễ cưới, nhưng trong hoàn cảnh này hắn chỉ còn biết an ủi nàg và khát lần thôi. Cho đến khi hai đứa cùng thăng Trung Úy, hắn được điều động về Tham Muu Sư Đoàn, Liêm không rõ vì nhu cầu công vụ hay do hắn vận động để thuận tiện lấy vợ. Và đúng lúc này hắn tổ chức lễ thành hôn. Ngọc Tuệ đã tốt nghiệp Sư Phạm

và được bổ nhiệm về tỉnh nhà. Riêng Liêm vẫn ở đơn vị tác chiến.

Vào dịp Trung Đoàn về dưỡng quân ở hậu cứ, đúng lúc Ngọc Tuệ đến thăm chồng, Mạnh mời anh tới nhà dùng cơm, nhân tiện giới thiệu với anh người tình cũ và vợ mới của hắn. Giờ đây Ngọc Tuệ đổi khác nhiều, nét nữ sinh xưa kia đã biến mất, nhường chỗ cho một vóc dáng lồ lộ những đường cong tuyệt mỹ, dĩ nhiên gương mặt cũng xinh đẹp không kém, còn có phần yêu kiều diễm lệ hơn trước. Bất giác đầu óc anh bỗng nảy ra một ý nghĩ nghịch ngợm: "Đúng có chất vitamin C vào là con người trở nên nở nang, rạng rỡ hẳn lên!". Nhưng ý nghĩ nghịch ngợm của Liêm không sánh nổi với lời đùa cợt táo bạo của Mạnh:

— Em biết không, hắn cũng thuộc nhóm trồng cây si em đấy! Chắc em còn nhận ra hắn là đồng hương và đồng học trước kia?

Ngọc Tuệ có vẻ ngượng, nghiêng mặt trách chồng và phân bua với anh:

— Cái anh này mở miệng là ăn nói bừa bãi! Anh Liêm bỏ qua cho, hoặc xem như anh ấy không có nói gì nhé!

Liêm cười đáp lời nàng:

— Chị ạ, hồi còn ở Trường Võ Bị hắn cũng cật vấn tôi mãi vấn đề này. Tôi đã bảo tôi không có đất để trồng cây si, vậy mà đến giờ hắn vẫn chưa tin.

Ngọc Tuệ nhìn Liêm, tần ngần nhớ lại anh học sinh nhút nhát, thường đứng xa ngấp nghé các nàng nữ sinh lượn lờ như những cánh bướm, ngờ đâu đôi mắt xa xôi đó cũng đã có lần đậu lại nàng. Tự dung, nàng cảm thấy vấn vương chút gì băng khuôn thương hại Liêm. Nàng chột hỏi:

— Anh đã có dự tính lập gia đình chưa?

Liêm trầm ngâm một giây:

— Cha mẹ tôi đã chấm giùm tôi một chỗ. Không phải "cô hàng chè xanh", mà là cô hàng xén buôn bán làm ăn mộc mạc. Nhưng tôi còn lẩn khấn chưa quyết, vì luôn xông pha trận mạc, e bỏ lại người vợ trẻ sớm góa bụa tội nghiệp.

Như một giòng sông mở ra một nhánh rẽ, Liêm và Mạnh tới

lúc phải xa nhau. Anh thăng Đại Úy trước bạn, có lẽ nhờ chiến công ngoạn mục ngoài mặt trận. Rồi được đề cử đi học khóa Tiểu Đoàn Trưởng ở Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Nhân lúc Liêm mất khóa còn nghỉ phép, cha mẹ anh làm lễ thành hôn cho anh với cô dâu đã chọn sẵn. Loan không đẹp lắm, chỉ xinh xắn, thanh mảnh, tính nết đoan trang, thùy mị. Anh không khỏi ngẫm đối chiếu, thấy Loan không sao sánh nổi với cái nhan sắc diễm lệ tuyệt vời của Ngọc Tuệ. Anh yêu vợ, nhưng không hiểu sao lại đi so sánh như thế, và cảm thấy mình có lỗi với Loan.

Liêm thuyên chuyển về một Sư Đoàn khác ở miền Hậu Giang, nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng, thế là tiếp tục tác chiến ngày đây mai đó, để vợ ở nhà với cha mẹ anh.

Mảnh lúc này cũng thay đổi phương vị, vừa thăng Đại Úy và đi làm Quận Trưởng ở một tỉnh xa nhà, vợ chồng chưa con nên hẳn tha vợ theo dạy học ở tỉnh đó. Thỉnh thoảng anh và hẳn vẫn thư từ cho nhau. Hẳn cứ tiếp tục giữ chức vụ "quan cai trị" qua nhiều nơi khác. Sau này, khi có đứa con trai đầu lòng, Ngọc Tuệ không chịu theo dấn chồng nữa, nàng xin về dạy tỉnh nhà, trường xưa. Kể ra nàng cũng khéo léo và chịu khó xoay sở chuyển chỗ và đi, về như thế. Nhưng Liêm nghĩ một người xinh đẹp, khả ái như nàng, khẩn khoản cửa nào mà không được nể nang chấp thuận.

Liêm và Mãnh theo đuổi nhau từng cấp bậc. Anh nắm Tiểu Đoàn và nhanh chóng lên Thiếu Tá, thì nửa năm sau hẳn bắt kịp. Ngược lại về con cái anh trì trệ hơn. Khi vợ anh sinh đứa con trai đầu, thì vợ Mãnh có tiếp đứa thứ hai, con gái.

Phải chăng như trường hợp một nhánh sông tách rẽ đi một quãng tí mù, để rồi hợp lưu chung về dòng cũ? Sau gần 10 năm xa cách, Liêm và Mãnh hội lại ở thủ đô Sài Gòn, hẳn phục vụ tại Phủ Tổng Thống, còn anh về Bộ Tổng Tham Muu, và trong năm đó, anh trước hẳn sau, cùng được thăng lên một cấp. Đôi bạn ráp lại nhau như xưa, giờ đây còn có thêm sự tham dự của gia đình. Ngọc Tuệ trông vẫn còn rạng rỡ, mượt mà; phần Loan cũng xinh tươi với nét khiêm nhường của một đóa hoa vườn mộc mạc.

Biến cố chiến chinh đã đưa Liêm và Mãnh vào quân đội, để rồi

tàn cuộc binh đao đẩy họ vào chốn tù đầy. Họ không tính toán cho việc thoát chạy, để lãnh hậu quả là bị lừa vào trại tập trung. Điều an ủi họ, là trong thời điểm địa ngục này họ còn được kề cận nhau. Đôi bạn thân thiết nhất ngoài đời và trong tù thăm khấn cho cuộc đời mờ mịt của họ sẽ không rẽ vào một nhánh sông ly biệt ở những ngày tới.

Phải chăng ước nguyện của họ được ơn trên chấp thuận, nên suốt mấy năm trải qua các trại tù trong Nam rồi ngoài Bắc, họ vẫn được ở chung trại, dầu có khác đội, khác buồng. Họ chia sẻ nhau quà cáp nhà gửi nuôi, và cả nỗi đau buồn về những tin tức bất hạnh của gia đình—chỉ có bất hạnh mà thôi. Đường ra Bắc quá xa xôi cách trở, hai bà vợ vẫn có dự tính một lần ra thăm chồng, nhưng hiện giờ chưa kham nổi.

Rồi đến lúc Mạnh chia sẻ với Liêm một tin đau đớn bàng hoàng: Loan bỗng con vượt biển bị mất tích! Liêm biết vợ vốn gan góc, tháo vát, nằng ra đi mong tạo dựng tương lai cho con, và chuẩn bị một chốn yên bình sau này cho chồng, để rồi tếch vào miền vĩnh cửu!

Nỗi đau thương, khốn khổ luôn nối tiếp vây hãm bọn tù. Gần đây Mạnh cứ ươn yếu, cảm lạnh, nhất là đến mùa Đông khắc nghiệt ở miền Bắc tù thiếu quần áo, chăn mền chống rét. Liêm buồn rầu lo lắng cho bạn khi Mạnh bắt đầu ho khục khặc. Anh tần ngần suy nghĩ: tên Mạnh của bạn có nghĩa là Mạnh, nhưng chỉ mạnh về tinh thần, khí phách, còn sức khỏe thì thật đáng ngại. Riêng anh còn chịu đựng được trong hoàn cảnh nghiệt ngã này, hẳn do anh vốn vai u, thịt bắp, không như bạn quen sống giàu sang, sung sướng. Anh càng nghĩ càng lo cho bạn. Rồi vào giữa mùa đông, sau một cơn ho rũ rượi Mạnh bỗng gật gờ thổ huyết ra rất nhiều. Liêm đau nhói tận tâm can, nhìn bạn mà ràn rụa nước mắt. Vài hôm sau bệnh trở nặng, trại cho di tản đến bệnh xá Liên Trại, do anh và hai bạn tù khác cáng đi. Nhưng giữa đường Mạnh trút hơi thở cuối cùng, phải vờng trở về trại.

Đầu óc Liêm mụ mẫm, thân xác rã rời. Nỗi xót đau cào xé mỗi khi nhớ lại giờ đây thiếu vắng bạn rồi! Trước kia anh thường

lo sợ một nhánh sông ly biệt tách rẽ hai người, bây giờ có khác đi nhưng thâm hơn là cách rời nhau vĩnh viễn giữa hai tầng cao thấp: anh thất thế trên cõi đời, còn bạn nằm sâu dưới lòng đất!

Rồi tới một ngày giáp Tết, vào buổi xế chiều. Đó là một ngày bàng hoàng nhất cho Liêm khi nghe trại thông báo có vợ Mạnh đến thăm. Trại này ở sâu trong một vùng núi non đèo heo hút gió, thân nhân thăm tù phải thuê xe đạp thồ người và hàng, nên tới rải rớt từng đợt chứ không cùng lượt. Ai ở xa có thể xin lưu lại qua đêm với thân nhân. Liêm không thể ngờ Ngọc Tuệ đi thăm chồng vào những ngày cận Tết thế này. Trại không có lệ báo tử cho gia đình tù. Mà anh thì thực tình không dám, đúng ra không nỡ nhắn tin Mạnh qua đời vào lúc Xuân về Tết đến.

Đầu óc Liêm lòng bùng rối loạn, nhưng cũng còn sót lại chút sáng suốt để giải quyết vấn đề: không thể bỏ Ngọc Tuệ qua đêm một mình với cái tin sét đánh này. Nàng sẽ chết mất. Anh vội vã gặp trực ban, nhận anh là họ hàng của nàng, xin được ra tiếp xúc. Một cái may trong những điều tai họa, là tên cán bộ trực trại còn sót lại chút nhân đạo, chấp thuận lời xin của anh.

Trực giác của Ngọc Tuệ thật bén nhạy, vừa trông thấy Liêm xuất hiện nàng đã đoán ra sự bất trắc, mặt mày xám xanh, toàn thân run lẩy bẩy. Anh bắt buộc phải nói lên điều gì đó. Và anh chỉ mới ngấp ngừng hai tiếng "Mạnh đã..." thì nàng nhũn người xuống rồi ngất đi, khi anh vừa giữ kịp nàng trong vòng tay. Giữa cơn bối rối, anh nghe có người mách giúp "giật tóc may và đánh dầu gió cho cô ấy", anh làm theo như một cái máy. Một lát sau nàng hồi tỉnh, nhưng rã rời như một cành liễu rũ. Anh chưa dám buông rơi nàng, vẫn ôm giữ trong vòng tay. Thần sắc nàng vật vờ, đôi mắt hình như có nhìn anh, nhưng xa lạ, vô cảm.

Bỗng nàng rên lên một tiếng, rồi tiếp theo một tràng nức nở:

— Anh ơi, bây giờ anh ở đâu? Còn em đang ở đâu đây?

Nàng lại nấc lên và rơi vào một cơn ngất lịm mới.

Tự dung, như trong giấc mơ, Liêm thẫn đáp lời nàng:

“Thân xác anh ấy đang ở dưới lòng đất lạnh, nhưng linh hồn đã về cõi vĩnh hằng! Còn em, em đang trong vòng tay của một người cũng buồn khổ, cô đơn như em, muốn cùng san sẻ nỗi đau chất ngất của em!”

Trong một khoảnh khắc chập chờn, Liêm chợt quay về thời Xuân trẻ ở học đường, ký ức hiện lên ba nhân dáng, một nữ yêu kiều diễm lệ, và hai nam đắm say ngưỡng mộ người đẹp đó, cuối cùng còn lại một trong đời nàng. Để rồi đi đến cảnh huống ngày nay. Mùi dầu gió thoảng bay vào mũi anh, nhưng lúc này bị đánh bật đi bởi hương tóc và làn hơi hướm ngất ngây của nàng. Thế rồi tiếm thức bỗng thúc đẩy anh kể mũi lại sát gần người nàng, như để cho mùi hương nồng nàn đó ngấm sâu hơn vào trong khứu giác. Nhưng Liêm chợt giật mình vì cái cảm giác đăm mê này, anh thẳng thốt tự nhủ:

“Ngọc Tuệ vẫn là vợ của bạn mình! Trong bối cảnh hiện tại, ta và nàng tựa như kẻ chẵn cừu và Stephanette. Trong vòng tay ta, nàng vẫn nguyên vẹn là một vì sao tinh khiết!”

Cuối cùng, Ngọc Tuệ hồi tỉnh hẳn. Nàng lơ lảo nhìn anh nói:

— Anh Liêm đó hả? Cảm ơn anh, không có anh không biết em sẽ ra sao?

Liêm buông rời vòng tay, đỡ nàng ngồi dựa vào bức liếp phía sau cái sập gỗ, đáp lời nàng:

— Tôi rất mừng được có mặt ở đây để lo lắng cho Ngọc Tuệ!

Nàng nhìn anh, trầm ngâm một lúc:

— Trong cơn phong ba này, anh và tôi hẳn là hai người đau khổ nhất, vì tình cảnh lại giống nhau: kẻ mất vợ, người mất chồng! Rồi những ngày tới ta sẽ sống ra sao đây anh? Liệu có sống nổi không?

Anh ngập ngừng:

— Dầu thế nào... rồi ta cũng sẽ vượt qua những nghịch cảnh để đi tìm một lối thoát cho cuộc sống mới. Kẻ thù muốn chúng ta bị tiêu diệt tất cả, ta cố gắng vươn lên để cho họ thấy rằng họ không phải là Thượng Đế!

4.3



Chỉ tại cuộc đời

Lâm Thùy K. 248

Ta quý, ta yêu từng phút một,
 Nâng niu từng phút sống bên người.
 Cứ sợ một ngày kia hoảng hốt,
 Lũ đời cuồng bạo cuốn ta trôi.
 Ta cứ yêu người như hấp hối,
 Ngày nay không biết có ngày mai.
 Những lời tâm nguyện buồn như trời,
 Vậy mà đâu đã động lòng ai.
 Nhiều khi đâu phải do mình muốn,
 Cuộc đời làm nên những ngã chia.
 Làm lỡ những tình duyên thắm đượm,
 Uyên ương, ân ái phải xa lìa!
 Chúa, Phật cũng còn lâm khổ nạn,
 Dù cây muốn lặng, gió nào yên.
 Sớm khuya gắn bó, tình sâu nặng,
 Đời sống xui ta lỗi ước nguyện!
 Chỉ tại cuộc đời. Ừ, chắc vậy,
 Xui thuyên xa bến, người xa người.
 Thế nên còn được bên người ấy,
 Cạn máu tim mình, ta vẫn vui.

Hai người nhìn nhau, giao hòa mới suy tư về một lối thoát, nhưng chưa thể hình dung ra được, vì tình thế đang còn quá phức tạp, gần nhất đang phải gượng qua nỗi khổ đau trước mắt, rồi mới dự tính về sau. Ánh mắt đối trao nhau còn kéo dài, như để an ủi, vỗ về và gây cho nhau một nguồn nghị lực. ■

Westminster, Xuân Kỷ Mão (99)

CỰU SVSQ TRƯỜNG VỞ BỊ QUỐC GIA MỪNG BCH MỚI NAM CALI

◆ *Vũ Ánh*

Những ngày cận Lễ Tạ Ơn, sinh hoạt tôn giáo, văn hóa và sinh hoạt của những hội đoàn tấp nập hẳn lên. Nhưng trong số những sinh hoạt hai ngày cuối tuần qua, đáng chú ý nhất vẫn là buổi xuống đường của sinh viên các trường Đại Học Nam California nhằm quét dọn khu trung tâm Little Saigon. Công tác dọn dẹp này được khởi xướng từ nhiều năm nay và vẫn được tiếp tục. Thứ hai là, Giáo Hội Công Giáo quận Orange cử hành ngày vinh danh 117 Thánh Tử Đạo Việt Nam và kỷ niệm 200 năm ngày Đức Mẹ hiện ra tại La Vang. Và một buổi lễ khác cũng long trọng và có ý nghĩa thật gần với ngày Lễ Tạ Ơn, đó là lễ ra mắt của Tân Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Chi Hội Nam California.

Buổi lễ ra mắt được tổ chức tại nhà hàng Paracel với sự tham dự của trên 500 cựu sinh viên từ khóa 1 đến khóa 31, các quan khách, các đại diện các đơn vị trong các quân binh chủng thuộc quân lực VNCH, các thân hữu và một số đại diện truyền thông báo chí Việt Ngữ tại Nam Cali. Tân Hội Trưởng Hội Cựu Sinh Viên trường Võ Bị Quốc Gia Đạt tại Nam California với đa số tuyệt đối (110/117) là ông Nguyễn Văn Úc, cựu SVSQ khóa 16. Các chức vụ khác trong Ban Chấp Hành gồm có các ông: Trần Vệ khóa 19 Phó Hội Trưởng Nội Vụ, Nguyễn Văn Linh khóa 25, Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ, Đông Duy Hùng khóa 21, Tổng Thư Ký, Nguyễn Phú Nhuận khóa 28 Thủ Quỹ và Nguyễn Văn Triệu khóa 19, Ủy Viên Thông Tin Liên Lạc. Ngoài ra, Hội còn có một Hội Đồng Tư Vấn mà Chủ Tịch là Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Mạc khóa 15. Được biết Hội Đồng Tư Vấn gồm các đại diện Khóa Miền Nam California.

Những người trẻ nhất trong tất cả các khóa là cựu sinh viên sĩ quan khóa 31 năm nay cũng vừa qua tuổi 40. Đứng ra



ngày mất nước, anh vẫn còn là sinh viên sĩ quan. Khóa 29 và 30 t o t nghiệp cách nhau không xa

lắm vì tính tình chiến sự lúc đó đã nghiêm trọng, riêng khóa 31 chưa tốt nghiệp. Nếu tôi nhớ không lầm thì các khóa 30 và 31 đã thực hiện một cuộc di tản bằng đường bộ đầy sóng gió từ Trường Mệ về căn cứ Long Thành, nhưng lúc nào cũng giữ vững hàng ngũ, trật tự và bảo toàn được lực lượng, một cuộc di tản mà 23 năm trước báo chí thế giới, nhất là báo chí Âu Châu đã phải viết rất nhiều bài báo ca ngợi những sinh viên sĩ quan của các khóa học cuối cùng của một trường Võ Bị nổi danh nhất, không những tại Việt Nam, mà còn đối với tất cả các trường Võ Bị khác của Á Châu. Đại diện của 31 khóa học, từ khóa 1 mà các cụ SVSQ nay mái tóc bạc phơ, hoặc những mái tóc đã đủ màu trắng của thời gian hay những mái đầu mới chỉ điểm bạc của những khóa học cuối cùng. Họ tập hợp để chúc mừng tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành, nhưng tất nhiên còn thiếu nhiều khuôn mặt thân quen trong gia đình Võ Bị, nhiều SVSQ ở các tiểu bang xa, nhiều người đã mất, trên chiến trường, trong lao tù Cộng Sản hay sau những năm tháng lạc lõng cuộc đời lưu vong hoặc còn trong nước.

Trong bài diễn văn khai mạc, nhân danh Hội Trưởng, ông Nguyễn Văn Úc đã ngỏ lời chào mừng các cụ SVSQ hiện diện và ông nói rằng việc bầu cử Ban Chấp Hành, dưới sự chứng kiến của đại diện Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị đã chứng tỏ tinh thần dân chủ, đồng thời đó cũng là tinh thần mà

Hội cựu
SVSQ
trường Võ
Bị Quốc
Gia tại
Nam Cali
mãi mãi noi
theo và
bảo vệ nó.
Sau đó,
những lời
phát biểu



của các cựu SVSQ Võ Văn Anh đại diện cho Tổng Hội Trưởng và cựu SVSQ Đoàn Trọng Cảo thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ cũng đã xác nhận tinh thần này. Ông Võ Văn Anh đã đề cập tới một ý niệm rất cảm động và phù hợp với không khí của Mùa Tạ Ơn. "Từ lâu, người ta mới chỉ đề cập những chiến công hay những thất bại của người lính. Nhưng những người vợ lính cũng thật sự là những người tạo nên những chiến công đáng khâm phục: thời chinh chiến, người vợ lính chấp nhận hạnh phúc mong manh để cho những người chồng đi trong lửa đạn, thời mà những người lính trong lao tù, những người vợ lính chấp nhận cay đắng, và sự kỳ thị của những người chiến thắng, nuốt nước mắt những đêm dài chờ đợi tuyệt vọng và tần tảo thay chồng nuôi con và nuôi chồng trong cảnh lao tù, thời lưu vong khi người lính phải bắt đầu cuộc sống lại ở tuổi đã xế chiều, người vợ lính sát cánh cùng chồng vượt qua một núi những khó khăn vào lúc cuối trên quê người".

Những ân nghĩa ấy không thể trả được bằng tiền mà phải trả bằng tình yêu thương và bằng cả cách sống xứng đáng của những người không chỉ chiến đấu khi có khẩu súng trong tay, mà còn phải chiến đấu ngay cả khi đã ngã ngựa, giữ lòng trung thành với cách sống của một người lính: chính trực và bất khuất. Vì thế cựu SVSQ Võ Văn Anh đã nhân danh

những người lính có mặt bày tỏ lòng ngưỡng mộ và sự cảm ơn đến những người vợ lính nhân mùa Lễ Tạ Ôn này. Cả hội trường đã xúc động khi thấy những người bạn đời của các cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia tập hợp trên sân khấu với những áo dài màu hoa anh đào, biểu tượng của thành phố mưa phùn và thiên nhiên lãng mạn, nhưng nơi đó lại tọa lạc của trường Võ Bị Quốc Gia. Họ cùng những người chồng đã đi với nhau một bước đường khá dài của cuộc đời, từ lúc tình yêu chớm nở thời con gái, đến khi lập gia đình với những SVSQ mà họ yêu, cho đến những năm tháng mặn nồng và lo âu trước những tàn khốc của chiến tranh, chia sẻ với nhau những cay đắng của những ngày bại trận, lao tù và sau cùng là những u uẩn của đời luân lạc, dở dang binh nghiệp.

Không khí vui tươi, những lời hàn huyên giữa các đồng đội một thời gặp lại của các hội đoàn lính thì đâu cũng thế. Họ đã lạc ngữ và khi có dịp gặp lại được là những kỷ niệm lại bùng lên. Nhưng ở đây có thêm một điểm đáng nói nhất, đó là lần đầu tiên những cựu binh VNCH đã vinh danh chính những người bạn đời của mình. Vâng, những người vợ lính ấy thật xứng đáng để vinh danh. Cho nên, cũng nhân Mùa Tạ Ôn, xin gửi đến các chị lòng ngưỡng mộ của người viết sổ tay và toàn Ban Biên Tập Nhật Báo Viễn Đông. ■





VÁC NGÀ VOI

◆ *Kathy Trần*

Ăn cơm nhà, vác ngà voi!

Câu thành ngữ trên đã có từ ngàn xưa, điều đó chứng tỏ ngà voi lúc nào cũng có thật nhiều, chẳng hiếm hoi, quý hóa gì như ngà voi thật và nếu có nhiều ngà voi chừng nào thì cũng có nhiều người ăn cơm nhà, vác ngà voi chừng đó.

Vậy ngà voi là cái gì mà thiên hạ khoái vác dữ vậy?

Theo hiểu biết tầm thường và thực tế của tiểu muội thì đó là hai cái răng nanh rất nặng, rất dài, dài tới thậm thọt và bất tiện của con voi lặn. Ngà voi dùng để làm kiếng nếu đàn voi yên ổn, không tranh chấp, không chiến tranh. Khi hữu sự, ngà voi là khí giới lợi hại của các anh chị voi để chiến đấu về những mục đích rất thực tế và cao đẹp: dành quyền truyền giống, bảo vệ đàn hay bảo vệ khu vực của đàn voi mình.

Răng nanh của chú voi được trân trọng gọi là NGÀ. Ngà còn trong hàm voi, khi voi còn sống được dùng để đánh nhau, tấn công địch thủ, biểu diễn võ thuật và làm duyên với người đẹp... voi khi cần.

Khi được lấy ra khỏi hàm rồi, ngà được dùng làm các sản phẩm mỹ thuật: Ngà cắt nhỏ để làm quạt ngà, lược ngà, trâm ngà, nữ trang, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, chuỗi hạt v.v... cho các mệnh phụ phu nhân, tiểu thư đài các ngày xưa. Ngày nay tiểu muội ít thấy mợ nào dùng đồ trang sức bằng ngà.

Phần các cụ ông ngày xưa thì cầm hốt ngà nếu các cụ có chức tước trong triều, quần bút bằng ngà v.v... Các ông ít xưa một chút thì có báng súng lục, cán dao, cán pip hút thuốc bằng ngà voi...

Ngà để nguyên chiếc được dùng khắc những tác phẩm mỹ nghệ giá trị, chạm trổ những tích cũ, chuyện xưa, những cảnh cực lạc, niết bàn, những chiến công lừng lẫy... tùy theo hứng và tài nghệ của nhà điêu khắc.

Tất cả những sản phẩm kể trên đều rất đắt tiền nhưng đây lại không phải là cái ngà voi mà các cụ muốn vác hay nói tới trong câu thành ngữ trên.

Con người không có ngà nhưng người ta có... răng nanh, nếu hơi khếch một chút và nằm trên một khuôn mặt con gái dễ thương, trẻ măng thì được ồn ào ca tụng là có duyên dữ lắm và được mấy ông thi sĩ, nhạc sĩ tương tư, mơ mộng và năn nỉ, ỉ đi liền một khi:

-- Kìa cô bé có chiếc răng khếch, xin cười một chút để làm duyên...

Cùng chiếc răng nanh đó nằm trên mặt một chàng thanh niên thì các ông lại im thít chẳng thềm ca tụng gì cả. Nhưng nếu chiếc răng nanh đó lở dài ra một chút xíu thì lại được các ông, bà nha sĩ cỡ cô bạn Nha Sĩ Dương Bích Hải của tiểu muội, chiếu cố cũng... liền một khi.

Mấy ông, bà Nha Sĩ sẽ lôi ra mài bót đi hay nếu khổ chủ chịu họ sẽ nhổ luôn đi rồi niềng lại là xong vì bây giờ con người không cần tới khả năng xé thịt bằng răng nanh, cũng không cần nhe răng nanh ra để dọa nạt đối thủ như các con vật và hình như con người không có cùng khiếu thẩm mỹ với... voi nên không khoái có răng nanh dài.

Người độc nhất có hai răng nanh dài nhất, danh tiếng nổi như cồn là... ông Ma cà rồng DRACULA, ai vác vào là... hai năm mươi liền. Ớn thì ớn! Lạ một điều, ớn thì ớn nhưng hễ cứ có phim Dracula là thiên hạ lại háng hái bỏ tiền kéo nhau đi coi rần rần, rồi đêm về ngủ thì cứ rú lên từng hồi y như bị Dracula cắn, nghe

ghê muốn chết!

Tiểu muội có... thật nhất ma nên hề thấy ai có răng dài... gần bằng Dracula là trốn biệt, không dám đến gần. Chỉ sợ nhờ nửa đêm, giờ tí, canh ba, lại nằm mơ thấy Dracula tới cắn cổ, hút máu thì phiền lắm! Biết trốn đi đâu bây giờ?

Cái ngà voi mà các cụ nói tới chính là những cái chúng ta gọi nôm na là việc chùa (làm việc chùa), việc chú bác (Việc nhà thì khác, việc chú bác thì siêng) hay việc... Cộng đồng!

Những việc mà người tình nguyện đi vắc thường chỉ hưởng được cái nặng nề mà ít hay chẳng hề thấy được hưởng những phần thưởng quý giá đâu cả, có khi lại còn nghe... xỉ vả, vu khống, chụp mũ, phá hoại đến điên lên được.

Vậy việc chùa hay việc cộng đồng là việc gì mà nặng tới được ví von như chiếc ngà voi? Có ai vắc nổi ngà voi một mình đâu? Ít ra cũng phải rủ thêm một người ra vắc chung cho vui và nếu có nghe... chửi thì cũng có người chia sẻ luôn cho vui.

Chùa là nơi người ta tới lễ bái, tu hành, tụng niệm và... ăn chùa, làm chùa... Nghe tới chùa ta hiểu ngay là không... tiền.

Nói kiểu Việt: Ăn chùa là ăn tự nhiên như người Hà Nội mà khỏi trả tiền. Nói theo kiểu Tàu là miễn phí, nói theo kiểu Mỹ là Free, kiểu Mỹ là Gratis.

Làm việc... chùa hay vắc ngà voi cũng gần y chang như vậy. Tức là làm không lương, không tiền, và hoàn toàn tự nguyện, cùng lắm nữa thì được bạn bè hay đoàn thể... tự nguyện giúp bạn!

Còn "Lao động Xã Hội Chủ Nghĩa" theo nhà nước ta hay còn gọi là làm... chùa mà còn nặng hơn việc chùa một mức nữa, tức là bạn bị nhà nước bắt buộc tự nguyện, ăn cơm nhà để đi lao động tốt, học tập tốt không công và có khi không hẹn ngày về.

Tuy nhiên, hôm nay tiểu muội chỉ muốn nói về những cái ngà voi hay những việc chùa quen thuộc mà chúng ta hay thấy trong cộng đồng thôi.

Ngà voi có cái nhỏ, cái lớn thì việc cộng đồng cũng có việc nhỏ, việc lớn.

1. Các hội ái hữu:

Sau khi được Mỹ bật đèn xanh bằng Hiệp Định Paris, quân của Bác với sự giúp đỡ tích cực từ khối Cộng Sản đã ồ ạt tiến vào miền Nam. Thân cô, dân nghèo, chính quyền có rất nhiều tham nhũng, cộng thêm với ngọn dao sắc lẹm của anh bạn Đồng Minh to đầu mà dại, dám đánh mà không dám thắng, cuối tháng tư đen năm 1975, quân dân ta bèn cay đắng bỏ phiếu bằng chân, bỏ lại nhà cửa, mồ mả chạy trốn chết, ra đi thêm một lần nữa để tránh nạn Cộng Sản sau lần bỏ phiếu lần đầu vào năm 1954 từ Bắc chạy vào Nam!

Xa quê hương, nhớ mẹ hiền, người ta sợ cô đơn lắm vì chính sách của Mỹ là dân dân, bắt ta theo mấy ông xì-pông-xo (bảo trợ) chia ra manh mún khắp nước người để lao động tốt kiếm đô-la.

Lúc còn bỡ ngỡ, ngây thơ, có tiền, nhìn cái máy bán nước trong lon cũng không biết mua ra sao, ta đành chịu ép. "Nó" chia đi đâu thì đành đi đó vậy, ngoan ngoãn lắm dù tử thân muốn chết.

Ít lâu sau, khi đã tỉnh táo về chuyện cơm ăn, áo mặc rồi, nói năng đã trơn tru, vung vít, ta thừa thắng xông lên, xúm xít lại dọn về các miền nắng ấm ở cùng với nhau, trả lại miền băng tuyết cùng khổ ho, cò gáy lại cho chủ nhà.

Đồng bào về ở với nhau, càng đông càng vui, càng ấm áp. Nói tiếng Việt náo nhiệt ồn ào, đã cả tai, mát cả miệng. Bao nhiêu năm nói tiếng Mỹ, uốn lưỡi riết, mệt quá, nói được tiếng Việt thấy miệng thoải mái, dẫn hẳn ra, khỏi phải chu mỏ qua, queo môi lại.

Ăn uống lại càng vui vẻ hơn, thôi thì rau muống tha hồ mà luộc, mà xào, mà chẻ, mà làm dưa, đủ cả bấy món. Rồi phở, rồi bún riêu, bún chả... Tới bây giờ ta đã lên tới... gần đỉnh cao của nghệ thuật ăn uống Việt Nam: Ta đã có tiết canh, lòng heo. Chỉ thiếu mỗi món độc nhất mà các cụ rành ăn cứ thắc thớm nhắc mãi: Món sống trên đời...

Ở tùm tùm lại với nhau vui vẻ lắm. Giúp đỡ, chia sẻ hoạn nạn

với nhau, buồn bán, kiện tụng cũng có nhau. Nhưng càng đông thì càng dễ lảm chuyện dù các cụ ta đã dạy phải biết thương yêu người khác dù là khác giòng giống:

Bầu ơi, thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

"Khác giống" còn phải thương, huống chi ta rõ ràng là cùng giòng cả:

Anh em ta cùng mẹ cha, nhớ chuyện cũ

Khi tích xưa còn mù mờ.

Xưa khi xưa, mẹ đẻ ra trăm cái trứng

Trăm đứa con, cùng một giòng...

Di tản sang nước người, có Bầu, có Bí rồi thì phải có Giàn mới chung nhau mà leo được chứ không thì bò tùm lum ra đất à? Không ngóc đầu lên được à?

Còn gì là thể thống quốc gia? Còn gì là tự hào dân tộc nên các hội đoàn được lập ra như điên. Hội nào có việc của hội đó, phải có Ban Chấp Hành để tổ chức họp mặt, tất niên, chia vui, sẻ buồn. Ít nhất hội cũng phải có một Ban Chấp Hành gồm... Hội Trưởng và Hội Phó để phụ nhau "Hú" các hội viên tham gia việc hội khi cần dù hội viên có đóng niên liễm hay không.

Hội nhỏ thì ngà voi nhỏ, việc giao tế cũng thu hẹp trong vòng vài người hay vài chục người. Việc vắc ngà voi cũng nhẹ nhàng, không đến nỗi nào.

Lúc đầu ta hội họp ăn uống, quan, hôn, tang tế và để gặp nhau vào ngày tết cho vui vẻ, ấm cúng nỗi lòng người ly hương rồi ai về nhà người nấy là xong.

2. Các hội đoàn, đoàn thể

ĐI nhiên chẳng ai nuôi con mà muốn con nhỏ mãi dù biết chắc:

-- Con nhỏ lo nhỏ, con lớn lo lớn.

Nên các hội ái hữu cứ bành trướng mãi thành ra các hội đoàn.

Càng đông càng vui nhưng cũng cần nhiều nhân lực để lo việc điều hành chứ một hai người lo sao cho xuể, nên các chức vụ

trong Ban Chấp Hành bắt đầu quan trọng hơn gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thủ Quỹ và thập cẩm các ban để làm việc... chùa cho đàn ông kéo "người ta... nói!"

Các hội đoàn thường phải dựa vào cộng đồng để tổ chức những việc lớn như mở các lớp dạy Anh văn, lớp dạy tiếng Việt, lớp dạy nghề, phổ biến kiến thức phổ thông về xứ người, hướng dẫn về quyền lợi, nghề nghiệp v.v....

Để nhớ nguồn, nhớ gốc, hội đoàn tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương, kỷ niệm anh hùng, liệt nữ, và việc quan trọng nhất, tốn nhiều giấy mực, nhiều sức lao động nhất là... kỷ niệm quốc hận 30/4, biểu tình và chống Cộng!

Tiểu muội vừa dốt, vừa lười lại vừa bần nên chẳng dám to hào tới việc vác ngà voi và cũng chẳng dám tò mò, dòm ngó coi quý vị vác ra sao cả vì sợ quý vị bí quá lại túm ngay lấy tiểu muội bắt làm tay thợ vịn thì nguy to. Nhưng từ ngày trót lạng quạng ra khỏi bẫy góc nhà, -ba góc bếp một chút, tiểu muội thấy... thương cho những người làm việc cộng đồng quá là thương.

Có rất nhiều hội đoàn, to có, nhỏ có. Được "Phân" có, không "Phân" phải móc tiền túi Ban Chấp Hành hay xin tiền đồng bào cũng có.

Đã là hội đoàn, tức là đã ra mắt đồng hương, phải ráng làm sao coi cho được, dù chỉ là việc tổ chức ăn mừng tất niên chứ chưa kể tới những việc lớn khác.

Muốn làm "coi cho được" thì phải có... tiền.

Tiền phải đi quyền, phải đóng góp, phải gây quỹ v.v... Tất cả những phương tiện kể trên đều cần tới uy tín cá nhân của... Chủ tịch và của Ban Chấp Hành, từ đó mới đưa tới và xây dựng uy tín của hội đoàn trong cộng đồng!

Nhiều bữa tổ chức rầm rộ, thức ăn, uống ê hề nhưng người tới thưa thớt, ban tổ chức méo mặt, đi ra, đi vào, đau khổ chờ đợi. Cầu Chúa, nguyện Phật cho đồng hương tới đông đông chứ ai mà muốn phải nhờ... "to go" thức ăn còn thừa bao giờ?

Hội tổ chức thành công, được sự ủng hộ nồng nhiệt của bạn bè, hội viên, đồng hương là mừng hết lớn.

Nhưng thành công là sao? Thế nào được đánh giá là thành công?

Người ta phân biệt ra rõ ràng: Thành công về tinh thần là có đông người tham dự, cổ vũ về tinh thần, rất đáng quý và đáng hoan nghênh.

Thành công về vật chất là những người tới hay không tới tham dự, ngoài việc ủng hộ về tinh thần họ còn ủng hộ luôn về vật chất, nhất là... hiện kim nữa. Điều này rất, rất đáng quý và luôn được hoan nghênh nồng nhiệt.

Thông thường tinh thần đáng quý hơn vật chất nhưng vấn đề cộng đồng ở đây phải xét lại. Phải thành công về cả hai phương diện mới được coi là thành công, cứ thành công về tinh thần không thì hội dễ bị âm thầm đẹp hội lắm.

Phiền một điều là các hội đoàn của ta hay thành công về... tinh thần nhiều hơn, còn... lỗ vốn về vật chất.

Gặp trường hợp đó Ban Chấp Hành và những ủng hộ viên hay hội viên chia nhau gánh vác nợ nần, thua lỗ do những buổi tổ chức gây ra cho vui vẻ cả làng và tạo thêm tinh thần đoàn kết trong hội, nhưng sau đó Ban Chấp Hành lại bảo nhau:

-- Thật không cái đại nào bằng cái đại nào, ai bảo thích ăn cơm nhà vác ngà voi? Thôi, lần sau không đại nữa. Bà (ông) nhà tôi cần nhần quá xá, cứ dọa tôi mà làm nữa thì bả (ổng) sẽ cho ăn mì gói đủ năm cho biết thân, ớn quá.

Nói thế nhưng dịp tới, có khi lại vẫn y nguyên mấy vị đó ra vác tiếp cái ngà voi do chính quý vị có sáng kiến lập ra..Có rất nhiều vị xâm mình "vác ngà voi" hoài hoài vì tinh thần trách nhiệm đối với chính mình, cảm thấy cần làm một cái gì cho chính lương tâm mình. Hay họ tự nhận trách nhiệm với tha nhân, với cộng đồng, nói cao xa hơn nữa là với đất nước, với thế hệ tương lai. Họ cố gắng làm đẹp cộng đồng dù nhiều người vô tâm đã thốt:

-- Chà, ai cần mà làm, chỉ vẽ chuyện. Không mợ chợ vẫn đông.

Mà nếu họ không vác nữa thì cũng... đề cử, "tự nguyện" dùm người khác hay... "dụ khi" người khác ra vác ngà voi thế cho mình. Dù sao cũng là công trình chung, bỏ dở dang sao được?

Hội nhỏ, ngà voi nhỏ, người vác ít, người tham dự ít thì điều tiếng khen chê cũng ít nên đỡ khổ hơn.

Hội càng lớn, ngà voi càng bự, người vác phải nhiều hơn. Chung đụng nhau nhiều thì phải có những điều không đồng ý với nhau, phải có bất đồng ý kiến, phải có cãi cọ lời thôi.

Nếu tất cả đều vì việc chung thì:

Chín bỏ làm mười...

Yêu nhau cau bảy bỏ ba.

Nếu không thì trở thành

Ba bà chín chuyện...

Ghét nhau cau sáu bỏ ra làm mười.

Nhưng nhiều khi mục tiêu hoạt động, chính kiến của mỗi người mỗi khác nên mới là rắc rối. Dĩ nhiên không phải ai cũng "vác ngà voi" vì thiện chí, vì đồng hương, vì tha nhân, vì tổ quốc và vì lý tưởng Quốc Gia cả nên câu chuyện cộng đồng của chúng ta mới thành nhiều khê như hôm nay.

Làm việc với nhau rồi, biết nhau kỹ rồi, lỡ ghét rồi, nhìn mặt nhau thấy... ghét lắm, vô duyên lắm, cà chớn lắm, trông giống... cái mặt "Bác" của chúng nó lắm, xúc cả mấy xe đất đổ xuống sông, xuống biển cũng vẫn còn ghét!

Nghe cái giọng "Nó" nói cũng không vô! Muốn lộn tiết lên đầu!

Cứ như giọng quán giáo đang chửi "Ngụy" lúc còn ở tù!

Nghe rõ ràng giọng Việt Cộng! Thù đến chết chứ chịu gì nổi mà chịu? Chịu không nổi thì cãi nhau chí chóc, xỉ vả nhau toi bời, đấm đá nhau túi bụi, chụp mũ nhau lu bù. Trong hội, ngoài làng nghe mệt nghĩ!

Trong khi đó bọn Cộng thiệt cứ múa tay cười hỉ hả và âm mưu những chuyện đen tối, chết người! Chết cả dân trong nước lẫn dân ngoài nước! Chết cả tinh thần cao quý cổ truyền, chết cả nước non, dân tộc!

Gần nhất là chuyện chúng tìm cách bịt miệng bọn "Ngụy" đi là yên, để chúng khởi nghe mình vạch mặt, chỉ tên và chửi chúng. Đến là khởi!

Cái khổ không ngừng lại ở đó vì lẽ giản dị nhất: Chúng ta là người tị nạn!

Tại sao ta phải bỏ nhà cửa, vợ chồng, con cái, cha mẹ, sống chết chạy ra biển để nếu may không bị Hải Tặc cho xuống thăm Thủy vương hoặc không đi thăm Bác thì được vớt vô làm thuyền nhân tị nạn?

Tại sao ta liều mạng đi bộ qua rừng sâu, núi thẳm, nộp thầy cho cộp trong rừng, thí mạng qua mặt Khờ-me đỏ để được làm Bộ nhân tị nạn?

Chúng ta tị nạn gì? Kẻ thù chúng ta là ai?

Mấy câu hỏi căn bản đó ai mà không biết, sao tiểu muội dám múa rìu qua mắt thợ hỏi lảm cẩm thế?

Thật ra tiểu muội cũng tự hỏi vậy và cái óc hột mè của tiểu muội đã tìm ra câu trả lời mà ai cũng biết từ đời nào, nhất là quý vị chiến sĩ và quý vị chính trị gia: Tại chủ nghĩa Cộng Sản nên chúng ta mới xất bất, xang bang như vậy!

Tiểu muội hỏi ông Trà-Tầu:

-- Ông này, chúng ta đã bỏ lại chủ nghĩa Xã Hội, nón cối, dép râu, thậm chí tới B-40, AK-47 và cả "Bác" ở lại Việt Nam, chạy muốn chết qua tới đây. Vậy mà cứ thấy nón cối bay phất phới hoài. Chúng ở đâu ra mà lảm thế?

Ông Trà-Tầu gất nặng lên:

-- Bà cứ ngây thơ cù. Bộ "nó" không biết "xuất khẩu" theo bà à? Mà có vũ khí thì phải có người chế tạo, phải có người "đầu cơ, tích trữ", phải có người phân phối chứ.

Bà Hát-Ô kêu âm lên:

-- Chết chữa. Tôi tưởng "nó" có đem qua tung loạn ra thì các ông, các bà cũng nhận ngay mặt tụi nó tránh âm mưu của nó chứ. Kinh nghiệm bao nhiêu năm ở với VC mà.

Ông Hát-Ô giải thích cho vợ:

-- Nhận ra thì nhận được chứ nhưng "ta" tấn công "nó" thì "nó" đâu chịu thua? "Nó" cãi lại vung vít, "nó" chụp mũ lia lịa, hỏa mù cứ như lựu đạn cay bay tầm lum, thiếu gì người cay mắt, lo khóc lóc thì làm sao mở mắt ra được mà ngó, mà phân biệt chính tà? Rồi "nó" giả đạo đức, khuyên mình tự chế để mọi người tưởng

là nó đang hoảng hốt.

Ông Hát-dù gất gông:

-- Tự làm sao được? Nó gây chuyện mà miệng nó kêu réo tự chế. Tức là nó muốn mình tự chế mình, còn nó thì tự chế... xằng vào mình. Y chang kiểu Trịnh Công Sơn kêu gọi phản chiến, bà nhớ không?

Bà Hát-dù rầu rĩ:

-- Thế ra có "Cộng" thật à?

Ông Thuốc Lào cười khẩy:

-- Dĩ nhiên, ít ra, phải có thừng nón cối, dép râu thật giựt dây. Nó tung đòn ra: thật có, giả có. Đâm lên anh này một cú, đập lên anh kia một đập rồi chạy ra chỗ khác xoa tay, khoan khoái chờ hai anh đánh nhau. Hỏa mù đầy trời, cái "ta" to như cái đình, thế là đánh nhau, làm giảm tiềm lực của phe mình trước đã.

Bà Thuốc Lào tức mình:

-- Thế mà để "nó" đứng ngoài à? Vạch mặt, chỉ tên "nó" ra chứ. Nhưng "nó" đứng ngoài làm gì?

Ông nhìn vợ, rầu rĩ:

-- Ở với tôi bao lâu mà sao bà... kém thông minh thế? Nó chờ thấy bên nào có thể chiêu hồi được thì đưa đồ, đưa vàng ra nhử về phe nó ngay, có thế mà bà không biết à?

Tiểu muội xen vào:

-- Nếu toàn là "ta" cả, nó không chiêu hồi được thì sao?

-- Thì nó tặng cho cả hai bên đủ cả dép râu, nón cối. Đánh nhau nhiều quá, thực lực tiêu hao, nó sẽ chạy vào nắm ngay lấy yếu huyệt là kèm chế được ngay.

-- Còn nếu nó "chiêu hồi" được một bên nào đó?

-- Thì nó sẽ chỉ huy cho bên vừa "hồi cộng" chửi bới tất cả những người khác là... Cộng Sản.

Bà Trà-Tầu bực mình, đập tay, ngắt lời chồng:

-- Ông nói sao dễ thế! Ai mà tin? Bộ ta... ngu cả à?

-- Ngu thì không nhưng... vô tâm thì rất nhiều. Vả lại, biết con không ai bằng mẹ, vậy mà vẫn có chuyện "Tăng Sâm giết người" đấy.

Tiểu muội lại ké vào:

-- Xin ông cho nghe.

-- Ông Tăng Sâm người đất Phi, là một bậc hiền tài ở với mẹ. Một bữa ông đi vắng, có người cùng tên với ông giết người.

Một người hót hải đến báo với mẹ ông:

"Tăng Sâm giết người!"

Bà mẹ ngồi điềm nhiên dẹt cửi:

"Con ta chẳng bao giờ giết người"

Một lát có người đến báo:

"Tăng Sâm giết người!"

Bà mẹ vẫn ngồi dẹt cửi, không thềm trả lời.

Một lát nữa, lại có người đến báo:

"Tăng Sâm giết người!"

Bà mẹ cống lên, vút khung cửi, trèo qua tường mà chạy trốn.

Bà Thuốc ào ngấn ra:

-- Tuyên truyền lợi hại thật, nó làm thế để hạ uy tín những người chống Cộng thật nhỉ.

Ông Trà Tàu giảng thêm:

-- Có thể mai mốt ai cũng chán. Ra vắc ngà voi, chống Cộng để làm gì? Chỉ để mua thù chuốc oán chẳng? Chỉ để bị chụp mũ là VC thì ra làm gì cho mệt? Còn nữa, có nhiều người chỉ vì tư thù cá nhân cũng lấy cớ chống Cộng để chửi nữa, chụp mũ người khác nên dễ nản lòng lắm. Thôi, ai chống thì chống, thà về nhà trùm chăn ngủ cho khỏe.

- Nhưng đâu phải ai cũng dễ nản như vậy?

- Thì ít ra công việc cũng sẽ khó khăn hơn, chướng ngại sẽ đầy dẫy hơn, e ngại làm việc hơn, tấm lòng mọi người đối với việc chung có thể sẽ ít hăng hái hơn và số người kém ý thức sẽ có cơ để khởi thềm để ý gì tới việc ngoài xã hội mà chỉ chăm chăm lo việc riêng mình. Y hết ngày xưa mấy ông trốn lính thì lại cứ hay huênh hoang là "phản chiến". Nói đâu xa, ông vua Clinton đây này, cũng vì sợ khó khăn, gian khổ và sợ chết lấy lý do... phản chiến.

Bà Hát-dù tần ngần, lo lắng:

-- Nhưng sau cùng thì mặt nạ rồi cũng tới ngày rơi chứ phải không ông?

-- Dĩ nhiên, nhưng "nó" chẳng để "ta" lột mặt nạ dễ dàng đâu. Nó sẽ la làng lên rằng ta là... Cộng Sản nên chụp mũ nó là Việt Cộng! Thế là lại hỏa mù đầy lên. Khó lắm bà ạ. Nếu dễ thì đã chẳng có cuộc chiến giữa Chính với Tà, Quốc với Cộng, Chúa với Sa-Tăng, Phật với Ma...

Bà Hát-Ô góp lời:

-- Ông nói làm tôi lo quá. Ta không có đủ nhân tài để đối phó chẳng?

-- Thiếu gì, nhưng ta... tư cách quá, ta tự trọng quá, ta ngây thơ quá nên ta không lường được thủ đoạn của chúng. Ta không thể hạ cấp để vu khống, chửi lại chúng bằng cách chúng vu khống và chửi ta thành ra nhiều lúc ta chịu để chúng ong ong chửi mãi, nhất là chúng nắm được phương tiện truyền thông nào đó.

Tiểu muội tức mình:

-- Ông nói nghe mệt quá. Thế ta... thua à?

-- Thua sao được. Thời gian sẽ chứng tỏ ai đúng, ai sai. Ai Quốc, ai Cộng. Ai chụp mũ, ai nói bậy chửi. Tệ hại nhất là có những tên cứ hô tướng lên là trong phe ta mà vì quyền lợi riêng tư, vì ngu dốt hay điên rồ nên chỉ biết chửi cho đã cái miệng, chuyên môn đâm sau lưng chiến sĩ, làm giảm tiềm lực, uy thế và chính nghĩa của phe mình.

- Khờ nhĩ!

- Có thể mới còn chiếc ngà voi nặng ký nhất, cao quý nhất, nhiều khe nhất "Ngà voi chống Cộng" để những người có thiện chí hì hục vác hoài. Nếu đoàn kết từ xưa thì ta đã chẳng phải chạy qua đây tị nạn và còn mãi hì hục... vác ngà voi!

- Đất này là đất của mình mà chẳng lẽ... Ông nói vậy thì bọn "nó" nắm được mình à? Chúng nó làm gì được mình nào?

Ông cười chua chát:

- Cuộc chiến Quốc Cộng còn dài mà bà... ...■

(còn tiếp)

Nghe xong bản Concerto of Spring của Antonia Vivaldi (1678-1741) do dàn nhạc đại giao hưởng Philadelphia trình tấu, lòng tôi bỗng cảm thấy bồi hồi xúc động, có lẽ một phần ảnh hưởng của sóng nhạc do nghệ thuật trình diễn quá điêu luyện và tài tình của các nhạc sĩ, phần khác chính nội dung tấu khúc đã gợi cho tôi nhớ lại một mối tình tuyệt vời giữa một thiếu nữ ngây thơ trong trắng và chàng trai

TẤU KHÚC MÙA XUÂN

◆ Phùng Ngọc Sa K.8



thời loạn-người sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đến nay tôi vẫn coi đó là một chuyện tình thế kỷ.

Dẫu thời gian chóng qua, và có phôi phai theo trí nhớ cùng với bao tang thương biến đổi của đất nước, khiến mái tóc giờ đây đã điểm bạc, nhưng tôi vẫn nhớ câu chuyện tình đầy thơ mộng hồi 28 năm trước, lúc mà tôi theo học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu tại Đà Lạt nên được chứng kiến mối tình lý tưởng này.

Giai đoạn thụ huấn ở quân trường là những thời gian cực nhọc vất vả nhất. Theo đúng khẩu hiệu: "Thao trường đổ mồ hôi, xa trường bớt đổ máu", học viên không những phải vận động trí óc mà cả toàn thể lực học hỏi về nghệ thuật quân sự theo khả năng chuyên môn của mình, để sau này phục vụ đất nước. Riêng những quân trường dành cho những sĩ quan cao cấp, như trường Chỉ Huy và Tham Mưu hoặc Cao Đẳng Quốc Phòng thì đặt nặng phần lý thuyết nên học viên cần phải tập trung mọi khả năng trí tuệ để lãnh hội tất cả mọi hiểu biết không những về chiến thuật, chiến lược mà còn phải nghiên cứu nhiều lãnh vực khác như kinh tế,

chính trị... hầu có đủ cơ sở lý luận để khi cần có thể lãnh trách nhiệm lãnh đạo. Nhờ vậy, sau thời gian theo học khóa Tham Muu tại Đà Lạt, tôi cảm thấy đỡ vất vả và có phần thoải mái hơn so với những ngày tháng phục vụ tại các đơn vị. Lợi dụng thời gian rảnh rỗi sau những buổi lý thuyết, hoặc “đánh giặc miệng” và nhất là những ngày cuối tuần, chúng tôi kéo nhau đi “bát phố”. Đây chính là dịp để thăm lại những cảnh cũ với bao kỷ niệm khi còn là sinh viên sĩ quan, đồng thời cũng là cơ hội nhìn ngắm giai nhân. Nói đến giai nhân, phải công nhận Đà Lạt có nhiều giai nhân hơn các thành phố khác ở miền Nam. Theo thiên kiến, chính Đà Lạt mới quả thật có nhiều người đẹp má đỏ môi hồng. Đà Lạt nhờ khí hậu tươi mát, trong lành và có làn da đẹp, đặc biệt trong nắng ấm nữ giới luôn luôn có khuôn mặt ửng hồng trông bội phần xinh đẹp. Đà Lạt lại có nhiều trường nổi tiếng như Lycée Yersin, Couvent des Oseaux, Domain de Sainte Marie, Viện Đại Học Đà Lạt, Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân v.v... đó là những nơi lý tưởng cho các tiểu thư con nhà danh giá và giàu có theo học. Vì thế Đà Lạt đâu đâu cũng toàn là giai nhân. Mãi đang ngẩn ngơ ngắm cảnh ngắm người, bỗng một bàn tay đặt nhẹ trên vai và giọng nói nhẹ nhàng có vẻ trách móc:

— Sao anh lên đây mà không cho biết để đón tiếp, thật anh đến tệ!

Quay lại nhìn thì ra Lê Minh Vũ, người bạn thân từ thuở còn Trung Học hiện đang phục vụ tại đây. Đang bơ vơ lại gặp được cố tri, đúng là cảnh “buồn ngủ gặp chiếu manh”. Chúng tôi huyền thuyên hết chuyện này qua chuyện khác, hầu như không chấm dứt. Mãi đang lăm chuyện, bỗng bị ngắt quãng bởi giọng nói trong trẻo của một thiếu nữ vọng lại:

— Ba ơi! Mẹ nhờ ba vào phụ một tay.

Đỡ lời, Vũ cho biết đang đưa vợ con đi mua sắm, bất ngờ gặp lại tôi nên quên lửng họ. Chúng tôi vội vàng đến tiếp tay chuyển đồ lên xe. Và tôi được anh trang trọng giới thiệu với vợ con. Trước mắt là một người đàn bà đẹp đúng tuổi và một người con gái có tên Ngọc Lan. Thấy thái độ mến khách của chồng, người

vợ vội mở lời:

— Bác chắc lên đây một thời gian, vậy lúc nào rảnh bác cứ lại gia đình chúng tôi. Hiện nhà có phòng trống, cuối tuần mời bác ghé lại chơi cho ấm cúng, ra ngoài tốn tiền vô ích.

Thật may mắn vừa gặp lại bạn cũ, lại có nơi nghỉ ngơi nên tôi vui vẻ nhận lời của vợ chồng Vũ.

Thế rồi từ đó, sau những giờ ở quân trường và những ngày cuối tuần, sau khi đã tản bộ ngắm cảnh ngắm người, chiều lại ghé nhà Vũ, để vừa được hưởng cái không khí êm đềm và ấm cúng của gia đình, sau là có nhiều cơ hội gặp gỡ bạn hữu, đặc biệt là thường xuyên được tham dự những buổi nhạc thính phòng ngay tại gia đình. Đôi khi tôi cũng được khuyến khích tham gia hòa nhạc với chiếc clarinette mà Vũ đã biết tôi trình diễn trong các buổi sinh hoạt văn nghệ hồi còn Trung Học. Thông thường vào tối thứ Bảy hoặc những ngày lễ, sau cơm tối, toàn thể gia đình và một số thân hữu quây quần tại phòng khách. Piano do Ngọc Lan, trưởng nữ của Vũ đảm trách, năm nay đã xong chương trình Trung Học Pháp và chính người đẹp này thường xuyên đảm trách việc tập hợp và diễn giải phần âm nhạc trình tấu. Mở đầu chương trình, Ngọc Lan ngắn gọn khi giới thiệu thành phần ban nhạc. Khi hướng về Tiến, vai violon, ánh mắt của Ngọc Lan đã rục rỏ hẳn lên, khiến những người có mặt cũng thấy rõ tình cảm nàng dành riêng cho Tiến. Tiến đã tốt nghiệp Trung Học tại trường Lê Quý Đôn, đồng thời cũng đã xuất thân Viện Quốc Gia Âm Nhạc, và hiện là một sinh viên sĩ quan khóa... Đây chính là:

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,

Xếp bút nghiên theo việc đao cung.

trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm.

Vốn nặng nghiệp võ, Tiến đã tình nguyện gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia để thi hành nhiệm vụ người trai thời loạn. Mở đầu chương trình hòa nhạc tối nay, Ngọc Lan cho mọi người biết bản đầu tiên là Concerto of Spring; tạm dịch là Tấu Khúc Mùa Xuân của Antonio Vivaldi, một nhạc sĩ tài hoa người Ý thuộc thế kỷ XVIII. Trong phần diễn giải, nàng cho biết Vivaldi là người nhạc sĩ

đầu tiên đã đem một không khí tràn đầy lãng mạn vào nền âm nhạc cổ điển vốn đang ngự trị và độc tôn tại Âu Châu. Vào thời đó, có thể nói Tấu Khúc Mùa Xuân này là một tác phẩm lãng mạn trong âm nhạc cổ điển. Không hiểu vì có duyên tiền kiếp hay không mà cứ mỗi lần hòa tấu thì tên tuổi Vivaldi lại được nhắc nhở và tấu khúc này lại được lặp lại. Phải chăng vì thế mà cuộc tình duyên của đôi uyên ương Ngọc Lan-Tiến này đôi khi cũng phảng phất ít nhiều hình ảnh của Antonio. Sau Concerto của Vivaldi là đến các Symphonie của Beethoven (1770-1827), Schubert (1797-1828), những Sonate, Étude của Mozart (1756-1791), Chopin (1810-1849) v.v... đều lần lượt trình diễn một cách tài tình qua đôi bàn tay mềm dịu của nàng và những ngón điều luyện của chàng.

Tuy chỉ là một ban nhạc bổ tụi, nhưng âm hưởng cũng đủ làm cho chúng tôi lâng lâng, du hồn vào thế giới âm thanh đầu tiên. Không hiểu tiếng piano ngọt ngào của Ngọc Lan hòa điệu với tiếng violin thánh thót của Tiến trong bản nhạc lòng như thế nào, mà sau này những ngày còn lại trong trường, anh em chúng tôi đã thấy Tiến và Ngọc Lan có mặt bên nhau như hình với bóng. Từ rừng Ái Ân đến Thung Lũng Tình Yêu, từ rạp chiếu bóng Hòa Bình đến Hồ Than Thở, cho tới những buổi chiều êm đềm bên thác Cam Ly, những nẻo đường quanh co ven hồ Xuân Hương, đâu đâu cũng thấy bóng hai người. Chúng tôi đều tấm tắc khen cặp này là đôi trai tài gái sắc. Thấy thái độ của tôi—người Niên Trưởng—luôn luôn tán thành mối tình của đôi trẻ nên khi biết ngày mãn khóa của tôi gần đến, hai người càng thêm vẻ quyến luyến tôi. Để biểu lộ cụ thể, Tiến cũng như Ngọc Lan đã mời tôi cùng toàn thể gia đình đi dự buổi dạ vũ tại vũ trường Đào Nguyên, một nhà hàng nổi tiếng thanh lịch và ấm cúng tại Đà Lạt. Cả hai đều biết tôi rất thích tango và valse nên báo trước trong dạ vũ, họ sẽ biểu diễn các điệu vũ này. Có phần tự cao nghễ rằng đôi chân mình thuộc vào hạng lão luyện, từng đã có mặt tại các sàn nhảy ở các vũ trường quốc tế, làm sao cặp này có thể qua mặt mình được, chờ xem họ sẽ biểu diễn ra sao, mặc dầu kinh nghiệm bản

thân cho thấy những dân trường Pháp thường chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mấy thằng Tây con, nên thường ham chơi bời và nhảy giời. Trên sàn nhảy, Tiến và Ngọc Lan rất bay bướm, đặc biệt họ cũng rất sở trường về tango và valse nên lúc dàn nhạc thổi lên bản Les Flots du Danube (valse), đến Cumparsita (tango), cặp này đã làm cho tôi phải lé mắt. Từ những bước luân vũ, quay đều và quện vào nhau cho đến những lúc tổ ra thành thoi lướt nhẹ theo điệu Hongkong để giúp người bạn đường đỡ mệt. Dù khó tính đến đâu, cũng phải công nhận nghệ thuật khiêu vũ của Tiến và Ngọc Lan đến mức tuyệt diệu. Đặc biệt nhất là mười sáu bước tango nhảy theo điệu Argentine, đôi bạn trẻ này đã khiến những người trong vũ trường trầm trồ thán phục.

Cuộc vui nào rồi cũng phải qua, những ngày tháng êm đềm và thơ mộng tại Đà Lạt lại cũng phải chấm dứt sau khi mãn khóa. Chia tay với gia đình Vũ, lòng đầy luyến tiếc và càng mến thương Tiến và Ngọc Lan. Tôi tự hứa khi gặp hoàn cảnh thuận tiện, thế nào cũng trở lại Đà Lạt để tái ngộ gia đình Vũ.

Mặc dầu công vụ đa đoan nhưng tôi vẫn thường xuyên thư từ liên lạc, nên biết một thời gian ngắn sau đó Tiến đã mãn khóa. Tình duyên đôi lứa mỗi ngày một đậm thắm và hứa hẹn họ sẽ có một gia đình đầy hạnh phúc. Vào một ngày mùa Hè đỏ lửa năm 1972, trong khi đơn vị tôi đang bị ba công trường 5, 7 và 9 của Việt Cộng áp dụng chiến thuật biến người thay phiên nhau vây hãm, pháo kích ngày đêm dồn dập, thì tôi nhận được thư của Vũ mời dự "đám hỏi". Thư cũng cho biết một năm sau sẽ chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức lễ cưới. Đúng như lòng mong ước, đây là một cơ hội rất quý báu để tôi trở lại Đà Lạt. Tuy chiến sự mỗi ngày một gia tăng, chiến địa mỗi ngày một trầm trọng, bọn Việt Cộng chủ trương vừa đánh vừa đàm, phần khác nhờ bọn đầu sỏ quốc tế như Liên Xô và Trung Cộng xúi giục và hết mình viện trợ, nên bọn Cộng Sản Việt Nam đã dồn tất cả nhân lực, vật lực vào trận chiến để chiếm phần ưu thế. Trước tình thế đó, các đơn vị trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa được lệnh phải đầy đủ quân số và sẵn sàng chiến đấu. Vì vậy tôi đành viết thư cáo

lỗi, báo không thể dự tiệc đính hôn được. Ngọc Lan đã thay cha viết thư, khẩn khoản mời tôi cố gắng tới dự đám cưới của hai người vào năm tới.

Một năm sau, khi hiệp định Paris “chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình tại Việt Nam” đã ký kết. Nhưng Cộng Sản Việt Nam tuân theo lệnh của quan thầy ngoại bang đã tìm mọi cách, mọi thủ đoạn để vi phạm hiệp ước. Chiến trận vì thế lại càng ác liệt hơn. Trong thời điểm đó, tất cả bạn bè của Vũ đều nhận được hồng thiếp báo tin Ngọc Lan và Tiến sẽ tổ chức lễ cưới, mặc dầu trời xanh vẫn còn hăm dọa tràn đầy giông tố. Tình hình tuy khó khăn, nhưng phần lớn chúng tôi được cấp trên thông cảm, nên bảo nhau cố gắng tới tham dự đông đủ. Giấy phép đã cầm trong tay, ai nấy đang sửa soạn trở lại Đà Lạt dự hôn lễ thì được hung tin của Vũ báo cho biết “tiệc cưới đình hoãn” vì Tiến bị thương nặng trong khi công tác.

Được biết sau khi mất khóa, theo truyền thống của trường Võ Bị Quốc Gia, Tiến đã xin phục vụ trong một đơn vị Lôi Hồ—một đơn vị đặc biệt chuyên hoạt động trong lòng địch—trước khi lấy giấy phép về nhà để cùng người yêu lên xe hoa tấu bản nhạc lòng. Tiến đã hăng hái tình nguyện tham gia một chuyến nhảy toan lần cuối. Than ôi! Trong chuyến công tác định mệnh này, chẳng may Tiến đã dẫm phải mìn bị thương tích trầm trọng. Được tận tình cứu chữa mới cứu được mạng sống, nhưng Tiến phải hy sinh cả hai chân cùng với các ngón tay của bàn tay trái. Không biết nỗi lòng của Ngọc Lan, người yêu, vợ sắp cưới của Tiến sẽ đau khổ và ngổn ngang như thế nào. Riêng tôi là người ngoài cuộc, một người bạn của gia đình, đồng thời cũng là người đã chấp nhận thân phận của người lính chiến, kiếp trai thời loạn phải sẵn sàng hy sinh mạng sống và luôn luôn chuẩn bị tinh thần trước những tang thương đau khổ, mà trước cảnh bi đát của Tiến và Ngọc Lan, tôi cũng phải nghẹn ngào, lòng chùng xuống.

Vì công vụ cũng như thời cuộc biến đổi, sau hơn 10 năm tôi bị giam cầm trong trại tập trung. Nhờ ơn Thượng Đế, tôi may mắn còn sống sót và đến được Hoa Kỳ. Trong chương trình giúp

đỡ anh em thương binh tại quê nhà, tôi lại có cơ duyên theo dõi tiếp cuộc tình duyên giữa Tiến và Ngọc Lan. Tôi biết gia đình Ngọc Lan cũng như muôn ngàn gia đình khốn khổ thuộc hàng ngũ Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa, ông bạn Lê Minh Vũ của tôi bị bọn Cộng Sản giam giữ và đã bỏ mình trong trại "tù cải tạo", còn bà vợ đã trở nên mất trí khi nghe tin chồng chết. Mấy anh em của Ngọc Lan lại bị hải tặc hãm hại trên đường vượt biển. Gia đình Ngọc Lan giờ chỉ còn lại những đau thương tan nát, và nàng đã trở thành cột trụ để săn sóc mọi người. Người con gái xinh đẹp đài các ngày nào giờ đây trách nhiệm nặng trĩu chồng chất trên đôi vai gầy. Để có phương tiện nuôi sống gia đình, Ngọc Lan đã phải chấp nhận giữ vai trò gia sư cho mấy gia đình giàu có và nhiều quyền lực trong chế độ tư bản đổ. Ngày ngày nàng đi dạy ngoại ngữ và piano, cuối tuần lại rời Sài Gòn về một vùng xa xôi ở miền Đông để săn sóc Tiến. Sau khi mất đôi chân, người sĩ quan trẻ tuổi và tài hoa kia giờ đây chỉ còn là một phế nhân với chiếc xe lăn để di chuyển.

Sau ngày 30 tháng 4, kẻ chiến thắng đã đẩy tất cả những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa bị tàn phế ra khỏi viện Hồi Lỵc. Tiến không nơi nương tựa, phải về sống với gia đình người chị góa. Chồng bà trước kia là một sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã bị tử trận trong năm 1973. Hai chị em Tiến phải sống những ngày thật vất vả cơ cực, lại còn bị chế độ mới liệt vào loại "nguy quân nguy quyền" và không ngớt bị mỉa mai là "bọn ác ôn côn đồ, có nợ máu với nhân dân". Mỗi lần đến thăm Tiến, Ngọc Lan lại bị "chính quyền địa phương" làm khó dễ, và còn nói những lời trêu ghẹo sỗ sàng. Thấy cuộc sống ngày thêm eo hẹp và buồn nản cho hoàn cảnh bi đát, mấy lần Tiến muốn trút bỏ nợ đời, nhưng lại được cứu chữa kịp thời.

Ngọc Lan đã coi tôi là người thân tình nên trong một thư gửi sang cảm ơn tôi đã yểm trợ ít nhiều thuốc men cho Tiến, nàng không ngần ngại tâm sự: "Bác à, cháu nghĩ yêu nhau không cốt chỉ cho nhau thể xác mà còn là một sự hòa hợp của hai tâm hồn nữa. Tuy ngày nay Tiến của cháu không còn

là một người đàn ông với thể xác bình thường, những ngón tay anh dùng để nắm những cung đàn đã mất, đôi chân tango bác đã từng trăm trổ khen ngợi cũng chẳng còn để dìu dắt cháu trên đường đời. Nhưng cháu đã hứa với bác là chúng cháu sẽ mãi mãi bên nhau để hòa tấu bản Concerto mà ba cháu và bác đã say mê ngày nào cho đến hơi thở cuối cùng".

Đọc những dòng tâm sự của Ngọc Lan, lòng tôi thấy quặn đau và tự hỏi động cơ nào đã giúp cho một người con gái xinh đẹp này đã hy sinh và trung thành với người yêu đến thế? Phải, chỉ có tình yêu, nàng mới có thể hành động như vậy. Vì tình yêu là hương hoa, là sức mạnh và là nghị lực để vượt qua những thống khổ, đau thương.

Người ta thường nói: "Cái khó bó cái khôn". Chính trong hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc sống mà Ngọc Lan đang phải chịu đựng đã giúp cho nàng có những nhận định rất đáng được suy nghĩ. Trong thư, Ngọc Lan cũng yêu cầu tôi đừng kể chuyện nàng với người khác. Nàng viết thêm: "Khi biết Tiến có ý định hủy bỏ cuộc đời, cháu đã giải thích để Tiến hiểu rằng anh phải sống, vì không những anh là chứng nhân lịch sử, anh đã hy sinh chiến đấu cho một lý tưởng tự do cao đẹp và đã chu toàn bốn phận. Ngoài ra anh phải sống để nhìn thấy những kết quả cụ thể mà những kẻ chiến thắng đã dương dương tự đắc và kiêu ngạo khi đặt câu hỏi: "Ai sẽ thắng ai?". Thưa bác, chỉ ở trong lòng chế độ mới biết được sự thật và mới có thể nhìn thấy những gì có thể xảy ra một cách chính xác hơn người ở ngoài. Cái chế độ mà cháu đang sống đây thật không khác gì một cây đại thụ cành lá sum xuê, nhưng bên trong đã bị mối mọt đục rỗng. Không biết cây còn sức chịu đựng được đến ngày nào? Chỉ chờ một cơn gió lốc thổi đến, một cơn bão nổi lên, cây sẽ phải ngã gục không thể đứng vững được nữa. Nhưng bác ơi! Lúc nào gió lốc thổi đến thì cháu không thể biết được... Có lẽ ngày mai, có thể năm tới hay còn bao lâu nữa...".

*

**

Đoạn cuối thư của Ngọc Lan đã làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Và cũng như Ngọc Lan, chúng ta không biết lúc nào trời nổi gió, nhưng khí hậu đã quá oi nồng lâu ngày, nên sớm muộn cũng tới ngày giông bão để cuốn trôi đi những oán thù, những bạo tàn, những vòng xiềng xích đang cột chặt lấy quê hương trong đói nghèo, lầm than... mà gia đình Ngọc Lan là một trong triệu triệu người dân Việt đang sống trong đêm tối mịt mù chờ bình minh đến.

Tháng 12, 1998

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin buồn

* Thân phụ Cựu SVSQ Trương Văn Quan Khóa 22A
TVBQGVN là:

Cụ Ông TRƯƠNG VĂN TÔNG

Từ trần tại Việt Nam ngày 24 tháng 10 năm 1998
(nhằm ngày mùng 5 tháng 9 âm lịch).

Hưởng thọ 85 tuổi.

* Nhạc Mẫu của Cựu SCSQ Nguyễn Phát Hiến Khóa
28/TVBQGVN là:

Cụ Bà TRƯƠNG VĂN SANG

Nhũ Danh Trần Thị Quy

Từ trần tại Việt Nam ngày 03 tháng 5 năm 1998
(nhằm ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch).

Hưởng thọ 85 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng các Cựu SVSQ Trương Văn Quan K.22A; Cựu SVSQ Nguyễn Phát Hiến Khóa 28 và tang quyến. Cầu xin hương hồn các Cụ sớm về cõi Vĩnh Phúc.
Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ÚC CHÂU

HẬU THÂN TÀO THÁO

◆ Phượng Khánh

Cả xóm ai còn lạ gì anh Tư Thới, chuyện gì đến với anh cũng đều có nghi vấn. Anh lớn lên từ xóm này, các bậc trưởng thượng vẫn còn nhớ thằng Thới khi đầu còn cạo trọc lóc như trái dừa khô. Đi học chung với lũ bạn, nó làm mất một đồng là túm ngay hai thằng đi bên cạnh lục lọi túi tung. Đứa nào bị oan Thị Kính thì đánh lại. Trong lớp học, một hôm nó mất cây viết máy Parker nội hóa, nó lơ mắt nhìn ngang nhìn dọc, khi nhìn phía bàn sau, thấy thằng Việt đang cầm cây viết y hệt, nó chòm ra sau giật lại, thế là hai đứa đấu đả. Thầy lôi hai thằng lên xử. Thằng Thới một mực nói cây viết máy của nó, nó biết chắc chắn vì màu cây viết có vân trắng đen. Thằng Việt đâu chịu thua cãi lại:

— Viết của tao, tháng rồi tao đúng hạng 10, ba tao mua cây viết thưởng cho tao.

— Sao cây viết của mày lại giống màu cây viết của tao?

— Mày không tin, hỏi thằng Bửu ngồi gần tao đi.

Thầy giáo không biết xử sao, kêu thằng Bửu làm chứng, nó xác nhận là đúng. Vì nó thấy thằng Việt viết cây Parker này hai ngày nay.

Thằng Thới vẫn khiêu nại tới cùng:

— Thưa thầy, tụi nó bênh nhau làm chúng gian đó thầy.

Thằng Việt đâu có nhin:

— Bộ hăng làm viết máy chỉ làm có một cây viết vân trắng đen cho riêng mình mấy hay sao?

Trong lúc đó, may sao thằng Kính ngồi cùng bàn thằng Thới, nhìn xuống gạch góc kẹt chân bàn thấy cây viết máy của thằng Thới nằm làm thỉnh ló đầu ra, nó la lên:

— Cây viết máy của mấy đây nè.

Thế là kết thúc vụ thừa kiện, sau khi thằng Thới bị khế năm thước vào bàn tay về tội nghi oan bậy bạ làm mất giờ học.

Một khi mất vật gì, thằng Thới nghi ai, thì điệu đi, tướng đứng của người bị tình nghi, nó cũng đều thấy gian manh. Lúc kiểm được, nó nhìn người đó không có nét gian manh gì ráo trọi.

Lúc đi đá dế cũng vậy, vừa mở hộp, con dế lửa ngon nhứt của nó bung ra khỏi hộp nhảy trốn vào bãi cỏ, Thằng Thới nhảy chụp lia chụp lia, chụp hụt, dế lẩn trốn vào cỏ mất tiêu. Trong khi lo chụp dế, nắp hộp mở tác hoác, mặc tình mấy con kia thoát thân. Thằng Khuông chụp dế lại giùm, đây nắp hộp lại, thì vừa lúc thằng Thới quay lại bắt gặp quả tang tay thủ phạm còn trên nắp hộp. Nó hùng hổ:

— Ăn cắp dế của tao hả mậy?

— Mầy mở nắp hộp, dế nhảy lung tung, tao bắt lại giùm, mầy không cảm ơn còn trao tiếng oán. Mẹ, phải dè tao để nó nhảy mất cho đáng đời mầy.

— Mầy bắt lại bỏ vô hộp mầy phải không? Mở hộp cho tao xét.

- Dế thì con nào cũng giống con nào. Hộp tao có 10 cái hộp quẹt đựng 10 con dế. Mỗi hộp quẹt chỉ đựng vừa một con, bắt dế của mầy tế bà tao hả? Thằng Tào Tháo, tao xì nẹt rồi, nghị chơi đá dế.

Đó là chuyện lúc nhỏ, khi lớn lên, tánh nghi ngờ vẫn bám riết anh ta. Chị Tư Thới bực mình không ít với ông chồng đa nghi như Tào Tháo nầy. Khi còn con gái, chị vẫn phụ với mẹ trong sạp cho mượn sách, chị đọc hết tất cả loại sách cho mượn. Từ tiểu thuyết tình cảm của bà Tùng Long, của Bình Nguyên Lộc v.v..., đến chuyện Tàu vô số kể như Tiết Nhơn Quý, Chung Vô Diệm v.v... Chị Tư Thới nhận xét, các nhân vật trong chuyện Tam Quốc Chí vẫn dùng cho người đời đúng theo tâm trạng: Ai hay nóng giận thì gọi nóng như Trương Phi, đa mưu túc kế gọi là Khổng Minh, trung trực gọi là Quan Công, đa nghi gọi là Tào Tháo thì đúng quá rồi. Duy có danh từ liên quan đến Tào Tháo, mà chị nghĩ mãi không

ra, đó là khi một người bị đi tiêu chảy, sao lại gọi là bị Tào Tháo đuổi?

Khi mới yêu anh Tư Thới, chị bị ngờ đũ chuyện, đi chợ về, đầu có mùi khói thuốc bị nghi oan có thằng nào hôn, vạt áo nhăn thì thằng nào níu. Nhiều lúc phát bực, chị muốn xin ba má từ hôn cho rồi, lấy thằng chồng ghen bậy ghen bạ, mệt quá đi.

Khi cưới về, lần đầu chị mới biết rõ ông chồng Tào Tháo của mình. Cũng như mọi sáng sớm khác, anh Tư Thới dắt xe đạp ra khỏi nhà để đi làm ở xưởng mộc, chị Tư Thới vừa khép cửa thì nghe một tiếng ngã cái rầm kèm theo tiếng la hoảng. Chị ló đầu ra nhìn, thấy một người lạ mặt đang cãi lộn với chồng:

— Thình không anh quăng xe đạp, a thần phù nhảy đến bóp cổ tôi?

— Tự dung anh đi sát vách nhà tôi, không đi xa một chút, bộ trộm đạo hả?

— Anh cẩn thận lời nói một chút. Trời còn lạnh, tôi khoanh tay đi co ro sát vách cho ấm, chớ có rình mò gì đâu. Tôi cũng ở trong xóm này.

— Nếu anh ở đây sao tôi không biết mặt anh?

— Tôi mới về đây một tháng. Nhà ông Cai Lượng, biết không?

— Biết sao không, nhưng tôi không biết anh.

— Bộ đến đây ở phải đến trình anh hả? Anh mới lấy vợ cứ rúc vô vợ, có biết mặt ai đâu.

Anh Tư Thới nghe nói “cứ rúc vô vợ” thì sượng trân, cúi xuống dựng xe đạp. Chị Tư Thới xin lỗi giùm:

— Chồng tôi có tật xấu xa xấu xác, cảm phiền anh bỏ lỗi cho.

Anh kia làm thình lựm chiếc nón ụp lên đầu, liếc xéo bên ngót như lưỡi dao vào mặt còn đang nghếch của anh Tư Thới.

Anh Tư Thới chỉ cho phép vợ đi chợ và làm công việc nhà thôi, không bằng lòng vợ đứng trước hàng ba nhìn thiên hạ, bộ ngóng trai hả? Các chị trong xóm bồng con lại chơi với chị Tư, canh giờ chạy về nhà, kéo anh Tư Thới gập thì bị nghi là dèm pha hoặc mai

mới gì đó. Chị Tư tự ví mình là “Tù nhân trong nhà tù mở cửa”.

Chị Tư nấu nước chín để nguội vô chai đầy nút lại, uống tốt hơn nước thường, chị để trên bàn nơi cửa sổ. Anh Tư Thới rầy vợ:

— Trời, trời. Nước uống để cạnh cửa sổ, kẻ thù thò tay bỏ thuốc độc thì chết oan.

Chị Tư kinh ngạc nhìn anh:

— Có gây thù chuốc oán ai đâu mà bị thuốc? Bộ lúc trước anh gù vợ, lấy con gái người ta, nên bây giờ sợ phải không?

— Không có chuyện gì hết, nhưng phòng ngừa tốt hơn. Anh muốn giữ ông Thọ.

Chị sanh đứa con đầu lòng là trai, ông bà nội mừng quýnh, tưởng là tuyệt dòng vì ai thềm ung cái thằng Tào Tháo khó chịu này. Anh Tư Thới ngày đầu vào thăm vợ, bỗng con trai nựng, mắt anh nhìn trần trần, xem có giống mình không. Thằng nhỏ toe miệng cười, anh thấy rõ hai bên mép có quai xách. Anh mừng la lên:

— Đúng, nó là con của tôi, cái miệng có quai xách là của tôi, bà con nhìn xem.

Bà mẹ nghe nói khùng chưởi một trận:

— Vợ còn nằm đây nghe, nói bậy nói bạ, máu sản hậu chặn thì chú ở tù một gông đó.

Chị Tư nghe câu chuyện từ đầu đến đuôi, chị biết tánh chồng quá rồi hơi nào giận. Nhưng thấy chồng bị bà mẹ chưởi chị cũng mát lòng, cho đáng đời.

Anh Tư Thới vẫn thường nói với vợ, anh không tin ai, nhứt là tiền bạc, mượn một đồng mà nói ngày mai trả lại một trăm, anh cũng không cho. Anh còn ví von “Sông sâu còn có thể dò. Mấy ai lấy thước mà đo lòng người”. Từ ngày có con, ngày nghỉ, anh ở nhà trum trũm ôm con, chàng ràng bên vợ, vì thế chị Tư đập bầu năm một, gồm tất cả hai trai hai gái. Chị Tư tên Xuân, hai gái nối vẫn tên chị là Hạ, Thu. Trai nối vẫn ba nó là Bình, An. Chị Tư ngán để quá, cũng nghe lời chỉ biểu của mấy chị có con đông, ba tháng sau, chị định trở lại nhà bảo sanh xin Bác Sĩ cột ống dẫn trứng, anh Tư Thới không cho, nói là để anh cột ống dẫn tinh cho chắc ăn.

Chị Tư đỡ sùng:

— Cho chắc ăn cái gì?

— Anh cột rồi, nếu em có bầu thì chắc chắn không phải con của anh.

Chị Tư không trả lời, co giò đập anh một đập té lăn xuống giường. Anh la oái oái, lồm cồm bò dậy, thấy mặt vợ hầm hầm, anh cười giả lả:

— Thấy em sùng, anh làm bộ té cho em vui, sức em có bao lắm hơi.

— Ủ, anh muốn cột thì cột, em khỏi bị mổ, khỏe re.

Từ đó chị Tư mua bàn máy nhận may đồ để có thêm tiền nuôi bốn con ăn học cho đến nơi đến chốn. Anh Tư Thới chỉ cho may đồ đàn bà thôi, đàn ông đến đo lộn xộn lắm.

— Học có ba tháng, chỉ nhận may đồ bộ, áo bà ba, áo tay cúp phụ nữ, đồ đàn ông bộ dễ học lắm hả?

— Cũng có thằng dê, muốn may quần xà lỏn thì sao?

Chị Tư vừa giận, vừa tức cười, biết chồng yêu quá nên ghen.

Đến lúc thằng Bình 18 tuổi, nó đòi mua xe gắn máy. Anh Tư Thới chiều con mua nó chiếc xe Honda cũ, nó hí hửng chạy ào ào trong xóm. Một tối, cả nhà sắp sửa đi ngủ, có tiếng động cửa ỳnh ỳnh, Anh Tư mặt tái xanh tưởng cướp đến nhà, miệng run bập bập:

— Bình, chạy xuống bếp lấy hai con dao phay lên đây mau. Má thằng Bình với thằng An thủ hai cây song hồng, hai đứa con gái núp sau lưng má bấy.

Cầm con dao lom lom trong tay, anh Tư múa một đường vỡ “cua” gì đó, rồi xuống tấn, hét:

— Ai đó, khuya rồi sao còn gõ cửa?

— Tôi mượn được thẻ đăng bộ chiếc xe Honda, theo địa chỉ mang lại trả, tôi chỉ xin chút đỉnh tiền cà phê.

Anh Tư Thới xây qua hỏi con:

— Mày có làm mất thẻ đăng bộ không?

Bình đến lấy cái quần tây máng trên ghế, mò túi sau, chết cha mất luôn cái bóp, nó lính quỳnh:

— Phải rồi ba ơi.

Anh Tư Thới nói to:

— Khuya rồi, tôi không mở cửa. Lòn giấy qua cửa, tôi cho tiền sau.

— Đưa thẻ rồi, nếu ông không cho thì sao? Mất công tôi lặn lội đến đây. Khó khăn quá, thôi tôi về.

Chị Tư nói nhỏ:

— Nhìn ra khe cửa coi có mấy người. Nếu có một người thì không phải kể gian đầu. Họ giận xé đi, mình mắc công đi xin thẻ khác lại tốn tiền nữa. Nhà một bầy cha con còn sợ nổi gì.

Anh Tư Thới nghe vợ nói có lý, nhìn khe cửa thấy có một ông già, nên mở cửa, nhưng tay vẫn thủ con dao.

Ông già bước vào, thấy quang cảnh phòng thủ chặt chẽ này thì cười ngất:

— Cha, nhà này kỹ quá hén, trộm cướp gồng mình mới dám vô đây.

Ông già trả thẻ đăng bộ, chị Tư cho 100 đồng, ông già cảm ơn, chào mọi người rồi đi ra. Trước khi bước xuống thềm, ông còn quay lại ngó chị Tư một cái. Anh Tư Thới nhìn thấy, quay sang vợ, thấy chị cười. Anh đỡ sùng, nhưng nhớ lúc mình múa dao xuống tấn, lòi cái nhát của mình ra, què với vợ con, anh quay qua thẳng Bình gỡ gạc:

— Thăng chết bầm. Mẹ, mấy làm cả nhà hết hồn. Giấy tờ phải cẩn thận, mỗi lần làm mất tốn cả trăm đồng, thấy chưa?

Qua mấy mươi phút căng thẳng thần kinh, mấy đứa con đi cắt dao, cây song hồng, sửa soạn đi ngủ.

Anh Tư Thới vẫn còn mang cái hết hồn vào buồng ngủ. Lặn qua trở lại một chập mới ngủ. Vừa mơ màng anh lại nghe tiếng động cửa ỳnh ỳnh nữa. Anh nghĩ rằng chắc ông già chệ tiền ít, trở lại muốn xin thêm.

Nhưng không phải, kỳ này là tiếng thăng Bình réo:

- Ba má ơi, con là Bình đây. Trời nực quá con ra hàng ba ngủ, con bị người ta chĩa dao vào cổ, biểu con kêu ba má mở cửa. Cứu con ba má ơi, họ chỉ muốn lấy chiếc Honda thôi. Ba má tiếc cửa, làm dữ họ giết con chết, tội nghiệp con lắm ba má ơi.

Nghe con nói, anh hồn phi phách tán. Cũng cái thằng hại gia nầy, phải mở cửa cho con vào, để lâu tụi nó cửa gỗ thằng nhỏ chết tươi. Trống ngực đánh tung tung, anh bước xuống giường lần ra mò nút đèn, tay run bần bật, mò hoài không thấy, một bàn tay lạnh ngắt đụng anh, anh giựt mình rú lên. Đèn bật sáng, thì ra vợ anh. Mặt chị trắng bệch như ma, chị cũng run bầy bầy, giọng thều thào:

— Chết rồi anh ơi, chắc ăn cướp.

Tiếng thằng Bình vừa nói vừa khóc:

— Mở cửa mau đi ba má. Họ nhấn dao, con đau quá.

Anh Tư Thới nghe con kêu cứu cũng quỳnh, chưa biết tính sao, vừa lo vừa căm tức cái thằng cha già dịch dọ thám hồi nầy, làm bộ xin tiền mà con mất láo liên. Mà chuyện gì cũng tại thằng Bình, mất thẻ đăng bộ cũng nó, ngủ ngoài hàng ba cũng nó. Trời ơi, nó hại hết cả nhà mà.

Thấy im hơi lặng tiếng, thằng Bình khóc cầu cứu nữa. Chị Tư nóng lòng năn nỉ chồng:

— Chúng nó bắt thằng Bình làm con tin rồi, không mở cửa nó giết thằng nhỏ mất. Cửa đi thay người, đừng tiếc mà mất mạng con.

Anh Tư buộc lòng mở cửa. Tụi nó bốn thằng, kể luôn thằng già dịch lúc nầy. Một thằng to lớn kẹp cổ anh Tư Thới, quặt tay anh ra sau, trói thúc ké, Bình cũng bị trói, mặt chàm ngoàm nước mắt. Chúng nó xô thằng nhỏ té xấp. Chị Tư chạy lại ôm con. Tụi nó kéo ngược chị lên, con mất dê xòm cửa thằng già nhìn chị lom lom. Chính thằng già dịch trói hai tay chị bỏ ngồi kế bên con. Xong rồi, một thằng và thằng già dịch cầm dao đứng giữ, hai thằng kia xông vào trong trói ba đứa con nữa.

Ai cũng hết hồn sợ hãi im thình thít. Thằng già dịch hỏi thằng Bình thẻ đăng bộ. Bình hát cái mặt về phía cái quần máng trên ghế. Thằng già dịch lục trong túi quần tây của thằng Bình lấy thẻ đăng bộ, nhìn rồi mới đưa cho thằng đầu đảng. Tưởng tụi nó đẩy chiếc xe Honda ra khỏi nhà là xong. Không, đâu có dễ vậy, còn nữa. Chúng nó lục soát tứ tung, lấy dao rạch nệm ghế, đồ lư

nhang xem có giấu vàng không, đập khung hình kiếm tiền. Anh Tư nhìn xót xa, thôi tan hoang hết rồi. Chị Tư nhìn chồng, nhìn con khóc thút thít. Thằng già dịch ngó chị coi bộ thương xót lắm, thấy mà ứa gan.

Thằng đầu đảng tướng tá bậm trợn, tay cầm chiếc bàn ủi còn dây lòng thòng, đến bên chị Tư, nó dí dí cái bàn ủi trước mặt chị Tư kháo tiền. Chị khóc suốt suốt, nói nhà nghèo, con đông làm chỉ đủ ăn. Nó không tin, hỏi nữa, chị Tư lắc đầu nói không có. Nó tức tối nạt rân, đưa bàn tay mạnh bạo ịn bàn ủi vào mặt chị nghe tiếng xèo một tiếng. Chị thét lên, ngã bất tỉnh. Anh Tư Thới, Bình, An, Hạ, Thu hét theo. Mấy con lết gần mẹ ôm khóc. Anh Tư Thới ngồi xa hơn và có thằng canh chừng, anh vừa nhích tới, bị thằng ác ôn đá một cái, anh ngồi im mà mặt và trong lòng nóng buốt như bị phỏng.

Thằng đầu đảng kháo người mà không ra tiền, cả nhà lại khóc lóc, nó nổi xung nạt mấy thằng đồng đảng:

— Tụi bây đứng nhìn, không làm gì hết phải không? Ra hàng ba búng mấy cây trong chậu kiểng, xem vòng vàng có bỏ trong hủ chôn không. Vô nhà trong lục buồng ngủ, nhà bếp, có thể nó giấu tiền trong gối, dưới nệm, trong mấy cái nôi. Còn ông già, cầm dao dứa cho tụi nhóc nín có được không? Để tôi kháo thằng cha, nó không khai, tôi kháo qua mấy đứa nhỏ. Ba má nó nóng ruột sẽ lòi tiền ra.

Thằng đầu đảng đến chỗ anh Tư, nó hùng hổ nắm tóc anh giật ngược, anh chết điếng, thôi rồi nó kháo đến mình. Nghi đến bầy con lòng anh đau như cắt, “Chắc là ba chết theo mẹ con quá các con ơi”. Thằng đầu đảng nhe răng cười, quơ quơ cái bàn ủi gần má anh, anh vẫn còn nghe hơi nóng. Người anh run bần bật, mặt tái xanh. Nó hỏi giấu tiền đâu, đưa ra kẻo bị kháo. Nhẹ không muốn, lại muốn nặng phải không, đồ lì lợm và ngu như bò. Anh nói không có, nếu có đưa liền.

Nó không thèm hỏi nữa, nhấn mạnh bàn ủi vô mặt anh. Cái nóng rát lên đến óc, hai chân anh dẫy đành đạch, anh lách đầu né chiếc bàn ủi dí lần thứ hai. Như liều chết, bất thần anh búng cho nó một đá như trời giáng, nó té bật ngửa la chói lói:

— Trời ơi. Cái gì mà đập người ta muốn trào máu vậy?
Anh Tư không trả lời bồi thêm một đập nữa. Tên kia lọt xuống... giường. Nó hét thất thanh:

— Anh Tư, Anh Tư. Tỉnh dậy, thấy gì la mớ om sòm vậy?
Anh Tư còn hốt hoảng:

— Bớ hàng xóm, bớ hàng xóm. Tụi cướp nó giết vợ chồng tôi.

Cả nhà, cả xóm nữa, giữa khuya nghe tiếng la bài hải của anh Tư Thới, họ đổ xô lại xem chuyện ghê gớm gì xảy ra.

Đôi mắt đứng trông, anh Tư Thới ngó sững, mồ hôi ra như tắm. Chập sau anh ngơ ngác nhìn, thấy vợ, con bu quanh giường. Chưa nhận định lúc nào và ở đâu, Anh ú ớ hỏi tụi cướp đi chưa. Chị Tư lấy khăn lau mồ hôi cho chồng, trả lời cướp đâu mà cướp. Tay chị nắm mấy sợi tóc mai của anh mà giựt giựt, miệng chị lép nhép, hú ba hồn chín vía anh. Lúc nầy anh mới hoàn hồn, nghe bên ngoài tiếng nói xôn xao của lối xóm.

Thì ra mình vừa trải qua một cơn mộng mị kinh hoàng. Không có bị ăn cướp, không bị trói gô và bần ỉn vào mặt, nhà cửa không tan hoang. Anh đưa tay ngắt mình xem có đau không. Đau. Chuyện xảy ra chỉ là giấc chiêm bao. Anh mừng rỡ ôm hôn vợ con. Hình như còn một vía nữa đi lang bang chưa về, chợt nhìn thẳng Bình anh Tư ra lịnh:

— Chuyện gì cũng tại mấy hết. Mẹ, từ rày sắp tới mấy không được bỏ ra ngoài hàng ba ngủ nữa, nghe chưa?

Bình chung hững:

— Con ra hàng ba ngủ hồi nào?

An, Hạ, Thu đồng loạt nói:

— Anh Bình có ra hàng ba ngủ hồi nào đâu. Ba nói oan.

Anh Tư Thới không tin lời trẻ con, anh nghếch mặt nhìn vợ như dò hỏi.

Ánh mắt chị Tư liếc chồng chiếu ngời như tia sáng laser:

— Các con nói đúng. Anh đa nghi như Tào Tháo, đời nào anh để nó ngủ ngoài hàng ba đâu.■

(Trích trong tuyển tập thứ hai MUA VẮN CÒN RƠI của Nhà Văn Nữ Phượng Khánh, do Mõ Làng xuất bản)

Ở CHỖ MÌNH

◆ Hà Thúc Sinh



Vàng trắng sáng như quả cam tẩm mưa ngó xuống con đường dài hút. Trời đỡ lạnh nhưng mùa Xuân mới chỉ thoáng một âm hao hứa hẹn. Cây cối tháng Ba còn vẽ lấm nét khô khốc lên bầu trời đêm vàng vạc u hoài. Có tiếng còi tàu leo dốc rúc xa xa. Tiếng còi tàu đêm cuối Đông nặng nề, thấm thía; nó khiến người ta thấy cô đơn, nhưng bởi đó người ta biết mình còn sống. "Anh uống hết ngụm cà phê đi, còn chuyện này...". Nghe tiếng khê giục thốt nhiên lòng Hoàng cộm một cảm giác ngao ngán khác thường, không truy nguyên được, và cũng hiểu ngay khó chia nó cho ai được.

Hoàng mới đến đây vài tháng. Thành phố nhỏ ít quen biết qua lại. Cuối tuần chàng hay ghé Phượng như một địa chỉ khó tránh. Hơn thập niên trước hai người gặp nhau trong một lớp kế toán bên miền Tây, lâu lâu ngó nhau thăm dò, xa lạ; gặp lại bên này lại hóa thân, hóa gần gũi. Nàng hay choàng thêm cho chàng chiếc áo ấm của nàng mỗi khi hai người ra ngồi ngoài hàng ba. Chàng thích mặt tiền ngôi nhà. Nó nhìn xuống con đường độc đạo, nhấp nhô dẫn qua một công viên, một nghĩa trang rồi đến một khu rừng xa—chỗ chàng hy vọng có thể giúp chàng giam mình thật lâu vào một ý tưởng. Nàng khác. Nàng cần một người nghe kể những chuyện gay go mình đã đối phó với đời sống trong tuần. Và kiêu hãnh sống sót. Có thể nàng nghĩ trong thế giới thừa tĩnh lặng như của chàng, người ta cần nghe một chút xao động, và tin chàng không là kẻ đi ngược điều tự nhiên ấy. Chàng hiểu. Nàng vụ thực, và vì thế nhu cầu của nàng là sự yên ổn chứ

không yên tĩnh. Với nàng, có lúc kẻ thù ghê sợ nhất chính là một đời sống không tiếng va chạm.

Bỏ ngang một ý tưởng không thể tượng hình, chàng thốt hỏi, như đùa:

— Hai niềm vui cộng lại ra gì Phượng ha?

— ...!?

— Niềm vui lớn?

Nàng khẽ cười:

— Lại điên!

Mặc, chàng lại hỏi:

— Thế còn hai cô đơn?

Phượng cầm hai chiếc tách đứng lên. Chàng đành lần mò trở lại với mẫu ý tưởng dang dở vừa lúc khám phá ra một điều đáng sợ: Tối hay hôm chàng giống làm sao một lòng giếng cạn thấy đáy!

Một lát Phượng trở ra, hỏi:

— Anh ăn bát bún thang nghe. Nước ngọt lắm.

Chàng lùng khùng giây lát mới nói:

— Thôi.

— Thế để bụng đói vậy sao?

— Ăn hôm qua rồi!

Phượng nắm tay chàng kéo lên:

— Nói cứ như đùa. Anh không ăn không cho anh ở lại.

Hoàng cười thầm. Phụ nữ, thường họ có lối ghì giữ kiểu tài tình như vậy!

Ngồi vào bàn ăn, chàng thành thật:

— Ăn xong anh về.

Phượng vừa đặt bát bún nóng trước mặt chàng vừa mỉm cười:

— Khi nãy anh hỏi gì nhỉ?

— Hỏi gì?

— Cái gì cô đơn đó...

— À, hai...

— Em nhớ, giờ trả lời nghe: Thành khối nước đá!

*
**

Hoàng dừng xe bên công viên, tắt máy ngồi lặng giây lâu. Dưới trăng, những cây khuyển mộc biểu tượng của tiểu bang như đang âm thầm rạo rực nở. Phượng bảo nàng thích loại hoa bốn cánh có bốn màu đỏ, hồng, trắng và mỡ gà này. Nó bền, phô nhiều sức sống. Nàng có cho chàng xem một quyển sổ tay. Sổ chẳng chép gì ngoài bốn đóa hoa ép cho từng năm. "Thấy không", nàng nói: "bốn mươi đóa là mười năm em sống chốn này". Chàng hỏi: "Năm nay sao?". Nàng cười buồn: "Năm nào cũng thế, đợi hôm lòng hờn hở nhất em mới ngắt hoa ép vào trang giấy. Năm nay hoa đã nở cả tuần".

Xe chạy chậm qua khu nghĩa trang. Những cánh hoa tàn dần trong đầu Hoàng, thay vào là hiển hiện khuôn mặt lấm u tu, lấm hoài vọng của người bạn mới qua đời. Tai chàng còn thoảng câu nói: "Mình dạy thêm ba năm nữa sẽ hưu non vài năm. Hy vọng lúc ấy thay đổi, mỗi năm mình về dạy lũ trẻ bên nhà sáu tháng, dạy chùa, trở lại bên này sáu tháng, làm lai rai kiếm tiền. Còn lắm chuyện phải làm, có làm mới mong thoát cái ghê sợ của đời lưu dân cứ thao thức bởi ý tưởng bị xé đôi, và ghê hơn nữa mỗi nửa người ấy lại bị đòi hỏi phải sống trọn vẹn như một con người. Nhưng này, cạnh tớ sẽ có cậu đấy chứ?". Chàng hơi nghiêng đầu như trách nhỏ một người kế bên: "Bạn nhắm! Tôi bên đó với bạn mười lăm năm bạn bên bĩ gieo hoài vọng, tôi vừa đời sang đây thì bạn bỏ đi. Bạn chơi khó tôi quá".

Lại có tiếng còi tàu khi xe Hoàng chạy qua cánh rừng. Tiếng còi vang dội cách hung hãn không ngờ. Chàng hết hoảng sợ chẳng biết chuyển xe sẽ từ hướng nào lao tới, và cũng không biết mình đang đâu, không biết tiến thối thế nào. Rồi chuyển xe rầm rập lướt qua mặt chàng không xa. Nó như con quái vật đen dài bất tận, điên khùng lao dưới đêm trăng từ một nơi không rõ đến một chỗ không quen biết. Chàng thấy bóng người tài công đứng bất động như một kẻ chỉ trừng trừng ngó về phía trước. Những ô cửa sáng đèn soi rõ các toa xe không người. Chàng tự hỏi sao giờ này

lại có chuyến xe kỳ lạ đến vậy. Chàng mở hé kính xe và một hương thơm ngậy ngất lãng đãng tràn vào—thứ hương thơm của hoa cam hay hoa chanh tháng này thường nở sau vườn nhà bạn chàng cách đây gần ba ngàn dặm, và chàng đã biết chắc nó không hề có ở chốn này.

Ngon đèn hiệu của toa sau cùng đã tắt ngấm trong rừng sâu. Hoàng nhìn theo, vượt trán; trong hơi lạnh của đêm mà chàng xuất hạn đầm òa. Đó là lần đầu, chàng nhớ ra, sau nhiều chục năm rời bỏ tuổi thơ chàng bắt gặp lại một cậu bé yếu đuối run rẩy; cậu ta đang mang mối kinh sợ mơ hồ nhưng không thể chịu đựng, quả thế, không thể chịu đựng nếu không có một người thứ hai chia sẻ.

Xe đem Hoàng trở về lối cũ.

*

**

Chỉ vẳng trăng nghe rõ những gì ở hai kẻ thức khuya lấy chuyện lòng đem kể. Và chỉ những đốm sao hiểu được những tấn mác giữa họ đôi lúc xảy ra từ những mâu thuẫn sâu kín vốn có trong bản chất. Nhưng một tâm hồn kinh mang và một tấm lòng nhân hậu tự nó có sức hút lẫn nhau, dẫu hai đối tượng có là thế nào.

Sau cùng Hoàng khẽ thở dài:

— Cứ làm lại cuộc đời, làm lại nhiệt huyết, làm lại hy vọng. Thật là dễ sợ!

— Em hiểu. Đời người có thể gỡ gạc nhiều thứ, trừ ngày xanh; nhưng Hoàng ạ, nghe đại em đi, cứ nghĩ mình vừa thoát sang tới đây hôm qua, tuần qua, mình sẽ thấy mình đầy đủ không thiếu thứ gì, kể cả sự hăm hở làm lại.

— Phụng có phúc!

— Chết, anh không có ý vợ sự bạc phúc vào mình đấy chứ? Nào, cho em nói thêm. Nhớ lại những năm trước coi, hồi mình mới sang còn lóc cóc đi học, mỗi sáng thức dậy trong ác mộng còn vẫy búa, tự nhiên mình nảy được một lẽ sống và lúc đó mình đã hớn hở thừa nhận ngay nó là một thắng lợi đáng kể, phải không?

— Xưa khác, giờ khác.

— Thời gian không khác, chỉ mình tự đổi khác!

— Thôi... khuya lắm rồi, anh về đây!

Có tiếng cười thoảng nhẹ, rồi giọng Phượng nửa giễu cợt, nửa khiêu khích:

— Không có chiến thắng cho kẻ bỏ cuộc đâu nhá! Anh sẽ về nếu muốn, nhưng phải cho em nói hết ý em chứ!

Nói rồi Phượng thản nhiên duỗi hai chân gác trên chiếc ghế trống, khoan khoái như kẻ vừa vượt một con đường dài. Nhưng chỉ thoảng cái nàng lại nghĩ đến chàng. Chàng như một thứ thủy tinh trong suốt dễ vỡ. Nhưng chàng lại cứng đầu. Dẫu sao nàng yên tâm vì chính đó lại là một phần của sự lồi cuốn ở chàng. Làm sao để thuyết phục chàng cuối cùng quý nhất chỉ có sự sống, sống vui? Làm sao để chàng tin rằng người bạn chàng đã qua đời trong hy vọng và sự tuyệt vọng chỉ là ánh mắt lệch lạc nhìn theo của người còn sống? Chàng đã đứng lên rồi. Chàng dỗi, hay chàng cần thêm một đêm yên tĩnh để suy nghĩ, để quyết định về một hướng mới? Thốt nhiên Phượng cũng đứng lên theo, nói như reo vào vai chàng bằng niềm hoan lạc thật lòng:

— Đứng chỗ này thấy trăng đẹp quá anh ơi!

— Ừ.

— Mà phải đứng ngay chỗ mình cơ, anh đồng ý không?

— Đồng ý gì?

— Đứng chỗ mình mới thấy đáng yêu nhất chỉ hôm nay, vì hôm qua trăng chưa tròn và ngày mai trăng sẽ khuyết.

Phải lâu lắm Hoàng mới quay lại. Khuất trăng mặt chàng tối đi nhưng nụ cười lại nở sáng như một đóa khuyển mộc trắng. Con gió lạnh cuối mùa từ khu rừng xa bờ hết con đường xốc tới. Chàng nhẹ nắm tay nàng, và rất mau quên đi sự chùng mực cổ hữu, chàng xoa xiết nó như kẻ mới tình cờ vớ được một nỗi vui.

Giọng nhỏ mà ấm, Hoàng bảo:

— Vào thôi. Mai Phượng ngắt hoa là vừa. ■

Thơ Phạm Kim Khôi

Niên Trường

* Kính tặng các Niên Trường
của đàn em

Niên Trường trao tôi một nhịp cầu,
Tám tuần lột xác khó quên nhau.
Bất khoan, bất nhật nên càng nhớ,
Ưỡn ngực ngay lưng ngẩng cái đầu.

Bài học vô trường tôi nhập tâm,
Dù nghiêm hay nghĩ lưng không cong.
Dù đi hay đứng đầu không cúi,
Tự lấy hiên ngang để vẫy vùng.

Chung một con đường đệ nối huynh,
Vì dân diệt Cộng dấu chưa thành.
Thù kia chưa trả chưa tàn cuộc,
Khác bọn xu thời đổi hướng nhanh.

Xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia,
Đời trai dâng hiến cho sơn hà.
Hiển nhiên không phải màng danh lợi,
Mà chỉ vì tâm nguyện thiết tha.

Niên Trường trong lòng tôi kính yêu,
Bại không hề nản, thắng không kiêu.
Ước mong huynh vẫn là huynh thuở,
Dạy dỗ đàn em tiến bước theo.

Tháng 12/98

LỄ RA MẮT HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN-SAN DIEGO

SAN DIEGO, Calif.- (VBSD) Gần 500 quan khách, thân hữu, và gia đình các Cựu Sinh Viên (CSVSQ) Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN) vùng San Diego (Hội Võ Bị San Diego) đã nghiêm trang trong nghi thức cử hành Lễ Chào Quân Quốc Kỳ và Lễ Truy Diệu chiến sĩ trận vong, mở đầu cho Lễ Ra Mắt Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 1998-2000 của Hội Võ Bị San Diego, tại nhà hàng Rose Garden thành phố San Diego, chiều Chúa Nhật 13/12/98 vừa qua.

Tất cả tham dự viên đã, như một lời xác quyết lòng tri ân người lính Việt Nam Cộng Hòa, mà một trong những hình ảnh tiêu biểu rõ nét nhất là những ánh mắt long lanh niềm ngưỡng phục trước anh linh những người trai oai hùng đã vì quốc vong thân đang được chiêu hồn, xuất thân từ ngôi trường Võ Bị danh tiếng này.

Chiến ... sĩ ... trận ... vong!

... Phút chốc! liệt vị đã trở nên người thiên cổ

Sự nghiệp đang công theo đuổi

Thôi cũng đành gián đoạn giữa đường

Lúc quốc thù chưa gột rửa

Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ

Thì hận tuyền đài làm sao ngăn được dòng huyết lệ?

.....

Chiến ... sĩ ... trận ... vong!

.....

Cựu sinh viên Vũ Xuân Thông K17 đọc bài chiêu hồn tử sĩ trong không khí trang nghiêm này vừa để tri ân các chiến sĩ trận vong mà còn là một tuyên hứa của người lính chiến:

.....

Chiến ... sĩ ... trận ... vong!

Hãy trở về chúng dăm ...

*Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường ,
Nói chí tiền nhân, làm tổ quốc non sông thêm tỏ rạng
Chiến ... sĩ ... trận ... vong!*

Có linh thiêng ... hãy chỉ lối đưa đường.

*Hãy nung nấu tâm can chúng tôi ... bằng ngọn lửa thiêng
truyền thống.*

.....

Quan khách được tiếp tân, ghi danh, hướng dẫn vô cùng trang trọng với các CSVSQ trong lễ phục truyền thống với mũ và alfa đỏ trên cầu vai, và nội tướng của những người lính hiện dịch này đã gợi nhớ lại màu khăn choàng cổ của các sinh viên Võ Bị Đà Lạt ngày xưa bằng máu áo dài thiên thanh trang nhã và đẹp mắt.

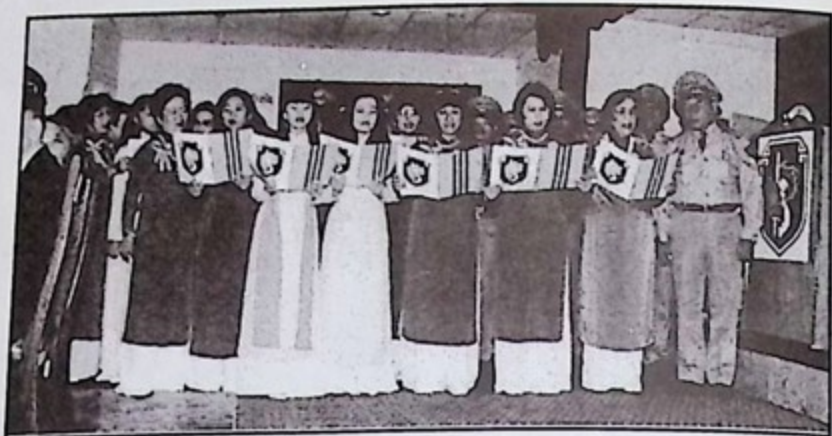
Buổi lễ qui tụ hầu hết những khuôn mặt đấu tranh trong Cộng Đồng Việt Nam tại San Diego, cùng đại diện các cơ quan truyền thông như Việt Báo San Diego, Tiếng Việt San Diego, Thời Mới, Việt Nam Times, cùng hơn 400 đồng hương tham dự, đặc biệt có mặt của một số học giả và nhân sĩ như cụ Đào Hữu Dương, cụ Nguyễn Cao Hách.

Hiện diện trong buổi Lễ Ra Mắt Ban Chấp Hành Hội Võ Bị San Diego hôm nay, còn có nhiều khuôn mặt Võ Bị như Trung Tướng Lâm Quang Thi, Đại Tá Phạm Văn Huấn (LĐT Liên Đoàn 81



Trình diện Ban Chấp Hành

BCD), ông Trần Văn Thư-Tổng Hội Trưởng Võ Bị Hải Ngoại và Ban Chấp Hành, ông Nguyễn Văn Úc-Hội Trưởng



Hát
Võ Bị
Hành
Khúc

Võ Bị Nam Cali và Ban Chấp Hành, và hầu hết những CSVSQ các khóa xuất thân từ quân trường lịch sử này.

Trong lời mở đầu, ông Trần Ngọc Bửu, CSVSQ/K23, Hội Trưởng Hội Võ Bị San Diego, đã tuyên đọc lời xác quyết của Hội như sau: "Tích cực tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng, các phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ của đồng bào trong cũng như ngoài nước, sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trong mục tiêu giải trừ chế độ Cộng Sản để quang phục quê hương, xây dựng và bảo vệ tình đoàn kết cộng đồng trên tinh thần dân chủ và tương kính".

Những lời xác quyết này đã được tán đồng trong phần phát biểu của Chủ Tịch Hiệp Hội Người Việt San Diego, Ô. Huỳnh Phước Toàn và Chủ Tịch Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH, Ô. Huỳnh Hữu Thuận. Đặc biệt trong những lời chúc mừng của cựu TT Lâm Quang Thi và của THT Trần Văn Thư có nhấn mạnh về tầm quan trọng và vai trò của Thế Hệ Hai Võ Bị trong việc nối tiếp hoài bão cha anh.

Cũng trong dịp này, Hội CSVSQ/TVBQGVN/San Diego cũng đã trình làng cuốn đặc san Đà Lạt, một tuyển tập văn thơ trình bày rất trang nhã và công phu, dày 176 trang, bìa màu, trang trải tâm tình của những người con về Trường Mẹ, những cảm nghĩ của thân hữu về người trai Võ Bị Đà Lạt, cũng như những chinh chiến điêu linh mà người CSVSQ, người lính Việt Nam Cộng Hòa phải đối đầu trong suốt cuộc đấu tranh Quốc Cộng



Tặng hoa cho các phu nhân sau bài hát Cô Gái Việt.

trên đất nước Việt Nam. Bằng vào nội dung và hình thức phong phú đó, đặc san Đà Lạt đã được sự đón nhận nồng nhiệt của mọi người. Độc giả cần có xin liên lạc qua địa chỉ sau đây:

Hội Võ Bị San Diego

P.O. Box 722347, San Diego, CA 92172-2347

Email : vbsd@san.rr.com

Nhưng nếu không nói đến phần phát biểu về những người vợ của các CSVSQ này thì thật là một điều thiếu sót, những chinh phụ Việt Nam mà bà quả phụ của Cố Đại Tá Huỳnh Thu Toàn, CSVSQ/K3, đã đặt tên là "những chiến sĩ trong đêm", những người vợ đã ngày đêm đợi chờ người chồng đi chinh chiến của thánht năm quân ngũ, những hiền phụ tần tảo sớm hôm nuôi con chờ chồng trong chuỗi ngày tháng dài lao tù trong trại giam cải tạo xa xăm, giữa muôn trùng gian khổ và bầy rập của cuộc đời, những nàng dâu Võ Bị, đại diện cho cả một thế hệ những người vợ của các chiến sĩ VNCH, đáng được vinh danh là anh thư nước Việt, như tựa đề của bài ca Cô Gái Việt mà những người vợ lính Alfa đã hát trong tiếng vỗ tay tán thưởng vang dậy của quan khách hiện diện.

Buổi lễ ra mắt được giúp vui bằng phần văn nghệ mở đầu là màn ca, vũ do các em thế hệ hai Võ Bị và Ban Văn Nghệ KBC do ông Dương Thịnh Trưởng Ban cùng các chiến hữu mọi quân binh chủng đã làm buổi tiệc sống động trong những bài hùng ca của lính. Với ban nhạc dã chiến này, những bản hùng ca như Xuất Quân, Võ Bị Hành Khúc, Lục Quân Việt Nam đã khơi dậy trong

tâm tư người lính nhiều kỷ niệm của ngày tháng trui luyện quân trường, xen lẫn những tình ca quê hương... cùng màn biểu diễn Thái Cực Đạo của các con em thuộc thế hệ thứ hai Võ Bị do CSVSQ K24 Võ Kỳ Phong hướng dẫn đã tạo không khí hào hứng thêm cho buổi tiệc.

Nhiều phần thưởng đã được xố số giúp vui, mà trong tình thần thương yêu người lính, phần lớn quà và hiện kim đã được trao tặng lại Hội CSVSQ/TVBQGVN-San Diego kể cả số hiện kim vừa được tặng của toán biểu diễn Thái Cực Đạo và của Ban Văn Nghệ KBC cũng đã được đại diện trao tặng lại Ban Tổ Chức.

Sau ca khúc Việt Nam-Việt Nam, mọi người ra về, tâm tư vẫn còn vang động theo sau âm vang, hình ảnh hào hùng của người lính Việt Nam Cộng Hòa, những người đã hiến máu xương cho Độc Lập, Tự Do của Tổ Quốc Việt Nam thân yêu.■

Trích Việt Báo San Diego

PHÂN ƯU

Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh Trường VBQG Việt Nam vô cùng thương tiếc báo tin buồn các Cựu SVSQ sau đây:

Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thư

đã từ trần ngày 14-11-1998 tại Santa Clara, California, hưởng thọ được 70 tuổi.

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thành

đã từ trần ngày 25-12-1998 tại Atlanta, Georgia, hưởng thọ được 71 tuổi.

"Old soldiers never die, they just fade away..."

(Gen. Douglas MacArthur)

Toàn thể các bạn cùng khóa xin thành kính phân ưu cùng hai chị Nguyễn Hữu Thư và Nguyễn Văn Thành, các cháu và tang quyến. Xin cầu nguyện cho hương hồn hai anh sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc. Các bạn xin chào tiễn biệt hai anh.

Toàn thể các bạn Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh,
Trường VBQGVN

CHUYỆN NHỮNG NGƯỜI THÍCH "NỔI"

◆ Huỳnh Văn Phú

Từ ngày tậu được cái computer, tuy nó rất "thổ tả" nhưng chuyện viết lách của tôi có phần dễ dàng hơn trước nhiều. Tuy nhiên, bên cạnh đó tôi cũng gặp rất nhiều phiền toái. Phiền toái và bực mình, đôi lúc tức đến nổi nước mắt trào ra. Đang lúi húi gõ không biết chạm vào cái nút nào, mọi chữ biến sạch trơn. Lần khác, tự nhiên khi không khi không máy chết cứng không nhúc nhích một ly ông cụ nào. Mà tôi thì trước đây có biết tí gì về computer computiếc đâu, cũng chẳng phải qua một khóa học nào. Mọi chuyện đều "học lóm" bạn bè, mà bạn bè thì cũng thuộc loại "chưa sạch nước cần". (Tôi thường nói đùa rằng việc tôi có cái computer y hệt như một người từ "tay không" mà trở thành "taylor" vậy. Ý tôi muốn so sánh với một số đồng bạn tù của tôi bên Cali khi sang Mỹ theo diện H.O đã sinh sống bằng nghề may tuy vất vả nhưng cũng có đồng ra đồng vào. Một người bạn của tôi bị thương tật, đang hưởng SSI, đã ví von cái nghiệp "taylor" của anh qua một câu nói có vần có điệu như sau: ""Việt Cộng bắn, Mỹ nuôi, ngồi rung đùi, lượm bạc cắc". Hỏi vì sao lại "rung đùi" thì anh bảo rằng lúc ngồi đập máy, cái đùi nó rung rung ấy mà!). Mỗi lần cái computer trục trặc, tôi đành phải khóc "tiếng La Mã" nhờ một ông bạn chuyên viên đến hóa phép giải trừ cho. Lần này, tôi vừa mới viết cái tựa đề "Những Người Thích Nổi" thì máy chết cứng. Tôi đành để nguyên như thế mà chờ. Mãi đến ngày hôm sau, bạn tôi mới đến ra tay làm phúc cho. Sau khi hóa giải xong, bạn tôi đọc cái tựa đề thấy có chữ "Nổi" bèn tò mò hỏi tôi:

— Bài nay anh viết về những người muốn "nổi danh", phải không?

Tôi cười trả lời anh:

— “Báo cáo anh nắm”, chữ “Nổi” mà tôi đề cập ở đây không phải là những người “Nổi tiếng” hay “Nổi danh” mà là những người muốn “Nổi”, muốn “Trời” lên bằng những hành động, cử chỉ, lời nói rất ư là vui. Nổi chứ không phải Nổ. Nổi là nổi lên, phản nghĩa với chìm xuống.

Anh bạn tôi nói:

— À ra thế. Tưởng gì chứ những người muốn “Nổi” theo kiểu anh nói đó thì thiếu cha gì.

— Dĩ nhiên mỗi người nhìn cái sự “Nổi” đó theo một cách khác nhau nhưng nói chung, nếu không có những người này thì đời mất vui đi nhiều lắm. Chán chết đi được. Ngay như chính bà nhà Bắc Kỳ của tôi cũng muốn chơi “Nổi” với tôi nữa đấy.

Anh bạn tôi trở mặt nhìn tôi:

— Có chuyện như thế à?

Tôi trả lời anh bạn bằng cách kể cho anh nghe chuyện tôi cưới được một bà vợ “part time” một cách danh chính ngôn thuận như thế nào. Chuyện như thế này.

Đúng vào ngày Giáng Sinh năm ngoái, bà nhà Bắc Kỳ của tôi nói với tôi một câu nghe rất lạ tai:

— Ông à, như ông biết, hôm nay là ngày kỷ niệm Chúa ra đời. Chúa ra đời là để cứu rỗi nhân loại. Tôi muốn nhân ngày có ý nghĩa trọng đại này bày tỏ một cử chỉ đẹp với ông, thông cảm cho trường hợp của ông...

Tôi ngắt lời bà:

— Bà nói cái gì mà như có vẻ “giảng đạo” vậy?

— Tôi không làm cái việc giảng đạo mà chỉ muốn “show” cho ông thấy tôi là một người đàn bà không như ông tưởng...

— Nghĩa là sao?

Bà nói rất nghiêm túc:

— Ông nghe tôi nói cho kỹ rồi tùy nghi quyết định nhé. Ông thấy đó, nhà bây giờ chỉ còn có tôi và ông. Thành lớn thì đi làm xa, con em nó thì còn ở nội trú trong trường. Ông đi làm từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Còn tôi thì đi làm từ 3 giờ đến 11 giờ đêm. Từ 4 giờ chiều đến 11 giờ đêm, ông ở nhà có một mình. Tôi

biết ông ít bạn bè, mùa Đông tháng giá tuyết phủ đầy trời, đi đâu cũng ngại nên chắc là cô đơn lạnh lẽo lắm. Vì vậy, kể từ hôm nay, tôi đồng ý cho ông cưới một bà vợ "part time"...

Bả nói đến đó, tôi không tin vào lỗ tai của mình, hỏi lại:

— Bà nói cái gì... ợ "part time"?

Bả cười:

— Sao ông "nôn" quá vậy? Nghe chưa hết mà đã "nhảy dựng" lên rồi. Tôi nói lại là tôi thông cảm cho trường hợp của ông nên bằng lòng cho ông kiếm thêm một bà vợ "part time". Ông nhớ cho rằng "part time" là có điều kiện giờ giấc đàng hoàng. Bà ấy chỉ đến với ông từ 4 giờ chiều đến 11 giờ đêm thôi. Đúng 11 giờ đêm là phải rời khỏi nhà. Ông đồng ý thì xin cứ tự nhiên. Tuy nhiên, nếu có muốn thì ông cũng nên lựa bà nào biết điều một tí, đừng có "ghen ngược" như cái bà... gì đó hồi còn ở Việt Nam thì khó coi và kỳ cục lắm. Ngoài ra, trong một năm có 365 ngày thì chỉ có duy nhất một ngày bà ấy tuyết đối không được đến với ông.

Tôi hỏi:

— Tại sao lại "lay off" bả chỉ có một ngày? Và ngày đó là ngày nào?

— Đó là ngày "Mother Day". OK?

Hắn nhiên là tôi OK cả hai tay lẫn hai chân. Tôi ca tụng bả:

— Bà đúng là một bà vợ Bắc Kỳ tuyết diệu!

Bả cười tình với tôi:

— Tôi thấy thiên hạ thích chơi "Nổi" nhiều quá, tôi cũng phải "Nổi" một chút cho đời thêm vui chứ.

Vậy là tôi có thêm một bà vợ part time kể từ đó đến giờ. Nói nào ngay, cả hai bà chưa hề biết mặt nhau. Đây là chuyện có thật chứ tôi không "nói phét" hay "nổ kho đạn" đâu. Chư vị không tin, xin đến thăm tôi hàng ngày vào buổi chiều sẽ thấy có bà vợ "part time" của tôi lúc nào cũng ở bên cạnh tôi. Còn nếu không gặp bả thì chư vị đã đến đúng vào ngày "Mother Day" rồi đấy.

Đó là chuyện liên quan đến tôi, còn đây là chuyện thích Nổi của một ông bạn "yellow friend" của tôi. Tôi có một ông bạn ở chung tù từ Nam ra Bắc cũng có nhiều màn chơi "Nổi" rất đẹp

mất. Anh ta vốn có học qua cái nghề y tá chích choác gì đó thời còn ở trong quân ngũ nên khi vào tù "cải tạo" một thời gian, anh được tiến cử lên làm Y Vụ khám bệnh và cho thuốc anh em tù. Chuyện anh làm Y Vụ và đối xử với bạn chung tù ra sao thì không cần phải bàn ở đây, điều đáng nói là lúc ra khỏi tù, sống dưới chế độ Cộng Sản, anh chơi rất "Nổi". Anh làm một công việc mà tôi nghĩ anh phải can đảm lắm, mặc áo giáp, đội nón sắt cùng mình mới làm nổi. Đó là anh mở một phòng mạch lậu (không có bằng hiệu) trị bệnh cho bà con cô bác trong vùng. Anh khám bệnh, trị bệnh, cho thuốc, chích thuốc rất ngon lành. Có lẽ nhờ anh có "cool hand" (tức là mát tay) nên khách hàng của anh cũng khá đông. Ai ai cũng gọi anh là bác sĩ. Một anh cán bộ Việt Cộng nói rằng anh là một Bác Sĩ của chế độ cũ, trước 75 phục vụ ở đâu tận Pleiku, Kontum. Tôi thì biết tổng quá khứ của anh nhưng không có ý kiến ý gì. Bạn mình "bảnh" thì mình "bảnh" theo mà, có sao đâu. Nhưng cái chuyện anh chơi Nổi ở đây rất là "trí tuệ". Chư vị cũng biết, ở quê nhà vào những năm 1984, 1985, dân chúng còn đói khổ thấy mồ, tiện nghi xã hội còn rất bết bát. Xe đò phải chạy bằng than, xe buýt và taxi không có. Điện thì cúp liên miên, một tuần có ít nhất 3 ngày không có điện. Còn điện thoại ở tư gia thì chỉ có các cán bộ may ra mới có chứ còn dân cải tạo trở về như bọn tôi dễ gì mà rớ tới. Vậy mà ở nhà anh bạn tôi có một cái điện thoại mới là tài chứ. Hỏi anh nhờ đâu có được cái phương-tiện-thông-tin-liên-lạc-hiện-đại một cách trượng giả ấy, anh cho biết là tư gia của một tên cán bộ từng là bệnh nhân của anh có điện thoại. Tên ấy bị chuyển về lại Bắc nên anh bạn tôi bèn xin đóng tiền thế vào chỗ tên cán bộ để được sử dụng đường dây điện thoại ấy. Nghe đâu hàng tháng anh phải đóng 50 ngàn tiền Hồ. Vấn đề tôi thắc mắc ở đây là có cái điện thoại ở nhà anh, anh gọi cho ai, nói chuyện với ai và ai gọi cho anh? Bạn bè cùng cải tạo trở về thì liệu có thằng nào có điện thoại để mà liên lạc? Cũng cần ghi nhận thêm rằng bạn chung tù cải tạo với anh sau khi được trả tự do trở về, rất ít người muốn liên lạc với anh vì họ vẫn còn nhớ đến những điều anh đã làm lúc

còn trong trại tù. Không lẽ anh dùng nó để nói chuyện với Việt Cộng hàng ngày ư? Điều này thì không có gì chắc chắn nhưng khu nhà anh ở thuộc xóm lao động, chung quanh đó sức mấy mà nhà nào có điện thoại. Sau này tôi tình cờ khám phá ra anh chịu bỏ mỗi tháng 50 ngàn để có đường dây điện thoại trong hoàn cảnh lúc bấy giờ là chỉ để chơi "Nối" với bà con hàng xóm láng giềng thôi. Nghĩa là, hàng ngày anh ra khỏi nhà đi đâu đó chẳng hạn, trước khi về, anh ghé vào chỗ điện thoại công cộng gọi về báo cho người nhà biết là anh sắp về hoặc nhắc nhở chuyện gì đó v.v... Hàng xóm nghe chuông điện thoại nhà anh reo cũng phải lé một lúc hai con mắt chứ! Bác Sĩ chớ đâu phải dân thường! Tôi phục anh lắm. Chắc giờ này anh cũng đã có mặt ở Mỹ theo diện H.O rồi (Anh bốc 8 cuốn lịch chứ đâu phải ít). Không biết sang xứ tự do này anh có còn làm "Bác Sĩ" nữa không?

Tôi còn nhớ trong một dịp đến ăn giỗ ở nhà người quen. Khách khứa đều là bạn bè cả, có người tôi quen biết từ trước, có người mới gặp lần đầu. Cánh đàn ông mà ráp lại trong những bữa nhậu như vậy thì phải nói là vui hết biết. Có anh thì Nối, anh thì Nối, anh thì bốc phét chỉ với mục đích chọc cười nhưng nhìn chung, anh nào cũng muốn cho thiên hạ biết ta đây là... ghê gớm. Họ nhắc lại những chuyện cũ từ thời ông Bành Thổ, chuyện chiến trường đánh đấm nhau với Việt Cộng, chuyện trong tù... Một anh nói:

— Tôi cũng đã qua hết 8 năm "khói lửa" chứ đâu phải ít.

— Ủa, anh cũng ở trong quân đội à? Thế trước đây anh ở đơn vị nào?

Anh kia cười ruồi:

— Đơn vị tôi tuy rất "khói lửa" nhưng không nguy hiểm và cận kề cái chết như mấy anh.

— Pháo binh à?

— Tôi có là lính tráng gì đâu. Tôi nấu bếp ở nhà hàng Bát Đạt Chợ Lớn. Suốt ngày ở trong bếp thì phải tiếp xúc với "khói lửa" chứ.

Cả bọn cười ồ thoải mái. Một ông khách khác, có vẻ lớn tuổi

nhất trong đám thực khách, khoảng hơn 6 bố, nét mặt nghiêm trang chứ không bồn chồn như anh kia, chen vào câu chuyện:

— Phần lớn các anh đi sang đây đều theo diện H.O, không hiểu trường hợp các anh có giống tôi không?

Một người nói:

— Thì có ở tù Cộng Sản 3 năm trở lên, lo mọi thủ tục giấy tờ, chịu tốn một số tiền cho chúng ăn là được đi thôi.

Ông khách “trên 6 bố” nói về trường hợp sang Mỹ của ông mà tôi nghe có một tí hơi háms tiếng nổ của đạn đại bác 155 ly:

— Riêng tôi thì chẳng thí cho chúng một xu, cũng chẳng đi “đăng ký” gì cả. Tự nhiên công an đến nhà hỏi tôi có muốn đi Mỹ không thì họ làm giấy tờ cho đi. Thế thôi.

— Trước kia bác ở trong quân đội?

— Không, tôi làm cho sở Mỹ. Đa phần những người Mỹ ở Sài Gòn lúc ấy đều biết tôi cả. Nhưng có lẽ điều làm tôi thấy hãnh diện và sung sướng nhất là giây phút đầu tiên hít thở không khí xứ Mỹ các anh ạ.

Anh chàng “8 năm khói lửa” vừa cười vừa nói:

— Tôi chẳng thấy sung sướng chút nào. Đời sống quá căng thẳng và phải cày bừa khổ như con trâu mới đủ trả tiền bills hàng tháng.

Ông già “trên 6 bố” phản đối nhẹ nhàng:

— Tôi không đề cập đến chuyện cách chúng ta đi kiếm cơm ở đây khổ cực như thế nào mà tôi chỉ nói đến việc người Mỹ họ biết rõ quá khứ của ta nên đối xử rất đẹp. Vậy thôi.

— Tôi thấy đi diện H.O hàng loạt thì ai cũng như ai chứ có gì đặc biệt đâu.

Ông già “trên 6 bố” trợn mắt:

— Ý, mấy anh nói thế nào chứ khi tôi sang đây, trước lúc phi cơ đáp xuống phi trường, tự nhiên có một cô tiếp viên hàng không đem một chai rượu whisky đến chỗ tôi nói chính phủ Mỹ tặng và mừng cho tôi được sang đất nước tự do.

Tôi nghe ông nói thế tuy rất ngứa mồm muốn xía vô lắm nhưng đành câm miệng. Thôi thì “kính lão đăc thọ” vậy. Dù sao

chúng ta cũng nên và phải quý trọng người lớn tuổi. Phải quý trọng họ vì họ đã qua từ lâu cái tuổi của chúng ta mà chúng ta thì còn lâu lắm mới tới tuổi của họ. Phải không chư vị? Tôi ngồi cười ruồi, gắp miếng bò lúc lắc bỏ vào mồm, tợp một hớp bia rồi rít một hơi thuốc để thấy rằng, quả thật sang xứ Mỹ này sướng quá. Sướng là được tự do nói, nói trời, trăng, mây, nước gì cũng được cả, chẳng có ai phạt vạ hay đóng thuế, cũng chẳng sợ Việt Cộng rình nghe lén. Tôi bỗng nghiệm ra rằng, không biết cách “Nở”, không thông thạo các phương pháp làm cho “Nở” thì mau chết sớm lắm. Nếu ta làm cho ta “Nở” lên được thì ta sẽ cảm thấy ta là một con người quan trọng, một dạng “spotlight”, một cây đinh chú không phải chuyện đùa. Và do đó, không ai có thể coi thường ta được.

Một ông bạn cùng đơn vị tôi ngày trước, cùng khóa lại cùng ở tù chung với nhau nhiều năm, hiện sống tại quận Cam, California kể cho tôi nghe chuyện bên ấy có một người “văn hay chữ tốt”, lúc nào trong túi cũng thủ sẵn dăm ba bài thơ đọc tặng bạn bè vào bất cứ lúc nào nếu có dịp. Ví dụ như bạn đãi tiệc nhân dịp mua nhà mới ư? Bạn làm lễ thành hôn hay vu quy cho con cái bạn chẳng? Bạn tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm ngày bạn bị “xiềng xích” với bà xã bạn? Hay bạn bắt chước người xưa tổ chức một buổi lễ đơn giản trong vòng thân mật ngày bạn sống trên cõi đời đầy dẫy oái ăm, oan nghiệt này được 70 tuổi? Bất cứ trường hợp nào, bạn tôi nói, nếu con người tài hoa ấy được mời tới dự, bảo đảm trăm phần trăm, bạn sẽ được người ấy đọc tặng một bài thơ lục bát hay ngũ ngôn gì đó ngay. Và anh bạn tôi bèn gán cho người thi sĩ ấy một cái tên nghe hơi lạ tai là “nhà thơ hiểu hĩ”.

Tuy nhiên chuyện “Thích Nở” đó chưa hấp dẫn và vui bằng chuyện một “thi nhân” cư ngụ ở Texas như tôi được nghe kể dưới đây. Một anh chàng đi đâu cũng tự nhận mình là nhà thơ, một vài người bạn của anh cũng gọi anh là nhà thơ. Gọi là nhà thơ chứ chẳng ai thấy thơ anh đăng trên tờ báo nào. Dự tiệc tùng, văn nghệ văn gừng gì người ta đều giới thiệu anh là nhà thơ. Người ta thường thấy anh lên ngâm vài bài thơ nào đó và nói là do anh

sáng tác. Trong một buổi tiệc nọ, anh được mời lên ngâm thơ. Anh nói anh xin ngâm tặng bà con một bài thơ do chính anh sáng tác lúc anh còn ở trong tù. Bài thơ anh ngâm và diễn đạt phải nói là rất hay, ai nghe cũng thấy lòng lâng lâng và xúc động. Thực khách vỗ tay tán thưởng và ca ngợi anh hết mình. Tiệc tan, mọi người ra về, tâm trí vẫn còn ám ảnh bởi ngôn ngữ tuyệt vời của bài thơ vừa được nghe. Một nhóm 6 người (trong đó có người kể cho tôi nghe chuyện này) kéo nhau về nhà một người bạn tiếp tục nhậu tiếp. Họ là những người có tham gia thi trường chữ nghĩa ít nhiều ở địa phương nên lại bàn luận về nội dung bài thơ ấy. Một người nói:

— Bài thơ hay quá chứ, phải không các anh? Anh chàng trông “lờ quờ” mà làm thơ hay quá.

— Không ai có thể chối cãi được là bài thơ ấy rất tuyệt. Tôi đọc lại cho các anh nghe nhé.

Nói xong, anh ta đọc lại “y chang đờ la y boong” bài thơ vừa nghe không sai một chữ. Mấy anh bạn cùng ngồi nhậu với nhau tỏ ra khâm phục cái trí nhớ của anh này, chỉ nghe qua có một lần mà thuộc ngay. Anh chàng đọc thuộc bài thơ ấy nghe bạn bè khen mình bèn phá ra cười khà khà:

— ĐM, tao là cái thằng ăn tục nói phét chứ có phải là một ông “thánh sống” đâu mà nghe qua một lần rồi nhớ ngay. Chẳng qua tao đọc lại vanh vách bài thơ ấy vì bài thơ đó là của một tác giả quen thuộc đăng trên một tờ báo hồi tao còn ở quê nhà. Tao thấy hay nên thuộc lòng đấy thôi chứ có phải của người nhà thơ ấy “mần” ra đâu.

— Vậy thì theo các anh, người đọc một bài thơ của người khác mà nói là của mình sáng tác thì ta gọi là thích Nối hay thích Nổ?

Một ý kiến đóng góp:

— Ta có thể gộp chung hai chữ Nối và Nổ cho trường hợp này cũng được. Đâu có chết thằng Tây đen nào. Vui thôi mà.

Người kể chuyện trên cho tôi nghe xong, hỏi ý kiến tôi:

— Ông thường hay viết ba cái chuyện lấm cẩm này và có cả một cuốn “Nói Phét” trình làng, vậy theo ông có cách nào để

xác định những đặc tính của họ một cách khoa học không?

Tôi bảo ông bạn tôi:

— Ông chờ đọc bài “Chuyện Những Người Thích Nổi” của tôi sẽ có câu trả lời nhé.

Và câu trả lời của tôi như thế này. Ta có thể tìm ra một công thức để xác định tính chất của một sự vật hay một người nào đó bằng cách áp dụng theo cách viết các công thức hóa học. Ví dụ như khi ta viết ký hiệu H_2O , ai cũng hiểu đó là nước. H là hydro có hóa trị 1, còn O là oxy có hóa trị 2. Từ đó ta có thể tạm đặt những đặc tính (coi như là hóa trị vậy) của con người bằng những ký hiệu có hóa trị như công thức hóa học. Ví dụ như:

- Tính Kiên Nhẫn, ký hiệu là: K
- Tính Hải Hước, ký hiệu là: H
- Tính hay Nổi, ký hiệu là: N
- Tính hay nói Phét, ký hiệu là: P
- Tính hay Nói Dối, ký hiệu là: D

Như thế, một người ít kiên nhẫn, hải hước trung bình, nói phét vung trời, nổ như tạc đạn và nói dối như Việt Cộng thì ta có thể viết công thức để xác định những đặc tính con người ấy một cách tổng quát tùy theo mức độ ít hay nhiều. Ví dụ nếu ít thì ta trị giá (hóa trị) là 1, trung bình ta trị giá là 2, nhiều hơn nữa thì ta trị giá là 5, 6 v.v... Như thế, ta sẽ có:

- Kiên nhẫn: Ít, ta trị giá là 1. Ký hiệu sẽ là: K1.
- Hải hước: Trung bình, ta trị giá 2. Ký hiệu là: H2
- Nói phét: Vung trời, ta trị giá 4. Ký hiệu là: P4
- Nổi: Như tạc đạn, ta trị giá 5. Ký hiệu là: N5
- Nói dối: Như Việt Cộng, ta trị giá 6. Ký hiệu là: D6

Theo các trị giá vừa quy định, ta có thể mô tả con người trên với những đặc tính của anh ta bằng công thức như sau: K1H2P4N5D6. ■



PHỤ NỮ XÂY DỰNG

◆ *Tâm Quý*

* Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn

Chi,

Được thư bạn tâm sự về nỗi thất vọng, chán chường sau một thời gian sống ở xứ người, bạn đã mất niềm tin, đâm ra sống buông thả, nay cảm thấy lạc lõng cô đơn, thiếu vắng hạnh phúc.

Làm sao để ổn định lại nếp sống của bạn?

Làm sao để tìm một hướng đi mới cho đời mình để tạo được niềm an lạc, để thấy cuộc đời có ý nghĩa hơn?

Tôi suy nghĩ rất nhiều về bạn, về chính mình và về những hoàn cảnh lờ làng đáng tiếc đang xảy ra chung quanh chúng ta để đi tìm một lối thoát chung.

Tôi nhận ra được một điều là chúng ta nói chung, đang thiếu, rất thiếu tình thương, quý mến chân thật, thiếu lòng vị tha, thiếu một sự hợp quần, và nhất là một lý tưởng chín chắn làm hướng đi trong cuộc sống lưu vong hiện nay...

Những ý tưởng sau đây xin chia sẻ cùng bạn, không dám "múa rìu qua mắt thợ" mà chỉ để nhắc nhở, mong bạn rút tỉa trong bài này phần nào phù hợp để bạn cảm thấy sống vui hơn.

*
**

Mọi người, nói chung cần nên tự chọn cho mình một Lý Tưởng để phụng sự.

Phụng sự cho gia đình hoặc cho xã hội, hoặc cho Quê Hương, tùy khả năng, tùy môi trường dù hạn chế của mình.

Đừng bao giờ sống vô ích, sống không có ngày mai.

Mỗi ngày của chúng ta rất quý giá. Thời gian qua nhanh, rất nhanh, chúng ta đã bỏ phí rất nhiều thời gian đã qua rồi, do thời thế, do vận nước, do hoàn cảnh.

Tôi không dám đề cập đến những vị đã có cơ hội thành công, đã đạt được danh vọng tiền tài, đã đóng góp rất nhiều cho cộng đồng, cho xã hội, cho đất nước.

Ở đây tôi chỉ xin góp ý kiến với những bạn đang sống hoang mang, chưa nắm bắt được gì trong tay, những người đã hứng chịu nhiều thiệt thòi trong đời sống, chưa tìm ra được cho mình một lý tưởng để có một đời sống có ý nghĩa hơn.

Thử tính nhầm tuổi của chúng ta và ước tính chúng ta còn sống được bao nhiêu năm nữa. Chúng ta còn có thể làm được những gì... Hãy thử đặt ra một thời khóa biểu cho mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm... Coi chừng chúng ta phải bỏ lỡ những gì chúng ta tự đặt ra để làm cho đến cuối đời của mình! Vì vậy phải làm gấp, phải làm gì có ích, ít nhất cho cha mẹ, cho con cháu, cho bạn bè, rồi sẽ đến cho quê hương, dân tộc, cho cả mọi người nếu mình đủ tài, đủ sức.

Đừng bao giờ nghĩ rằng mình không còn làm được gì nữa. Dù đang thất nghiệp, chúng ta vẫn có những việc khác để làm, để thấy mình không phải là vô ích, để khỏi thấy buồn chán, thất vọng, mất niềm tin về đời, về người.

Bạn hãy tự tìm và sẽ thấy vô số những việc mình có thể làm và làm không hết, sẽ thấy thì giờ qua quá nhanh, bạn sẽ mong ước giá như mình có thời gian gấp đôi hiện tại mỗi ngày...

Bạn hãy kiểm điểm mỗi ngày chúng ta đã làm được gì, và sẽ thấy rất sợ và rất tiếc nếu ngày đó bạn để nó qua đi một cách vô nghĩa, không có ích lợi cho ai hết.

Nếu bạn đã thành công nhưng nếu bạn sống cho cá nhân bạn, thế là bạn đã thiếu sót. Sự sung sướng tự mãn cá nhân do mình đạt được mà không nghĩ đến người khác, không ban ơn, ban phước cho người khác đang cần sự giúp đỡ, dù chỉ giúp cho một vài người, đời vẫn chưa hẳn là có ý nghĩa.

Với các bạn đang có cuộc sống quần bách, đừng chán nản. Hãy tìm bạn, tìm vui với bạn bè, ít nhất cũng có một người cần sự an ủi, cần bạn giúp một việc gì đó dù nhỏ, nếu làm được sẽ thấy rất sung sướng, và biết đâu bạn sẽ gặp một dịp may do một trong những người nào đó mà bạn đang giao thiệp đưa đến cho bạn. Đừng bao giờ sống khép kín trong vỏ sò của mình, không tiếp xúc với ai. Đời sẽ rất buồn phiền, tẻ nhạt. Giúp một người giải quyết được sự gay cấn trong gia đình họ, giúp ý kiến cho một người về cách hướng dẫn con cháu sống hòa nhã với những người chung quanh, góp ý với một người đối xử tốt với cha mẹ, vợ chồng, con cái, an ủi những ông bà già đang sống cô đơn lạc lõng v.v...

Bạn sẽ thấy rằng thời gian rong chơi vô ích là không nên, là uổng phí. Những thì giờ đó mình dành để học, sự học luôn luôn cần thiết, học ngôn ngữ, học trong sách, báo, trong tiếp xúc giao thiệp, học ở trường đời, nơi làm việc...

Mỗi khi tiêu pha phung phí cho mình bạn hãy nghĩ lại rằng nếu mình chỉ nhin đi một phần trăm, mình sẽ giúp được cho một vài người nghèo khổ tại quê nhà, hay cho những con người khốn khó chính tại nơi đây.

Luôn luôn nuôi dưỡng ý nghĩ giúp ích cho người khác, cuộc đời của bạn sẽ rất có giá trị và bạn sẽ thấy tự thỏa mãn một cách âm thầm sung sướng như một nhà tâm lý nào đó đã nói: Cái hạnh phúc lớn lao nhất của một con người là làm cho người khác được hạnh phúc.

Thượng Đế đã phú cho người phụ nữ một khả năng đặc biệt là phụng sự gia đình và xã hội. Gia đình là nền móng của xã hội. Gia đình có nề nếp, xã hội sẽ có trật tự. Bằng sự khôn khéo, người vợ biết nhẹ nhàng, an ủi khuyến khích chồng, cùng hợp tác để nuôi dạy con cái cho thật tốt. Đạo đức phát xuất từ gia đình để duy trì xã hội lành mạnh.

Trong đời sống ngày nay, người phụ nữ đã bước một bước dài ra xã hội vì tình thế bắt buộc, vì sự tiến bộ trong nếp sống văn minh. Có những người còn tiến hơn chồng một bậc và thành

công hơn chồng nữa. Nếu trong trường hợp này mà người phụ nữ tự cao, không tế nhị để nâng đỡ tinh thần của chồng, thì gia đình sẽ có chiều hướng đi đến tan rã, lục đục, nêu gương không tốt cho con cháu.

Luôn luôn bạn hãy nuôi tư tưởng xây dựng gia đình, nuôi dưỡng hạnh phúc, duy trì hòa khí trong nhà, giá trị của bạn sẽ được nâng cao. Nếu vì sự vươn lên của bạn để nhìn chồng kém đi và tìm nơi người đàn ông khác sự tương đối, mọi người sẽ đánh giá bạn thấp đi. Nếu bạn nói rằng bạn chỉ cần hạnh phúc cho cá nhân bạn, đó là bạn đang làm giảm giá trị của mình, đang thả mỗi bất bóng...

Không nên khinh thường chồng, bạn hãy suy nghĩ lại xem, đã có một thời trước đây người chồng của mình đã làm nên sự nghiệp, đã thành công, hoặc đã là người mình chọn, mình yêu. Nếu vì hoàn cảnh mà chồng mình bị thất cơ lỡ vận, bạn hãy là người bạn trung thành, vì chồng bạn đang cần sự chung thủy của bạn để có tinh thần xây dựng lại, để không bị thất chí, tuyệt vọng. Bạn nên đề nghị một trách nhiệm gì đó để góp công, góp sức để chồng không bị lạc lõng, mất thăng bằng, gia đình vẫn được êm ấm, người ngoài càng cảm phục bạn hơn lên.

Nếu bạn nói rằng chồng bạn đã có một thời sống bê bối phụ bạc thì bạn nên tỏ lòng vị tha khi người chồng biết hối lỗi, trở về. Bạn sẽ là một người đàn bà cao thượng, con cái sẽ quý trọng mẹ của chúng, và theo bạn để yêu thương cha. Bạn luôn luôn là tấm gương sáng cho con cái bạn noi theo. Tuy đang sống tại Âu, Mỹ, phong tục khác lạ nhưng chúng ta nên tôn trọng phần nào phong tục tập quán Việt Nam, những tinh hoa của nếp sống Á Đông.

Xã hội rất cần những người con hiếu thảo, những người dân chân chính.

Vợ chồng đều có bốn phận hướng cho con cái một đời sống tốt, cần phải biết hy sinh.

Trong tương lai, đất nước Việt Nam sẽ cần đến chúng ta, chúng ta rồi sẽ có ngày trở về thăm quê cũ, hoặc trở lại sống

trong nước, mỗi chúng ta sẽ là một viên gạch góp sức chống đỡ ngôi nhà Việt Nam, có rất nhiều công tác xã hội để làm, để kêu gọi con cháu chúng ta cùng làm... Hãy khuyến khích con em của chúng ta gia nhập các đoàn thể trẻ để sinh hoạt như hướng đạo, gia đình Phật Tử hay Thiếu Nhi Thánh Thể (Công Giáo) hoặc tham dự vào sinh hoạt của đoàn thanh thiếu niên Đa Hiệu, khuyến khích con em tham dự các công tác xã hội, từ thiện.

Đồng bào ở quê nhà sẽ nhìn chúng ta, nhận xét chúng ta rất kỹ. Đừng để cho họ thất vọng hoặc khinh thường khi nghĩ đến Việt Kiều.

Sung sướng biết bao cho những người có con cháu biết yêu nước thương nòi, thương đồng bào nghèo khổ, biết đóng góp để giúp ích, hầu mong trong tương lai có thể cứu vãn xã hội Việt Nam đang bệ rạc mà nền móng đã bị xói mòn dù đang được phết lên bên ngoài một lớp sơn hào nhoáng giả tạo của một thứ chủ nghĩa hoàn toàn mị dân, không tưởng.

Xã hội rất cần sự xây dựng khiêm tốn của người phụ nữ về mọi mặt.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

CỰU TRUNG TÁ NGUYỄN MINH

Nguyên Huấn Luyện Viên tại trường Võ Bị QGVN, hội viên của Hội CSVSQ/TVBQGVN OK-KS-AR đã từ trần vào hồi 8 giờ 45 chiều ngày 4-1-1999 (nhằm ngày 17 tháng 11 năm Mậu Dần) tại thành phố Wichita thuộc tiểu bang Kansas, hưởng thọ 69 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng bà Nguyễn Minh và tang quyến. Nguyện cầu vong linh người quá vãng được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas

TÂM TÌNH NIÊN TỬ VÀ NIÊN MUỘI

◆ Nguyễn Trần Kỳ

Rất thật tình, lúc còn ở Việt Nam, tôi không mấy biết về Võ Bị là bao nhiêu, chỉ thấy vài chàng mặc đồ xám cút ngựa, cầu vai đồ chói, mặt mày nghiêm trang đi qua khu phố nổi bật lên giữa đám đông làm tôi chú ý tự hỏi cái thứ lính gì đây. Mấy con bạn xì xào Sĩ Quan Đà Lạt, Sĩ Quan Đà Lạt. A, thì ra mấy anh chàng Sĩ Quan này đi phép từ Đà Lạt chứ gì và tôi cứ tưởng họ đã ra trường rồi. Phải công nhận rằng họ mặc đồ đẹp, nhất là vào giữa mùa lạnh ấy. Hình như có một con bạn nào đó muốn đi theo chọc ghẹo hay cua cá gì đó, nhưng thấy mấy ông nghiêm trang quá đành le lưỡi thôi. Về sau này tôi mới biết rằng mấy ông mà đứng đắn cái con khỉ, hễ có nàng nào nhìn được là a lê xung phong ngay ấy mà. Rồi chuyện đó đi qua như một đám mây.

Ai dè, qua xứ Mỹ này tôi lại làm phu nhân của một ông tướng Võ Bị, mà lại là Khóa X nữa chứ (xin mấy niên tử và niên muội đừng bực mình nghe, tại tôi học được cái tính tự hào vặt này từ mấy niên tử và niên muội đó, chứ lúc đầu “em chả dám” đâu).

Lâu dần cũng quen, tôi tưởng mình là Võ Bị luôn, mà đôi khi “Võ Bị” hơn cả mấy ông Võ Bị nữa, thành ra có lần quá đáng, đi đâu cũng ca bài con cá Võ Bị. Tôi biết lỗi, có nói ra điều đó thì mấy ông bạn cùng khóa chồng tôi cho rằng đâu có gì sai, và nhất là mấy niên tử, niên muội lại còn xúi tôi ca thêm nữa mới chết chứ. Được nước, tôi ca lớn hơn, dù biết rằng giọng ca của tôi nghe chói tai, điếc con ráy lắm.

Nói về niên tử và niên muội, tôi cảm thấy buồn cười.

Có niên muội nọ, lớn hơn tôi dăm tuổi, bị anh X., mấy khóa dưới khóa chồng tôi, ẵm về làm áp trại phu nhân từ xưa, có con lớn hơn

con tôi nhiều, vậy mà xưng hô một tiếng là em, hai tiếng cũng em với tôi, làm tôi khoan khoái tưởng tôi lớn lắm. Thật ra, tôi chỉ đáng tuổi em út của chị ấy.

Có mấy niên tử, tuổi tác hơn mẹ tôi, con họ còn lớn hơn tôi, không bà con thân thích, cũng chưa bao giờ biết nhau, vậy mà gặp nhau thì chị em em ngọt hơn mía lùi, hỏi han gia đình con cái thật cảm động. Lúc đầu, tôi xưng bác cháu thì bị quý niên tử đó xạc cho một trận tung bùng hoa lá, lại còn bị lên lớp rằng "chị dâu, em dâu chứ không tầm thường đâu". Từ đó tôi cạch luôn, rồi lâu dần cũng tưởng các niên tử là chị dâu mình thật, bèn tâm tình, có bao nhiêu ruột gan phèo phổi tim óc gì phơi ra hết. Thậm chí, tôi còn xưng cô cháu với mấy người con của các niên tử đó mà không ngưng miệng chút nào, dù họ chỉ kém tuổi tôi chút xíu thôi.

Để kết luận cho đoản văn này, chúng ta thấy ở đâu đó một tình cảm sâu xa, chân thật và ấm lòng giữa các niên tử và niên muội nối với nhau bằng tình tự Võ Bị dù chúng ta chẳng là bà con thân thuộc gì cả. Các chị có đồng ý thế không? Nguyện rằng chúng ta sẽ giữ mãi tình cảm tốt đẹp đó.

Mùa Đông 1998

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Văn Minh Khóa 27 Trường VBQGVN là :

Cụ Nguyễn Văn Khánh

đã thất lạc ngày 11 tháng 1 năm 1999 tại Cái Đồi Vàm Cà Mau, Việt Nam

Hưởng thọ 70 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Minh và tang quyến. Nguyện cầu hương linh cụ ông sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

- TỔNG HỘI CỰU SVSQ/ TVBQGVN & TÒA SOẠN ĐA HIỆU
- HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TORONTO, CANADA
- GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24 VÀ 27

■ DIỄN ĐÀN TỰ DO

LTS: Diễn đàn tự do là mục mới được mở ra từ số Đa Hiệu 52. Mục đích là tạo cho chúng ta có cơ hội để đóng góp những ý kiến, bày tỏ những suy nghĩ, những ưu tư hay đưa ra những phác thảo về những vấn đề có liên quan đến con người, sinh hoạt Võ Bị, nghĩa là những vấn đề có liên quan trực tiếp hay ít nhiều liên hệ đến đời sống của tập thể chúng ta.

Những bài viết được chọn đăng trong Đa Hiệu không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn, tuy nhiên nó phải không đi ra ngoài đường lối chỉ đạo của Tổng Hội; lấy lập trường Quốc Gia, Dân Tộc làm kim chỉ nam hướng dẫn hành động. Rất mong đón nhận những bài viết từ trong diễn đàn này.

GÓP Ý VỀ QUAN ĐIỂM CHỐNG CỘNG CỦA GIỚI TRẺ HẢI NGOẠI

◆ Mai Thanh (Người H. O)

Gần đây có ý kiến cho rằng cộng đồng người Việt ở nước ngoài chống Cộng có vẻ một chiều, theo lối cũ, cực đoan, thiếu linh hoạt. Một vài người cho rằng trước những phản ứng của quốc tế, kể cả cựu đồng minh Hoa Kỳ, tỏ ra bất tay với Cộng Sản Việt Nam qua cái gọi là chính sách mở cửa của bọn này, thì chúng ta cần quyền biến hơn, cần dựa theo tình hình mà đặt chiến lược đấu tranh thích ứng. Người ta còn nêu sự cách biệt về tư tưởng, thái độ của thế hệ lớn tuổi nạn nhân của Cộng Sản và thế hệ trẻ lớn lên trong xã hội tự do; lớp trẻ này có vẻ như không hiểu tại sao cha anh họ lại có thái độ gay gắt chống Cộng Sản ở nước nhà đến như thế.

Vậy thế nào là đấu tranh linh hoạt, quyền biến? Và thế hệ trẻ hải ngoại có cần quan tâm đến việc mưu cầu tự do cho mảnh đất quê hương cũ hay không?

Muốn lý luận cách nào mặc lòng, ta cũng phải khẳng định rằng việc mất nước vào tay Pháp thực dân cuối thế kỷ 19 và vào tay Cộng Sản Việt Nam thừa sai của đế quốc đồ cuối tháng 4/1975 là quốc nạn đích thực. Đứng trước quốc nạn, mọi lý luận đấu tranh giành lại chủ quyền đất nước đều là chính thống, mọi hành động nhằm giải phóng dân tộc đều là chính nghĩa. đương nhiên, hành động yêu nước cần được lãnh đạo sáng suốt trong tinh thần đoàn kết và không độc tài, không sử dụng các thủ đoạn như chính lẽ lối Cộng Sản.

Khi chống Pháp trước đây, những phong trào Cần Vương, Văn Thân, Việt Nam Quốc Dân Đảng (với khởi nghĩa Yên Bái) đã làm sống lại linh hồn dân tộc và tuy không thành công nhưng đã thành nhân cho chuỗi cách mạng yêu nước sau này. Lúc đó, thì cũng đã có những tư tưởng thỏa hiệp với kẻ đương quyền nhằm khai hóa quốc dân trước rồi mới mưu tính chuyện cao xa sau (như Tôn Thọ Tường, Trương Vĩnh Ký v.v...) hay chủ trương "Pháp Việt đề huề" mong cho người bị trị sớm thăng tiến đến chỗ ngang hàng với người cai trị (như của Phạm Quỳnh). Người dân Việt Nam thuở đó cúi đầu, nhưng vẫn dành trọn tình cảm và lòng mến mộ cho những nhà hoạt động tranh đấu yêu nước và vẫn thầm mong con báo táp phá tung ách đô hộ ngoại bang. Thỏa hiệp, đề huề chỉ là cúi đầu có trang trí. Người Việt Nam bị trị đều hiểu rõ như vậy. Chính những lớp trẻ như kẻ viết bài này, hồi đó được nếm đủ mùi yên vui của thứ "hòa bình Pháp", mà vẫn thấy day dứt về việc tại sao mình là dân bị trị, và vẫn thấy say vị hào hùng khi được đọc hay nghe những câu chuyện về cách mạng và anh hùng yêu nước. Hiện trạng nước mất và sức mạnh của kẻ cai trị lúc ấy đang là một đế quốc nổi danh, không làm tắt được lòng tự hào dân tộc và mong ước độc lập, tự do cho Tổ Quốc. Kho thuốc nổ ngầm ngầm này về sau đã được châm ngòi, như lịch sử từ 1945 đã cho thấy.

Thế thì ngày nay, trong cảnh Cộng Sản tiếm đoạt quyền chính thống của đất nước, mà người ta xì xào thỏa hiệp, giao lưu, chống Cộng uyển chuyển... có phải là muốn học lại miệng lưỡi của

những Tôn Thọ Tường thời Pháp thuộc?

Thế thì những thế hệ trẻ, con cái của những gia đình nạn nhân Cộng Sản, dù cuộc sống an bình, khai phóng trong xã hội tân tiến của nước người, có thể quên cội rễ bản thân và tai ách chung của cả quê hương đất nước? Pháp cai trị ngọt cả một trăm năm, mà thanh niên Việt Nam còn không mất gốc, còn muốn vùng dậy, hướng hồ bạn trẻ Việt Nam sống ở nước người đâu đã xa xôi gì lắm với những khổ đau mà cả khối dân Việt, trong đó có họ và gia đình, phải gánh chịu từ những bạo chính, bạo hành? Tại sao họ không thể phân biệt chính tà, thiện, ác... để điều hướng hoạt động của họ khi có một tâm nguyện xây dựng Tổ Quốc nơi xa kia?

Già lẫn trẻ, ta phải hòa lòng để làm điều gì ích lợi cho đại khối người dân Việt thay vì làm lợi cho tầng lớp thiểu số bạo quyền.

Già hay trẻ, ta cũng nên nhớ rằng hợp tác với đế quốc Pháp xưa kia, dù sao, nói cho đúng lẽ, cũng còn hưởng được một vài điều ích lợi khi tiếp xúc với nền văn minh duy lý của họ. Chứ thỏa hiệp với Cộng Sản nổi danh quỷ quyết, gian manh, độc ác, độc tài chuyên chế, thối nát tận cùng gốc rễ thì chỉ có nghĩa là chui đầu vào rọ, để bị chặt cổ trước khi khóa được tay đối phương. Nói cho cùng, thỏa hiệp với Cộng Sản là tự sát xét thấy cũng không có gì xa sự thật.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Cụ Nguyễn Đăng Trừ

Thân phụ CSVSQ Nguyễn Đăng Mộc K.26 Trường VBQGVN vừa từ trần ngày 15-10-98 tại Long An.

Thành thật chia buồn cùng anh Nguyễn Đăng Mộc và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn Cụ Ông Nguyễn Đăng Trừ sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Khóa 16 TVBQGVN, gia đình & Tòa Soạn Đa Hiệu

MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ CỰU SVSQ/VB

◆ Nguyễn Trung Giang K.25

Trong số báo Đa Hiệu 51, có nhiều bài viết của quý Niên Trưởng về bản chất của tập đoàn lãnh đạo CSVN (Bài Xu Thế Thời Đại) và vai trò của người lính VNCH (Bài Ý Nghĩa ngày Quân Lực 19 tháng 6 và bài Một Vài Suy Tư Nhân Dịp Kỷ Niệm Ngày Quân Lực VNCH). Tôi xin mạo muội được trình bày quan điểm của mình.

1. Dù có giải thích bằng cách nào đi chăng nữa, ta phải chấp nhận ta đã thua trận. Không nhìn nhận điều này, tôi sợ rằng ta không thật thà với chính mình. Tuy nhiên có một điều mà tất cả người lính của QLVNCH phải thấy hãnh diện vì đã chiến đấu có chính nghĩa: Đại khối dân tộc không chấp nhận chế độ Cộng sản. Toàn dân muốn sống trong thể chế tự do dân chủ. Điều mà Quân Lực VNCH cũng hãnh diện là "trên thế giới này có một quân lực của một nước nào đã anh dũng chống lại cả một khối Cộng Sản" như Quân Lực VNCH hay không.

2. Phải nhìn cho rõ cuộc đấu tranh ngày hôm nay đã khác xa trước 1975. Trước 1975, cuộc chiến đấu của chúng ta đương nhiên bị hòa vào cuộc chiến tranh lạnh của hai khối Tự Do và CS mà mỗi bên đều được khoác các vỏ bọc khác nhau. Miền Nam được vinh danh như là một tiền đồn ngăn chặn làn sóng đỏ vùng Á Châu Thái Bình Dương. Miền Bắc được ngụy trang bằng chiêu bài "Giải Phóng Dân Tộc". Miền Nam chúng ta đã không vận dụng được thế chính nghĩa của mình để tranh thủ sự ủng hộ của thế giới, trong khi miền Bắc cái ngụy trang của nó đã qua mặt được thế giới và có được hậu thuẫn của nhiều quốc gia hay dân chúng Tây Âu.

3. Cuộc đấu tranh ngày nay không còn có tính cách quyết định bằng võ trang như ngày xưa, mà nó quyết định bằng lẽ đúng sai, lẽ chính tà giữa một bên là tập đoàn lãnh đạo Đảng CSVN quyết dùng bạo lực để cai trị và một bên là đại khối dân chúng bị cai trị không muốn đất nước theo con đường CS, mà chỉ muốn mọi người được sống tự do đích thực, nghĩa là đại khối dân tộc không muốn thấy chế độ CS tiếp tục tồn tại ở VN. Khi nhìn thấy như vậy, ta sẽ có thêm những tầng lớp người trước kia ở khác chiến tuyến với ta, nay ở cùng chiến tuyến với ta càng thấy sự chênh lệch cán cân lực lượng dân tộc và bè lũ cầm quyền.

4. Cũng khi nhìn như vậy, ta sẽ thấy rằng hải ngoại và quốc nội là hai mũi tấn công trong một cuộc đấu tranh chung "giải thể Đảng CSVN và quang phục quê hương". Cho nên, ta không thể coi hải ngoại là quyết định. Tương tự, như lực lượng hùng hậu Không Quân có thể đè bẹp đối phương không góc đầu được, nhưng muốn chiếm hữu được chỗ địch trú đóng thì phải có lực lượng bộ binh. Nói cách khác, muốn cầm lại một lá cờ trên cố thành Quảng Trị phải có những người lính đi trên mặt đất.

5. Cái nhìn "tập thể quân đội VNCH phải làm chủ thể chính trị", theo tôi là không vững vàng và có thể gây chia rẽ giữa các thế hệ và những thành phần dân tộc. Ta có thể đóng góp vào việc giữ gìn chính nghĩa và phát huy tư thế chính trị. Muốn đạt được cái tư thế này đòi hỏi chúng ta phải chịu học hỏi, chịu điều chỉnh quan điểm về bản chất của cuộc đấu tranh ngày hôm nay. Và muốn người khác thấy cái thế chính trị của tập thể mình, chúng ta phải chấp nhận hy sinh hay dấn thân đều đặn và trường kỳ cùng với các tổ chức đấu tranh chân chính khác. Chúng ta phải gạt bỏ tinh thần mình hơn các người khác. Ta có thể hơn người khác một số mặt và người khác cũng có thể hơn ta các mặt khác.

Nói tóm lại, trách nhiệm của mọi cá nhân trong tập thể Võ Bị chúng ta là phải thường xuyên cập nhật tình hình, phải chịu học hỏi người khác, phải hòa mình vào đại khối dân tộc, không thể đứng riêng biệt và không nên tự hào quá đáng về cái quá khứ của

mình. Hãy nhìn lại 23 năm qua, và tự hỏi tập thể của mình có làm tương xứng với tư thế do lịch sử để lại dành cho tập thể Võ Bị hay chưa.

Sau đây tôi xin đề nghị một số việc làm cụ thể cho bản thân chúng ta và một số việc cụ thể cho thế hệ kế thừa, tức là con cháu chúng ta.

1. Đối với chúng ta

Cho đến nay, tập thể chúng ta chưa có một chiến lược hay kế sách cụ thể nào đối với việc giải trừ Cộng Sản và quang phục quê hương. Vậy thì ta phải chịu khó tìm hiểu các tổ chức đấu tranh khác và nghiên cứu xem tập thể Võ Bị chúng ta có thể đóng góp gì cho đất nước dựa vào những phương cách của các tổ chức khác. Nếu ta chê cách làm của các tổ chức khác là không hay thì ta có phải nghĩ ra một sách lược khác. Nếu ta không nghĩ ra được thì cách tốt nhất là ủng hộ những phần nào ta thấy hữu ích bằng cách tham gia trực tiếp. Không nên ngồi yên và cứ chê hoặc hết lời khen mà cũng không tham gia gì cả. Vì chê mà không tham gia và khen mà ngại khó, ngại khổ thì cả hai cũng vô ích. Điều này khá phổ biến trong tập thể Võ Bị chúng ta trong hai thập niên qua.

2. Đối với con cháu chúng ta

Đây là một việc làm chuẩn bị "tre già măng mọc". Ta phải thấy rằng thế hệ chúng ta dần dần phải ra đi vì không ai chống lại được thời gian. Muốn cho con cái chúng ta nối tiếp, mỗi cá nhân chúng ta phải ra sức dạy dỗ con cái mình về ý thức dân tộc. Tôi thấy rằng hầu hết chúng ta chỉ khuyên dạy con cái chăm lo học hành nhưng ít có gia đình nào dạy con về ý thức dân tộc, tức là biết về cái gốc gác của mình. Chúng ta yêu trường mẹ chỉ vì nơi đó đã bỏ ra 4 năm trời ròng rã hướng dẫn ta. Chúng ta yêu mái trường làng của mình vì nơi đó có những vị thầy hết lòng dạy dỗ mình. Chúng ta yêu lá quốc kỳ, thuộc lòng bài quốc ca chỉ vì ngày nào ta cũng chào cờ và hát bài quốc ca. Chúng ta sống có ý nghĩa nhờ những câu như "ngày nay đi học ngày mai giúp đời", chúng ta cư xử tốt với nhau nhờ "Tiên học lễ hậu học văn" v.v...

Nếu con cái chúng ta không được dạy dỗ về tình tự dân tộc, tình quê hương, nghĩa đồng bào thì làm sao nó thương quê hương hay ít ra nó có những suy nghĩ về quê hương. Tôi còn nhớ khi con tôi lên 15 tuổi, nó nghe trong những buổi nói chuyện nhân dịp lễ Tết hay hội họp, nó hỏi tôi "đồng bào" nghĩa là gì. Sau khi giải thích nó mới hiểu được truyền thuyết và cái ý nghĩa "một mẹ trăm con". Gần đây tham gia "Diễn Đàn Tuổi Trẻ và Tương Lai VN" trên internet nó mới hiểu ra tạo sao có từ ngữ "mâu thuẫn" từ một điển tích ở bên Tàu.

Gần đây, tập thể Võ Bị chúng ta có sách lược về "Đoàn Thanh Thiếu Niên Võ Bị". Đây là một sách lược hết sức quan trọng và thiết yếu nhằm chuẩn bị "tre già măng mọc". Điều mà tất cả anh em chúng ta cần phải thấy là mọi kế sách dù có hay đến đâu mà nếu không có người làm (tức là biến kế sách đó thành hành động) thì cũng vô ích. Cho nên, thấy kế sách hay khoan hãy vội mừng. Mỗi cá nhân Võ Bị chúng ta phải có quyết tâm trong việc thành lập và phát huy Đoàn Thanh Niên Võ Bị. Lập ra một tổ chức đã khó nhưng nuôi dưỡng và phát triển nó lại càng khó gấp 10 lần hơn. Chính vì vậy mà về đường dài, ở hải ngoại ngày nay không còn bao nhiêu tổ chức đấu tranh có thực lực, chỉ còn cái tên cho vui.

Tôi xin đề nghị, mỗi năm Đoàn Thanh Niên Võ Bị ở mỗi châu (trường hợp ở Mỹ thì tính từ tiểu bang vì nước Mỹ rộng lớn quá), phải tổ chức Đại Hội một lần và nên giúp chúng hội thảo, thuyết trình về đất nước trong những lần Đại Hội này. Không nên chỉ họp với nhau rồi vui đùa vô thưởng vô phạt. Và để tất cả các đoàn Thanh Thiếu Niên Võ Bị trên thế giới trao đổi liên lạc với nhau hàng ngày ta nên thiết lập một Web page riêng dành cho Đoàn Thanh Thiếu Niên Võ Bị để chúng thảo luận với nhau, nói chuyện với nhau trên internet bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Trên đây là một số đề nghị mà tôi tin là thiết thực và khả thi cho tập thể Võ Bị chúng ta. Câu hỏi nêu ra là chúng ta có chịu làm không hay chỉ nói cho vui rồi chờ một Đại Hội Võ Bị nữa.

TỔNG KẾT SINH HOẠT NĂM 1998

I. Tổng quát: Trong năm 1998, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN UTAH không có những sinh hoạt hoặc công tác gì được thực hiện riêng lẻ, ngoại trừ việc thực hiện và phát hành tờ báo Người Việt Utah. Hầu hết các hoạt động của Hội là những công tác phối hợp, có sự tham gia của nhiều hội đoàn và đoàn thể bạn trong Cộng Đồng Việt Nam tại Utah. Sở dĩ có tình trạng này là vì số hội viên quá ít ỏi (toàn tiểu bang chỉ vừa đủ thành lập một tiểu đội), hơn nữa số hội viên "tích cực" thì chỉ bằng 1/3 tổng số trong "sổ điểm danh".

II. Sinh hoạt: Trong năm 1998, Hội đã có những hoạt động thường lệ, như thăm viếng, ủy lạo, tương trợ, trong các dịp quan, hôn, tang, tế, trong nội bộ Gia Đình Võ Bị, cũng như đối với





bạn bè thân hữu trong Cộng Đồng Việt Nam.

Nội bộ:

* Bầu lại Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 1998-2000, kết quả như sau:

— Hội Trưởng: CSVSQ Trần Đình Bảo (Khóa 17).

— Thư Ký: CSVSQ Trần Thành Tựu (Khóa 10).

— Thủ Quỹ: CSVSQ Phan An (Khóa 22).

* Tổ chức buổi họp mặt gia đình Võ Bị và giới thiệu báo Người Việt Utah (Bộ Mới) với sự tham dự của bạn bè thân hữu và quý vị đại diện các hội đoàn và đoàn thể bạn trong Cộng Đồng Việt Nam (gần 400 người tham dự, đặc biệt có sự hiện diện của Niên Trưởng Trần Văn Thư, Tổng Hội Trưởng TH Cựu SVSQ/TVBQGVN/Hải Ngoại và Phu Nhân). Nhân dịp này, mặc dù thì giờ rất eo hẹp, NT. THPT. đã có dịp sinh hoạt với các anh em CSVSQ để phổ biến và thảo luận về các nghị quyết của Đại Hội XI vừa qua, và giải thích về những nguyên do và biện pháp giải quyết vấn đề "lũng củng" nội bộ tại Nam Cali. Qua buổi họp mặt này, NT. THPT. cũng có dịp tận mắt chứng kiến mối thiện cảm và sự ủng hộ nhiệt tình của bạn bè thân hữu cũng như của các hội đoàn bạn trong Cộng Đồng VN tại địa phương đã dành cho Hội CSVSQ/TVBQGVN/

UTAH. Buổi họp mặt còn có phần văn nghệ giúp vui với chủ đề "Thu Hát Cho Người" do các thân hữu tự nguyện đóng góp và kết thúc bằng một chương trình dạ vũ tung bừng lành mạnh.

* Tái tổ chức và phát hành báo Người Việt Utah bộ mới. Sau một kỳ tạm đình bản, Ban Biên Tập đã cố gắng tổ chức lại tờ báo trên các lãnh vực pháp lý (đăng ký chính thức), hành chánh (nhân sự, tài chánh, phát hành), hình thức và nội dung (trình bày, bài vở, cộng tác viên) v.v... Từ một tờ báo có tính cách nội bộ và "thủ công", NVUT đã "đi vào cộng đồng" (như chủ trương của NT. THT.) với sự cộng tác rộng rãi của tập thể, và trở thành một tiếng nói có uy tín trong cộng đồng Việt Nam tại Utah.

Cộng Đồng:

— Tham dự sinh hoạt Hội Chợ của các đoàn thể tôn giáo: Công Giáo Việt Nam, Phật giáo (Chùa Tam Bảo, Chùa Phổ Quang).

— Tham gia tổ chức bầu cử Ban Chấp Hành Hội Người Việt Nam Utah (nhiệm kỳ 1998-2000).

— Tham gia tổ chức Tết Cộng Đồng Mậu Dần 1998.

— Tham gia vận động quyên góp gây quỹ cho việc trùng tu Vườn Hoa Việt Nam trong khu Công Viên Hòa Bình Quốc Tế tại Salt Lake City.

— Tham dự dạ tiệc do Hội Người Việt Nam tổ chức để gây quỹ Cây Mùa Xuân Kỷ Mạo 1999.

— Trong tương lai gần, sẽ tham gia cùng với các hội đoàn bạn tổ chức Tết Cộng Đồng Kỷ Mạo 1999.

Trên đây là những hoạt động mà Hội chúng tôi đã thực hiện hoặc cùng phối hợp thực hiện chung với các Hội Đoàn bạn tại địa phương.

Trân trọng.

TM.BCH. HỘI CSVSQ/TVBQGVN/UTAH
Hội Trưởng
CSVSQ Trần Đình Bảo (K.17)

Hồng Nhật Thiên Thanh gửi cho tôi bài thơ này để đăng trong Đặc San Nhớ Người Thương Binh của Hội H.O Cứu Trợ TPB/CNQP/Việt Nam Cộng Hòa, tuy nhiên đặc san chưa thực hiện được thì Anh đã ra đi từ lâu rồi. Xuân về, Tết đến, ngồi một mình, uống chung rượu lẻ, nhớ đến Anh-một người lính thủy chung-một người tù khí khái-một H.O. rất thơ thới-một nhà thơ rất quen với Đa Hiệu-và trên hết là một người Bạn rất chân thật trong tình nghĩa-Anh đã ra đi từ lâu nhưng hồn thơ của Anh vẫn còn nguyên đó... Với bài thơ cũ như một nén hương đốt lên để tưởng nhớ Anh, một người Bạn tốt của Đa Hiệu.

Nguyễn Phán H.O.6

Xuân của đời ta sẽ hẹn kỳ

◆ **Hồng Nhật Thiên Thanh**

Ta ném buồn đi để đợi Xuân,
Ô kìa, sao vẫn cứ băng khuâng.
Ở đây đâu có vui mà Tết,
Xuân hãy mười năm đến một lần!

Hiu hắt đầu ai tóc ngā màu,
Chắc lòng ai đó có vui đâu?
Và lòng ta cũng như ai đó,
Không có gì vui, chỉ có sầu!

Ta nói nhau nghe chuyện cửa nhà,
Xuân về, mẹ ngóng đứa con xa...
Nhớ thương chồng chất trong lòng mẹ,
Như lá khô rơi xuống cội già!



Mấy đứa con ta, tuổi ấu thơ,
Đêm thường gặp chúng lúc ta mơ.
Thiếu cha, môi nhỏ màu sơn ấy,
Sớm biết ưu tư, sớm đợi chờ!

Còn vợ hiền ta, biết nói sao,
Ái ân giờ cũng giấc chiêm bao.
Mùa Xuân trước mặt không về được,
Vội gọi tin Xuân đến chốn nào!

Ta ném buồn đi, quên đắng cay,
Cầm bằng mây nổi, phủi hai tay.
Tết không rượu nhạt sao lòng ấm?
Ta hiểu, vì ta trót giài bà!

Ta dọn tình lên trên đĩa đời,
Ngồi nhìn nhân thế cũng vui thôi.
Chờ đêm trừ tịch, chờ hy vọng,
Đêm ấy thiêng liêng nhớ mở lời!

Tân khổ mùi kia, ta ném đi,
Cười lên trong suốt, ngọc lưu ky.
Nơi sông còn đấy, ta còn đấy,
Xuân của đời ta sẽ hẹn kỳ!

Trại Suối Máu (Tân Hiệp II) 1977

SINH NHẬT NĂM THỨ 39 CỦA KHÓA 16

Chiều ngày 19-12-98 vừa qua, các cựu SVSQ K16 tại Nam Cali đã tổ chức buổi tiệc mừng sinh nhật năm thứ 39 ngày Khóa 16 vào trường Võ Bị (1959-1989).

Tại Hội Trường Hội Việt Nam Tương Tế của Paul Long, trong khu Little Saigon, khoảng hơn 60 người tham dự gồm các cựu SVSQ Khóa 16, các chị Khóa 16, các con và các cháu nội ngoại của khóa.

Quân số lý thuyết của Khóa 16 tại Nam Cali là 41 nhưng chưa lần nào tập họp đông đủ, nhiều lắm cũng chỉ đến con số 2/3. Điều này cũng dễ hiểu, chúng ta có rất nhiều lý do chính đáng để vắng mặt. Tuy nhiên, mỗi năm chỉ có một ngày kỷ niệm Khóa, hy vọng rằng trong những năm tới chúng ta sẽ đông đủ hơn. Đông sẽ gắn liền với vui.

Theo chương trình, 5 giờ các bạn và gia đình đến để mà y tá cho đã. 7 giờ bắt đầu tiệc, nói là tiệc cho xôm tụ chứ thật ra là thức ăn theo kiểu food to go do bạn Thủ Quý Trần Mộng Giao thực hiện, cũng chả giò, cơm chiên, mì xào, chả lụa, bánh phồng tôm v.v.. Chỉ có món thịt bò kho là thức ăn chính trong buổi



tiệc do một chị nấu tại nhà mang tới.

Trước buổi tiệc vài phút, bạn Dương



Công Cường,
đại diện
Khóa 16 tại
Nam Cali
thông báo
một vài
chuyện.

—
Thay mặt
Ban Tổ Chức
chào mừng
tất cả mọi

người và xin một tràng pháo tay để chúc mừng lẫn nhau.

— Giới thiệu hai bạn Dương Quang Lễ từ San Jose và Nguyễn Phú Thọ từ Canada đến với các bạn Khóa 16 và gia đình Nam Cali.

— Nguyệt liễm. Trong những năm trước vì các bạn Khóa 16 còn kẹt tại Việt Nam khá nhiều cho nên \$10 mỗi tháng. Trong năm nay, mỗi bạn tâm đó giảm đi cho nên lục sĩ Đức đề nghị sale nguyệt liễm chỉ còn có \$5 mà thôi.

— Nhiệm vụ của Khóa 16 đối với Hội Võ Bị Nam Cali và tờ Đa Hiệu. Theo đa số của các thành viên trong Ban Đại Diện Khóa, mỗi khóa đóng góp cho Hội Võ Bị Nam Cali mỗi tháng \$50, là một thành viên cho nên Khóa 16 cũng thi hành quyết định nêu trên.

Ngoài ra, nhận thấy quỹ Đa Hiệu trong năm 1998 “đã cạn”. Bạn Cường kêu gọi mỗi bạn đóng \$30 cho 4 số Đa Hiệu trong năm 99. Đáp lời kêu gọi này, một số lớn các bạn hiện diện đã đóng tại chỗ. Hy vọng các bạn nào chưa có dịp, xin liên lạc với bạn Giao hay gửi thẳng về tòa soạn Đa Hiệu.

Tiện đây xin gửi đến các bạn Khóa 16 một hình ảnh sinh hoạt khác của một số các bạn Khóa 16 tại Nam Cali trong năm qua.

Một buổi lễ tập thể kỷ niệm “một ngày cưới” trong ba mươi mấy năm về trước. ■



ĐÀ LẠT... THÁNG GIÊNG

◆ Ngọc Giao K.8

Có thể nói kỷ niệm đầu đời về hai vùng đất mà tôi yêu mến nhất đó là Hà Nội, khu phố cổ nơi tôi sinh trưởng từ lúc nhìn đời với cặp mắt ấu thơ và Đà Lạt miền cao lạnh lạnh đã tạo ra tôi lúc trưởng thành để đẩy đưa cuộc đời tôi vào lúc quê hương đầy khói lửa.

Cho tới lúc tuổi đã buồn, nếu có ai hỏi tôi: có tiếc nuối gì về quá khứ nếu cho tôi sống lại từ lúc bắt đầu? Thì câu trả lời sẽ là: Tôi sẽ bắt đầu y như quá khứ mà không hề tiếc nuối!

Thật vậy, cuộc đời, tư tưởng, tình yêu và hạnh phúc mà tôi đã có, tôi miễn nguyện, chỉ cầu mong sao cho tâm hồn mình được thanh thản cho tới lúc cuối đời. Tạ ơn trên, tạ ơn người.

*

**

Có lẽ cũng vì tâm tư mình như vậy, cho nên tôi muốn ấp ủ những cái gì đẹp mà tôi đã được hưởng với hình ảnh thân thương mãi mãi trong lòng. Tôi không muốn đi tìm để nhìn vào thực tế vì nó sẽ làm tôi thất vọng và tan vỡ những kỷ niệm xa xưa cho dù mình biết thời gian phũ phàng đã đổi thay cảnh vật và con người.

Tôi đã một lần nhưng vì bắt buộc phải ra Bắc quỳ lạy tạ từ trước mộ phần của bố mẹ trước khi giã biệt quê hương để chấp

nhận sống kiếp ly hương nên tôi đã trở lại Hà Nội vào năm 1990 với cái nhìn vào thực tế sự nát vụn khác rất xa về cảnh đẹp và con người trong tâm tưởng... Thật buồn đến não nề!

Cũng với tâm tư đó cho nên từ khi ra tù, 5 năm trời sống tại Sài Gòn tôi không muốn trở lại Đà Lạt, vùng đất mến thương thứ hai trong tim tôi vì muốn cho Đà Lạt nguyên vẹn, Đà Lạt trữ tình, Đà Lạt vẫn đầy hoa anh đào và sương mù giăng khắp đồi cao, e ấp trên khung cửa nhỏ của thị xã Đà Lạt mộng mơ. Đà Lạt phải nguyên vẹn hình ảnh cũ cho dù có thể là tôi hơi ích kỷ và ảo tưởng chăng? Tôi vẫn định ninh như vậy và ấp ủ nó gói trọn trong tâm tưởng.

*

**

Houston trời trở gió... cái lạnh da diết thấm vào người với nhiều nỗi buồn vô cớ trong mùa Giáng Sinh. Có lẽ vì vậy nên một nhóm cựu nữ sinh trường Bùi Thị Xuân của Đà Lạt năm xưa đã tìm đến nhau để gợi nhớ lại một hình ảnh, một kỷ niệm nào đó của một thời con gái. Hơn nữa, một cựu nữ sinh trường Bùi Thị Xuân hiện nay đã trưởng thành bước vào làng văn khá vững vàng với tác phẩm đầu tay kỳ diệu có đoạn viết về nội tâm:

"Có những cánh cửa đóng chặt, có những cánh cửa mở ra những cảnh sống, con người náo nhiệt, cuồng loạn và đầy gai nhọn. Những chiếc gai sáng lấp lánh như kim cương mà Lài chưa dám đặt tay vào..."

Chính những sự kiện và trạng thái đó đã khiến tôi lại nhớ về Đà Lạt để mở cánh cửa ra những cảnh sống của Đà Lạt, con người Đà Lạt hiện nay náo nhiệt, cuồng loạn và đầy gai nhọn khác hẳn Đà Lạt của năm xưa, Đà Lạt thơ mộng hiền hòa cho dù cảnh vật thiên nhiên vẫn còn đó, vẫn chờ trông một phép lạ trả lại Đà Lạt thuần túy cho quê hương. Và tôi đã cầm bút để viết về Đà Lạt hiện nay, mạnh dạn đặt tay vào những chiếc gai lóng lánh giả tạo như kim cương đó.

ĐÀ LẠT... VÀNG SON

Thoát hẳn cảnh tối tăm, mờ ảo như sương phủ mà Đà Lạt đã phải gánh chịu 15 năm qua kể từ ngày 30-4-1975. Chuỗi thời gian phôi pha làm tan hoang cảnh vật Đà Lạt cũng chỉ vì tư tưởng chật hẹp và nông cạn của bọn cán bộ Cộng Sản quá khích cho vùng cao này là tụ điểm ăn chơi, nghỉ ngơi của giai cấp tư bản.

Nhưng từ khi mở cửa, khách nước ngoài ào vào du lịch thì Đà Lạt trở nên địa danh hấp dẫn nhất và phong cảnh thiên nhiên đã thu hút nhiều ngoại tệ cho chính quyền địa phương. Năm năm nay, vào thời điểm này kéo dài cho tới hết mùa Xuân là mùa du lịch đông đảo nhất của Đà Lạt.

Các du khách khắp nơi đổ xô về Đà Lạt khiến thành phố sương mù nhỏ bé này chật ních người. Thời gian đó có thể tính ra cứ 10 người đi ngoài phố Đà Lạt thì có đến 8 người là du khách. Năm mùa Giáng Sinh trước đó Đà Lạt xảy ra tình trạng ứ đọng du khách mặc dù với gần 500 khách sạn lớn nhỏ, nhà nghỉ, nhà trọ với sức chứa 17,000 du khách trong một ngày đều không đủ chỗ vì quá tải. Có những đoàn du khách không đặt phòng trước phải chạy đôn chạy đáo tìm nhà dân để xoay sở chỗ nghỉ.

Chính quyền Đà Lạt, phòng du lịch tha hồ hốt bạc và đã thi nhau tổ chức nhiều kiểu cách du ngoạn để khai thác tới mức bừa bãi chẳng ra kế hoạch gì cả!

Du khách vào mùa Giáng Sinh, Tết Dương Lịch, Âm Lịch, đều có sở thích đến Đà Lạt, xe vừa vượt qua ngọn đèo Prenn để khởi điểm đi vào thị xã đều bắt gặp một hình thức chào đón du lịch rất ư là độc đáo của người Đà Lạt!

Họ đi bằng xe gắn máy, nếu khách đi xe hơi hoặc xe máy thì lập tức sẽ có vài xe gắn máy của những chàng ăn mặc rất lịch sự "kè kè" theo sát. Họ sẽ trao cho du khách những tấm danh thiếp hoặc các tờ quảng cáo giới thiệu địa chỉ và số điện thoại của một nhà nghỉ, nhà trọ có phòng cho thuê, họ giới thiệu ngắn gọn với du khách về cơ sở của mình và không quên nói giá cả.

— Cứ lại quan hệ với chúng tôi sẽ hồ hởi với giá... hữu nghị!!

Cho nên chỉ trên một đoạn đường ngắn, khách có thể biết rõ nhà nghỉ, nhà trọ nằm ở trung tâm hay ngoại ô thị xã, nhà có toa-lét riêng, có phòng tắm nước nóng, nước lạnh hoặc có tivi trong phòng hay không? Đáng kể nhất là giá cả rẻ hơn các khách sạn quốc doanh rất nhiều. Khách sạn Duy Tân vừa được Tổng Cục Du Lịch phong hạng hai sao hồi năm ngoái, giá cho thuê một phòng loại hạng ba giá tới 190.000 đ, các phòng hạng hai, hạng nhất giá tới 250.000 đ-300.000 đ một ngày! Trong khi đó các nhà nghỉ, nhà trọ tư nhân sẵn sàng kéo khách với giá 60.000 đ tới 80.000 đ (8 Mỹ kim) một ngày mà thôi, hoặc có khi ganh đua nhau với giá rẻ hơn nữa.

Sở dĩ có tình trạng cạnh tranh như vậy vì chính do sự phát triển ồ ạt không có quy hoạch cho các nhà nghỉ của chính quyền thị xã trong mấy năm về trước. Hiện tại Đà Lạt có con số kinh khủng là hơn 500 nhà nghỉ, nhà trọ của tư nhân. Với thị xã nhỏ bé như vậy, nhan nhản hotel, nhà nghỉ, nhà trọ nên tới đây du khách có quan niệm một cuộc thi đua hỗn loạn nhà nhà cho thuê, nhà tư biến thành nhà nghỉ. Cuộc tranh đua này ưu thế vẫn nghiêng về các nhà nghỉ tư nhân, chủ sở hữu các biệt thự đã làm lu mờ hẳn các cơ sở du lịch quốc doanh. Các tay "mác-cơ-tinh" giờ nhiều "mánh" để câu khách mỗi ngày một tinh vi nên gần đây có cả các em gái Đà Lạt má đỏ môi hồng cũng lái xe gắn máy ào ào "kè" theo mời chào và hướng dẫn khách về ngay nhà nghỉ cơ sở của họ. Tất nhiên các em ăn mặc rất "mô-đen" và kêu gọi thành ra với giá hữu nghị lại có người đẹp bạo dạn chỉ đường đua lối thì hỏi ai ngu gì mà bỏ đi cho đành!

Hình ảnh các cô gái Đà Lạt e ấp, kiều sa xưa kia những lúc em tan trường về cửa Couvent des Oiseaux, Bùi Thị Xuân...v.v... đã mờ tan trong sương lạnh vùng cao! Không còn nữa, không phải đi mòn gót giày để theo em qua các rừng thông cao dốc, quanh hồ Xuân Hương dài hun hút mà nay nếu là du khách thì em đã phẳng phẳng đi tới sấp-lá-cà để nói chuyện.



DU LỊCH HOANG DÃ

Anh Trần Tuấn 47 tuổi từ Sài Gòn đi Đà Lạt làm du lịch tự nhân. Anh có cơ sở Phương Nam chuyên tổ chức một tour du lịch khá độc đáo là du lịch Hoang dã. Kiểu du lịch này thu hút rất nhiều du khách vì nó có nét đặc trưng của vùng cao Đà Lạt.

Ba năm trước do không bảo quản và hoang phế nên thác Cam Ly bị ô nhiễm nặng, đồi Cù bị rào lại để dành làm sân chơi golf cho khách nước ngoài. Hồ Xuân Hương nhiều cây cối bị gãy đổ hoặc chặt cành, nhất là các cây hoa anh đào, thông nên ngọn ngang và dơ dáy. Việc vào khách sạn Palace chụp ảnh cũng bị ngăn cấm trở nên khó khăn hơn trước vì đã cho tự nhân đầu thầu chụp ảnh dạo, vào Biệt Điện phải mua vé v.v...

Cho nên du khách khoái đi xa ra khỏi Đà Lạt, họ thích cưỡi voi, ngồi quanh lửa hồng giữa rừng vắng, thích ngủ thoải mái trên sàn nhà hoặc dựng nhà ở trên ngọn cây để hít thở không khí của rừng khuya. Họ tìm cảm giác thiên nhiên và trong lành, ngoài ra họ còn thích đi thuyền trên hồ Tuyền Lâm... đó là những cảnh sinh hoạt độc đáo mà gần đây đã lôi kéo du khách ra khỏi thị xã Đà Lạt.

Sự khai thác đúng tâm lý du khách nên anh Tuấn đã thành công, mấy năm gần đây thu hút mỗi năm khoảng 200 lượt khách đi theo tour du lịch kiểu dã ngoại như vậy. Đó là một con số đáng kể trong điều kiện cạnh tranh du lịch ở Đà Lạt hiện nay.

Anh Tuấn cũng trình bày rõ những khó khăn mà anh gặp phải:

— Có khó khăn chứ! Ngoài việc phải đương đầu với sức ép cạnh tranh từ mọi phía, cơ sở làm du lịch tự nhân kiểu như Phương Nam còn phải chịu một sức ép khác rất gay go và làm nhức đầu đó là: Thuế Mức đánh thuế 10% doanh thu cộng với 45% thuế lợi

tức hiện nay khiến cho nhiều người làm du lịch tự nhân ở Đà Lạt than trời như bọng! Và điều tất yếu xảy ra là họ phải luôn luôn tìm cách né thuế, trốn thuế bằng cách đầu khách, đầu cưỡng doanh thu.

Tình trạng như vậy đúng là một cái vòng luẩn quẩn đến nực cười và đau buồn vì lẽ: du khách đến nhiều thì thuế cao, thuế cao thì các cơ sở tìm cách “chặt đẹp” khách. Vì thế số du khách cứ thế giảm dần, du khách giảm thì các nhà đầu tư vào các tổ chức, các điểm du lịch phải tìm cách rút lui hoặc hạn chế. Và số lượng du khách giảm thì thuế thu cũng giảm theo. Càng giảm thì Đà Lạt lại càng hoang vắng và sự hoang vắng kéo theo sự thiếu tu bổ các tụ điểm thiên nhiên của Đà Lạt đang ngày một xuống cấp. Tất cả chỉ là phồn vinh giả tạo bề ngoài còn vết thương Đà Lạt rạn nứt vẫn chẳng bao giờ được người ta băng bó và sửa chữa cả.

ĐÀ LẠT... THỪA THỐT

Năm nay các cơ sở du lịch ở Đà Lạt cũng náo nức chuẩn bị đón lượng khách ô ạt kéo đến... nhiều chương trình, kế hoạch “tạp nham” được đề ra. Thế nhưng, mọi việc hình như đã khác với dự đoán rất phũ phàng:

— Tại điểm du lịch tham quan biệt điện Bảo Đại Dinh 3 trong ngày sau lễ Giáng Sinh du khách kéo vào dinh, thế mà ngày hôm sau lại vắng hoe đến ngỡ ngàng! Công ty EDC đang khai thác quản lý Dinh 2 và Dinh 3 đang lúng túng vì lỗ lã.

— Thác Prenn là điểm du lịch thu hút cao nhất tại Đà Lạt ấy thế mà năm nay số lượng cũng giảm đến 20%. Hồ Con Rồng, một điểm tham quan nhiều hy vọng ấy thế mà mùa Giáng Sinh và Tết Dương Lịch cũng vồn vện chỉ có 900 du khách thay vì các năm trước con số lên đến 8.000 người. Năm nay từ đầu mùa Giáng Sinh, chính quyền Đà Lạt khoe khoang có hai “cái mới” sẽ thu hút du khách đó là: Du lịch bằng đầu máy xe lửa hơi nước và dã ngoại trên lưng voi!

Mặc dù ga Đà Lạt cho biết sức chở của ba toa tàu chắc

chấn sẽ quá tải và có lẽ số khách ngồi chờ đợi sẽ rất đông thế nhưng "vắng hoe", con tàu lửa chạy bằng hơi nước cứ thế mà "phì phò" nghỉ khỏe, còn anh lái tàu cứ thế mà ngồi ngáp vặt! Thật là thiếu não!

Còn "dã ngoại trên lưng voi" thì sao? Ông Phúc, Giám Đốc công ty du lịch dã ngoại Phương Nam đã ngao ngán cho biết vì mới bắt đầu làm thử, chưa quảng cáo rộng rãi cho nên du khách rất thưa thớt nên những con voi dành đón khách du ngoạn đã phải đưa hết vào Núi Voi để phục vụ cho khách nước ngoài vì lẽ họ vẫn thích phong cảnh đồi núi hơn thị xã.

Theo phòng nghiệp vụ của công ty du lịch Lâm Đồng thì con số du khách thưa thớt rất đáng kể, chỉ bằng 13% so với cùng kỳ năm trước, đa số là du khách nội địa từ các nơi về Đà Lạt chơi trong mùa Giáng Sinh và Tết Dương Lịch mà thôi. Vì thế không có cảnh những đoàn du khách chạy quanh thị xã để nháo nhác tìm chỗ nghỉ nữa. Công ty du lịch Lâm Đồng cũng đã thú nhận:

Nguyên nhân vẫn là Đà Lạt chưa có chương trình gì đặc biệt, hơn nữa hồ và suối, thác ngày một ô nhiễm nặng nề vì không bảo quản vấn đề vệ sinh tại các nơi đó. Số du khách nội địa tới chỉ vì thời tiết ấm áp và phong cảnh thiên nhiên đậm nét mùa Xuân của Đà Lạt đã làm cho họ không quên tập quán chơi Xuân Đà Lạt mà thôi. Hơn nữa, mấy năm trước vì thiếu tổ chức nên Đà Lạt đón du khách rất hỗn độn, nhiều du khách cảm thấy mình như "bị đuổi"! Cho nên năm nay họ đổ vào các khu du lịch ở Sài Gòn như Đầm Sen, Kỳ Hòa, Suối Tiên v.v... hoặc đi Nha Trang, Vũng Tàu với nhiều cảnh đẹp và vui chơi mới lạ đã thu hút một phần lớn số du khách của Đà Lạt.

Một sự lỗ lã nặng hơn nữa là việc đầu tư vào kế hoạch "Du lịch bằng phòng tàu chạy cáp quang" đã phải bỏ dở vì Đài Loan đã tính toán thấy khó thu đủ vốn trước tình trạng Đà Lạt xuống cấp ngày một nặng nề mà chính quyền thị xã chỉ biết thu tiền, vét của mà không nghĩ gì đến vấn đề tu bổ.

Một cuộc sống đen tối có lẽ sẽ đến với người dân Đà Lạt trong mùa Giáng Sinh 98 và đầu năm 1999.

*
**

Đêm nay... viết về Đà Lạt... tôi muốn viết nhiều nữa nhưng tâm trạng thật lạ lùng. Thương nhớ Đà Lạt... nhưng cũng buồn giận cho Đà Lạt vì sự thay đổi kỳ cục của nó làm mất hẳn vẻ hiền hòa thơ mộng của thời xưa... Con người tham vọng đã lợi dụng Đà Lạt để thu lợi nhuận và danh vọng làm mất đi cái tình tự của người Đà Lạt xa xưa vốn dĩ hiền hòa và chân thực.

Số người tham vọng đã đẩy Đà Lạt vào cuộc sống đầy cuồng loạn và gai nhọn để đi đến hư ảo, dối trá.

Thời gian và biến chuyển của lịch sử sau này sẽ quét sạch và đẩy lùi những con người tham vọng đó vào bóng tối để chịu sự trừng phạt của luân hồi.

Tuy nhiên, ở một góc cạnh nào đó của tâm trạng phức tạp giận mà thương... Thương mà giận đó đã được Mặc Bích, nhà văn vùng cao Đà Lạt, cựu nữ sinh trường Bùi Thị Xuân phân tích rất hay mà có lẽ nó là câu kết của bài viết về Đà Lạt:

"Mình vẫn không bao giờ là một khối nguyên vẹn tinh tuyền như những người khác. Mình vẫn luôn đòi tìm kiếm xem phần nào là chính mình hay vẫn chỉ là một cấu kết bất đắc dĩ giữa hai màu sắc tương phản nhau?" ■

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Cụ Bà Ngô Đình Thụ

Nhũ danh Trần Thị Tâm, thân mẫu của cố CSVSQ Ngô Đình Thiên K.21 đã từ trần vào ngày 23-11-1998 (nhằm ngày 5 tháng 10 năm Mậu Dần) tại thành phố Sài Gòn, hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng chị Ngô Đình Thiên và tang quyến. Nguyên cầu vong linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas

Ta và Tuyết

◆ Thùy Châu

Mùi mật đầy trời bông tuyết bay,
Bao trùm vũ trụ, trắng chiều nay.
Vờn trên mắt biếc, mơn bên má,
Du nhẹ trên cằm, phủ búp tay...

Thấy tuyết lòng ta luống não nề,
Quê hương ngàn dặm, vạn sơn khe.
Còn trong ký ức niềm đau hận,
Thao thức canh trường, nửa tỉnh, mê...

Tuyết đến, hồn ta buốt giá băng,
Thời gian mòn mỏi cánh chim bằng.
Quê ta không phủ trùm băng tuyết,
Nhưng trắng khăn tang, kiếp vô vàng...

Tuyết đến khiến đời ta lạnh căm,
Quê hương quặn quại những thặng trầm.
Thù nhà, nợ nước đên chưa trọn,
Còn nặng lời nguyện nơi xuất thân.

Tuyết trắng như màu giải khăn xô,
Niềm đau xa xứ, hận vô bờ.
Tang bồng chưa thỏa lời tâm nguyện:
"DIỆT CỘNG, AN DÂN, THẮM SẮC CỜ!"

Thôi nhé, tuyết à, hãy ngừng rơi,
Để ta tâm sự với đôi lời:
"Thân trai Võ Bị vai mang nặng:
Món nợ Quê Hương đến cuối đời!"

Tháng 1, 1999

K.19 NAM CALI KỶ NIỆM NGÀY RA TRƯỜNG

◆ *Trần Vệ*

Hàng năm, cứ vào độ cuối Thu, người SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam lại nhớ đến ngày mãn khóa của mình. Riêng K19, ngày 28/11 là ngày rời mái trường mẹ để tỏa khắp bốn phương trời để thỏa chí tang bồng của người trai thế kỷ.

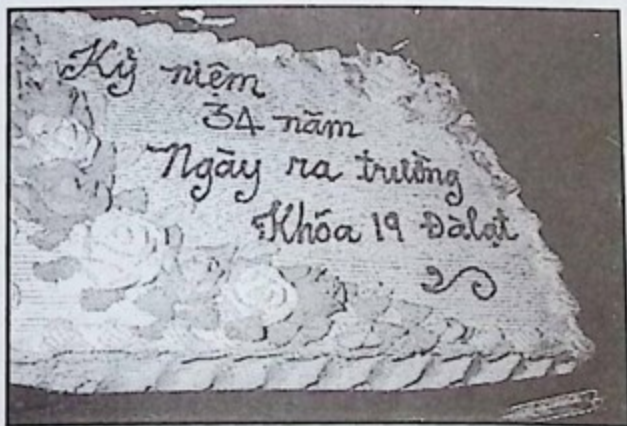
Trong không khí lành mạnh của miền Nam Cali, gia đình Khóa 19 đã tập trung tại tư gia của cựu SVSQ Đinh Long Thành tại thành phố Garden Grove vào Chủ Nhật 29/11/1998 để kỷ niệm ngày ra trường của khóa. Điều đáng nói đầu tiên là buổi họp mặt được sự hưởng ứng nồng nhiệt của các chị 19B tới. Ngay từ cổng bước vào, trên dãy bàn dài, chiếc bánh sinh nhật với hàng chữ "kỷ niệm 34 năm ngày ra trường Khóa 19 Dalat" do chị Trần Tiến San, Trưởng Ban Yểm Trợ đặt ngay ngắn làm nổi bật sự trang nghiêm, long trọng của buổi họp mặt, đem lại sự phấn khởi cho anh chị em đến tham dự. Đại diện Trần Vệ xoa tay khoan khoái khi thấy mọi người lảng xảng chạy lui chạy tới lo việc sắp đặt. Cho nên trong phần mở đầu của buổi gặp mặt anh đã đánh giá cao sự đóng góp của Khóa 19 ở Nam Cali nói riêng và tại hải ngoại nói chung trên khắp các lãnh vực của sinh hoạt Võ Bị. Trong lãnh vực văn học nghệ thuật, anh nhắc đến các cựu SVSQ Huỳnh Văn Phú, Phạm Kim Khôi, Đoàn Phượng Hải, Đào Quang Vinh, Phan Nghè, Phạm Đình Thừa, Nguyễn Ngọc Đông Giang, Hoàng Gia Thành, Trịnh Đức Phương, Trương Đình Huấn, Trần Văn Thế và Trần Vệ đã đóng góp những sáng tác làm nổi bật người sĩ quan Võ Bị đa năng, đa hiệu. Về phần văn nghệ, trong các buổi sinh hoạt của Võ Bị, các anh các chị Trịnh Đức Phương, chị Lý Kim Vân,

chị Nguyễn Hồng Miên, chị Dương Văn Chiến, chị Ngô Hữu Quế, chị Nguyễn Khắc Huệ, các anh Lâm Văn Xê, Nguyễn Thanh Tông, Phạm Kim Khôi đã đem lại lời ca, tiếng hát thật nồng ấm làm sinh động cho tập thể Võ Bị. Đặc biệt ở kỳ Đại Hội 11 vừa rồi ở San José, ban nhạc Nguyễn Trãi của K 19 gồm các anh chị Trương Khương, Phan Nghè, Đoàn Phương Hải, Nguyễn Việt Hồ đã để lại một kỷ niệm khó quên trong đêm Đại Hội. Riêng chị Đào Quang Vinh đã đem tiếng hát truyền cảm từ Florida làm ấm lòng người trai Võ Bị thuở nào.

Qua những thành quả đó, đại diện K19 Nam Cali kêu gọi sự đoàn kết của khóa nhất là trong giai đoạn hiện tại, khi phong trào đấu tranh của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại đang giương cao, trong lúc Cộng Sản Việt Nam đang dấy chết ở quê nhà trong mọi lãnh vực chính trị kinh tế, văn hóa và xã hội.

Chúng ta phải xóa bỏ mọi tị hiềm để cùng nhau giữ vững vai trò nòng cốt của người cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia.

Trong năm vừa qua, Tổng Hội mà tân Hội Trưởng Trần Văn Thứ, khóa 13, đã xuống tận để cùng tất cả các cựu SVSQ Nam Cali họp bàn, trong tham dự của K19 để vấn đề Hội California. đến quyết dẫn, hợp lý.



13, đã Nam Cali cả các cựu Cali họp đó có sự đồng ý giải quyết N a m Đa số đã đi định đúng hợp tình.

Vấn đề là không thể một sớm một chiều mà đem sự quân bình nhưng rồi thời gian sẽ qua, lòng người sẽ chùng xuống, mọi người sẽ suy nghĩ chín chắn hơn và người cựu SVSQ Võ Bị sẽ vì truyền thống keo sơn của mái trường mẹ mà xóa bỏ tất cả và đồng ý với nhau rằng sự đoàn kết của tập thể Võ Bị, từ khóa 1 cho đến



khóa 31, là
bức thành
đồng để ngăn
chặn và đánh
tan bọn Cộng
Sản đang
ngự trị ở quê
hương Việt
Nam mến
yêu.

S a u
phần đúc kết về sinh hoạt trong năm 1998, Trần Vệ cũng xin
cám ơn các anh các chị đã hợp tác trong năm qua để tạo cho
tập thể K 19 Nam Cali một không khí vui tươi và đến tháng 11/
1998 là kết thúc một năm trực ban của anh. Anh xin tập thể
đề nghị một bạn khác có khả năng hơn, có điều kiện hơn tiếp tục
công tác để kết hợp bạn đồng khóa hợp đoàn cùng các khóa khác
trong tập thể Võ Bị hải ngoại, các anh Nguyễn Văn Triệu, Trịnh
Đức Khương được đề nghị nhưng hai anh đều xin từ chối vì không
có điều kiện. Rồi anh em lại chĩa mũi dùi về anh đại diện cũ là Trần
Vệ và đồng thanh tán thành. Đại diện Trần Vệ đứng lên mếu máo:
"Làm đại diện cực lắm các anh chị ơi! Nam Cali có 70 anh, mỗi lần
gởi thư là lưới dấn 70 phong bì, rất cả lưới. Thế mà thư đi thì có,
hồi âm chẳng còn. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay". Nhưng rồi
trước áp lực của phe ta, Trần Vệ đành chấp nhận một nhiệm kỳ
nữa.

Trong khi thưởng thức các món ăn ngon do tay các chị chế
biến, anh em bàn đến ngày Tết Niên K 19 Nam Cali. Phải nói đêm
Tết Niên của K 19 Nam Cali năm nào cũng đông đảo và náo nhiệt
cho nên phải nhờ vào hội trường của thẩm mỹ viện Hằng Nga của
gia đình cựu SVSQ Nguyễn Đình Ngọc mới chứa nổi. Năm nay lễ
Tết Niên sẽ được tổ chức vào ngày 6/2/1999 tức là 21/12
Mậu Dần tại thẩm mỹ viện Hằng Nga, Westminster.

Cuối chương trình, anh em tổ chức đi thăm cựu SVSQ Đặng

Văn Duyên hiện đang điều trị tại dưỡng trí viện Garden Grove. Khi thấy phái đoàn anh em K 19 vào thăm, Đặng Văn Duyên rất mừng rỡ. Mặc dù đang còn bán thân bất toại, trí nhớ như bị phai mờ, anh cũng ráng đọc lại tên những bạn đang đứng trước mặt anh. Anh còn phân trần vừa rồi bị mất cái radio, không còn gì để nghe. Đại diện Trần Vệ liền xuất quỹ, nhờ Nguyễn Văn Triệu mua tặng Duyên cái khác và sáng mai sẽ đem vào. Vài ngày sau, gặp Triệu cho hay. Khi đem máy vào, Duyên mừng rỡ lắm, gật gật đầu: "Có cả cassette nữa, hay quá!". Duyên còn bảo Triệu: "Mày vào đây ở với tao cho vui". Triệu dầy nẩy: "Thôi mày ơi, tha cho tao đi, đừng rủ tao vào đây, khổ lắm!".

Hôm nay, ngồi ghi lại sinh hoạt của khóa, lòng tôi không khỏi bồi hồi khi nghĩ đến truyền thống cao đẹp của Đà Lạt và mong rằng với truyền thống keo sơn đó, dù thời gian đã 34 năm qua, anh em cùng khóa vẫn giữ được tình bạn thân thương thưở nào và càng ngày càng bền chặt theo thời gian.

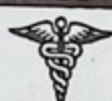
Cali tháng 12-1998

BÁC SĨ

NGUYỄN HIẾU NGHĨA, M.D., F.A.A.F.P

15569 Brookhurst St., Westminster, CA 92683

(714) 531-1358



- Diplomate American Board of Family Practice
- American Board Qualified In Emergency Medicine
- Tốt nghiệp chương trình Y Khoa Gia Đình Michigan
- Nguyên Nội Trú về Nhi Khoa - Michigan
- Nguyên Nội Trú Thực Thụ tại các Bệnh viện thuộc Y Khoa Đại Học Saigon
- Nguyên Y Sĩ điều trị ở Emergency Room tại các bệnh viện ở Los Angeles, Detroit và Jacksonville
- Hội viên American Academy of Family Physicians và American College of Emergency Physicians
- Bác sĩ điều trị tại Fountain Valley Regional Medical Center và Garden Grove Hospital.

CHUYÊN TRỊ

- * CÁC THƯƠNG TÍCH DO TAI NẠN:
Lưu thông, nghề nghiệp...
- * BỆNH TRẺ EM: - Chích ngừa.
- Khám Nhập Học. Khám định kỳ.
- * BỆNH ĐÀN BÀ
- * CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG, NGƯỜI LỚN:
- Tim và mạch máu
- Phổi
- Các bệnh đau nhức khớp xương
- Bộ tiêu hóa
- Thần kinh
- Bệnh ngoài da.

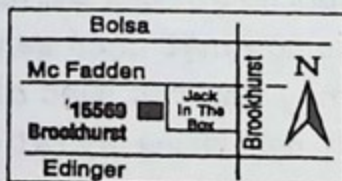
GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:

10 AM - 7 PM

Thứ Bảy:

10 AM - 3 PM



NHẬN: MEDICAL & BẢO HIỂM

TRẠI HÈ K19 NAM CALI

◆ *Trần Vệ*

Thời tiết mùa Hè ở Nam California năm nay trở nên nóng bức hơn mọi năm. Vào những ngày nghỉ lễ hoặc weekend, người ta thường đổ xô ra các bãi biển hoặc các park. Để cho gia đình của SVSQ K 19 nhất là các con em được hưởng không khí trong lành và mát mẻ, Ban Đại Diện K 19 Nam Cali họp bàn và quyết định tổ chức trại hè cho K 19 Nam Cali vào ngày 23/8/1998 tại Central Park thuộc Huntington Beach, một thành phố sát bờ biển nổi tiếng mát mẻ và xinh đẹp của California.

Ban Đại Diện đã phân công rõ ràng, do đó ngay khi được thông báo, chị Trần Tiến San, Trưởng Ban Yểm Trợ đã gọi điện thoại cho các chị để lựa chọn các thức ăn mỗi gia đình đem một món. Nghe đâu anh San cho biết, kể từ khi chị San nhậm chức Trưởng Ban Yểm Trợ, hễ có ngày tổ chức cho khóa thì cuối tháng bill điện thoại nhảy vọt và hãng Pacific Bell đã gửi giấy thưởng và khen ngợi cho anh, nhưng "San sợ sa sút" vì... phải ký check hơi nhiều. Cũng không kém, chị Trưởng Ban Văn Nghệ Lý Kim Vân cũng phone liên tục cho các cây văn nghệ: anh chị Trịnh Đức Phương, chị Dương Văn Chiến, chị Nguyễn Hồng Miên, chị Nguyễn Khắc Huệ, anh Phạm Kim Khôi và các cháu... để yêu cầu tập dượt vì đại diện Trần Vệ nhà ta tuy chẳng biết hát hò gì nhưng lại... ham vui, thích nghe hát cho nên hễ có tổ chức họp mặt là có ca hát, có ban nhạc hao tốn công quỹ, cũng may gặp ban nhạc của anh Trần Minh Công rất chịu chơi, đàn mệt nghỉ nhưng lấy rất rẻ. Ngoài ra

các anh Nguyễn Hồng Miên, Đặng Đình Liêu, Nguyễn Văn Triệu rất sốt sắng trong việc đi sớm kiếm chỗ tốt lo trang trí, Đình Long Thành lo thổi bong bóng treo dọc đường và khu vui chơi. Cho nên Trại Hè 98 năm nay rất tươm tất đầy đủ các món ăn đến nỗi khi về mỗi gia đình còn có food đem về. Riêng Lý Kim Vân được giao mang đến 30 chai/lít nước ngọt, kiêng không nổi phải kêu người phụ ơ ơ. Biết các chàng nhà ta có máu rượu cho nên đại diện Trần Vệ đã khai đến 35 lon bia Budweiser đổ vào thùng ngụy trang vì park không cho... alcool. Ý chang, các trụ Phạm Văn Nhậm, Đặng Đình Liêu... sáng mắt khi thấy Trần Vệ nháy mắt chỉ thùng "saigon tea". Đặc biệt ngoài chương trình văn nghệ sôi nổi do các chị Chiến, chị Vân, chị Miên, chị Phương, anh Xê, cháu Ngọc con anh chị Chiêu thay nhau ca hát, còn có các trò chơi cho cả người lớn lẫn trẻ em do anh Trần Tiến San điều khiển. Với tài hoạt bát và tháo vát của một cựu Huynh Trưởng Hướng Đạo, anh San đã điều khiển các trò chơi rất lý thú và hấp dẫn mọi người như trò chơi chuyển ly vừa hát, trò chơi voi rống... Lại thêm màn kéo dây mà hai phe một bên là các chàng và một bên là các nàng. Hiệp một các chàng sì ke như Liêu Phấn, Phương Xuân bị đo ván với bên các chị San, chị Vệ, chị Miên, chị Chiến, chị Nhậm, chị Phấn, chị Vân. Hiệp hai các lực sĩ như Nhậm, Vân, Vệ, Đình vào thay làm bên các bà té lăn cù, lấy lại huề 1-1, vui vẻ cả làng. Cũng có các phần thưởng cho các cháu thắng các trò chơi.

Do có không khí vui chơi, hết ca hát đến trò chơi kéo dài đến 3 giờ chiều mà mọi người vẫn còn muốn kéo dài. Nhưng Ban Tổ Chức đã bế mạc vì đường xa, các gia đình phải ra về để ngày mai còn đi... cày.

Tất cả mọi người ra về trong vui vẻ do không khí trong lành, mát mẻ ở ngoài trời và được cười vui thoải mái tưởng như mình được trở lại thời trẻ thơ....■

Cali tháng 10/98



GIẤC MỘNG HOA ĐÀO

◆ Lê Bá Thông

Nguyên nhận được công điện của Bộ Tư Lệnh Hải Quân phòng Tổng Quản Trị ngày hôm qua, thông báo cho biết Nguyên đã được chấp thuận thuyền chuyển lên phục vụ tại trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Khi về đến nhà, Nguyên nói cho Ngọc, vợ mình biết:

— Này em à, mình chuẩn bị lên Đà Lạt nghe, anh vừa được công điện cho biết là sẽ lên Võ Bị.

Nguyên vừa nói, vừa đón lấy bé út từ tay Ngọc.

— Sao mà vội vàng quá vậy? Mình mới dọn nhà từ Cam Ranh về đây chưa đầy hai tháng mà nay phải đi nữa rồi, Ngọc mệt quá; trong chưa đầy một năm rưỡi mà phải di chuyển ba lần.

Nguyên không trả lời vợ, chỉ ôm bé út chặt hơn một tí nữa.

Ngọc nói rất đúng, mới chỉ mười sáu tháng mà phải dọn nhà từ Đà Nẵng về Cam Ranh, rồi từ Cam Ranh theo Bộ Hành Quân Biển vào Sài Gòn, rồi nay lại thuyền chuyển lên Đà Lạt.

— Anh hứa với Ngọc là lần này anh sẽ ở Đà Lạt rất lâu để cho các con đi học thường trực tại một trường, chứ không phải thay đổi trường như thế này nữa đâu.

Nguyên cố trấn an vợ.

— Anh nghe mấy người bạn nói là trên đó có trường Văn Học rất tốt, chắc là các con sẽ thích lắm.

Ngọc không trả lời chồng, nàng biết Nguyên hứa như vậy để làm

cho Ngọc vui, chứ Ngọc rất biết tính tình của chồng mình hơn ai hết. Bây giờ Nguyên rất thích thay đổi nhiệm vụ hiện nay, muốn tìm một môi trường mới để thích hợp với khả năng và kinh nghiệm của mình.

Nhưng rồi không biết sau khi ở trên Đà Lạt một thời gian, Nguyên có xin trở về Hải Quân vì chán cảnh núi rừng và nhớ biển hay không?

Nguyên theo Ngọc xuống nhà bếp, tay vẫn còn bông bẻ út:

— Anh chắc chắn em và các con sẽ thích Đà Lạt, phong cảnh đẹp và khí hậu rất tốt, hợp với mình lắm.

Ngọc vẫn để cho Nguyên phân trần và nàng tiếp tục lo nấu những món ăn cho buổi cơm chiều:

— Trường Võ Bị nay đã được Bộ Tổng Tham Mưu đổi thành quân trường Liên Quân Chung và khóa 25 là khóa sinh viên đầu tiên trong chương trình mới này. Hiện nay có một đại đội sinh viên Sĩ Quan Hải Quân trong Trung Đoàn sinh viên của trường.

Ngọc tiếp lời chồng:

— Vì vậy họ cần người hùng của em lên hướng dẫn cho những hải âu tương lai phải không?

Nguyên mỉm cười hôn vợ mình, anh bâng khuâng và phân vân không biết buồn hay vui với nhiệm vụ và chức vụ mới này, vì đây là một thử thách mới cho Nguyên.

Từ ngày ra trường đến nay, chưa có lần nào Nguyên cảm thấy có trách nhiệm lớn lao như lần này và cũng như những lần trước, với kinh nghiệm và tinh thần cương quyết cố hữu Nguyên biết mình sẽ vượt qua thử thách này.

.....

Chiếc máy bay C47 của hãng Hàng Không Việt Nam từ từ lượn quanh dãy núi trùng điệp của miền cao nguyên trên vùng trời hoa đào thơ mộng. Nguyên nhìn qua khung cửa kính của máy bay, từ trên cao phi trường Liên Khương trông tựa như một dải lụa nhỏ trải dài trên tấm thảm màu xanh bàng bạc.

Sau khi được đài kiểm soát không lưu cho phép hạ cánh, chiếc máy bay giảm cao độ rồi đáp nhẹ xuống phi đạo và từ từ tiến vào bãi đậu, sát cạnh phòng đợi nhỏ nhắn của hành khách.

Nguyên chờ cho mọi người khác xuống trước rồi mới lấy chiếc xách tay và bước lên theo cầu thang xuống khỏi máy bay.

Làn gió mát trong sạch của vùng núi rừng làm cho Nguyên cảm thấy thoải mái.

Vừa bước vào phòng khách của hãng Hàng Không, Nguyên đã thấy một Hạ Sĩ Quan đang đi về phía mình và khi tới gần, anh đưa tay lên chào Nguyên:

— Kính chào Thiếu Tá, tôi là Trung Sĩ Hoàn, được trường chỉ định lên đây đón, Thiếu Tá đi đường có mệt không?

Nguyên đưa tay chào lại và nói:

— Cám ơn Trung Sĩ, cũng không mệt lắm, trời hôm nay tốt nên phi cơ bay rất êm. À, tôi còn một va li nữa, không biết lấy ngay tại đây hay về đến trạm ở Đà Lạt mới lấy được?

— Dạ lấy tại trạm chính ở Đà Lạt, thưa Thiếu Tá. Trung Sĩ Hoàn nhanh nhẩu trả lời.

Hai người đi ra chiếc xe Jeep mang băng hiệu của trường Võ Bị Quốc Gia. Nguyên chợt thấy một cảm giác lạ lùng xâm chiếm hồn mình, anh vừa phân vân vừa hãnh diện khi leo lên chiếc xe này, trong bộ tiểu lễ Hải Quân màu trắng.

Nguyên biết có nhiều hành khách đang nhìn theo xe Jeep, có lẽ họ ngạc nhiên lắm khi thấy lính thủy lên rừng núi. Nguyên mỉm cười thích thú:

— Trung Sĩ thuộc đơn vị nào của trường?

— Dạ em thuộc phòng Tiếp Vận của Bộ Chỉ Huy, em nghe Trung Tá Tham Muu trưởng nói, nếu không có gì thay đổi em sẽ được chỉ định lái xe cho Thiếu Tá luôn.

Trung sĩ Hoàn vừa lái, vừa trả lời.

Sau gần một tiếng đồng hồ, Trung Sĩ Hoàn lấy xong hành lý và chở Nguyên về trường Võ Bị để tạm trú tại một căn phòng nhỏ cạnh Bộ Chỉ Huy.

Lộ trình từ Đà Lạt về trường đi ngang qua Hồ Xuân Hương thơ mộng rồi đến Lâm Viên. Đường núi vòng vèo xuyên qua những rừng thông nhỏ, rất ít xe chạy.

Từ xa, Nguyên đã thấy cổng trường Võ Bị hiện ra, chiếc cổng

“Tam quan” mà Nguyên đã nghe nói nhiều lần trong những dịp tiếp xúc với những Sĩ Quan xuất thân từ Võ Bị. Họ rất hãnh diện và ca tụng nhiều về chiếc cổng truyền thống này của trường Mẹ.

Nguyên cũng cảm thấy mình hãnh diện vì nay Nguyên cũng đã trở thành Sĩ Quan Huấn Luyện Viên của ngôi trường nổi tiếng này.

Hai sinh viên Sĩ Quan gác cổng đứng nghiêm chào khi xe Nguyên chạy ngang qua, Nguyên ngồi thẳng lên và đưa tay chào lại.

Trước mặt Nguyên hàng chữ “Tự thắng để Chí Huy” thật là ngắn gọn và mang nhiều ý nghĩa. Thật đúng là châm ngôn cho những lãnh tụ tương lai của nước nhà.

Hôm nay là ngày Chúa Nhật nên sân trường vắng vẻ, thỉnh thoảng mới thấy vài sinh viên trong bộ quân phục tác chiến, rảo bước nhanh về phía phạn xá cuối sân trường.

Nguyên cảm ơn Trung Sĩ Hoàn, hỏi về đường đi đến Câu Lạc Bộ Sĩ Quan rồi chấp thuận cho anh ta lái xe về Tiểu Đoàn Yểm Trợ.

Sáng hôm sau, Nguyên lên trình diện Thiếu Tướng Chí Huy Trưởng và nhận chức vụ Quân Sự Vụ Phó, Xử Lý Thường Vụ Quân Sự Vụ Trưởng, trong khi chờ đợi một vị Trung Tá từ Bộ Tổng Tham Mưu ra làm Quân Sự Vụ Trưởng trong vài tuần tới.

Chỉ mới phục vụ tại Võ Bị hai tuần mà Nguyên cảm thấy mình đã hơi đổi khác. Từ cách đi đứng thẳng người hơn trước, cho đến lời nói có vẻ rất đĩnh đạc, quân phục lúc nào cũng thẳng băng hơn cả lúc đang ở trong quân trường Hải Quân.

Nguyên chưa có dịp gặp Đại Đội sinh viên Hải Quân, chỉ gặp Đại Úy Đàm, Sĩ Quan Đại Đội Trưởng khi Đàm lên thuyết trình cho Nguyên về hoạt động của sinh viên Sĩ Quan Hải Quân.

Ngoài ra Nguyên cũng đã gặp Trung Tá Hưng, Huấn Luyện Viên Hải Quân bên khối Văn Hóa Vụ. Nguyên biết ông thầy cũ này từ hồi Nguyên còn là sinh viên tại quân trường Hải Quân Nha Trang.

Ba tuần lễ sau khi Nguyên lên Đà Lạt, Nguyên được cấp một căn nhà nhỏ tại cư xá Lâm Viên ở gần trường.

Đồ đạc và giường tủ đã được ban quân xa Hải Quân chở lên đúng ngày, nên Nguyên dọn vào ngày thứ sáu để kịp đón Ngọc và các con từ Sài Gòn lên trong ngày thứ bảy, bằng máy bay Hàng Không Việt Nam. Nguyên vui mừng và nôn nóng chờ ngày mai đi đón gia đình tại phi trường Liên Khương.

Chuyến máy bay chở Ngọc và các con của Nguyên đến Đà Lạt rất đúng giờ.

Thanh, con gái đầu lòng của hai vợ chồng, xinh xắn trong chiếc áo dài màu vàng nhạt, đi xuống cầu thang máy bay, rồi chạy đến ôm chầm lấy Nguyên và thở thở vào tai:

— Thanh nhớ ba quá à.

Nguyên hôn cô con gái cưng rồi dắt tay Thanh ra đón mẹ và nắm đứa em của Thanh. Ngọc ôm hôn chồng rồi đứng chờ cho Nguyên hôn mấy đứa con xong, sau đó tất cả cùng ra xe và Nguyên lái về Đà Lạt.

Xe chở gia đình của Nguyên chạy qua những con đường quanh các sườn đồi xanh ngát uốn khúc, khi lên cao, khi xuống thấp rồi biến mất sau các cây hoa đào nở thắm.

Đồi núi Đà Lạt bắt đầu mờ dần trong sương nhẹ, tỏa từ những rừng thông rải rác bên triền thung lũng trong chiều.

Phong cảnh Đà Lạt trải dài dưới mắt của gia đình Nguyên trong một ngày vào Xuân. Khí trời ấm áp dịu dàng, hoa mai vàng rực, hoa hồng đỏ tươi, hoa mận trắng trinh nguyên nở khắp núi rừng.

Dưới thung lũng bên triền đồi, thỉnh thoảng hiện ra vài căn nhà nhỏ xíu, như đồ chơi của bé Đài, con gái thứ hai của hai vợ chồng Nguyên.

Những vườn rau tươi, những mảnh đất nho nhỏ trồng su bắp tươi tắn và đều đặn. Màu xanh lục nhạt xen lẫn với màu xanh tuyền của lá cây tạo thành một bức tranh đẹp tuyệt vời, được tô điểm thêm bằng những con suối vàng óng ánh thấp thoáng dưới đáy thung lũng.

Ngọc và các con rất thích thú trước thắng cảnh Đà Lạt, gia đình cảm thấy thoải mái hít thở không khí trong mát của xứ hoa đào thơ mộng mà người đời thường ca tụng.

Mùi hương thơm của rừng thông, của cỏ cây, hoa lá thoang thoảng bay trong gió làm ngất ngây khách vừa mới từ Sài Gòn lên.

Sau khi lấy xong hành lý, Nguyễn đưa vợ con về cư xá Lâm Viên lúc mặt trời vừa khuất sau triền đồi.

Ngọc rất hài lòng với căn nhà, thích nhất là cái nhà bếp rộng rãi và nhà tắm sạch sẽ.

Thức ăn nguội đã được Nguyễn mua từ hôm trước, thêm vào nem chả đem từ Sài Gòn lên làm cho buổi ăn gia đình đầu tiên tại Đà Lạt trở nên thân mật, ngon miệng và thịnh soạn.

Sáng hôm sau, Chúa Nhật, Đà Lạt còn mơ ngủ, nắng vàng vừa lấp ló và sương mù vẫn còn che phủ rặng thông trước nhà. Nguyễn dậy thật sớm để tập thể dục.

Đứng trước sân nhà nhìn xuống triền đồi đối diện, Nguyễn cảm thấy thích thú đã được cấp cho căn nhà này. Một lần nữa, Nguyễn chiêm ngưỡng cảnh đẹp của Lâm Viên.

Dưới triền đồi là một vườn trồng rau cải trông tựa tấm thảm xanh chạy dài về rặng cây xa.

Trên bầu trời xanh lơ, những đám mây trắng bồng bạc bay về phía núi. Từng đôi bồ câu bay lượn vòng trong gió mát ban mai trên rặng liễu rũ bóng bên đồi.

Nguyễn hít thật mạnh để nghe lòng mình khoan khoái với luồng không khí trong lành đang thấm dần vào cơ thể.

Có tiếng động phía sau lưng, Nguyễn quay lại, Ngọc đang đứng trên thềm, trong bộ đồ ngủ lụa màu trắng, đang mỉm cười như đồng ý với Nguyễn về vẻ đẹp tuyệt vời của buổi sáng tại Đà Lạt.

Các con tiếp tục thức dậy và náo nức sửa soạn để được Thái đưa đi ăn phở và rồi ra chợ Hòa Bình mua thực phẩm cho buổi trưa, rồi mang lên đồi vọng cảnh ăn chơi.

Sáng thứ hai khi Nguyễn vào làm việc, vị Cố Vấn Trưởng của Võ Bị hướng dẫn một Thiếu Tá Mỹ thuộc binh chủng Thiết Giáp đến giới thiệu với Nguyễn:

— Tôi xin giới thiệu Thiếu Tá Dean, người được chỉ định giữ chức vụ Sĩ Quan Cố Vấn cho khối Quân Sự Vụ và sẽ bắt đầu làm việc cạnh Thiếu Tá kể từ hôm nay.

Nguyên bắt tay người "Counterpart" của mình và được biết Thiếu Tá Dean đã xuất thân từ trường Võ Bị West Point năm sáu mươi hai.

Trước đây, trong nhiệm kỳ thứ nhất, Thiếu Tá Dean đã là Cố vấn cho một Tiểu Đoàn Bộ Binh ở ngoài Quảng Ngãi. Đây là lần thứ hai, ông này tình nguyện phục vụ tại Việt Nam.

Sau khi hàn huyên một lúc, vị Cố Vấn Trưởng chào từ giả Nguyên và chúc hai người bạn mới được nhiều may mắn.

Nguyên gọi máy cho phòng Tiếp Vận để đặt một bàn giấy cho Thiếu Tá Dean trong cùng phòng làm việc, đối diện với bàn giấy của Nguyên.

Thiếu Tá Dean là một Sĩ Quan tác chiến giống như Nguyên vì thế sau một hồi nói chuyện về kỷ niệm chiến trường và trao đổi cho nhau về những kinh nghiệm rút tỉa được, chỉ trong một thời gian ngắn hai người đã trở thành tâm đầu ý hiệp.

Trung đoàn sinh viên đứng nghiêm chỉnh trên diễn trường, trước một số quan khách rất là nhiều, đông hơn những buổi lễ diễn hành thông lệ vào trưa thứ bảy.

Hôm nay là ngày lễ bàn giao chức vụ Quân Sự Vụ Trưởng cho Trung Tá Hoàng, vị Sĩ Quan vừa tân đáo.

Nguyên đứng trước hàng quân, ra lệnh cho Trung Đoàn sinh viên Sĩ Quan và chỉ huy buổi lễ dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng.

Buổi lễ tiến hành theo đúng truyền thống Võ Bị, với những lễ nghi quân cách trang trọng, oai hùng và được chấm dứt bằng một cuộc diễn hành tuyệt đẹp của Trung Đoàn sinh viên Sĩ Quan.

Quan khách trong đó có Ngọc và các đứa con của Nguyên tán thưởng và vỗ tay nhiệt liệt.

Nhìn những mầm non tương lai của đất nước đang theo nhịp quân hành đi diễn qua trước mặt mình, Nguyên vô cùng hãnh diện cho đất

Mẹ nói chung và Võ Bị nói riêng, đã có những đứa con nhiều nhiệt huyết và lý tưởng, đang chờ ngày tung cánh bay trên khắp mọi nẻo đường đất nước.

Những thanh niên này sau đây sẽ xả thân bảo vệ quê hương, chống lại kẻ thù chung của dân tộc và làm rạng danh ngôi trường Mẹ, nơi đã rèn luyện thân thể và ý chí sắt đá cho họ trong bốn năm trường.

Đây là nơi đào tạo các sĩ quan ưu tú của quân lực, những Tướng lĩnh, những lãnh tụ tài đức tương lai của dân tộc Việt Nam.

Đây là các đứa con của ngôi trường Mẹ, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Nguyên nghe theo lời đề nghị của Ngọc, nên đã mời nguyên cả Đại Đội sinh viên Sĩ quan Hải Quân về nhà ăn bún bò Huế, do tự tay Ngọc trở tài.

Vì nhà tại cư xá quá nhỏ nên vợ chồng Nguyên phải chia Đại Đội làm hai toán, mời đến nhà ăn bún trong hai ngày khác nhau, nhưng thật là vui nhộn và nhớ mãi.

Thế rồi Nguyên được Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng cho phép tổ chức Dạ vũ mừng ngày Thánh Tổ Hải Quân cho sinh viên Sĩ Quan Hải Quân.

Trong buổi dạ tiệc này sinh viên Võ Bị đã mời những nữ sinh các trường tại Đà Lạt đến tham dự rất đông đảo.

Nhờ sự giúp đỡ của Thiếu Tá Dean và Trung Tá Quân Sự Vụ Trưởng, Nguyên đã cải tiến tình trạng ăn ngủ của Trung Đoàn sinh viên Sĩ Quan.

Nguyên yêu cầu nhà thầu phải cung cấp đầy đủ nhu cầu mà mỗi sinh viên được hưởng. Phạn xá, phòng ăn của hơn 1000 sinh viên Sĩ Quan được cải tiến khang trang hơn trước.

Sau này phạn xá đã trở thành một địa điểm dùng để tổ chức những buổi tiệc truyền thống như "Lễ Trao Nhẫn", tiệc mừng ngày tốt nghiệp của Sĩ Quan khóa 25, dưới sự chủ tọa của vị Thủ Tướng Chính Phủ và Phu Nhân, trong một ngày đẹp trời vào tháng 12-1972.

Cuộc chiến Việt Nam bắt đầu thay đổi với việc cắt giảm viện

trợ của Hoa Kỳ. Chương trình Việt Nam hóa chiến tranh cũng ảnh hưởng đến trường Võ Bị, các Cố Vấn chuẩn bị về nước.

Thiếu Tá Dean cũng vậy. Trong ngày chia tay, Nguyên bùi ngùi từ giã người bạn ngoại quốc nhưng có tấm lòng của người Việt Nam, nhiều lòng nhân đạo, rất vui tính và chỉ thích làm cái gì đúng và hợp với lương tâm.

Nguyên hẹn một ngày nào đó sẽ gặp Dean trong một môi trường và trong một cảnh ngộ khác hơn.

Sau đó, lại một lần nữa, tiếng gọi của biển cả và của núi sông đã làm Nguyên thức trắng nhiều đêm để suy nghĩ.

Nguyên nhớ đến những lần sinh hoạt vào mỗi tối thứ bảy tại hội trường lớn của quân trường, với Trung Đoàn sinh viên trong những ngày bị cấm trại.

Là thành viên trong chủ tọa đoàn, Nguyên hướng dẫn và truyền lại cho sinh viên kinh nghiệm lãnh đạo chỉ huy.

Nguyên vô cùng ngạc nhiên khi nhận thức rằng chính mình lại bị ảnh hưởng rất nhiều bởi tinh thần nhiệt huyết, yêu quê hương và lý tưởng Quốc Gia cao độ của một ngàn sinh viên trẻ tuổi, mầm non tương lai của dân tộc.

Chiến trường đang cần bàn tay của Nguyên.

Người dân vô tội càng ngày càng thống khổ vì chiến tranh đang bành trướng mạnh khắp mọi chiến tuyến. Nguyên phải làm một việc gì để giúp đỡ quê hương, bên cạnh những học trò thân yêu và sát cánh với những hải âu vừa chập chững bay trên vùng biển đông đầy sóng gió.



Mùa hè đỏ lửa đã làm gãy biết bao nhiêu cánh chim vừa rời tổ ấm Võ Bị. Tin buồn gửi về tới tấp với tên của những chàng trai đầy lòng nhiệt huyết và tình yêu quê hương, chưa kịp xây giấc mộng đời, sau bốn năm trau dồi kinh sử trong lòng trường Mẹ, đã đi vào danh sách Anh Linh Liệt Sĩ của giống nòi.

Nguyên không thể ngồi yên để nhìn thế sự trôi qua trước mắt mình. Anh nói cho Ngọc biết ý định muốn về Hải Quân để chiến đấu trước khi quá muộn.

Cũng như mọi lần trước, người vợ lính biển hiền hòa, nhiều chịu đựng và hy sinh đã giúp Nguyên thỏa mãn. Nguyên quyết định xin Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng chấp thuận gửi công điện cho Bộ Tư Lệnh Hải Quân để Nguyên được trở về quân chủng và tình nguyện ra tuyến đầu đối diện với kẻ thù chung.

Sau khi nghe Nguyên trình bày ý muốn của mình, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng rất cảm động, đích thân gọi về Bộ Tư Lệnh Hải Quân và cho phép Nguyên được thu xếp trở lại với quân chủng của mình.

Ngày rời xứ mộng mơ là niềm đau thương còn nhớ mãi trong ký ức của một thủy thủ, người đã may mắn tham dự vào một cuộc hành trình định mệnh tuyệt vời, như đã được sắp đặt sẵn sàng trước bởi đấng tạo hóa.

Sĩ Quan Hải Quân chuyên môn và kinh nghiệm về hải chiến mà lên Võ Bị để giữ một chức vụ chỉ dành cho Bộ Binh thì thật là một dàn xếp hy hữu.

Nhưng Nguyên biết tất cả đều đã do định mệnh an bài, vì giấc mộng hoa đào rồi sẽ trở thành câu chuyện về tình bạn hữu thiêng liêng kéo dài giữa Trung Tá Nguyên và Đại Tá Dean, sau này lại là người giúp đỡ và bảo trợ Nguyên và gia đình định cư tại một phương trời xa lạ, bên chân trời Tây, nơi tượng Nữ Thần Tự Do hiền dịu chào đón đàn chim Việt rời bỏ quê hương sau ngày quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, tha hương xin tị nạn Cộng Sản tại Hoa kỳ. ■

Trích trong Tập truyện ngắn "Mối tình hoa phượng"
Virginia, ngày 25 tháng 7 năm 1998

CHIỀU TỐC ĐỘ



◆ *Thy Trang*

Mỗi lần chạy sang nhà hàng xóm và thấy quạt trần đang quay là cậu nhỏ cứ đắm chiều mãi. Nỗi "suy tư" của cậu nhóc rất giản dị. Không biết chiếc quạt đang quay đó có rơi xuống "quạt" ngang vào cổ cậu không? Nỗi lo sợ vẩn vơ đó làm cậu nhỏ rờn rợn. Đôi khi nghe tiếng gió rít lên từ các cánh quạt cậu nhỏ lại liên tưởng đến lời nguyện của những phù thủy trong chuyện cổ tích.

Mà chắc có phù thủy thật! Chứ không thì tại sao khi đứng yên, có đến những ba cánh quạt mà khi quay thì cả ba cánh quạt lại biến đâu mất hết? Nỗi "ám ảnh không rời" này cứ vẩn vương cậu nhỏ mãi. Mà cậu nhóc này vốn thuộc loại chàng trẻ tuổi vốn dòng... không hào kiệt! Thêm nữa, trong bộ óc tí hon nhiều tưởng tượng, cậu bé lại còn sợ bà phù thủy nổi giận khi biết bị hời dờ nên càng cấm có dám hỏi ai khác.

Nhưng cũng như trong thí nghiệm của Pavlov, dù chỉ vẩn vương chút ít, nỗi sợ đó diễn đi diễn lại nhiều lần đã dần dần chiếm giữ một vị trí đáng kể trong bộ nhớ tí hon của cậu nhỏ. Thắc mắc về sự biến tướng của các cánh quạt vẫn còn đó. Chỉ có tăng và không giảm. Tại nhà thì không có quạt trần mà chỉ có quạt bàn. "Vision" về cánh quạt thì kể như cậu đã có rồi! Chỉ còn chờ cho tới giờ... Action.

Đến một hôm nhà đi vắng, chú nhỏ một mình trèo lên bàn, bật cho quạt chạy. Mới thoáng một chút cánh quạt đã mất dạng. Chú nhỏ áp sát mặt, mắt mở to nhìn chăm chăm vào chiếc quạt máy với hy vọng sẽ tìm được từng cánh quạt một. Tiếng lách tách của những sợi tóc bị gió hút vào quạt trúng cánh quạt lại càng làm chú nhỏ thêm hào hứng.

Mê mải như thế cho đến khi... Ouch! Đau điếng hẳn một bên tai.

Chẳng là đột nhiên người lớn xuất hiện và chú nhỏ bị béo tai kéo ra
máng cho máy mắng vì tội nghịch dại. Làm như vậy có khi sợi tóc bị cuốn
vào máy thì lại khổ thân người lớn!

Vài năm sau, lớn lên một tí. Đã bớt tin phần nào là có ma trong
cánh quạt. Cánh tay của cậu nhỏ, đang... "dậy thì", đã hơi hơi có bắp
tốt. Lại nghĩ đến chuyện thử cách khác. Tháo cho bằng được phần nắp
đậy rồi bật máy cho quạt chạy. Kế đó, cậu nhỏ "vận công" vào ngón
tay để ấn vào phần giữa trục quay của các cánh quạt chạy để từ từ
hãm chiếc quạt lại nhằm tìm xem cái gì đã làm ba cánh quạt đang quay
tự nhiên biến thành mờ ảo. Từ xa trông lại, chú nhỏ trông giống như
đang khổ luyện môn công phu Nhất Dương Chỉ!

Làm được vài lần như thế mà vẫn chẳng tìm ra được cái thế... tích
gì cả thì chiếc quạt bàn đã sang đến giai đoạn khắc khừ như anh chàng
Robot Cop đang lê lét sau khi bị kẻ cướp bắn vỡ mấy mạch điện.

Lần này vì được đi học rồi nên cậu nhóc lại bị mắng kiểu khác. Sao
mà ngược thế, giữ rít cánh quạt lại như vậy thì sẽ khiến cơ năng làm
chuyển động cánh quạt bị biến thành nhiệt năng làm cháy mô-tơ; thì
còn gì là quạt. Tiếng là có đi học nhưng chú nhỏ này cũng chỉ mới bèn
theo được một nửa gót của người xưa: Còn khi đồng ấu mãi vui (ngoài)
của... trường. Thế cho nên đối với chú nhỏ, cơ năng và nhiệt năng là
mấy thứ thuộc loại.. Black Hole. Tối thuì Anh sáng mà còn không lọt
qua nổi mấy thứ này thì mất phàm làm sao mà thấy được? Với lại mô-
tơ quay của cái quạt có bị cháy thì cũng đâu có môi hở răng lạnh gì
đến chuyện 3 cánh quạt biến thành một mặt lung linh kiểu... ở đây
sương khói mờ nhân ảnh? Như vậy, rút cuộc lại, thì cái gì sẽ nằm ngay
tại... điểm yên ngựa (saddle point) đây? Bị ám ức mãi vì không tìm ra
được giải đáp. Đến khi lớn, thì anh chàng nọ mới nhận thấy rằng có lẽ chỉ
còn có mỗi một "ngôi can" là anh chàng... Tốc Độ.

Mà cũng không phải tốc độ nào cũng sẽ chỉ tạo ra gió mát rời rợi
đâu đấy nhè. Nói cho ngay tình, tốc độ còn góp phần tạo ra sức nóng
ác liệt nữa chớ không chơi. Có không tin thì cứ tìm đọc các câu chuyện
về công thức $E=mc^2$ của Einstein, và hai biển cố kinh hoàng ở Nagasaki
và Hiroshima thời 1945 tại Nhật. Căn cứ theo các sự vụ trên thì
những tốc độ loại đó có thể được xếp loại là "tốc độ tạo nóng".

Còn "tốc độ tạo lạnh"? Ở mức xoàng xoàng nơi cánh quạt thì có
"tốc độ tạo mát". Nhưng nếu được nghiên cứu thêm bởi những bộ óc

siêu phàm, như cơ của Einstein chẳng hạn, thì biết đâu chừng tốc độ cũng có thể sẽ bị chế ngự hoặc bị biến đổi để trở thành một thứ "tốc độ tạo lạnh" kiểu tốc độ sinh hàn lắm chứ?

Đây không hẳn là chuyện không tưởng. Vì trong thời gian vừa qua, "trường phái" của Ian Wilmut tại Roslin Institute, Scotland(*) đã thành công trong việc "chế" (clone) ra được một động vật lấy mẫu từ một động vật khác cùng giống loại. Có nhiều hứa hẹn là các khoa học gia ngành này sẽ có thể "chế" ra con người. Khi ấy, rất có thể một (hay nhiều) Einstein clone sẽ được "tân tạo" và cho ra đời.

Chừng lúc ấy biết đâu lại không có thêm một công thức sáng chói ghi nhận sự liên hệ giữa "tốc độ âm" và "hàn lượng" (tương tự như một thứ đối cực của nhiệt lượng E) để quân bình với công thức trứ danh $E=mc^2$

Ảnh hưởng của tốc độ không chỉ bị giới hạn thuần vào nơi các đối tượng vật thể như cánh quạt, bom nguyên tử hoặc máy bay bóng ma Stealth... Tốc độ còn là một yếu tố gây tranh cãi trong lãnh vực kinh tế.

Hãy giả thử F tiêu biểu cho động năng của một nền kinh tế, m tiêu biểu cho khối lượng tiền tệ và v tượng trưng cho tốc độ lưu chuyển của tiền tệ. Sự liên quan của các thứ nói trên được ghi lại qua công thức $F=mv$. Tốc độ lưu chuyển tiền tệ (v) là con số ghi nhận được qua sự đo lường nhịp độ xuất nhập, trao đổi, và luân lưu của tiền. Tiền bạc càng chạy qua chạy lại, qua tay nhiều người theo một nhịp độ cao thì trị số của tốc độ v càng lớn và, tính theo công thức trên, sẽ tạo ra động lượng cao cho nền kinh tế. Nghĩa là chợ búa, giải trí trường... càng ồn ào, tấp nập, công ăn việc làm càng dễ có, dễ tìm. Nói một cách khác, theo quan niệm này, sự thịnh vượng của nền kinh tế, tiêu biểu bằng F, tỉ lệ thuận với tốc độ lưu chuyển v của khối lượng tiền m, một khi m không thay đổi, hoặc thay đổi rất ít.

Lẽ đương nhiên không phải trong giới kinh tế, tài chánh mọi người ai cũng đều hoàn toàn đồng ý với lối đặt vấn đề như vậy. Có các môn đệ của hệ phái Milton Friedman của University of Chicago bênh vực cho việc áp dụng công thức trên vào khoa phân tích kinh tế; thì cũng có các hảo thủ thuộc hệ phái Benjamin Friedman của Harvard University đưa ra luận cứ phản bác và cho rằng "tốc độ/vận tốc" (velocity) là từ ngữ phải nên bị "cấm chỉ" vì chẳng có nghĩa lý gì cả (trong lãnh vực kinh tế) và

rất là dễ gây ra ngộ nhận... Quan niệm trên đúng hay sai là điều cũng còn gần gần giống như chuyện xấu đẹp tùy người đối diện. Nhưng dù Pros hay Cons đối với quan niệm trên, thì, căn bản, Tốc Độ vẫn là yếu tố trọng tâm trong các tranh luận của hai hệ phái này.

Bây giờ hãy thử... viễn mơ thêm một chút. Ai cũng biết cơ thể con người là tập hợp của đủ mọi loại phân tử. Nhưng thử hỏi tại sao các phân tử đó lại kết được thành những hình thể có dáng búp măng của một... bàn tay nắm ngón em vẫn kiêu sa? Biết đâu rằng để tạo thành một hình thể nào đó các loại phân tử lại chẳng đan kết với nhau dựa trên một nguyên lý gần giống như nguyên lý đã chi phối việc các cánh quạt đang quay nhanh và tạo thành một mặt phẳng mờ? Nghĩa là cũng có thể, trong một hạn chế nào đó, khi quay đến một tốc độ đã định, các phân tử sẽ kết lại thành thịt da mượt mà, suối tóc mềm mại, hoặc có khi... xoắn tít (chắc vì bởi tốc độ quay nhanh quá đà!).

Hiện giờ thì những lạm bàn, giả thử như trên, nhiều lắm cũng chỉ có giá trị như vài phút mua vui. Nhưng biết đâu được rằng rồi ra sẽ có lúc con người thiết định được một hệ trục quy chiếu mới trong đó có thêm Chiều Tốc Độ (Speed/ Velocity Dimension)? Khi đó các quỹ đạo quay và tốc độ quay của các loại phân tử sẽ có thể được xác định trên hệ thống trục quy chiếu mới đó. Wow! Nghe sơ sơ là đã thấy muốn... mát (hoặc mad thì cũng thế)! Rồi sang bước kế tiếp sẽ là chuyện đi tìm cách "chế ngự" tốc độ.

Nói đến việc chế ngự, kiểm soát được tốc độ của những thứ này là cả một sự gay go, thách đố. Cứ như trường hợp của chiếc quạt máy, một khi "chế ngự" được tốc độ quay thì việc đưa hẳn một chiếc đĩa sắt lọt qua khối "mặt phẳng cánh quạt" mà chiếc đĩa và các cánh quạt vẫn không va chạm nhau là chuyện có thể thực hiện được. Giản dị sẽ là muốn len lỏi qua được các kẽ hở giữa các cánh quạt đang quay thì tốc độ của chiếc đĩa (khi cho đi xuyên qua cánh quạt) sẽ phải đạt đến một tỉ lệ nào đó tương ứng với tốc độ đang quay của các cánh quạt.

Trở lại chuyện xác phạm và thế giới vật lý chung quanh của chúng ta. Giả sử rằng trong tương lai con người sẽ thành công trong việc chế tạo chiếc máy "chế ngự" được tốc độ quay của các phân tử, thí dụ như các phân tử tạo thành bức tường và các phân tử tạo thành thân xác của con người. Khi đó, chỉ cần điều chỉnh "máy tốc độ" cho thích hợp là...Oops, chúng ta-có quyền thơ thới hân hoan lũ lượt kéo nhau vượt

qua (các phân tử của) bức tường để có thể hội diện được với... người em sấu mộng nào đó (hopefully!) đang say sưa ngắm nghía... sao chổi Hale-Bopp. Kỳ cũng là nói thí dụ vậy.

Tình trạng di hành "tổng thể" của các phân tử tạo thành xác thân của chúng ta nói trên cũng tương tự như tình trạng của chiếc đĩa sắt vượt qua được "bức tường cánh quạt". "Đi" được như thế, sure là sẽ nhẹ nhõm, thoải mái hơn cả... thiên hành. Được đến lúc đó, thiên hạ chắc sẽ thái bình. Nhà ở, ngân hàng... chẳng nơi nào cần cửa khoá!

Mà cũng không nhất thiết những chuyện "Phi hành giả" loại này chỉ có thể tìm thấy nơi cuối thế kỷ 20 trong không khí của Star Wars, Star Trek đâu nhé. Câu chuyện có tên Giấc Mộng Kê Vàng có thể được xem là một minh chứng.

Truyện kể lại việc một thí sinh thời xa xưa bị hỏng thi, trên đường lui thủi khăn gói về nhà có ghé ngang chiếc quán bên đường nghỉ chân. Vừa mệt, lại vừa trong trạng thái "xuất thần"...thì không ăn ớt thế mà cay, chỉ kịp trao đổi vài ba lời với ông lão chủ quán, đang ngồi khuấy nồi cháo bắp nơi bếp, là chàng khách nợ đã ngã ngay xuống sạp gỗ cạnh đó thiếp đi. Chỉ một thoáng ngắn sau đó...

Ngạc nhiên chưa kìa? Người khách đã thấy anh ta đang sống trong một cảnh đời khác. Trong cảnh đời này anh chàng đã: Đỗ đạt cao. Lấy vợ đẹp. Làm quan. Thăng chức. Hưởng... Rồi sau đó, gặp khi có loạn. Phải đi dẹp giặc. Thua trận. Bị vua ra lệnh hành hình đem xử trảm. Nằm giữa người, nhìn ngược lên, thấy chiếc đao to bản của tay đao phủ thủ đang theo đúng thế... chém treo ngành, vùn vụt bổ xuống đúng ngay vào khúc nối của đầu, mình và tứ chi, thì anh chàng tử tội nợ chỉ còn kịp thét to lên tiếng thét rưng rùi. Hồn đang bị rị cùng với xác, sắp sửa biệt ly nhớ nhung từ đây...

Thì kìa! Người khách đang nằm trên sạp giật bắn người tỉnh giấc vì tiếng thét kinh hoàng của tên tử tội. Vẫn còn toát mồ hôi sợ, theo phản ứng tự nhiên bàn tay tự động sờ lên cổ. Anh chàng chồm dậy ngơ ngác nhìn quanh...

Voilà... Đứng phía bên kia góc nhà, ngọn lửa trên bếp hồng vẫn thản nhiên bập bùng tí tách. Bên cạnh, cũng vẫn là ông lão chủ quán đang từ từ đều tay khuấy nồi cháo kê trên bếp. Khung cảnh vẫn nhàn nhã, êm đềm y hệt như lúc anh chàng thư sinh vừa mới bước vào quán...

Giấc Mộng Kê Vàng vẫn thường được xem là câu chuyện với Hu nhiều hơn Thực. Dù vậy, biết đâu được là đã chẳng có một phần trăm khả thể nào đó đã xảy ra. Và, trong một phút giây, thật tình cờ hãn hữu này, nhân vật thư sinh nọ đã có cơ duyên hạnh ngộ với khả thể đó. Rồi trong những phút giây tiếp theo sau là cả một chuỗi dài những diễn biến trong cuộc hành trình về phương...Tốc Độ!

Nơi phương trời mới này, người viễn khách đã có dịp được là một chứng nhân của các sự thể thăng trầm diễn ra trong suốt một phần chiều dài của một cuộc đời khác mà chính anh ta cũng là người trong cuộc. Cuộc đời đó không phải là cuộc đời hiện tại của người viễn khách hổng thi được cho quay ngược lại từ dĩ vãng. Cuộc đời đó cũng không phải là cuộc đời mai hậu của chàng thư sinh bị thi hổng. Mà đó chính là một cuộc đời hoàn toàn khác, của anh chàng thư sinh đã đạt đang diễn ra nơi một vùng không gian hư ảo (twilight zone) xa lạ nào đó, và gần như cùng một thời khắc với cuộc đời của anh chàng thí sinh lỡ vận.

Trong những khoảnh khắc sau cùng của cuộc hành trình hư ảo, cũng nhờ vào...tốc độ, người viễn khách nọ đã có thể nhanh chóng lùi nhanh lại được về nơi đã xuất phát. Quả là một cuộc lãng du huyền hoặc, kỳ bí. Nhưng nào đã có ai biết chắc được rằng nhân vật nọ, lần đó, đã chẳng thực sự có dịp vượt qua được những hữu hạn của thế giới vật lý đương thời và đã thực sự phiêu du sang tới một chân trời khác? Một chân trời thật mơ hồ và xa lạ mà chính anh ta dù đã..đến..rồi đi...anh chàng vẫn không hề dám tin rằng đó là một chân trời có thật. Một chân trời mà rất có thể một ngày nào đó sẽ được xác định bởi Chiều Tốc Độ. Who know?

Ghi chú:

(*) Ngày 23 tháng 2, 1997, Dr. Ian Wilmut loan báo là nhóm nghiên cứu của ông tại Roslin Institute, Scotland, Anh Quốc đã thành công trong việc chế tạo ra được một con trừu lấy mẫu từ một con cừu khác, qua diễn trình "làm cho giống hệt" (clone). Con trừu clone này được đặt tên là Dolly, lúc đó được khoảng 7 tháng, là sinh vật thuộc loài hữu nhũ (mammal) trưởng thành đầu tiên trên thế giới qua quá trình clone.

(Xem <http://www.cnn.com/TECH/9702/24/cloned.sheep/index.html>)

CHUYỆN CHÚNG MÌNH

◆ Quỳnh Trâm

Đêm văn nghệ tại nhà hàng Gió Khơi trên bãi biển Quy Nhơn được tổ chức để gây quỹ, ủy lạo thương bệnh binh tại quân y viện Quy Nhơn nhân dịp Xuân về, Tết đến, do trường nữ Trung Học đảm trách với sự hỗ trợ của trường bạn, đó là trường nữ Trinh Vương và tôi là nữ sinh của trường này cho nên trước đó cả tháng, sau khi được tuyển chọn, tôi và các bạn đã phải tập dợt ráo riết để chuẩn bị trình diễn các màn vũ dân tộc, hài kịch, đơn ca, ngâm thơ. Riêng tôi được chọn diễn ngâm và đơn ca. Tôi sẽ ngâm bài thơ tình nổi tiếng của Nhất Tuấn "Chuyện Chúng Mình" và đơn ca bản nhạc "Tình Thư Cửa Lính". Dĩ nhiên là tôi bỏ công tập luyện rất kỹ lưỡng, với ước vọng là tôi sẽ gây được sự chú ý và lòng ngưỡng mộ của khán thính giả mà tôi được biết số đông sẽ là những tài tử, giai nhân của thị xã Quy Nhơn này.

Tôi không có năng khiếu gì về vũ, kịch, nhưng tôi lại có một con nhỏ bạn, nó đa năng, nhiều khiếu, kể cả ngâm thơ là nghề của tôi mà nó cũng giành nốt, và đó cũng chính là nguyên nhân vì sao mà tôi lại ghét cay ghét đắng con nhỏ, mặc dù nó chưa hề làm gì mất lòng tôi.

Thị xã Quy Nhơn là một thành phố lớn của tỉnh Bình Định. Trung tâm của thị xã này là khu Tư. Đường Gia Long, Võ Tánh và Phan Bội Châu là những con đường chính của thị xã và là trung tâm thương mại của thị tứ rất nhộn nhịp. Mỗi ngày khách hàng cũng như du khách qua lại trên bến xe ngay đầu đường Gia Long và Bạch Đằng rất là tấp nập. Khu Năm có hai cái tháp chàm thật đẹp đứng song song với nhau nên gọi là Tháp Đôi; dọc theo quốc lộ 19 đi lên sẽ gặp cầu Bà Gi là nơi đóng quân của Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Gần đó có một ngôi chùa cất trên một ngọn đồi cao và một Thích Ca Phật đài được xây ngay trên đỉnh trông thật là hùng vĩ. Ngôi chùa này có tên là Tu Viện Nguyên Thiều.

Theo phía Cầu Đồi ra quốc lộ 1, ở địa phận thôn Trí Thiện thuộc liền xã Phước Hậu có tháp Trí Thiện, hình giống như chiếc bánh ít nên cũng gọi là tháp Bánh Ít. Nhóm tháp này gồm có bốn ngọn: 1 lớn, 3 nhỏ, có người còn gọi là tháp Bạc Nửa.

Tu viện Nguyên Thiệu cũng là một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh Bình Định nên quanh năm cứ:

"Dập dìu tài tử, giai nhân,

Ngựa xe như nước, áo quần như nêm"

Thiên hạ cứ đổ xô tới để thăm viếng cảnh và những cặp tình nhân thì hay ghé lại chùa để xin xăm tình duyên cho được may mắn, chả trách cũng tại cái Sư Đoàn 22 Bộ Binh đóng quân ở đó! Có biết bao là chàng trai "chửa vợ" đang chờ đợi bóng giai nhân. Tết nào thì tôi cũng bò lên trên ấy nhưng không phải là để chọn anh hùng đâu nhé, chỉ là tiện đường đi ăn nem chợ Huyện mà không cần phải trả tiền, có nghĩa là "ăn chùa" đấy ạ! Sự thật cũng nhờ có con Bích cặp bồ với anh chàng Trung, Thiếu Úy thuộc Phòng Nhì của Sư Đoàn. Có một điều hên nhất Trung là sĩ quan dưới quyền chỉ huy của Đại Tá, mà ông này lại là dượng của nhỏ Bích cho nên tại này được các anh trên ấy chiều kỹ lắm, muốn gì được nấy mà lại! Sở dĩ tôi kể lể dài dòng như vậy vì cũng có nguyên nhân của nó. Như ai cũng biết, Phù Cát là một phi trường quân sự quan trọng nhất của quân khu II cho nên không thiếu gì những chàng Không Quân đồn trú ở đó. Họ thường dành những ngày nghỉ phép xuống Quy Nhơn, dĩ nhiên là để có dịp cho "trai anh hùng ngộ gái thuyền duyên", trai Không Quân bay bướm gặp gái Trinh Vương yêu kiều.

Quy Nhơn còn có một quân cảng lớn ở khu I, tàu Hải Quân cập bến thường xuyên. Các anh chàng thủy thủ cũng chọn nơi này làm chỗ "hẹn hò yêu đương" cho nên "đâu có nơi nào mà hơn được chốn này", còn nữa, chỉ có thị xã thì mới có mấy cái quán café trữ tình như café Dung, Mây Mùa Thu, Phấn Thông Vàng và những nhà hàng thơ mộng như Gió Khơi, Trùng Dương v.v... được dựng trên bãi biển cho thiên hạ vừa ăn vừa nghe sóng biển vỗ xô bờ để tha hồ mà mơ với mộng, nhất là những cặp tình nhân, họ muốn nhờ bãi cát vàng cùng những hàng thông già làm chứng cho những cuộc tình đầu. Riêng tôi cũng không thoát khỏi ngoại lệ, có điều là "Tình giữa" người ơi! Vì lẽ

cũng tại cái con nhỏ bạn xí xọn của tôi đó! Nói về “Dung” tức dung mạo và sắc đẹp thì tôi đâu có thua gì nó chứ!, còn “Ngôn” tức là ăn nói thì lại có phần trội hơn nó một phần, nhưng “Công” thì tôi chắc là chẳng bằng nó được đâu. Con bé này nữ công gia chánh được xếp vào hàng số dách. “Hạnh” thì không dám lấy gì bảo đảm cho mấy, bởi vì khi con bé này mà “nổi cơn gió bụi” thì có nhiều “má hồng” bị tát tai lắm đấy! Con nhỏ này coi dzậy mà cộc ghê, có điều tuy cộc mà hay thương người, bạn bè đứa nào gặp khó khăn thì nó cũng sẵn sàng xả thân giúp đỡ nên thôi kệ tặng nó thêm chữ “Hạnh” cho tròn câu tứ đức: “Công, Dung, Ngôn, Hạnh”.

Số là hồi tôi mười bảy tuổi học lớp Đệ Nhị rồi mà chưa lọt được vào “mắt đen” của tên quạ nào hết. Đôi lúc cũng thấy tủi thân lắm chớ bộ! Bạn bè tôi đứa nào cũng có bạn trai cả đồng tha hồ mà đọc “tình thư của lính”, chỉ có tôi và con nhỏ bạn tôi là “ngây thơ chưa biết bồ bịch là chi” cho nên tôi với nó thường hay cúi kính bất tử, lại thêm cái tính ganh tị xấu xí chi lạ. Nhớ có lần hai đứa tôi đi “gạt đờ co” cho chị Tin với anh Ngàn nên được ké một chầu café Dung nổi tiếng ở Quy Nhơn. Lần đó đi chung với anh Ngàn lại có thêm một người bạn của anh ta nữa là Trung Úy Đức, anh này là dân Bắc Kỳ chính cống, dân Hà Nội, xứ của ngàn năm văn vật nên ăn nói văn chương ra phết, có thua gì Kim Trọng của nàng Kiều đâu chứ:

“Văn chương nét đất, thông minh tính trời.

Phong tư, tài mạo tuyệt vời”

Cho nên lần đầu gặp chàng thì tôi cũng đã thấy choáng váng mặt mày vì là “tiếng sét ái tình” mà lạ, nhưng lạ quá, mặc dù nói chuyện với tôi thật nhiều nhưng khi từ giã ra về thì anh ta lại theo gạ con nhỏ bạn tôi để xin hẹn gặp riêng, thế mới chết chứ! Thật ra cái con nhỏ này có đặc điểm gì mà thu hút người ta đến như vậy chớ? Nói chuyện thì lí la, lí lác, cộc cằn chứ không thùy mị chút nào đâu, vậy mà mắc cái chứng gì gã “Đức Cống” kia mới gặp đã bị con nhỏ thu hồn đến mất vía như vậy chứ?! Thì ra, về sau này nhờ chị Tin kể lại tôi mới biết là nhỏ bạn của tôi đã liên lạc với Đức qua mục “tìm bạn bốn phương” nhưng ai đâu ngờ Đức lại là bạn của anh Ngàn (bồ của chị Tin) cho nên chị Tin đã bí mật tạo cuộc gặp gỡ bất ngờ cho “đôi bạn tâm thư” này, nhưng nhỏ bạn của tôi thì vô tình chẳng

biết tí ti nào về chuyện này hết, vì vậy mà nó cứ tỉnh queo đóng vai bà mai của tôi và Đức, thế có chết không chứ! Nhưng mãi về sau anh Đức đã "xúc động tình tôi" nên chúng tôi mới trở thành một cặp tình nhân của mối "tình giữa", có nghĩa là giữa tôi và bạn tôi đấy à!

Một hôm tôi tình cờ bắt gặp nhỏ bạn tôi lang thang một mình dưới hàng cây phượng vĩ sau trường có vẻ lo ra như người mất vía. Tôi gọi đến hai ba tiếng mà nó cũng không nghe, cứ ôm cặp lăm lũi bước đi như kẻ mất hồn, mắt nó nhìn xa xăm như có tâm sự gì uất lắm. Tôi kêu lớn tiếng hơn:

— Ê! Bửu Linh... Bửu Linh à! Mấy đi đâu đó! Chờ tao với?

Nó dừng lại, đứng dựa vào gốc cây có vẻ chán nản, chẳng nói, chẳng rằng chi hết. Tôi kinh ngạc hết sức, không tin rằng người đang đứng ở trước mặt tôi là Bửu Linh đâu! Con nhỏ này liếng thoắng và nổi tiếng tình nghịch lắm, nó không thể nào trầm tư và ngơ ngác như kẻ thất tình vậy đâu. Chắc chắn là phải có chuyện gì hệ trọng. Tôi lần mò đến trước mặt nó giả bộ quơ bàn tay và hỏi:

— Có thấy gì không, mấy ngón đây? Trả lời đi Bửu Linh. Mày làm gì mà buồn quá vậy? Bộ có tâm sự hả?

Nó vẫn im lặng cúi nhặt một cành lá dưới đất, bứt lá tung lên không trung mà chẳng chịu trả lời. Tôi chắc là nó phải có tâm sự gì buồn ghê gớm lắm, nếu không thì nó hổng để cho cái miệng của nó làm da non như dzậy đâu. Con nhỏ này nó nói líu lo như chim hót buổi sáng và chạy nhảy như là con sóc về đêm. Tôi nhất định phải hỏi cho ra lẽ.

— Bửu Linh à! Mày có chuyện gì buồn lắm phải không? Cứ nói ra đi, sẽ thấy thoải mái liền hà. Nghe lời tao đi. Có phải mày có bạn trai không? Đứa nào vướng vô đường này mà không khổ não chơi! Mày kể cho tao nghe đi, là ai đó? Có bánh trai lắm không? Hải Quân, Không Quân hay là chàng Bộ Binh thuộc Sư Đoàn biên trấn? Ê! Mày nghe tụi nó đồn thầy Đỉnh đi hỏi mấy hả? Hình như ba má mày hổng chịu mà, phải không?

Con nhỏ nghe nói đến đây nó giật mình đánh thót hỏi lại tôi:

— Cái gì mấy nghe ai đồn kỳ cục vậy. Thầy Đỉnh đi hỏi cưới tao hả? Mày có điên không Mã Nhị Lan? Nói bậy đi! Có ai mà nghe được thì chết tao đó nghe nhỏ!

— Tao nói thiệt đó, tại mày không nghe thôi, chứ cả cái trường Trinh Vương này ai cũng biết là thầy Đĩnh thương mày thiệt đó Bửu Linh ơi! Cử chỉ của thầy đối với mày đâu có giống như với tụi tao đâu. Nhớ hôm bữa mày đi bộ đó, thầy cứ cỡi xe vespa đi kè kè nấn nỉ mày lên xe cho thầy đưa về đó sao? Tụi tao đứa nào cũng biết nên tỏa ra thôi. À mà nè, tao nghe nói thầy Đĩnh là cháu của bác Phú Bình ở cùng dãy phố với mày hả? Ông còn trẻ quá mà!

Con nhỏ lắc đầu quấy quậy, nó đưa hai tay lên bịt lỗ tai lại, xoay lưng qua tôi:

— Im đi Nhị Lan, tao không muốn nghe mày nói nữa đâu, người ta đang rầu thúì ruột mà mày cứ ở đó nói bậy nói bạ, nói nhăng nói cuội.

— Ừ! Im thì im, tao không nói nữa đâu! Mày rầu cái gì dzậy, kể cho tao nghe đi?

Hai chị em của Thúy Liễu và Thúy Đồng đang tà tà tản bộ, thấy hai đứa tụi tôi nó xấp vô tán dóc, ai ngờ Thúy Đồng xanh xệ hời sáng:

— Chùng nào mày cho tụi tao dự cưới đây Bửu Linh? Thầy Đĩnh đẹp trai thấy mờ. Mày tính giấu tụi tao đến bao giờ đây hả?

Thúy Liễu cũng xía vô:

— Nè! Tao nghe nói Thầy Đĩnh là Trung Úy biệt phái hả? Ông học Luật đó mày. “Ghét của nào thì trời trao của ấy”. Bắc Kỳ chính gốc đấy, có sợ không?

Tôi đưa tay lên làm dấu cho tụi nó đừng nói nữa nhưng đã trễ. Bửu Linh có vẻ giận dữ, nó đứng phắt dậy bỏ đi chẳng thèm nói tiếng nào. Hai đứa kia ngơ ngác chẳng hiểu ất giáp gì nên hỏi lại tôi:

— Ừ! Tụi tao làm gì mà Bửu Linh nó giận như thế?

— Ai biểu tụi mày nói sáng làm chi, nó đang buồn. Chắc là thất tình anh chàng nào đó chứ không phải chuyện của Thầy Đĩnh đâu. Tao thấy hình như nó chẳng để ý gì đến chuyện đó hết. Con nhỏ này ngu quá đi thôi. Thầy Đĩnh đẹp trai, mà nghe nói nhà Thầy cũng khá giả lắm, lại là một giáo sư giỏi nữa chứ! Chả trách Bích Ngọc lớp Nhị B mê Thầy như điên đó... tụi mày có biết chuyện đó không?

— Hồng biết, mà sao mày có vẻ rành chuyện của thiên hạ quá Nhị Lan? Kể cho tụi tao nghe đi, hồi hộp quá mày!

Tôi gạt ngang tụi nó:

— Để mai một rảnh tao sẽ kể cho tụi mày nghe, còn bây giờ thì lo đuổi theo Bửu Linh xem nó có chuyện gì không cái đã. Tụi mày gặp nó nhớ đừng có nói bậy nữa nghe, để tao dỗ nó cho, thế nào nó cũng tâm sự mà, yên chí đi để tao điều tra cho ra sự thật mới được.

Ba đứa tụi tôi cùng chạy theo Bửu Linh ra đến dãy hành lang nhà nguyện của mấy chị đệ tử thì thấy nó đang ngồi ở băng đá dưới tàn cây trướng cá. Tôi đến gần thì biết Bửu Linh đã khóc, mắt nó còn đỏ ửng. Thấy chúng tôi, nó lau vội nước mắt và giả bộ dụi dụi hai hàng mi.

— Bị bụi vô mắt hả Bửu Linh? Để tao thổi cho mày nghe.

Bây giờ con nhỏ mới chịu mở miệng:

— Thôi được rồi. Cám ơn mấy, tao thấy đỡ nhiều rồi Nhị Lan à! Thúy Liễu, Thúy Đồng, tụi mày đi đâu đó? Chưa về nhà hả?

— Ủi Tụi tao chờ ông bố vào đón. Còn mấy và Nhị Lan có về không?

Tôi đành trả lời:

— Tao đợi chị Kim vô đón. Bửu Linh, mày có muốn đi chung với tao không? Chú Phát có vào đón mày về không hả?

— Tao không muốn về tuần này đâu. Tao trở lên ký túc xá nghe. Tụi mày về nhà vui vẻ nhé!

Tôi nháy mắt Thúy Đồng, ngầm bảo nó giữ Bửu Linh lại. Con nhỏ hiểu ý của tôi nên kéo Bửu Linh ngồi xuống và dỗ dành:

— Bửu Linh à! Tụi tao xin lỗi đã làm cho mày bực bội, nhưng tụi mình là bạn ở nội trú gần cả năm rồi, chơi thân như vậy chẳng lẽ mày có chuyện buồn mà tụi tao làm ngơ sao được. Thiệt ra tụi mình đứa nào cũng lớn hết rồi mà, có bồ cũng đâu có gì là tội lỗi chứ! Nè, mấy coi Mã Nhị Lan nó bồ với anh Đức một cách công khai, còn nhỏ Ái Quốc thì cũng có anh Lâm Thế Ngọc, tao thì với anh Trí học bên trường La San đó, còn Thúy Liễu cũng mới có bạn trai chứ bộ, chẳng lẽ mấy hồng có sao? Tụi mình là bạn gái với nhau, mấy mắc cỡ khi gì, cứ trút đại ra đi cho đỡ nặng lòng, để trong bụng làm chi cho ấm ức.

Bửu Linh lắng nghe Thúy Đồng nói một cách chăm chú, nó có vẻ xiêu lòng nhưng hơi ngượng ngượng, ai ngờ cái con nhỏ này hàng ngày liếng khí, tinh quái mà nghe chuyện bồ bịch thì lại mắc cỡ đỏ mặt, nó làm tôi ngạc nhiên và tức cười quá nên chen vô vài câu để cố vỗ tinh thần của nó:

— Màý không nhớ là cụ Nguyễn Du đã nói:

“Cho hay là giống hữu tình,

Đố ai gỡ được chữ màn hình cho xong”

À, tội mình đã mười bảy tuổi rồi chứ nhỏ lắm hay sao mà không được yêu chú? Bộ mấy không nhớ bài hát “Qua cầu gió bay” hả?

Tôi hát lên nho nhỏ: “Lấy chồng từ thuở mười ba, đến năm mười tám thiệp đà năm con”.

Bốn đứa tôi phá lên cười dòn dã, mặt Bửu Linh tươi hẳn, nó đập mạnh vào vai tôi mà mắng:

— Cái đồ khỉ nè! 13 tuổi làm sao mà lấy chồng cho được chơi Bộ muốn chết hả? 17 tuổi có bồ còn bị đòn muốn ngắt ngư gân chết đây nè! Cũng tại cái anh khỉ Nhân... mà tao bị..

Ba đứa tôi cùng la lên một lượt:

— Chết mấy nghen Bửu Linh. Bật mí hết rồi. Nhân... mà Nhân gì đây, mặn hay ngọt? Nói ra đi, hết bí mật rồi nha!

Bửu Linh mắc cỡ bỏ chạy một mạch, tội này chạy theo hụt hơi, vừa chạy vừa la như một lũ điên:

— Ê! Đứng lại Bửu Linh, mấy trốn đi đâu cho được... Cho mấy nợ tội tao đó!

Bây giờ mỗi đứa một phương trời lưu lạc. “Chuyện Chúng Mình” kể sao cho hết, tao ước gì tội mình hộp mặt đầy đủ để kể cho nhau nghe chuyện tuổi học trò thuở trước vui quá hả mấy! Hời các bạn Trinh Vương, bao giờ chúng mình lại được gặp nhau?

“Kính lạy Mẹ! Xin giúp cho chúng con vững niềm tin. Có một ngày nào chúng con trở về với quê hương yêu dấu để được thăm lại ngôi trường thân yêu mà chúng con đã có quá nhiều kỷ niệm của một thời con gái đáng yêu, đáng nhớ với đầy vơi kỷ niệm”.■

St. Louis

WELCOME TO TTN/ĐH

Good afternoon from DC,

Hi! My name is Ross Cao Nguyen, major, U.S. Army, year group 84 from the Infantry Officer Candidate School (OCS). My current assignment is with the Inspector General for the U.S. Army, Corps of Engineers.

The Former Vietnamese Military Academy Association (Hội CSVSQĐL) has asked me to be the Point-of-Contact and coordinator to all Vietnamese-American military personnel. At the moment, we are focusing on officer who is son/daughter of the former SVSQĐL. That is the reason why I have your email address.

Another reason is that Hội CSVSQĐL is trying to establish "Phong Trào Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTN/ĐH)". You and I fit the category to be future member of TTN/ĐH. This TTN/ĐH is a great movement because our fathers need us to carry on the mission, our people look upon us to lead them to the next century. Most of all, we need each other so we can build a strong and stable foundation for the future generation of Vietnamese-American. So come out and support your local TTN/ĐH...

What can we do? And how? The answers are Get involve and Stay in touch. Our first task is to keep the line of communication open both ways. The second task is to reach out and touch as many people who (fit the category) as possible. Yes, TTN/ĐH is in the infant stage so we don't know exactly what to do and how to get there. However, we do have common link that is our father are the former graduated of Trường Võ Bị Đà Lạt. We are here because our fathers didn't want to raise us under the Communist rules. So there are many unfinished businesses out there. But it is up to us to decide! So go out there and touch someone... The more the better...



Captain Nguyễn Việt Hùng,
commander D.CO 4th Infantry
Division, Đoàn TTN/ĐH
Minnesota



Major Nguyễn Cao Nguyên, Đoàn
TTN/ĐH Washington D.C.

With that below is my local address and phone numbers.
Please don't hesitate to call or contact me at any time.

7900 Carleigh Parkway, Springfield, VA 22152

703-451-0230 (home)

703-428-7529 (work) DSN prefix is 328

rossnguyen@hotmail.com (home)

DÂN (LÀM) CHỦ

- Dân chủ là một mẫu mực tổ chức chính quyền mỹ mãn, tôn trọng đa nguyên và cung ứng công bình cho bất cứ ai, từ người có bản lãnh cho tới kẻ yếu kém, một cách đồng đều (Platon, 390 trước tây lịch).

- Dân chủ là hình thức chính quyền thuộc về người dân có tự do (Aristote, 343 trước Tây lịch)

- Ý dân là ý Trời (Vox populi, vox dei, Alcuin 800)

- Không ai khả dĩ toàn hảo đến độ cai trị kẻ khác mà không cần sự đồng ý của đương sự (Abraham Lincoln, 1854).

THÔNG BÁO CỦA KHÓA 15

Ban Đại Diện K. 15 xin thông báo đến quý bạn đồng Khóa và gia đình các sinh hoạt Khóa nhân dịp Tết Kỷ Mão như sau:

* Gửi quà về VN: Như thường lệ, tiền quà đã được chuyển cho hai bạn đồng khóa NQL, PVK và các chị quả phụ hiện còn kẹt lại VN trong tháng 1-1999.

* Họp mặt Tết Kỷ Mão: Yêu cầu các đại diện vùng tùy nghi tổ chức sinh hoạt Tết tại địa phương cư ngụ như đã ấn định trong chương trình sinh hoạt Khóa hàng năm. Xin gửi các hình ảnh sinh hoạt này về Ban Đại Diện Khóa để phổ biến trong Bản Tin Định Kỳ của Khóa.

* Kỷ Yếu Khóa 15: Xin nhắc nhở các bạn gửi phiếu tiểu sử, hình ảnh, bài vở v.v... về cho bạn Đoàn Thế Cường càng sớm càng tốt để sớm thực hiện cuốn Kỷ Yếu Khóa trước ngày họp Khóa kỳ tới.

* Họp Khóa năm 2000: Như đã dự trù, một cuộc họp mặt để kỷ niệm 42 năm ngày ra trường của Khóa 15 TVBQGVN sẽ tổ chức tại Bắc Cali vào tháng 5-2000. Yêu cầu các bạn từ phương xa, đặc biệt ở Âu Châu chuẩn bị thời biểu hành trình ngay từ bây giờ để cuộc họp mặt này được đông đủ. Các chi tiết về cuộc họp mặt này sẽ thông báo trong Bản Tin Khóa trong các kỳ tới.

* Đóng góp Đa Hiệu: Ngân quỹ Đa Hiệu hiện đang gặp khó khăn, yêu cầu các bạn đồng Khóa hoan hỷ tùy nghi đóng góp để cơ quan ngôn luận của Tổng Hội mạnh tiếng phục vụ chung. Ngoài ra bạn nào thay đổi địa chỉ xin thông báo cho Đa Hiệu hoặc đại diện Khóa để kịp thời cập nhật hóa địa chỉ gửi báo đến tận nhà và để tránh tiền phạt cho tòa soạn Đa Hiệu.

TM Ban Đại Diện Khóa 15 TVBQGVN
P.O.Box 850684, Richardson, TX 75085
Cựu SVSQ Cao Chánh Cường



BAN ĐỌC VIỆT

Minesota 18-11-98

Thân gửi các anh trong Ban
Biên Tập,

Tôi nhớ hình như trong tháng
mười năm nào tôi cũng nhận được
báo Đa Hiệu, số ra kỷ niệm ngày
Quân Lực 19-6. Năm nay chưa
nhận được báo, cũng có ý mong.

Đoán rằng các anh chắc đang bận rộn nhiều việc nên chưa thể cho báo
ra, hay có thể tôi nhớ lầm. Nói thật, Đa Hiệu bây giờ là một trong
những nguồn vui nho nhỏ của tôi: được đọc và tham gia trong đó. Không
biết Đa Hiệu có gặp khó khăn gì không, về tài chánh, về bài vở? Để tờ
báo sống được, ngoài số tài chánh cho các CSVSQ và thân hữu đóng
góp ủng hộ, làm cách nào để không gặp khó khăn, một khi nguồn tài trợ
này vì một lý do nào đó sút giảm, trong khi chúng ta chủ trương không
nhận quảng cáo. Các anh trong Tổng Hội có bao giờ đã nghĩ đến một cơ
sở hoạt động tạm gọi là "kinh tài" để nuôi dưỡng tổ chức? Chả lẽ cứ
trông cậy vào số đóng góp ít ỏi của các SVSQ hàng năm. Mỗi lần họp
hành các anh "chức sắc" đều phải bỏ tiền túi ra để di chuyển, có khi cả
chỗ ăn ở. Đòi hỏi như vậy ở những anh em giàu nhiệt huyết muốn đứng ra
gánh vác việc chung như vậy có quá nhiều không? Và các anh nữa, cứ ăn
com nhà vác ngà voi như thế, có lúc nào đó chợt cảm thấy "sợ" khi nghĩ
đến trách nhiệm anh em giao phó không? Ngày trước chúng ta bị trừ
ếm bởi câu chú "quân nhân không làm chính trị" nên để cho một lũ
bất tài, ít học phá tan hoang đất nước.

Nay thì hình như tôi thấy chúng ta đang có vẻ lúc nào cũng né
tránh các vấn đề dính dáng đến tiền bạc, tài chánh trong các hoạt
động của Hội. Chúng ta có vẻ dị ứng trước các danh từ "làm ăn",
"kinh doanh", "kinh tài". Có vẻ như không ai muốn dính dáng đến việc gì
có liên quan đến tiền bạc. Chúng ta sợ mang tiếng. Chúng ta thậm chí
chỉ muốn hạn hẹp khuôn khổ hoạt động của Hội vào phạm vi ái hữu, san
xẻ những kỷ niệm, chia nhau niềm tự hào và những kinh nghiệm. Theo tôi
nghĩ, chúng ta có thể làm nhiều hơn thế, nhất là đối với các khóa nay
tuổi đời còn trẻ, chưa quá 50. Nếu thế hệ chúng ta không làm được cái
gì cụ thể, có cách nào để dẫn đường cho các thế hệ kế tiếp...

Tôi thực tình tin tưởng Tổng Hội chúng ta có thể trở thành một
tổ chức mạnh. Có thực mới vực được đạo. Không ở đâu câu này lại đúng

NỤ CƯỜI CỘNG SẢN

Giờ học chính trị cô giáo hỏi:

- Đò, em là con gia đình cán bộ vừa từ Bắc vào Nam, em hãy nói cho cả lớp biết, Đảng là gì?

- Thưa cô em...!

- Em không xứng đáng là con gia đình cán bộ. Em bị phạt ở lại một giờ sau khi tan học. Em về nhờ bố dạy cho. Ngày mai đến lớp cô sẽ hỏi tiếp.

Đò về kể lại mọi chuyện cho bố nghe, bố Đò nổi nóng bạt tai cho Đò mấy cái và chửi thề:

- Sư cha thằng ngốc, Đảng là bố mày đây này. Tao thuộc Đảng mày biết chưa.

Hôm sau cô giáo hỏi Đò:

- Đò, nhà nước là gì?

Đò cũng không sao trả lời được. Cô giáo phạt Đò làm vệ sinh ở trường, sau giờ học. Đò về nhà trễ. Bố mẹ biết Đò bị phạt nên hỏi ngay:

- Hôm nay mày cũng không trả lời được câu hỏi của cô giáo?

Đò sợ chết trân, đứng im.

- Vậy hôm nay cô giáo hỏi câu gì?

- Cô hỏi nhà nước là gì?

Mẹ Đò tức quá la rầm rầm:

- Nhà nước là con mẹ mày đây này.

Trở lại trường hôm sau, Đò bị đuổi khỏi lớp học vào giờ chính trị. Thấy Đò về sớm, mất đồ học. Mẹ Đò hỏi dồn dập:

- Mày làm sao mà khóc?

- Con bị đuổi học.

- Cô giáo lại hỏi câu gì mới?

- Cô hỏi nhân dân là gì?

- Thằng ngốc, nhân dân là mày, là con Tư hàng xóm, là mọi người. Chiều nay mày bị phạt không được ăn cơm, vì tội ngu.

Vào giờ cơm chiều, Đò bị giam trong buồng, trong lúc bố mẹ Đò ngồi ăn ở ngoài. Đò vừa buồn vừa đói nên đập cửa buồng rầm rầm, la lớn:

- Ôi làng nước ơi, nhân dân đói khổ, Đảng và nhà nước ăn, không cho nhân dân ăn! ■

như trên đất Mỹ này. Chúng ta không thể trông chờ vào số đóng góp ít ỏi của anh em để hoạt động, nói gì đến việc phát triển.

Trong thâm tâm tôi, tôi rất lo một ngày nào đó Đa Hiệu phải đình bản. Đa Hiệu là tiếng nói, nếu chúng ta im đi, chúng ta sẽ dễ dàng chìm vào quên lãng. Một sức mạnh sẽ suy yếu dần, và một ngày nào biến mất. Thật ốing. Rồi chúng ta không phải chỉ đấu tranh chống chế độ Cộng Sản bạo tàn mà còn cần xây dựng cho chúng ta, con cháu chúng ta và cả đồng bào ta ở đây hay ở trong nước, bây giờ và mai sau. Ôi, tham vọng đó có nhiều quá chằng?. Tôi không biết, nhưng quả thật trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ chúng ta, tập thể CSV/TVB/ QGVN có thể làm hơn những gì hiện nay chúng ta đang làm. Chúng ta cần có một chuyển động. Đây là trách nhiệm của tất cả. Tôi chỉ xin gợi ý với các anh. Chúng ta thử đặt vấn đề xem.

Thân chào tự thắng. ■

◆ Thành Cao K.20

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI!

Toà soạn Đa Hiệu vừa nhận được hai cuốn sách của tác giả Kathy Trần, xin hân hạnh giới thiệu cùng độc giả của Đa Hiệu. Kathy Trần là một cây bút trẻ về tuổi đời nhưng rất chững chạc và đã tỏ rõ tài năng của mình qua lối viết rất nhạy cảm và sâu sắc, nhất là trong xã hội riêng tư của ĐÀN BÀ và của cả ĐÀN ÔNG. Kathy Trần cũng không chịu dừng lại ở đó, cô còn đi xa hơn nghìn dặm vào cả thế giới của Cộng Sản để một lần nữa cho ta thấy rõ hơn về mặt thật của kẻ thù – sự phỉnh nịnh-lừa đảo-dối trá-độc ác... những ai đã từng đọc các bài phiếm luận của cô Kathy Trần trên Đa Hiệu hay trên nhiều tạp chí văn học khác sẽ dễ dàng nhận ra điều đó. Muốn hiểu rõ hơn về những gì được tóm lược trên đây, xin mời quý vị đón đọc hai tác phẩm mới nhất của cô:

Phiếm luận: ĐÀN ÔNG ĐÀN BÀ

— Có tất cả vui buồn của “Phe ta” và “Phe mình” từ thuở hồng hoang cho tới ngày lưu lạc.

— Có những suy tư rất đàn bà về “Bác và Đảng”, về Sở Khanh Hoa Kỳ về tú bà Việt Cộng và thân phận người tù Hát Ô, Hát Dù.

— Sách dày 250 trang, giá bán \$10.00

Truyện dài: ĐƯỢC VAY NỤ CƯỜI

— Có tính ngây thơ, mơ mộng ngày áo trắng.

— Có tình đầu trong cuộc chiến

— Có tình vui trọn vẹn

— Có những hình ảnh hào hùng, bi thảm của người lính chiến

— Có rất nhiều những nụ cười ra nước mắt với nón cối dép râu

sau ngày 30/04/75

— Sách dày 315 trang, giá bán \$12.00

Xin liên lạc: Kathy Trần

Phone: (408)281-4077

Địa chỉ: 337 Oakberry way, San Jose, CA 95123

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC



THƯ TÍN

● SÔNG THU

NT HẠ BÁ CHUNG K 10: Nếu như Ai cũng trải lòng mình ra cùng với Anh Em, không để ý đến con số khóa kèm theo, không nghĩ về anh em dựa trên từng con số, nếu như các đại Niên Trưởng vẫn còn có những ưu tư về sinh-hoạt VB, vẫn còn muốn đóng góp một chút gì để làm tốt thêm cho tập-thể mà NT cũng như một số các đại NT khác đã làm, thì có lẽ trong cách suy nghĩ cho rằng các Khóa đàn anh đã quy ẩn hay đã "lên non tìm động hoa vàng" là điều không đúng. Vì phải lo cho kịp số báo Xuân, do đó chưa thể "tâm tình" cùng NT được cho dù lòng rất muốn. Thực ra muốn trao đổi với NT về những đề nghị trong bài viết của NT. Hy-vọng sau Tết sẽ có tháng rộng năm dài, sẽ hân-hạnh được tiếp chuyện cùng NT. Sẽ thảo luận về những đề nghị của NT trước khi đưa ra trình làng. Kính.

ND PHẠM THÁI BÌNH K 26: Muốn vắn đả tạ về những chia sẻ và đóng góp ý-kiến cho Đa Hiệu. Tôi chỉ ước mong sao cho trên 2500 NT/ND, Bạn Bè của tôi có cùng niềm ưu tư như Bình "...Vẫn biết rằng cuộc sống ở xứ người có nhiều điều phải lo toan, nhưng chẳng lẽ không dành được chút thời giờ, chút tiền bạc để cùng chung lo việc của tập-thể hay sao, nhất là cho Đa Hiệu không thiếu trước hụt sau...". Trước khi nhận cái "job phụ" này, tôi đọc trong Đa Hiệu 51 thấy hàng năm chỉ có khoảng 600 Anh Em đóng góp, tôi cũng đã thấy có một chút đấng cay qua hai câu thơ: —tôi đi trong đám sương mù rã- mắt thấy hừng lên một nỗi buồn!— Thôi thì hy-vọng sau những lời chân tình thiết tha này thì ĐH sẽ được các đàn Anh, đàn Em mở rộng tấm lòng để sót chia cho nhau một chút tình, một chút tiền, một chút công sức để mãi-mãi chúng ta vẫn là một khối gắn bó thật sự chứ không phải là một tờ vế quá đáng, hay chỉ còn là trong trí tưởng. Nhớ ngoài việc cho tiền còn cho bài nữa nhé. Có dịp về Nam Cali nắng ấm ghé tòa-soạn để nói cho hết những gì chưa thể nói hết qua những giòng thư ngắn ngủi này. Thân ái.

ND BÙI TẤN CHỨC K27: Trong trí nhớ còn chưa mờ phai về mùa huấn luyện "Tân Khóa Sinh K27" Tôi không được cái vinh hạnh nằm trong danh sách các "hung thần" thì có gì lại nhắc đến chuyện tác chiến số 6 tấn-công đồi Bắc? Ước gì lại có một ngày nào nhìn "hậu" đàn em với tác-chiến số 6 tấn-công đồi Bắc, Không Tên, hay ào ào tiến chiếm vườn Con Thỏ, vượt qua tám giai đoạn để dừng quân ở Miếu Tiên Sư hoặc tác chiến số 0 tiến chiếm các mục-tiêu trên các chiến-trường ở Phan đình Phùng, Hai Bà Trưng, Hoàng Diệu, hay thực tập tấn-công "làng" bà Thái...đi chao là một giấc mơ hoa! Cảm ơn về những gợi ý của Chúc, trong cuộc đi tìm những hoa thơm cho Đa-Hiệu chắc chắn tôi sẽ không quên những con người tài hoa đó. Phổ Thông yên chí, tôi chẳng dị ứng với bất cứ Anh Em nào trong gia-đình Alpha đó. Trong đời tôi chỉ có hai thứ dị ứng, về thuốc thì kỵ "thuốc Penicilline", về người thì rất kỵ "người Cộng Sản", vì đã từng là dân đánh giặc chưa quen với chuyện "chính chị chính em", do đó thấy chuyện không quang minh chính đại nào đó thì cũng khó làm ngơ. Con người tôi xưa nay vẫn vậy —trong những ngày còn mặc áo lính, đến lúc mặc đồ tù, hay hiện nay đi cày đi cuốc thì vẫn thế. Có chết thì chịu chú thay đổi kiểu mình lơu thì "say NO". Cảm ơn về những lời chân-tình. Tôi rất khoái cái lối viết của một số cây viết trong Biên Thùy Quán, và cũng rất mừng khi biết trong đó có lăm Anh-Hùng, Hào-Kiệt như đã được nghe qua. Có một lần nào đó tôi nghe thiên hạ luận bàn về đấng Anh-Hùng và bậc Trượng Phu, nếu có ai hỏi: "nhà người thích mẫu người nào", thì tôi không ngần ngại thưa rằng: "Kẻ hèn này tâm phục bậc Trượng Phu". Theo thiên ý của tôi, bậc trượng phu là người không do thời thế tạo nên mà có từ trong bản chất một khối tinh tuyền trong suốt rắn chắc, mà thời thế, loạn ly chỉ làm sáng thêm cái phẩm hạnh cũng như chí lớn mà thôi. Phải chăng bậc Trượng Phu là Người:

- Nghe núi thái sơn đổ bên cạnh mà không hề run sợ.
- Nghe đao kiếm chém quanh mình mà mặt không biến sắc:
- Nghe lời sỉ nhục, khiêu khích của đám lục lâm, thảo khấu mà lòng không biến động.

Do đó trong hàng trăm những nhân vật lấy lòng của Kim-Dung tôi chỉ thích Kiều Phong Bang Chủ và Lệnh Hồ Thiếu Hiệp. Hai con người có hai cách sống rất khác biệt nhau nhưng từ tâm thức thì hai con người ấy đã hòa thành một. Rất mong nhớ đến tám tuần mà "khóa 24 được phục-dịch khóa 27" để bỏ qua cho nếu có điều chi sơ xuất. Trong Biên Thùy Quán vốn đã có lăm Anh-Hùng Hào Kiệt, cũng mong sao lại có vô số những bậc Trượng Phu thì thật đại phúc, đại phúc. Nghe Phổ thông nói đến Anh-Hùng Hào-Kiệt do đó bỗng cao hứng nên có chút lăm bàn. Rất mong có ngày rời hoang đảo

bình yên để ghé thăm tòa soạn ĐH, sẽ khao chủ quán một chầu gọi là trả lại món nợ tác chiến số 6 tấn công đồi Bắc ngày xưa. Hẹn một ngày gặp lại.

TRẦN ĐÌNH THỌ K6: Vô cùng cảm tạ tấm lòng của NT dành cho tiểu đệ nói riêng và cho cả đàn Em nói chung. Nếu trong tập thể của chúng ta, ai ai cũng còn nặng chữ Tình VB như Niên Trưởng, luôn luôn theo dõi, hướng dẫn, nâng đỡ, góp ý qua những việc làm của các đàn em, ngay cả phê bình nữa, bởi vì nhân vô thập toàn hơn nữa có làm việc là có lỗi lầm. Được như thế thì cho dù những kẻ đứng bên lề có độc ác cỡ Tây độc Âu dương Phong, hay Vô Ác Bất Tác Diệp nhị Nương hoặc xảo quyết như "ông Hồ" của Việt Nam, thì cũng đừng hòng lay động được cái khối Võ Bị Rất tiếc có một số nhỏ trong anh em nhìn vấn đề hơi khác. Tuy nhiên, trong một xã hội dân chủ, việc thuần nhất là một điều rất khó, cho dù đó là tập-thể của chúng ta. Dù vậy đàn em vẫn tin rằng thời gian sẽ cho chúng ta nhìn lại cho rõ mặt anh em, bạn hữu. Cái quan trọng là khi hữu sự thì cần một lòng, còn trong sinh hoạt có những dị biệt chỉ là biểu hiện sinh hoạt dân chủ mà thôi, phải thế không, thưa Niên Trưởng. Kính.

NT NGUYỄN TIẾN VIỆT K 23: Dù chỉ nhìn V.T trên địa chỉ Email hay V.L thì đàn em cũng nhận ra ngay ông anh C23 "của ngày xưa Hoàng thị". Tiết lộ sơ sơ chứ không lại một tuần đã chiến như năm đầu bị NT Lê tấn Phương C22, SVSQ/CB/Đ.Đ.T phạt. Nhắc đến Đại-Đội C lại thấy nhớ NT Cổ Đ/Úy BĐQ Dương hoàng Kỳ C23 vô cùng. Lúc bấy giờ NT Dương hoàng-Kỳ cũng là Tiểu đội Trưởng trong hệ thống Tự Chỉ Huy. Cứ mỗi đêm sau khi bị NT Dân —cũng là Tiểu đội Trưởng trong hệ thống Tự Chỉ Huy—, quần cho toi tã, mờ người, cho bỏ cái "ba gai" dăm cự lại đàn anh họ Vũ, khi tiểu đệ lê tấm thân còn "bết bùn đất...dã chiến" lên phòng ngủ ở tận lầu hai, thì luôn luôn thấy một tô mì ăn liền đã được nấu sẵn để trên bàn, khăn tắm, áo ấm, bộ đồ nhái cũng được xếp ngay ngắn trên giường như chuẩn bị cho khám xét mẫu B. Sao mà giống chuyện "bích Câu Kỳ Ngộ" quá. Đây không là người đẹp trong tranh mà là ông đàn anh Dương hoàng-Kỳ lo cho đó. Thương đàn em đến như thế là cùng. Nhắc chuyện này lại nhớ đến người bạn cùng phòng -Võ văn Phụng-, nay đã ra người thiên cổ, khi thấy tội được săn sóc kỹ, nó nói giọng Huế đặc sệt của vùng Truồi: Mi sượng qua h(ĩ) bị phạt mà được Tiểu đội Trưởng nậu mì cho ăn, ạo quần để sẵn, sượng chi mô. Tội hỏi nó: "Thế thì Mi có muốn thế tao không, ngoài tô mì hằng đêm, tao bao cho một chầu tề liệt ở câu lạc bộ nữa", nó nhăn răng cười, nó hiền khô, ra trường chết sớm. Cũng qua đây xin được đốt nén hương lòng tưởng nhớ đến NT Dương hoàng Kỳ.

Bạn Võ văn Phụng...Nhớ vô cùng những ngày tháng cũ, với sự dẫn dắt của NT Lý văn Mẹo, Đ.Đ. C đã nổi lên những chùm sao trên nhiều lãnh vực thể thao văn nghệ, phá phách, nghịch ngợm...và sẵn sàng cầm cờ đen trong các đợt thi đua. Những cái tên nghe rất thân quen trên đường đua, sân bóng, trái banh như Nguyễn viết nam Long, Tô phương Năng, Đỗ đặc Thơ, Võ hỷ Sơn, Trần văn Đò... hay Nguyễn tiến Việt, Vũ cao Hiến, Nguyễn dzuong Dzuong, Ngô đức Hải...trên lãnh vực văn nghệ, nhảy nhót, văn chương, thi phú, hay một Hoàng văn Nghi, một Nguyễn ngọc Tiên những cây tiểu lâm, phá phách vào hàng bậc sư của Bản phái vào thời bấy giờ, dường như là cùng một "phân đàn" với NT Bùi Bồn C 2 1, trước khi gia nhập môn phái Võ Bị Không biết trong ba vị ai là phân đàn chủ? Nhắc lại một chút kỷ-niệm vào thời ấy để vui đi một nỗi buồn không tên như vẫn còn quanh ta. Như NT cũng hiểu, tôi nhận làm chủ bút tập san Đa-Hiệu vào thời điểm không được nhiều thuận lợi. Nhớ lại những ngày tôi mới đến đây vào những năm 91,92... lòng còn tràn đầy máu nóng ,chung quanh mình hùng hực lửa đấu tranh, nhìn đâu đâu cũng thấy ấm tình huynh đệ. Nay nhìn lại có chút gì thiếu vắng! Cảm ơn NT về một lời khuyên, đàn anh yên tâm, hy-vọng sẽ là cô dâu vừa cứng, đủ mềm để ứng xử với 31 "họ nhà trai" vốn nổi tiếng về gia phong và tôn ti, trật tự này. Dù sao đàn em cũng đã có bốn năm để nhắm câu Tụ Thắng Đẻ Chí Huy, một thời gian vác súng vừa chạy vừa hô -nhảy dù cố gắng-, và cũng có được ba năm bốn tháng hãnh diện hát câu: "Đôi giày saut bết bùn đất hành quân". Do đó hy vọng sẽ chịu được những gì không êm ả cho mình trong tháng ngày trông coi ĐH, tuy nhiên tôi hy vọng sẽ có được sự cảm thông, sự hợp tác hết sức tích cực từ phía Anh Em và Bằng Hữu. Chờ hoài mà chẳng thấy bài của NT gửi về, đành hẹn số ĐH tới. Rất mong một ngày gặp lại NT ở Cali nắng ấm hay tại một nơi có tuyết rơi và dòng sông Potomac muôn đời nổi tiếng. Thân ái.

NEYVỐ CÔNG TIÊN K26: Welcome lời đề nghị của Tiên. Với tôi, tôi luôn luôn quý mến và sẵn sàng lắng nghe những ai còn có tấm lòng, còn có chút tình Võ-Bị, còn niềm tin vào lý-tưởng Quốc-Gia, Dân-Tộc mà một lần mình đã thể tự nguyện hiến-dâng. Muốn liên lạc với Hồng Mi giáo chủ lắm lắm, nhưng (lại chữ nhưng) khi chuẩn bị gọi phone thì giấc ngủ đến tự lúc nào. Từ ngày nhận cái "job phụ" này bỗng thấy thiếu giờ để ngủ(lại than thở). Thôi thì mượn tạm mảnh đất này để cởi mở tắc lòng, cho dù tấm lòng thì rộng vô bờ, làm sao trên trang giấy nhỏ có thể nói hết những nỗi niềm. Vì tình-hình có nhiều biến-động trên chốn giang-hồ từ Quận Cam đến Accăng-xốt qua Hoách-xin-tông đi xi..., nên phân đàn chủ Đa-Hiệu trao cờ lệnh cho Hồng Mi Giáo Chủ đi

dọ xét tình hình để kịp ứng cứu cho Môn phái. — Dĩ nhiên "làm overtime không lương" đừng có mà "quit job", homeless như chơi. Nhớ, ai bất tuân lệnh thì hít 100 cái hít đất, nhảy 101 cái nhảy xổm, chạy 99 vòng quanh bờ biển Thái Bình Dương — (Lại phải dĩ nhiên một lần nữa, là lệnh phạt này Hồng Mi chỉ được áp dụng cho các đệ tử từ đời thứ 27 trở đi mà thôi, lạng quạng đời thứ 26, thì có mà chết không kịp chạy về phân đàn, còn giỡn mặt với các đệ tử đời 25 trở lên thì cờ lệnh sẽ bị các đại đệ tử thu hồi ngay lập tức và bị phạt dã chiến thì...ráng chịu cùng phân đàn Chủ. Phân đàn Chủ đang bị tổn thương chân khí đang uống rượu ngâm con bìm bịp, bị phạt thì chỉ biết cười huề) Nhớ có động tĩnh gì thì mau cấp báo về cho phân đàn Chủ biết để ứng xử. Nhớ thường xuyên ghé chơi, và có nằm mơ, đừng mơ giấc mơ như trước đó, làm náo động Quần Hùng. Sẽ chẳng bao giờ xảy ra như thế đâu, cứ an tâm. Sau khi liếc mắt nhìn qua "Đêm nằm mơ" của Hồng Mi, — cái này do bộ phận F.B.I của phân đàn cho — tại hạ đã rò mu nà, nhìn thiên văn, xem địa lý, dùng cả phép thần thông, sử dụng âm binh, hình tướng suốt mấy ngày đêm thì không thấy Bản phái có gì biến dịch xấu mà càng ngày càng tốt trở lại mười lần hơn xưa, có lẽ là điềm tốt để môn phái đã qua cái thời hát bài "NGƯỜI DI TẢN BUỒN " của Nam Lộc. Điều này ứng nghiệm trong một thời gian ngắn nữa và kéo dài thêm 1999 năm nữa. Yên tâm đi cà — có cao kiến nào thì cho biết gấp, có giấc mơ nào "đại kiết, đại đại kiết" thì gởi về Phạm Bốn đại sư. Đang chờ tin, Phân đàn Chủ cũng đến giờ đi cà.

NG TRẦN TRUNG TÍN K3 1: Một lần nữa xin được cảm ơn lời của Tín: "Chúc mừng tân Chủ bút". Trong trường hợp này nghe là lạ làm sao ấy. Chỉ sợ rằng một ngày nào đó anh em lại nghĩ, đây là một chuyện bất cóc bỏ dĩa, trao gươm lăm tướng cướp thì buồn cho tập thể năm phút. Cho nên lời chúc mừng đó tôi vẫn còn cất trong tủ sắt, chưa đem ra chia sẻ với "bu nó" và "hai nhóc". Mấy ngày đầu loay hoay mãi, nhìn quanh tòa soạn chẳng có lấy một bài viết...cho dù viết đại như kiểu của tôi. Nhưng có điều là NT cựu chủ bút trấn an, theo lời than thở của Người, rằng thì là các cây bút của nhà ta thường gởi bài về cho tòa soạn sau khi nhận được ĐH. Cái tiền lệ này cũng có chút đáng yêu, chút lười của nhà văn, nhà thơ, nhưng từ đây cho tôi xin "hold" cái tiền lệ này lại, vì như vậy tại hạ hồi hộp quá, nhất là lệnh đã ban ra: " Kể từ đây tập san ĐH phải ra đúng thời gian qui định không có chuyện mùa hạ mới đọc báo mùa xuân." Lỡ nhận rồi nghe lệnh đâm ra kẹt đạn, đem quên ăn, ngày quên ngủ. Chủ bút mà không có bài để gỡ để đánh thì có khác chi lính chiến lại thiếu súng thiếu đạn, trường hợp này thì cũng chẳng biết làm sao, như có lời thơ của Cụ Phan Khôi:

Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu muốn làm gì chẳng biết làm sao

À! xin lỗi đàn em nhé, mải lằng ba vì bộ, đi đông đi tây quên là đang tâm tình với Tín. Nhớ có lần tôi phải xin lỗi Tín vì sót dấu, thế nhưng cái Email nó cứ "bị returned" hoài, nên tiện đây lại được nói lời xin lỗi. Dù sao, tên của Tín và tên của tôi thì dân Mèo, dân Mễ, dân Phi châu nó đọc lên nghe cũng tạm ổn, chứ có những cái tên Việt Nam, mà nghe họ đọc lên thì nửa khóc nửa cười. Chẳng hạn, trước đây tại chỗ tôi làm có một cô với cái tên Lê Lệ Hằng, cái tên hay như thế mà người thì cũng đẹp xinh, thế mà suốt ngày hết Mỹ trắng đến Mỹ đen tới Mễ, Nhật, Tàu, Angola, Mozambique...cứ gọi cô ấy là Le Le Hang. Nhưng đau khổ hơn là anh Cu To, thật ra tên anh là Tô Văn Cừ, nhưng cái lối đảo chữ quái ác và mất dấu đã làm bao người Việt Nam dở khóc dở cười trong đó có anh Tô Văn Cừ. Ôi có biết bao cái buồn vui của Đời tị nạn hả Tín. Có tin gì lạ cho biết với nhé, nhớ sáng tác đều cho Đa Hiệu. Viết cho Đa Hiệu không có tiền nhuận bút nhưng chắc chắn đầy ắp chữ tình. Thân mến.

NT DUONG HIẾU NGHĨA K5: Rất tiếc là bài viết rất công phu của NT đến tòa soạn thì bản thảo cho số Xuân Đa Hiệu đã nằm tại nhà in. Cũng nhân ngày đầu Xuân, xin kính chúc NT thật khỏe để viết cho Đa Hiệu. Rất mong những bài viết của NT cho số ĐH 53 về chủ đề 24 năm nhìn lại một chặng đường. Kính.

BẠN LƯU XUÂN PHƯỚC K24: Cảm ơn người Bạn cùng khóa thật nhiều. Với tôi, những lời chí tình đầy cảm khái của bạn sẽ còn vang vọng mãi như những lời ca tuyệt vời dành cho người lính trước giờ ra trận. Như Phước đã nói, nhận cái công việc này trong bối cảnh hiện tại, tôi sẽ phải hết sức tế nhị. Phước an tâm, tôi sẽ hát câu: "Thế Chiến Quốc thế Xuân Thu, gặp thời thế thời phải thế." Đùa một tí cho vui. Sự thật, chính vì như thế nên tôi rất cần sự cảm thông, cảm thông không có nghĩa cho nhau những lời ngợi khen, cho nhau những ly nước ngọt, hay viên thuốc bọc đường, nhưng cái chính là biết san sẻ những công việc chung mà xét ra còn có ích cho người, cho đời, cho một ngày mai hay cho một thứ tình son sắt. Chia sẻ không chỉ những thành công mà còn cùng nhau sót chia những thất bại, những thiếu sót, những lầm lỡ, cả mặt ngọt lẫn đắng cay trong đời thường. Chúng ta đã hiểu nhau như những người bạn cùng khóa, chúng ta càng hiểu nhau hơn qua một

vài công việc thật nhỏ nhoi mà chúng ta đã làm trong những tháng ngày qua cho anh em, bạn bè, đồng đội. Tôi vững tin rằng Phước sẽ cùng tôi và nhiều, rất nhiều anh em nữa sẽ hỗ trợ cho tôi trong hy-vọng làm được chút gì cho tập thể mà một thời nào ta quý ta yêu trong từng giấc mơ, trong từng hơi thở. Rất cảm động, là từ khi nhận công việc này, hằng ngày tôi nhận rất nhiều Email, phone, thư gửi đến khuyến khích, đề nghị, phê bình, góp ý...Điều này đã nói lên sự quan tâm của cả tập thể về những vấn đề chung. Với tôi, đây là điểm tốt cho bước khởi hành. Rất mong có ngày gặp lại Phước tại Cali hay miền Viễn Tây bao la bát ngát. Dù sao thì -Một lời đã biết đến ta-, nên cũng mong ngày ngày: -Trăm chung nghìn tứ vẫn là có nhau-. Nhưng mà Texas-Cali cách xa hàng vạn dặm, nghìn trùng xa cách nên rượu ngon vẫn còn đó chờ Người. À lợi dụng mảnh đất này nhắn một tin riêng. Nghe đây nghe đây: Qua cuộc thăm dò của "Viện Giao-Chi" thì 99,9/100 các bạn cùng khóa đồng ý đề cử Phước "Xã Xệ" làm Đại Diện Khóa 24 suốt đời như NT Lâm với K22. Khóa 22 huấn luyện chúng ta thì có sao y bản chính việc đó cũng đâu là chuyện lớn. Sở dĩ có con số 99,9 percent là vì nếu để 100 percent bỏ phiếu thuận thì có vẻ "bầu cử" như kiểu Cộng Sản quá. Điều này thì tôi dị ứng lắm lắm. Rất mong sớm gặp lại. Thân ái.

CÔ KATHY TRẦN: Cảm ơn bài phiếm "VÁC NGÀ VOI". Nếu xem việc làm chủ bút Đa Hiệu cũng là đang vác cái ngà voi, thì xin có hai điều được nói cùng cô:

-Thứ nhất xin cô làm thợ vịn, như cô đã từng làm thợ vịn cho các Chị ở Bắc Cali trong kỳ Đại Hội vừa qua, -dường như cô cũng thích làm thợ vịn thì phải? mà có cô hay thêm vài cô nữa vịn cho cái ngà voi thì có vác đi vòng quanh nước Mỹ chắc cũng không thấy mệt tí ti ông cụ.

-Thứ hai, xin cô đề nghị lên BCH/ Tổng Hội với Quản Hùng Võ Bị phát lương cho tại hạ một cách tượng trưng cỡ ba xín mỗi month cũng tạm được. Này nhé, tại hạ tính kỹ rồi trước khi nhờ cô tiểu muội đề nghị, gia đình nhà ta có khoảng 2500 huynh đệ, chưa kể cháu-chất-dâu-con, mỗi huynh đệ cho tại hạ một đô mỗi tháng, vị chi được 2500 tờ giấy xanh/month và các Chị cho thêm tiền "tip" cỡ 500 như vậy cũng tròn con số 3000 đô mỗi tháng. -Riêng các đại NT nào đã ăn tiền già hoặc đang lãnh tiền hưu thì xin cho hai tí, để bù các NT mới sang thuộc diện HO như Đệ— Không phải tôi muốn bòn rút tiền của anh em nhà họ Võ của chúng tôi, nhưng vì ở xứ này nếu đi làm không lương thì được gán cho mấy chữ : Ăn cơm nhà vác ngà voi. Chữ ấy nghe nó làm sao ấy. Nhột nhột, ngứa ngứa, cay cay con mắt. Mà như vậy nhất cử lưỡng tiện, tôi có tí tiền để nuôi con nhỏ còn cô cũng khỏi phải làm thợ vịn không lương. Rất mong được đọc tiếp câu chuyện Vác Ngà Voi chưa đến hồi

chấm dứt. Đây có thể là chuyện dài cỡ nghìn lẻ một đêm của Ba Tư hay chuyện dài nhân dân tự vệ của "Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên". Bởi vì ngày nào Việt Cộng chưa dẹp cửa tiệm "nón cối dếp râu", thì còn có sinh hoạt hội đoàn, đoàn thể, ái hữu, từ thiện, phong trào, mặt trận... thì cái chuyện vác ngà voi vẫn còn cần đến như một nhu cầu không thể thiếu. Nếu không có như thế, đời tị nạn sẽ buồn tẻnh, nhà nhà lo làm giàu, người người mải ăn chơi, chẳng còn chút gì là tị nạn chính trị cả, thật đúng ý các anh chàng ở Bắc Bộ Phủ. Do vậy, nói gì thì nói vẫn cần có những người đi vác ngà voi đó cô Kathy ạ.

Đa Hiệu rất vinh hạnh được cô cộng tác và cũng trong Đa Hiệu này, xin được giới thiệu hai tác phẩm của cô qua mục giới thiệu sách. Nhớ gửi bài tiếp. Thân mến.

NG ĐÀO QUÝ HÙNG K26: Xin được trích đăng một đoạn lá thư khá dài mà Hùng đã gửi cho tôi: "...Riêng cá nhân tôi vẫn nghĩ mình là một SVSQ năm thứ nhất ở lầu 1 thuộc Đại Đội F, ngày tiếp qua ngày phải làm vệ sinh tối đa cho Quan Khách thăm viếng, vậy mà cứ tối nào không đi gác là y như bị NT Phán F24 và Cố NT Bùi quang Hợp F24 (Một người rất thương tôi) bắt tập hợp trình diện trước sân cỏ của Đại Đội. Nay nghe nhắc đến tên mình, thấy hồi hộp quá, chắc lại bị chấn chỉnh về vệ sinh hay phòng ốc gì đây? Từ nay Niên Trưởng muốn phạt, cứ ra lệnh, đàn em sẽ thi hành với bất cứ giá nào..." Đọc xong lá thư của Hùng lòng tôi không thể không chùng xuống. Bao nhiêu kỷ-niệm có được trong bốn năm tại quân trường bỗng chốc hiện về trong tôi. Hùng trách nhẹ tôi hay thương yêu tôi, điều đó là chuyện thường ngày trong sinh-hoạt của một thời còn làm lính alpha đở. Cái, tôi muốn nói ở đây là cái tình Võ Bị là điều có thật và nếu không là "dân Võ Bị" thì thật khó hiểu cho hết cái nghĩa tình này. Chúc gọi lại những kỷ niệm tấn công đồi Bắc, Tôi nhắc đến một lần bị phạt dã chiến năm thứ nhất ở đại đội C, còn Hùng thì không quên những lần bị tập hợp trước sân cỏ đại đội F. Nhắc những điều ấy như nhắc về những kỷ niệm dù đã rất xa nhưng vẫn như thật gần, như mới ngày hôm qua hay tối hôm trước, không thể nào quên cho dù thời gian có lùi xa và cuộc đời có chia làm trăm ngã! Nhắc lại để còn thương nhau hơn, chứ không vương bận một chút hờn giận, trách cứ. Võ Bị là ở chỗ đó. Những ai không còn giữ được điều đó là như người mất gốc, quên cả nguồn cội của mình. Phạt nhau mờ người, phạt nhau gần muốn chết, phạt nhau đến ngất lên xỉu xuống, phạt nhau đến ngất ngơ người suốt mấy tháng đầu của mùa văn-hóa năm thứ nhất, nhưng trong những giây phút khác lại sẵn sóc thật tận tình, trong từng miếng ăn giấc ngủ, thương mến nhau có

nơi có lúc còn hơn chính anh em ruột của riêng mình. Cứ nhớ đến mùa Tân Khóa Sinh lại thấy thương nhau nhiều hơn. Xin một lần nữa được nói lời cảm ơn gửi đến Hùng và rất nhiều những anh em từ một thuở quân trường hay đã gặp qua những năm tháng đao binh, đã có một lần nhìn rõ mặt nhau trong những ngày dài tù tội, hoặc từ những tình cờ lại được biết người, biết tên tại nơi chốn này. Hùng đã sẵn lòng thi hành lệnh phạt với bất cứ giá nào mà “đàn anh Phán” ra lệnh, và tại sao tôi lại không lặp lại câu nói đó với những đàn anh của mình. Bây giờ tôi ra lệnh đây, nghe cho rõ: “Quân phục chỉnh tề, một tuần lương khô. Hùng hãy đi tập hợp các bạn bè, đàn em lòng còn đầy vui tình nghĩa đệ huynh Võ Bị, cùng nhau đến tận gia trang của một số Đệ Huynh vốn chỉ vì những bất hòa nho nhỏ trong sinh hoạt của một lần nào để rồi từ đó xoay lưng lại với nhau, làm buồn lòng cho tất cả. Hãy mời cho bằng được các Anh Em này về tại bản doanh Đa Hiệu để cùng nhau uống một chung rượu, một tách trà thơm, nói hết cho nhau nghe những nỗi niềm có sự.” Khi nào thực hiện được sứ mạng trên thì gọi qua máy PRC. 25 cho biết để tôi còn order rượu. Mong đón nhận tin vui. Rất thân mến. Hẹn gặp vào dịp tất, tân niên.

ND MẠC SUM K26: Tôi chỉ biết nói -cảm ơn Anh- vì những gì anh đã và đang làm cho tập san Đa Hiệu. Dĩ nhiên cũng có rất nhiều anh em trong chúng ta vẫn muốn đóng góp một chút gì cho việc chung nhưng lại không có những điều kiện. Thôi thì cứ nghĩ ngoài tài năng riêng, cũng lại có được một chút may mắn, cho nên giúp được chút gì cũng là cách thể hiện những ân tình với Trường Mẹ, với Anh Em. Tôi đã liên lạc được với nhà văn mà anh đã giới thiệu, thật là một người đáng quý biết chừng nào, đáng để chúng ta cảm phục, vì tấm lòng thủy chung son sắt dành cho người lính; cho dù ngày xưa” lính là biểu tượng của sống hùng, sống mạnh” hay đến tận bây giờ... “tả tôi”. Tôi biết rằng sẽ còn nhờ Sum dài dài khi Đa Hiệu vẫn chưa rời xa nơi đây. Biết đâu chừng sau số này, BCH/TH lại quyết định move Đa Hiệu đến một nơi nào khác, thì tôi không quấy rầy nữa. Ừ, có tiểu lâm thì tiểu lâm vừa vừa, mà cũng kệt nhĩ, đã là tiểu lâm thì biết đâu là bờ bến, là cái hữu hạn của nó. Bởi thế trong “lãnh vực này” Sư, Cha đều có thể là đề tài cho bao mẫu chuyện, đã tạo nên bao tiếng cười không ngớt. Sự thật qua đôi lần tiếp chuyện với Sum, đọc một số bài viết của Sum trên Email, Huynh không tin là Đệ cũng có máu tiểu lâm trong người, thích tiểu lâm, nhất là loại “tiểu lâm tân thời”. Sorry nếu có gì làm buồn lòng, hãy hiểu cho cái thế “kệt đạn” của tôi. Một lần nữa mong thông cảm. Chúc khỏe. Mong có lần gặp, chẳng hạn tại quán cà phê nào đó, sau khi báo nằm ở nhà in. Có gì hú một tiếng, ở Hùng, Tiên, Quốc, Liêm ...

NT ĐÌNH VĂN NGUYỄN K20: Bài viết của NT đến tòa soạn thì đúng lúc đang chuẩn bị chuyển bản thảo đến nhà in, phần khác số ĐH 52 lại có nhiều bài về Xuân, hơn nữa bài của NT không bị giới hạn vào chủ đề hay thời gian, do đó xin được đăng vào số tới. Xin tự nguyện thi hành lệnh phạt bằng cách hít 1000 cái hít đất, nhảy 900 cái nhảy xồm, chạy 101 vòng alpha. Tuy nhiên vẫn chờ lệnh từ đàn anh, nếu NT tha cho thì phone hay fax cho biết, chú nhìn lại hình phạt thấy nặng quá xá, mà đã tự đề ra hình phạt mà nhẹ tay thì hóa ra tự nâng đỡ mình sao. Chúc hội VB Houston có một buổi tiệc tất niên thật vui vẻ – không biết ĐH có kịp gửi lời chúc này đến tay các NT/ NĐ bên ấy hay không. Kính chào NT.

NT HUYỀN VĂN PHÚ K 19: Một trong những cái được gọi là hạnh phúc của người chủ bút, có lẽ là người đầu tiên được chia sẻ những nụ cười, những giọt nước mắt, niềm vui hay nỗi buồn cùng tác giả — dĩ nhiên đó phải là phát thảo đầu tiên chứ là “second hand” thì không có ý kiến— Không biết các NT Thừa, NT Thế có đồng ý chút nào không? Mượn lời này thay cho lời chào tác giả “Giày saut, Nói phét và Đàn Bà”. Đúng như chị Ng. tà Cúc có lần nói với đệ về phong độ sáng tác rất hăng của đàn Anh. Mới nghe đàn em hú một tiếng là gửi cho hai bài liền. Trộm nghĩ là ngày xuân cần nhiều tiếng cười hơn những giọt nước mắt, ngày Tết mong niềm vui đến hơn nỗi buồn về, nên đi luôn hai bài của NT để nhà ta cười một năm cho đã. Nếu có bị điều gì thì tiểu đệ sẽ đâm ngực la lên: “lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng và sẵn sàng ký nhận 365 ngày trọng cấm với 26 năm không thăng cấp.” Không biết vào tháng tư có gì để cười không NT? Chắc chỉ có những nụ cười về các anh chàng Vẹm mà thôi, chứ còn gì để mà cười? Tuy nhiên qua ngòi bút của nhà chọc cười HVP thì có gì là khó. Dù truyện phiếm hay viết về các thể loại khác thì xin NT nhớ gửi bài về sớm sớm. Mong đàn Anh có dịp về thăm tòa soạn để biết nó nhỏ cỡ nào.

NĐ NGUYỄN TRUNG GIANG K25: Cảm ơn về những ý kiến rất xây dựng của người đàn em kế. Những lỗi lầm thiếu sót mà Giang đưa ra là hoàn toàn đúng, tuy nhiên thông cảm cho người chịu trách nhiệm biên tập. Cũng như bao anh em khác, NT Thừa, NT Thế hay cá nhân tôi cũng phải bận tâm với cái nợ đời –com-aó-gạo-tiền-bill, do đó không thể dành trọn thời gian cho Đa Hiệu, cho dù, cho dù rất muốn như thế. Do đó có những lỗi lầm như Giang nêu ra về lỗi chính tả hay một vài câu văn... trong những số báo trước đây hoặc sau này –cho dù tôi cũng đã cố gắng xem lại trước khi layout, nhưng già rồi Giang ơi! Đọc một hồi thì thấy dấu ? cũng same same dấu ~, nói như vậy để tìm chút cảm thông chứ không biện minh đâu. Nhân vô thập toàn mà. Có làm

việc thì có lỗi lầm, cái quan trọng, theo tôi là biết lắng nghe để hoàn thiện và trên hết là đừng bao giờ cho mình là số một, để xem thường những ý kiến khen, chê. Mong có những đóng góp trong tương lai. Thân ái.

CHỊ XUÂN ĐÀO, CHỊ H.T.P: Như các Chị đã nhìn thấy, đây là số Xuân, do đó có nhiều bài viết về chủ đề này. Vì thế có nhiều bài viết phải gác lại trong đó có những bài viết nói về nỗi niềm Nàng Dâu Võ Bị của hai Chị Mong hai bà Chị thông cảm, sẽ lần lượt đăng trong những số tới. Mong hai chị tiếp tục viết cho Đa Hiệu. Cho kính lời thăm hai đàn Anh của tôi.

NT HÀ BÌNH TRUNG K 10: Cảm ơn NT đã gửi biểu sách. Không biết phải chọn truyện nào, bài thơ nào nên đành chờ ý kiến của NT. Xin NT chọn cho đàn em là cách thể hiện tình thương của Huynh dành cho tiểu Đệ. Kính chúc NT an khang, khỏe và viết thật nhiều. Đa tạ NT

NT PHAN AN K 22: Niên tướng nhắc TĐ 30/BĐQ làm tôi nhớ lại cả thời gian ba năm bốn tháng sống với đơn vị này. Từng khuôn mặt anh em, bạn bè, đồng đội của một thời sống-chiến đấu bỗng trở về với tôi như những thước phim quay chậm. Khi tôi về tiểu đoàn này thì NT Sanh K 17/TĐT đã hy sinh trên chiến trường Cam Bốt, NT Án K 22 cũng nằm xuống tại mặt trận ngoại biên. Khi chúng tôi về đơn vị chỉ mới hơn một tháng mười bảy ngày, hai người bạn cùng khóa của tôi cũng nằm xuống; -Tiến ra đi trên chiến trường Đất Đỏ-Xuyên Mộc và Lẹ ngủ yên trên Quốc lộ máu 13-, và rất nhiều, rất nhiều những đứa con của đơn vị này đã vĩnh viễn ra đi vào cõi vĩnh hằng! Truyện "Ba Người Lính" của NT được để dành cho số kỷ-niệm ngày Quân Lực. Bên đó bây giờ chắc lạnh lắm hả NT. Trong cái lạnh, nhâm nhi chén rượu, chung trà nóng để viết về kỷ niệm của một thời ..nồng ấm tình bạn, tình lính, thì tuyệt vời biết bao phải không đàn anh? Mong đón nhận những sáng tác mới của NT. Kính.

NT TRẦN NGỌC TOÀN K 16: NT là một trong những người mà đàn em được hân hạnh tiếp xúc đầu tiên, thế mà bài của NT lại đến sau khi bản thảo đã sẵn sàng cho nhà in. Lại nói lời xin lỗi cùng đàn Anh mà thôi. Rất mong NT viết cho ĐH 53 với chủ đề -24 năm nhìn lại một chặng đường—. Kính chúc NT có được mùa Xuân an vui cùng gia-đình. Kính chào Niên Tướng.

NT NGỌC GIAO K 8: Rất quan tâm đề nghị của NT về Ban Biên Tập. Sự thật anh em chúng ta ở quá rải rác, cách sông cách biển, cách nhau hàng nghìn dặm đường, do đó để có một BBT làm việc đúng theo nghĩa của nó là

điều rất khó thực hiện, do đó tôi nghĩ mỗi người góp một ngòi bút, một bàn tay cùng nhau mà làm thì không cần phải có một Ban Biên Tập. Dù sao, tôi cũng đang thăm dò có nên hay không nên hình thành một BBT trên giấy tờ, còn trong thực tế cho thấy tất cả những người cầm bút là nằm trong BBT. Kính.

ND TRẦN TUẤN NGỌC K28: Trước đây, sau khi nhận được loạt bài mà Tuấn gửi cho Đa Hiệu như Kiếp Người, Tổng kết 16 năm ở Úc,...tôi đã đề nghị Tuấn, là nên để dành cho Đa Hiệu 53 nhân biến cố 30 tháng tư đen -tôi nghĩ như vậy bài viết sẽ hợp với chủ đề hơn. Thế nhưng cũng vào dịp này NT Khởi K6 lại đề nghị Anh chàng Phạm Bốn cho mở Kiếp Người trên Email, Phạm thiếu hiệp O.K, thế là không để dành được rồi. Vì như Tuấn cũng biết, Email chỉ hạn chế trong một số anh em mà thôi, trong khi đó Đa Hiệu không những phổ biến cho cả tập thể của chúng ta mà nó còn được giới thiệu ra bên ngoài qua các Thân Hữu, đó là lý do tôi đã thay đổi ý định, đăng Kiếp Người trong số này. Kiếp Người đã xác định được chỗ đứng cho Tuấn, góp thêm hương thơm cho nơi một đời ta yêu dấu. Chúc Tuấn khỏe và có những sáng tác để đời. Có dịp rời đảo qua xứ cờ hoa, nhớ ghé toà soạn lai rai chén rượu, chung trà để nói thêm những gì chưa nói hết. Mến.

Bạn ĐINH TIẾN ĐẠO K24: Đạo ơi, nhà ngươi là người ta tiếp xúc đầu tiên nhưng là người ta gửi vài hàng thư sau cùng, như thế "Vài hàng gửi anh yêu dấu...", chỉ biết nói cảm ơn, cảm ơn ...cảm ơn thật nhiều. Bài viết liên quan đến lãnh vực tài chánh thì xin dời lại số tới vì (lại, thì, là ,mà,tại...) đang là mùa Xuân mà như Ông Cha của chúng ta đã nói: -tháng giêng là tháng ăn chơi -tháng hai cờ bạc -tháng ba rượu chè- do đó tháng giêng mà lại nói chuyện tiếc kiệm e rằng các ông cũng la mà các chị cũng rầy nữa thì khổ. Sẽ đăng vào kỳ tới, nhưng nếu khơi rộng ra thì number one. Mong sớm gặp lại. Thân mến, Bạn ta.

*** Còn rất nhiều thư, Email gửi đến góp ý, khuyến khích, phê bình, đề nghị... nhưng vì mục trả lời thư tín chỉ được dành cho một số trang nhất định, do đó người chịu trách nhiệm trả lời Thư Tín xin được nói lời tạm biệt ở đây. Mong đón nhận những cánh thư xuân từ Quý Vị. Hẹn một ngày mai...Đa Hiệu tới...

NHẮN TIN CHUNG

*Đa-Hiệu 53, với chủ đề: 24 NĂM NHÌN LẠI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG. Biến-cố 30/04/75 không chỉ toàn là điều bi thảm, nhưng cũng từ những bất hạnh này, một trời đau thương đó, còn có cả bức tranh hoành tráng về những ngày tháng cuối của một đoàn Quân bị bắt tử trong khi vẫn còn đang chiến đấu! Chân thành thiết-tha mời gọi các Cựu Giáo-Sư/VHV, các cựu SQ/HSQ/BS đã hơn một lần phục-vụ tại TrườngVBQGVN, các NT/NĐ, các Bạn, quý Chi, quý Thân Hữu, các Cháu hãy cùng chúng tôi viết cho Đa-Hiệu 53 qua những gì mình đã nhìn, đã chịu đựng, đã nghe về con hồng thủy đó, và cũng từ khởi nguồn này mà không ít trong chúng ta đã phải uống cạn chén đắng cay, đã từng một thời sốt chia cho nhau những niềm đau của đàn chim bồ xú. Nhưng cũng chính từ những khổ đau này, mầm sống đã lại đâm chồi, niềm hy vọng mới lại hừng lên. Viết về những cảm xúc, những cảm nghĩ kể từ biến cố đó cho đến tận hôm nay. Viết về những bài học sau 24 năm nhìn lại. Viết về những gì đã xảy ra, vẫn còn đang nói tới, và chưa thể chấm dứt khi giặc đỏ bạo tàn vẫn còn đang phá nát Quê-Hương. Tòà soạn Đa-Hiệu rất mong được sự cộng tác thường xuyên của Quý Vị.

*Tòa soạn Đa-Hiệu xin Quý Vị gửi bài theo một trong những cách sau đây:

- Nếu viết tay, xin QuýVị viết trên một mặt giấy. Bài viết gửi về hộp thư Đa-Hiệu được phổ biến trong Đa Hiệu kỳ này—

- Nếu Quý Vị sử dụng computer, xin save vào floppy disk và gửi cho Đa-Hiệu, nếu cần tòa-soạn sẽ hoàn trả lại phí tổn. Hiện chúng tôi đang sử dụng font chữ của VNI và VPS.

- Quý Vị cũng có thể gửi thẳng qua đ/c Email: dahieu@vinet.com

*Một số bài viết khi về tới tòa-soạn, thì ĐH 52 trên đường đến nhà in, do đó xin được đăng vào những số tới. Rất mong Quý NT/NĐ, Quý Chi, Quý Thân Hữu, các Cháu thông cảm. Đa tạ.

*Một lần nữa tòa soạn thiết tha mời gọi các Đại Diện Khóa, các Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng sẵn lòng giúp cho Đa Hiệu không chỉ bằng sự kêu gọi đóng góp bài vở, tài chánh mà còn giúp một việc khác cũng không kém phần quan trọng, đó là thông báo cho tòa soạn biết nếu có sự thay đổi địa chỉ của Anh Em nào trong khóa hay trong vùng. Xin Quý NT/NĐ đang hay sẽ đảm nhận các trách nhiệm trên, nhận nơi đây lòng

chân thành biết ơn của chúng tôi.

*Trong một tương lai gần, tập san Đa Hiệu sẽ được gửi đến Thư Viện của các Đại Học Mỹ —Giai đoạn đầu chỉ gửi đến các Đại Học có đông Sinh Viên gốc Việt theo học— Như chúng ta đã rõ hiện nay có rất nhiều con em của “nón Cối gạo” đang theo học tại các ĐH của Mỹ. Do đó Đa Hiệu mong đóng góp phần thật nhỏ của mình nhằm giúp cho Sinh Viên của cả hai phía nhìn cho rõ chân dung người lính /Việt Nam cộng Hòa, và nhận chân được đâu là chính nghĩa và đâu là tà thuyết. Để làm được việc này xin có sự tiếp tay từ các Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong việc chuyển đưa và quảng bá. Muốn biết thêm chi tiết xin vui lòng liên lạc về toà soạn ĐH.

*Cuối cùng như một người chịu trách nhiệm trực tiếp về tập san Đa Hiệu, tôi xin nhận những lỗi lầm, những thiếu sót không sao tránh khỏi vì những hạn chế rất riêng tư hay vì một số lý do khách quan chưa thể vượt qua được như thời gian thực hiện, bài viết...nếu có gì không vừa ý, thì hãy có trong tim ý nghĩ vị tha trong tình anh em “cùi viết cho alpha đồ đọc, để để cảm thông phần nào”. Tuy nhiên chúng tôi sẵn lòng lắng nghe những phê bình, những đóng góp từ Quý Vị kể từ giây phút này.

Một lần nữa thay mặt Anh Em trong tòa soạn Đa Hiệu, tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến tất cả Quý Vị đã và đang cộng tác với Đa Hiệu như một Người cầm bút hay qua những đóng góp tài chánh, phê bình, góp ý... nhờ đó tập san Đa Hiệu còn hiện diện cho đến ngày hôm nay. Nhân dịp Xuân về, thay mặt Anh Em trong tòa soạn tôi xin kính chúc toàn thể Quý Vị cùng Thân Quyến được một năm an khang, thịnh vượng.

NHẮC TIN RIÊNG

*Chị Nancy Diệp: Muốn biết tin Cựu Đại úy Nguyễn hữu Thức Khóa 21/ Trường VBQGVN. Sau 1975 đi tù ở miền Bắc/Việt Nam, nghe nói sau khi hết hạn “tù cải tạo” về định cư tại Cần Thơ. Quý NT/NĐ nào biết tin, — nhất là các NT K21— xin cho chị Nancy biết qua địa chỉ:

Nancy Diệp

P.O.Box 2321, Glen Ellyn, IL 60138-2321

*Phế Binh TQLC Nguyễn Văn Nhã muốn liên lạc với cựu Thiếu tá Doãn Thiện Niệm K21/Trường VBQGVN. Một người lính cũ muốn tìm lại cấp chỉ huy xưa, vậy xin NT Niệm mau mau cầm phone gọi ngay cho em út. Cầu mong Thầy Trò sớm được hàn duyên cho vài những ngày dài nhung nhớ. Xin l/l về anh Dung qua số phone (703) 5738103.

*Cựu SVSQ Phạm Văn Mai K20 đang trên đường đi tìm hai NT có tên sau đây:

- NT Trần Hiết (or Hết vì tiểu đệ đọc không ra, xin lỗi) K19
- NT Phạm Xuân Thế K22

Sau ngày mất Nước ba anh em họ Võ Bị đã cùng nằm ấp tại trại Hoàng Liên Sơn (NT Mai không nói rõ trại mấy thuộc liên trại nào, dường như có 81 trại ở HLS), trong toán cưa xẻ. Các NT Hiết (or Hết) và NT Thế đọc được tin này thì l/l với NT Mai qua máy C10, PRC25 hoặc qua máy cầu(9). Rất mong các NT sớm được hàn duyên, nhớ chia phần sắn khô, bo bo chưa xay cho tiểu đệ với, theo chỗ Đệ biết toán cưa xẻ được xếp loại ưu tiên "bồi dưỡng" vì làm việc nặng, tuy phần bồi dưỡng cũng không đủ lấp đầy cái dạ dày nhưng cũng hơn đám tiểu đệ bụng đói triền miên vì luôn luôn ăn tiêu chuẩn hạng C (15kg sắn khô/tháng, trên lý thuyết), bởi vì được xếp loại "chây nười nao động". Không tin cứ hỏi NT Bùi Quyền K16 thì rõ. Nếu các NT quên cách xử dụng các loại máy trên thì có thể phone về: (703) 5737032.

* Tìm Bố: Cháu Trần Hoa Trí (or Trí vì cháu không dùng chữ tiếng Việt) muốn biết tin tức của Bố Trần Hữu Anh K17/TVBQGVN. Nếu NT Anh biết được tin này thì phone về cho Cháu gấp, tội nghiệp! Được như vậy thì đây không chỉ là món quà vô giá đối với cháu Trí (or Trí) mà còn là niềm vui cho anh em trong tòa soạn, vì ít ra Đa Hiệu cũng làm được chút gì trong việc nối lại nhịp cầu thân yêu. Trong trường hợp NT Anh không nhận được tin này thì nhờ các NT/ND bắt liên lạc giúp cho người Cháu chí hiếu này. Xin liên lạc qua Email: TT 2000Y@aol.com hay về tòa soạn ĐH nhờ chuyển.

TÌM BẠN... KHẮP BỐN PHƯƠNG TRỜI

Lưu ý Lưu ý: Mục này được mở ra chỉ để các Cù tìm lại các Bạn cùng khóa mà thôi, không có chuyện tìm Bạn bốn phương theo kiểu Dân chính. Không lưu ý điều này thì có ngày cái tổ chim của tại hạ có thể thành bụi tro.

*Bùi Duẩn K29: Muốn tìm ba Bạn cùng khóa:

- Cựu SVSQ Phạm Văn Ngô Đại Đội E 29
- Cựu SVSQ Phạm Văn Bằng Đại Đội E 29
- Cựu SVSQ Nghiêm Đoàn Hiến Đại Đội F29

Các Bạn trên qua Mỹ theo diện H.O, hiện nay ở đâu cho Duẩn biết tin. Các NT/NĐ nào có information về ba cựu SVSQ này, xin phone về: (714) 6385562. Hoặc qua địa chỉ:

13892 Euclide St #F21, Garden Grove CA 92843

*Nguyễn Thành Tâm K26: Muốn liên lạc với NT Phạm Tấn Út K25. Đại Đội Không Quân. Xin l/l về : (503)5903177

*Mạc Sum K26: Muốn tìm Nguyễn Văn Lượng K26, trước đây ở San Jose, nay đã move về đâu cho các Bạn cùng khóa biết tin. Xin phone về:

- Mạc Sum K26 (626)4058004
- Võ Công Tiên K26 (310)9733698
- Nguyễn Văn Tạo K26 (949)4895618

*** Tòa soạn ĐH mong ước tất cả những lời nhắn trên đây đều mang về niềm vui tao ngộ. Thân ái.

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

* (Tiếp theo danh sách của Đa Hiệu 51)

Nguyễn Văn Tăng, K10	\$25.76
Nguyễn Dương, K11	\$20.00
Nguyễn Việt Thuận, K11P	\$25.76
Nguyễn Hưng, K16	\$30.00
Đình Hữu Khan, K16	\$30.00
Cao Yết, K16	\$40.00
Nguyễn Thanh Hưởng, K17	\$25.76
Lê Văn Huyền, K17	\$20.00
Trịnh Đình Dy, K18	\$30.00
Đặng Vũ Ninh, K19	\$30.00
Nguyễn Thành Phúc, K19	\$25.76
Phan Văn Quang, K19	\$30.00
Lê Văn Toàn, K20	\$50.00
Phạm Công Cẩn, K21	\$30.00
Võ Duy Liệt, K21	\$30.00
Lê Văn Nhàn, K21	\$20.00
Bùi Minh Nhật, K21	\$30.00
Trần Văn Tám, K22	\$30.00
Lê viết Đắc, K22	\$20.00
Hồ Văn Chạnh, K23	\$30.00
Nguyễn Hùng Đỡm, K24	\$30.00
Nguyễn Văn Được, K24	\$30.00
Lê Xuân Thọ, K24	\$40.00
Phạm Văn Tiến, K24	\$25.76
Trần Kim Tiếng, K24	\$25.75
Ông Thoại Đình, K25	\$20.00
Nguyễn Đức Phương, K27	\$50.00
Võ Tất Thắng, K31	\$30.00
Huỳnh Quang Truy, K31	\$30.00
Trần Vi Bạch, TH	\$20.00
Lê Hồng Hải, TH	\$30.00
Cựu SVSQ Khóa 26, Houston	\$50.00
Tổng cộng (từ 3098 đến 3129) :	\$ 954.55

Ghi chú : Số tiền này đã được BTS củ của Đa Hiệu chi dùng trong việc điều hành, nhưng chưa kịp đăng vào ĐH 51

* (Tính đến ngày 10 tháng 1 năm 1999)

Hội VB Bắc California \$ 200.00

Hội VB Connecticut	\$ 200.00
Hội Võ Bjj Dallas/Fort Worth	\$ 200.00
Hội Võ Bjj Houston	\$ 200.00
Hội Võ Bjj Minnesota	\$ 200.00
Hội Võ Bjj Nam Calif	\$ 200.00
Hội VB New Mexico	\$ 125.00
Hội VB OK-KS-AR	\$ 200.00
Hội Võ Bjj Oregon	\$ 200.00
Hội Võ Bjj San Diego	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 16, Nam Cali	\$ 50.00
Cựu SVSQ Khóa 19	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 21	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 25	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 27	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 28	\$ 200.00
Cựu SVSQ Khóa 29	\$ 200.00
Vũ Phương Lương, K1	\$ 20.00
Đỗ Ngọc Nhận, K3	\$ 100.00
Phạm Đăng Tấn, K3	\$ 20.00
Trần Văn Huyền, K4	\$ 10.00
Dặng Văn Cầu, K5	\$ 40.00
Phạm Cao Đông, K5	\$ 50.00
Trần Đình Thọ, K6	\$ 50.00
Nguyễn Đăng Trọng, K7	\$ 50.00
Điêu Ngọc Chánh, K8	\$ 50.00
Phùng Ngọc Sa, K8	\$ 30.00
Phạm Thế Vinh, K9	\$ 50.00
Lê Tất Biên, K10P	\$ 30.00
Hứa Yến Khiển, K10	\$ 30.00
Trần Văn Na, K10	\$ 20.00
Đô Ngọc Riệp, K10	\$ 25.00
Hồ Đăng Cảnh, K11	\$ 30.00
Trần Ngọc Bích, K12	\$ 20.00
Nguyễn Văn Hà, K12	\$ 30.00
Phan Văn Khánh, K12	\$ 20.00
Võ Văn Anh, K13	\$ 50.00
Trần Văn Hiệp, K13	\$ 30.00
Đỗ Huy Huệ, K13	\$ 30.00
Phạm Văn Hữu, K13	\$ 50.00
Trần Đức Long, K13	\$ 50.00
Nguyễn Xuân Ngai, K13	\$ 50.00
Nguyễn Du Nghi, K13	\$ 30.00
Phan Gia Quýnh, k13	\$ 100.00
Lâm Hồng Sơn, K13	\$ 30.00
Trần Văn Thư, K13	\$ 100.00

Nguyễn Văn Toàn	\$ 40.00
Nguyễn Văn Thiệt, K14	\$ 100.00
Hồ Văn Luyện, K15	\$ 30.00
Trần Văn Bá, K16	\$ 30.00
Điêu Ngọc Chuy, K16	\$ 50.00
Phạm Hồng Công, K16	\$ 30.00
Dương Công Cường, K16	\$ 30.00
Vinh Dác, K16	\$ 30.00
Nguyễn Kim Đệ, K16	\$ 100.00
Phạm Minh Đức, K16	\$ 50.00
Nguyễn Văn Dung, K16	\$ 30.00
Trần Tế Đường, K16	\$ 30.00
Trần Mộng Giao, K16	\$ 30.00
Trương Thuận Hiếu, K16	\$ 30.00
Lý Khâm, K16	\$ 50.00
Cao Quảng Khối, K16	\$ 30.00
Dương Qung Lễ, K16	\$ 30.00
Nguyễn Văn Long, K16	\$ 30.00
Lương Ngọc Minh, K16	\$ 30.00
Phạm Văn Nghĩa, K16	\$ 30.00
Nguyễn Như Phú, K16	\$ 30.00
Trịnh Dzung Quang, K16	\$ 30.00
Lê Thanh Quang, K16	\$ 30.00
Nguyễn Thanh Thiên, K16	\$ 30.00
Nguyễn Phú Thọ, K16	\$ 30.00
Trần Văn Trường, K16	\$ 200.00
Nguyễn Văn Úc, K16	\$ 30.00
Bùi Trí Văn, K16	\$ 30.00
Trần Đình Bảo, K17	\$ 50.00
Hồ Văn Được, K17	\$ 30.00
Nguyễn Văn Ấn, K18	\$ 30.00
Nguyễn Lương Bằng, K18	\$ 30.00
Nguyễn Văn Lành, K18	\$ 30.00
Trần Đình Nga, K18	\$ 50.00
Võ Văn Th2nh, K18	\$ 100.00
Trịnh Ba Tu, K18	\$ 30.00
Ngô Đức Ty, K18	\$ 30.00
Trần Thiên Đẩu, K19	\$ 30.00
Nguyễn Văn Hóa, K19	\$ 100.00
Phạm Phú Nhơn, 19	\$ 20.00
Nguyễn Thành Sơn, K19	\$ 30.00
Trương Thanh Sương, K19	\$ 50.00
Phạm Văn Tân, K19	\$ 30.00
Nguyễn Mạnh Trí, K19	\$ 50.00
Nguyễn Văn Bốc, K20	\$ 30.00

Nguyễn Xuân Hồng Chân, K20	\$ 20.00
Trương Dương, K20	\$ 30.00
Vũ Thế Khanh, K20	\$ 50.00
Phạm Văn Mai, K20	\$ 25.00
Đình Văn Nguyên, K20	\$ 30.00
Lê Thanh Phong, K20	\$ 30.00
Nguyễn Hữu Thọ, K20	\$ 30.00
Đặng Quang Trụ, K20	\$ 30.00
Trần Ngọc Linh, K21	\$ 100.00
Lê Minh Quang, K21	\$ 30.00
Mai Văn Tân, K21	\$ 50.00
Trần Dinh An, K22	\$ 20.00
Nguyễn Kim Chung, K22	\$ 30.00
Kiểu Công Cự, K22	\$ 30.00
Đặng Sanh Hai, K22	\$ 50.00
Quách Vĩnh Hòa, K22	\$ 50.00
Diệp Văn Xiếu, K22	\$ 50.00
Diễn minh Xuyên, K22	\$ 30.00
Trần Ngọc Bửu, K23	\$ 50.00
Nguyễn Minh Châu, K23	\$ 30.00
Hồ Văn Phát, K23	\$ 30.00
Hồ Văn Quyển, K23	\$ 30.00
Nguyễn Văn Đạc, K24	\$ 25.00
Phan Hòa, K24	\$ 50.00
Lê Văn Mười, K24	\$ 30.00
Nguyễn Phán, K24	\$ 30.00
Võ Thiện Trung, K24	\$ 30.00
Đỗ Ngọc Châu, K25	\$ 30.00
Nguyễn Anh Dũng, K25	\$ 100.00
Trần Tấn Hoàng, K25	\$ 30.00
Tạ Đức Thái, K25	\$ 20.00
Hà Tham, K25	\$ 50.00
Nguyễn Xuân Thắng, K25	\$ 30.00
Lưu Đức Tờ, K25	\$ 50.00
Phạm Thanh Bình, K26	\$ 30.00
Đào Quý Hùng, K26	\$ 100.00
Hồ Sĩ Thơ, K26	\$ 50.00
Võ Công Tiên, K26	\$ 30.00
Phạm Bốn, K27	\$ 50.00
Nguyễn Ngọc Doanh, K27	\$ 20.00
Huỳnh Văn Hải, K27	\$ 30.00
Trương Văn Hơn, K27	\$ 30.00
Lương Kiệt, K27	\$ 20.00
Châu Lân, K27	\$ 20.00
Nguyễn Văn Minh, K27	\$ 30.00

Trần Tri Quốc, K27	\$ 100.00
Nguyễn Cao Sáng, K27	\$ 40.00
Nguyễn Mạnh Thân, K27	\$ 50.00
Hoàng Văn Toàn, K27	\$ 20.00
Diệp Quốc Vinh, K27	\$ 50.00
Trần Tuấn Ngọc, K28, \$50 Úc kim.	\$ 31.79
Trần Ngọc Tấn, K28	\$ 30.00
Võ Đức Trí, K28	\$ 30.00
Tsu A Cầu, K29	\$ 100.00
Hà Trinh Tiết, K29	\$ 25.00
Lê Hoàng Sơn, K30	\$ 20.00
Lê Thanh Tùng, K30, \$200 Francs..	\$ 35.22
Hoàng Cung Ninh, K31	\$ 30.00
Hoàng Bá Trung, K31	\$ 30.00
Nguyễn Quang Bột, K?	\$ 35.00
Phan Ngọc Châu, K?	\$ 20.00
Trần Văn Đĩnh, K?	\$ 30.00
Nguyễn Văn Được, K?	\$ 50.00
Trần Duy, K?	\$ 20.00
Nguyễn D. Hanh, K?	\$ 50.00
Nguyễn Văn Hào, K?	\$ 20.00
Dinh Như Khả, K?	\$ 30.00
Phan Bình Kiên, K?	\$ 30.00
Đặng Văn Lang, K?	\$ 30.00
Ngô Đình Lợi, K?	\$ 30.00
Đặng Văn Lực, K?	\$ 30.00
Bùi Văn Miếu, K?	\$ 20.00
Trần Trung Nhựt, K?	\$ 30.00
Trương Văn Pho, K?	\$ 20.00
Nguyễn Văn Sắc, K?	\$ 10.00
Bùi Sy, K	\$ 50.00
Lê Văn hồng, K?	\$ 30.00
Nguyễn Hồng Trọng, K?	\$ 50.00
Nguyễn Văn Tự, K?	\$ 20.00
Trần Đại Tùng, K?	\$ 50.00
Trần Lê Vạn, K?	\$ 20.00
Nguyễn Văn Vạn, K?	\$ 20.00
Trần Thị En, TH.	\$ 100.00
Dương Thịnh, TH	\$ 30.00
Trần Trí Tuệ, TH	\$ 20.00
Ông Thị Tuyết, TH	\$ 20.00
Tổng cộng (1 đến 177)	\$9,477.01

Ghi Chú : Đây là số tiền chính thức mà BTS mới đã nhận được kể từ ĐH 52

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đố kỵ của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

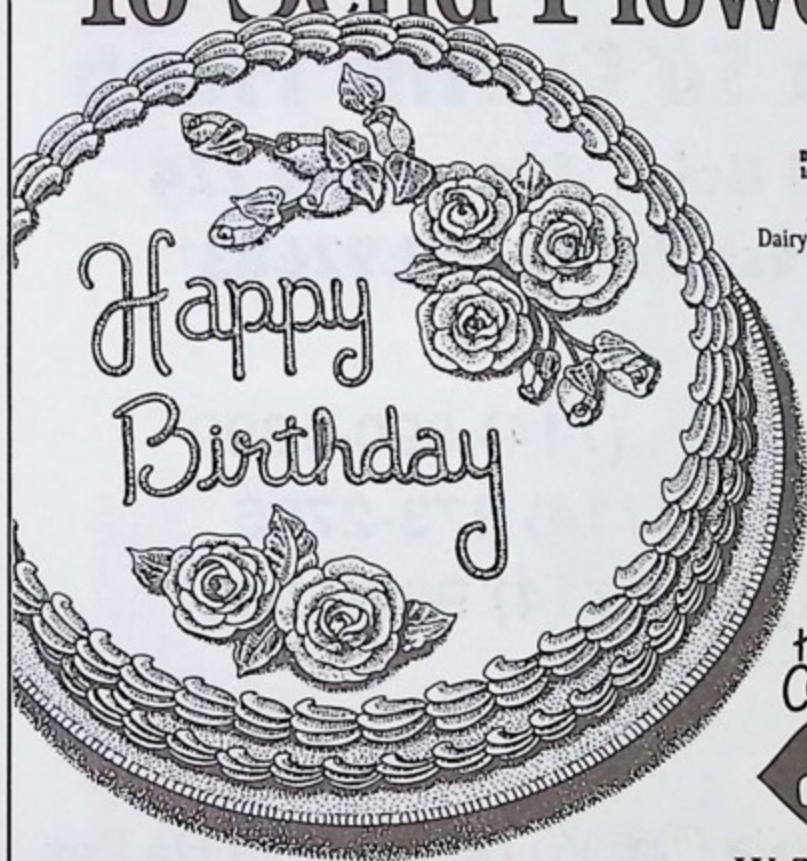
Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trân Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặng danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Môi cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

The Cool Way To Send Flowers.



Dairy Queen® Soft Serve
is a Real Dairy Product

At participating
Dairy Queen® Stores.

**HOT EATS
COOL REATS®**



We Treat You Right®

© AM D.Q. Corp./1995
© Reg. T.M. AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588

Cung Chúc Tân Xuân

Luật Sư Charlie Mạnh

**9113 Bolsa Ave. Suite 224
Westminster, CA.92683**

Phone : (714) 890-1999

Fax : (714) 373-2796

Pager : (714) 967-2261

Kính Chúc

Toàn Thể Gia Đình Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt

Một Năm Mới

Khang An, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng



DENTAL CLINIC

NGUYỄN BÁ KHUÊ, D.D.S.

14188 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(Trong khu mái ngói xanh, lầu 2)

(714) 530-7033

- * *Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y Saigon*
- * *Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt*
- * *Hội viên danh dự / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ*
- * *Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California*
- * *Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.*

NHA KHOA TỔNG QUÁT, THẨM MỸ VÀ NHI ĐỒNG

- *Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.*
- *Làm răng giả đủ loại.*
- *Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.*

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai-Thứ Bảy từ 11AM - 6PM

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29